

BỘ NỘI VỤ
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II

VỀ ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

QUA TÀI LIỆU
CỦA CHÍNH QUYỀN
SÀI GÒN (Sách tham khảo)



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**VỀ ĐẠI THẮNG
MÙA XUÂN
NĂM 1975**

QUA TÀI LIỆU
CỦA CHÍNH QUYỀN
SÀI GÒN



L U U T R U Ỡ V N



Mã số: 9(V)2
CTQG – 2010

BỘ NỘI VỤ
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II

VỀ ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

QUA TÀI LIỆU
CỦA CHÍNH QUYỀN
SÀI GÒN (Sách tham khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2010

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

- GS.TS. PHÙNG HỮU PHÚ:** Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Phó trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo
Trung ương, Trưởng ban chỉ đạo
- TS. NGUYỄN DUY HÙNG:** Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản
Chính trị quốc gia, Phó Trưởng ban chỉ đạo
- TS. KHUẤT DUY KIM HẢI:** Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập Nhà xuất
bản Chính trị quốc gia, Ủy viên
- TS. VŨ THỊ MINH HƯƠNG:** Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước,
Bộ Nội vụ, Ủy viên
- PHẠM VIỆT:** Trưởng ban sách Nhà nước và Pháp luật,
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Ủy viên
- ThS. NGUYỄN XUÂN HOÀI:** Giám đốc Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Cục Văn
thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ, Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN:

ThS. PHẠM THỊ HUỆ
HÀ KIM PHƯƠNG
PHẠM NGỌC HÙNG
BÙI THƯỢNG HẢI
NGUYỄN THỊ VIỆT
TRẦN THỊ VUI

CỐ VẤN KHOA HỌC:

- Đại tá, PGS. TS. HỒ SƠN ĐÀI:** Trưởng phòng khoa học Công nghệ - Môi trường,
Bộ Tham mưu - Quân khu 7
- PGS. TS. HÀ MINH HỒNG:** Chủ nhiệm Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học
Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo là một trong những cuộc kháng chiến kéo dài nhất, oanh liệt nhất và đã chiến thắng vẻ vang trọn vẹn. Là bước phát triển ở quy mô cao nhất của toàn bộ tiến trình cách mạng ở miền Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thành quả của ý chí đoàn kết và tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của toàn dân tộc.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn là sự phát triển liên tục từ Đồng Khởi - bước phát triển nhảy vọt về chất của cách mạng miền Nam, làm phá sản các chiến lược "Chiến tranh đơn phương", "Chiến tranh đặc biệt" cho đến "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, chiến thắng Núi Thành, Vạn Tường, v.v. và chiến thắng xuân Mậu Thân 1968 đã làm thất bại chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Pari.

Thất bại trong chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đế quốc Mỹ kéo dài chiến tranh bằng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" cực kỳ tàn ác và thâm độc, thậm chí "Mỹ hoá" trở lại cuộc chiến tranh, phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc và đỉnh cao nhất là cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối năm 1972 khi nhận thấy chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" có thể bị phá sản hoàn toàn. Thất bại trong trận "Điện Biên Phủ trên không", Mỹ buộc phải trở lại bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Pari (27-01-1973).

Sau Hiệp định Pari, đế quốc Mỹ vẫn tăng cường viện trợ về quân sự và kinh tế cho chính quyền Sài Gòn, tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". Con đường phát triển của cách mạng miền Nam vẫn phải là tiếp tục tiến hành chiến tranh cách mạng để đánh bại chính quyền tay sai của Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong bối cảnh đó, không chỉ nắm vững tình hình, nắm vững thời cơ, chỉ đạo kiên quyết, khôn khéo và linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên, đến cuối năm 1974, Bộ Chính

trị Trung ương Đảng ta đã hạ quyết tâm động viên sức mạnh của quân dân cả nước hoàn thành giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

Sau chiến thắng Phước Long (01-1975), thế và lực của ta tăng lên, khả năng Mỹ đưa quân trở lại là không thể, Bộ Chính trị đi đến quyết định mở cuộc tiến công chiến lược để hoàn thành giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, và cuối cùng là chiến dịch giải phóng Sài Gòn mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã toàn thắng vào lúc 11h30 ngày 30-4-1975, giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Vừa tròn 35 năm kể từ khi cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân 1975 thắng lợi, đã có không ít các học giả, các nhà quân sự, các chính khách trong nước và nước ngoài nghiên cứu về những sự kiện lịch sử của cuộc kháng chiến và chiến thắng vẻ vang này. Những nghiên cứu đó đã góp phần đưa đến một cái nhìn tổng quát về cuộc chiến tranh cách mạng của quân và dân ta, đã minh chứng cho sự thật không thể chối bỏ về thắng lợi của chính nghĩa, của đường lối chống Mỹ, cứu nước đúng đắn và sáng tạo, của niềm tin tất thắng - "Bắc Nam sum họp một nhà" trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Nhân dịp kỷ niệm 35 năm Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách: ***Về Đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn***. Cuốn sách gồm ba chương: Chương I: Chính quyền Sài Gòn với Hiệp định Pari năm 1973; Chương II: Từ thất thủ Phước Long đến phòng tuyến Phan Rang; Chương III: Từ cửa tử Xuân Lộc đến sự sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn.

Cuốn sách do tập thể tác giả công tác tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ biên soạn, tuyển chọn trên cơ sở tập hợp những tài liệu của chính quyền Sài Gòn thu thập, ghi chép về những sự kiện lịch sử diễn ra trong giai đoạn từ khi Hiệp định Pari năm 1973 được ký kết đến kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975. Cho dù qua tư liệu mà chính quyền Sài Gòn và báo chí phía bên kia để lại đã không thể phản ánh đầy đủ về biên niên sự kiện, về nguyên nhân thất bại và những thương vong, tổn thất của họ để lại kể từ sau khi Mỹ rút quân khỏi miền Nam, đặc biệt là trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Tuy nhiên, lịch sử luôn được quy chiếu trên cơ sở các sự kiện và sự thật, do vậy, cuốn sách có giá trị tham khảo, giúp cho bạn đọc có được thêm tư liệu theo hướng tiếp cận khác, để qua đó càng hiểu thêm về ý nghĩa vĩ đại của Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2010

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tìm cách rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam bằng Hiệp định Pari, nhưng Mỹ chỉ thực sự buông tay bằng tuyên bố của Tổng thống G.Pho (Cuộc chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt đối với Mỹ) sau khi nút chặn cuối cùng trong hệ thống phòng thủ Sài Gòn ở Xuân Lộc bị Quân Giải phóng đánh sập. Một cuộc chiến tranh với 6,5 triệu lượt binh sĩ Mỹ trực tiếp tham chiến, lúc cao nhất tới 68% bộ binh, 60% lính thủy đánh bộ, 32% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược Mỹ, chưa kể hơn 1 triệu quân ngụy và quân các nước đồng minh, gần 8 triệu tấn bom đạn; một cuộc chiến tranh lôi kéo đến 39 quốc gia và vùng lãnh thổ trực tiếp hoặc gián tiếp đứng về phía chống lại Việt Nam, liên tiếp 6 đời tổng thống cùng đeo đuổi một mục đích thôn tính miền Nam, đẩy miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá, chi gần 700 tỷ Đô la, huy động 22 nghìn xí nghiệp với 6 triệu công nhân công nghiệp, hơn một phần ba tổng số nhà khoa học, 260 trường đại học tham gia nghiên cứu chế tạo các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh..., nước Mỹ chỉ thu về được một cơn địa chấn tâm lý - xã hội kéo dài nhiều thập kỷ.

Đã 35 năm trôi qua với hàng trăm, hàng nghìn công trình nghiên cứu khoa học về cuộc chiến tranh Việt Nam, trong đó có cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân Việt Nam trong mùa Xuân không thể nào quên năm 1975. Dù vậy, sự hiểu biết về cuộc chiến tranh ấy, về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ấy vẫn chưa thể gọi là đầy đủ, thấu đáo. Nhiều bí mật liên quan đến mưu toan,

quyết sách, sự kiện, diễn biến thực tế của phía đối địch với cách mạng vẫn còn ẩn sâu đâu đó trong kho lưu trữ, trong trí nhớ của người trong cuộc. Làm lộ diện những bí mật ấy không chỉ để phục dựng đầy đủ hơn lịch sử cuộc chiến tranh đang mờ dần về quá khứ, mà còn để từ đó tìm ra những bài học lịch sử cho hôm nay, khi mà loài người vẫn đang hàng ngày đối diện với nguy cơ chiến tranh và sự nô dịch.

Thu thập và bảo vệ toàn bộ tài liệu lưu trữ của chính quyền Sài Gòn thời kỳ trước năm 1975, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ muốn chia sẻ một phần “bí mật” về động thái của giới cầm quyền Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong cơn tuyệt vọng khởi từ Hiệp định hòa bình tháng Giêng năm 1973 cho đến trưa ngày cuối cùng của tháng Tư hai năm sau đó. Bắt đầu từ các hồ sơ lưu trữ, những người làm sách đã chọn lọc, sắp xếp thành một hệ thống sự kiện theo trật tự biên niên sử, rồi trích đăng nguyên văn tài liệu và viết các đoạn dẫn nối, chú giải. Cách làm như thế vừa khách quan, khoa học, vừa làm cho nội dung cuốn sách có một mạch đi tập trung, liên lạc, dễ theo dõi.

Khi bạn nghĩ rằng, cuốn sách này là một công trình lịch sử về cuộc chiến tranh ở Việt Nam giai đoạn 1973-1975 được tái tạo bằng nguồn tài liệu của chế độ Sài Gòn với nhiều tư liệu lần đầu tiên được công bố, có nghĩa là chúng ta đang trân trọng ghi nhận sự đóng góp của tập thể tác giả biên soạn công tác tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, nhân kỷ niệm 35 năm ngày toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng Tư, 2010

Đại tá, PGS, TS. Hồ Sơn Đài

DANH MỤC MỘT SỐ TỪ VIẾT TẮT

- CTCT: Chiến tranh chính trị
- CS: "Cộng sản" chỉ các lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam
- ĐIIICH: phong Phủ Tổng thống "đệ nhị cộng hoà" của chính quyền Sài Gòn, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II
- MTGPMN: Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam
- NVN: miền Nam Việt Nam
- PTNN: Phát triển nông thôn
- PTTg: phong Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II
- QL: Quân lực
- QLVNCH: "Quân lực Việt Nam cộng hoà" chỉ quân đội Sài Gòn
- VC: "Việt cộng" chỉ các lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam
- VN: Việt Nam
- VNCH: Cái gọi là "Việt Nam cộng hoà" chỉ chính quyền Sài Gòn

- Lưu ý: Các bản đồ in trong cuốn sách này chỉ có giá trị trong việc thi hành Hiệp định Pari năm 1973, không có giá trị pháp lý để xác định về đường biên giới, chủ quyền giữa Việt Nam với các nước có liên quan.



CHƯƠNG I

CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN VỚI HIỆP ĐỊNH PARI NĂM 1973

1. Hiệp định Pari và tham vọng của Nguyễn Văn Thiệu

Ngày 27-01-1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam gồm 9 chương, 23 điều được bốn bên¹ tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam ký kết. Hiệp định quy định rõ:

"Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ năm một nghìn chín trăm năm mươi tư về Việt Nam đã công nhận".

"Một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt Nam kể từ hai mươi bốn giờ (giờ GMT), ngày hai mươi bảy tháng giêng năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.

Cùng ngày giờ nói trên, Hoa Kỳ sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ chống lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng mọi lực lượng trên bộ, trên không, trên biển bất cứ từ đâu tới, và sẽ chấm dứt việc thả mìn tại vùng biển, các cảng và sông ngòi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Hoa Kỳ sẽ tháo gỡ, làm

1. Đại diện bốn bên ký Hiệp định Pari gồm: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Nguyễn Duy Trinh; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Hoa Kỳ Uyliam Rôgiơ (William P. Rogers); Tổng trưởng Ngoại giao chính quyền Sài Gòn Trần Văn Lâm.

mất hiệu lực vĩnh viễn, phá hủy tất cả những mìn ở vùng biển, các cảng và sông ngòi ở miền Bắc Việt Nam ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực".

"Hoa Kỳ sẽ không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

Trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ khi ký Hiệp định này, sẽ hoàn thành việc rút hoàn toàn ra khỏi miền Nam Việt Nam mọi quân đội, cố vấn quân sự và nhân viên quân sự, kể cả nhân viên quân sự kỹ thuật, nhân viên quân sự liên quan đến chương trình bình định, vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh của Hoa Kỳ và của các nước ngoài khác..."

"Hoa Kỳ sẽ đóng góp vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh và công cuộc xây dựng sau chiến tranh ở Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và toàn Đông Dương"¹.

L U U T R U V N

1. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, thông DIICH, hồ sơ số 1235.

HIỆP - ĐỊNH VỀ

CHẤM DỨT CHIẾN-TRANH LẬP LẠI HÒA-BÌNH Ở VIỆT-NAM

Các bên tham-gia Hội-Nghị Pa-Ri về Việt-Nam,

Nhằm mục đích chấm dứt chiến-tranh, lập lại hòa-bình ở Việt-Nam trên cơ sở tôn trọng các quyền dân-tộc cơ-bản của nhân-dân Việt-Nam và quyền tự quyết của nhân-dân miền Nam Việt-Nam, góp phần củng-cố hòa-bình ở Châu-Á và thế-giới.

Đã thỏa thuận, cam kết tôn trọng và thi-hành những điều khoản sau đây :

CHƯƠNG I

CÁC QUYỀN DÂN-TỘC CƠ-BẢN CỦA NHÂN-DÂN VIỆT-NAM

Điều 1

Hoa-Kỳ và các nước khác tôn-trọng độc-lập, chủ-quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh-thổ của nước Việt-Nam như Hiệp-Định Giơ-Ne-Vơ nam một nghìn chín trăm năm mươi tư về Việt-Nam đã công-nhận.

CHƯƠNG II

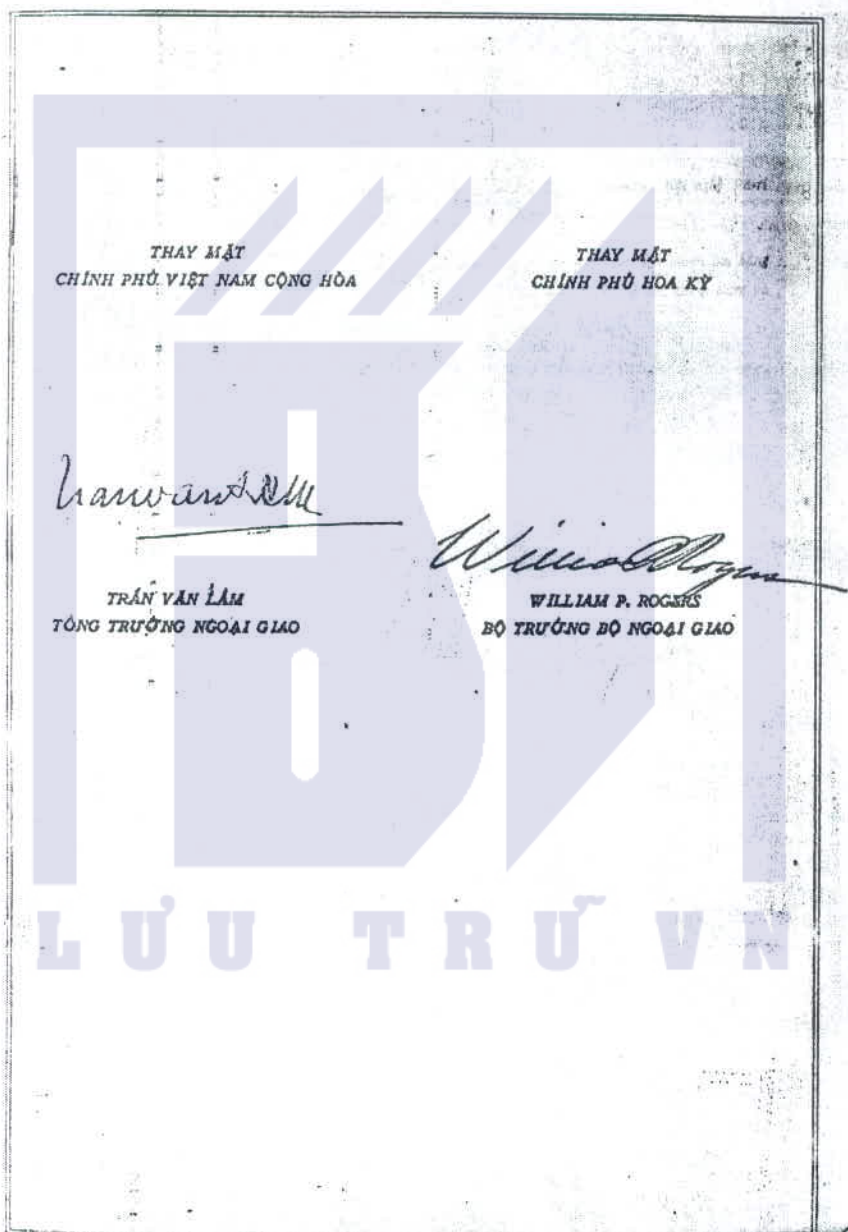
CHẤM DỨT CHIẾN-SỰ - RÚT QUAN

Điều 2

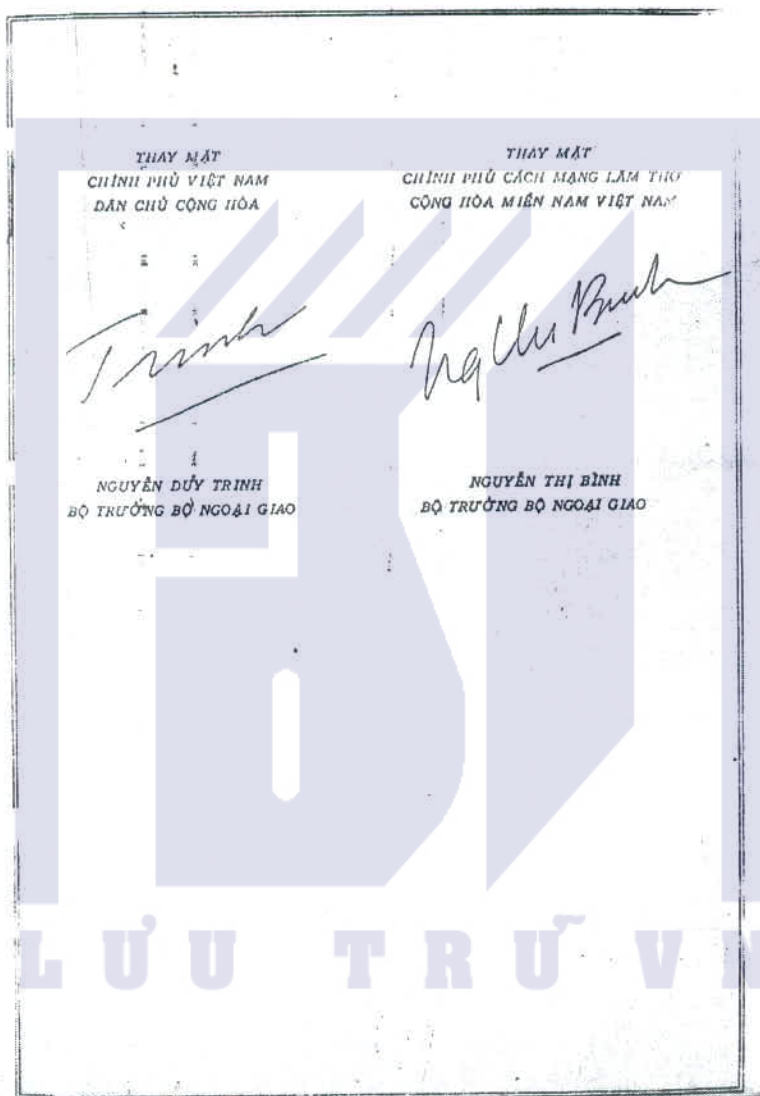
Một cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp miền Nam Việt-Nam kể từ hai mươi bốn giờ (giờ GMT), ngày hai mươi bảy tháng Giêng năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.

...

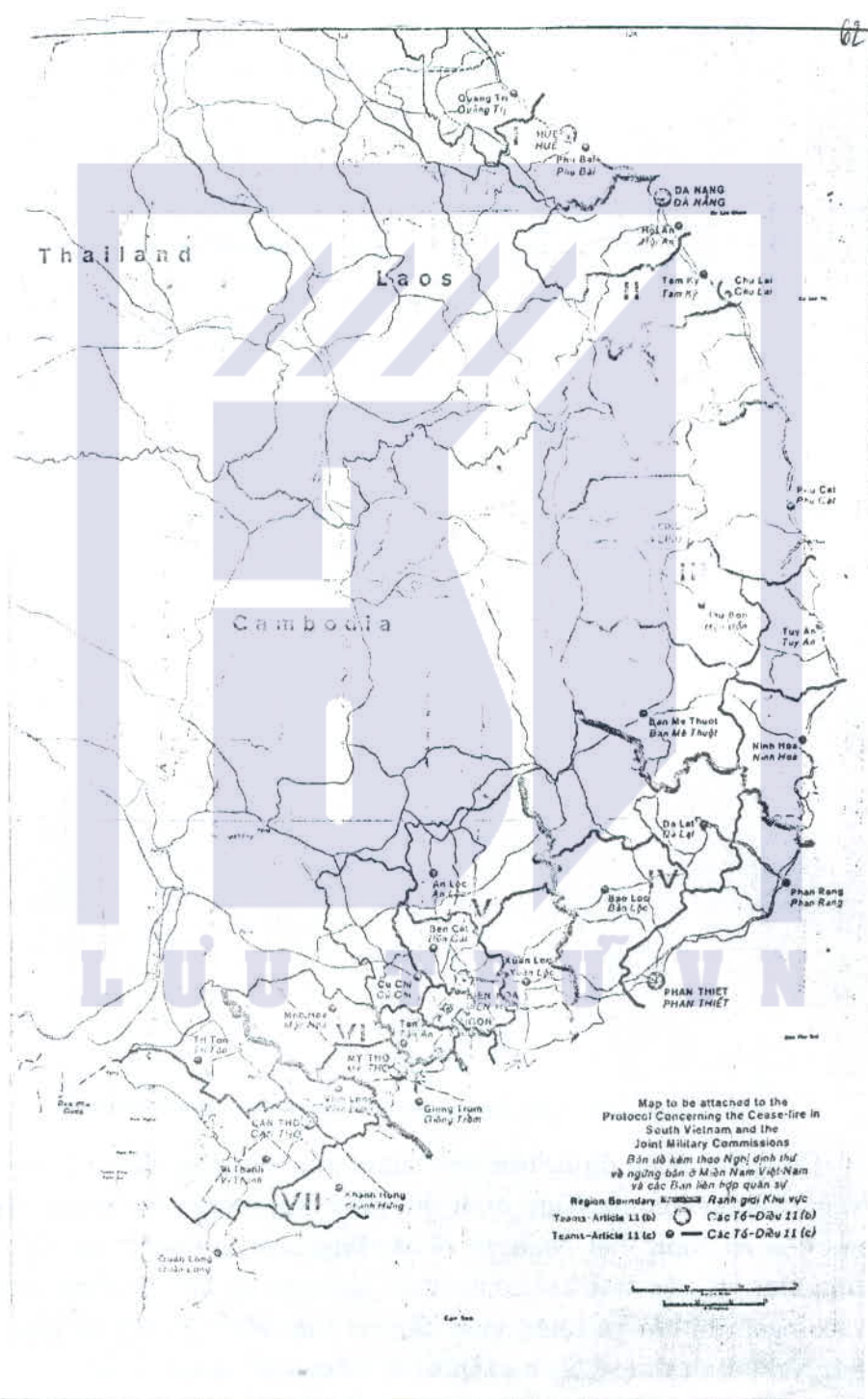
- 8 -



— 9 —



Cùng với Hiệp định, bốn bên tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam cùng ký kết các Nghị định thư gồm: Nghị định thư về ngừng bắn ở miền Nam Việt Nam và về các Ban liên hợp quân sự; Nghị định thư về việc trao trả nhân viên quân sự bị bắt, thường dân nước ngoài bị bắt và nhân viên dân sự Việt Nam bị bắt và giam giữ; Nghị định thư về Ủy ban Quốc tế kiểm soát và giám sát;...



Ngày 26-02-1973, thực hiện Điều 19 của Hiệp định Pari, Hội nghị quốc tế về Việt Nam khai mạc tại Pari với sự có mặt của 12 nước thành viên¹ và Tổng thư ký Liên hợp quốc.

Đến ngày 02-3-1973, Định ước quốc tế về Việt Nam được đại diện chính phủ của 12 nước ký kết với nội dung theo đúng tinh thần của Hiệp định Pari là nhằm *"ghi nhận các Hiệp định đã ký kết; bảo đảm chấm dứt chiến tranh, giữ vững hòa bình ở Việt Nam, tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam và quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam;..."*².

Sau Hội nghị quốc tế về Việt Nam, ngày 13-6-1973, bốn bên³ tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam thỏa thuận ký Thông cáo chung cam kết triệt để tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành mọi điều khoản và các Nghị định thư của Hiệp định Pari về Việt Nam.

Đến đây, Hiệp định và các Nghị định thư về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được các nước trên thế giới, cũng như các bên tham gia Hội nghị Pari thừa nhận, cam kết tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành. Hiệp định đã tạo bước ngoặt

1. Các nước tham gia ký kết Định ước quốc tế về Việt Nam gồm: Canada, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Hoa Kỳ, Cộng hòa Pháp, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Cộng hòa Nhân dân Hunggari, Cộng hòa Indônêxia, Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Vương quốc Anh, chính quyền Sài Gòn và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết.

2. Định ước của Hội nghị quốc tế về Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ 18081.

3. Đại diện bốn bên ký Thông cáo chung gồm: ông Lê Đức Thọ đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ông Nguyễn Văn Hiếu - Bộ trưởng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Henry Kítxinhgiơ (Henry A. Kissinger) - Cố vấn Tổng thống Hoa Kỳ; Nguyễn Lưu Viên đại diện chính quyền Sài Gòn.

trong giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam. Đồng thời, cũng tạo ra sự thay đổi thế và lực của các bên tham chiến ở miền Nam Việt Nam theo hướng ngày càng thuận lợi cho Quân giải phóng. Ngược lại, Chính phủ Hoa Kỳ đang vấp phải làn sóng phản kháng không chỉ của tầng lớp nhân dân yêu chuộng hoà bình mà của cả Quốc hội, các quan chức và chính khách Mỹ, buộc phải xem xét lại toàn bộ chính sách đối với Việt Nam. Ở Sài Gòn, việc Mỹ rút quân và cắt giảm viện trợ đã tạo ra "lỗ hổng" lớn và đặt chính quyền Sài Gòn trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Nhưng chưa chấp nhận bại trận, Nguyễn Văn Thiệu - Tổng thống chính quyền Sài Gòn đã đưa ra đối sách mưu toan thực hiện tham vọng độc chiếm miền Nam Việt Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Đối sách của Thiệu tập trung vào các nội dung:

Một là, sử dụng tiền viện trợ để tạo viễn tượng một xã hội trong vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn ổn định và phát triển với nền kinh tế tự lập;

Hai là, tạo được đội quân đông với vũ khí, phương tiện Mỹ nhằm có thể thay thế vai trò của quân viễn chinh Mỹ và chực hầu trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Sử dụng lực lượng quân sự tiến hành chiến tranh "giành dân, lấn đất" và giành lại thế chủ động trên chiến trường và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán;

Ba là, trên bàn đàm phán giữa hai bên miền Nam Việt Nam sử dụng "kế hoãn binh", không đi vào giải quyết thực chất vấn đề nhằm kéo dài thời gian cho đến khi đạt được ưu thế về quân sự và chính trị.

Ngày 24-01-1973 (thời điểm các điều khoản của Hiệp định Pari đã được các bên tham gia thống nhất), Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu, trong bài phát biểu dài trên hệ thống thông tin, đã khẳng định rõ thái độ với việc thực thi Hiệp định

Pari. Một thái độ ngoan cố đi ngược lại tinh thần của Hiệp định Pari, được Thiệu lập đi, lập lại nhiều lần (kể cả trước và sau khi ký kết Hiệp định) là: miền Bắc và miền Nam là "hai quốc gia riêng biệt"; "chính quyền Sài Gòn (cái được gọi là "Việt Nam Cộng hoà") là chính quyền hợp pháp, hợp hiến duy nhất ở miền Nam Việt Nam"; sẽ không có một chính phủ liên hiệp hay chính phủ ba thành phần nào ở miền Nam Việt Nam;...

Thưa tổng-bào, cùng anh chị em, chiến-sĩ, cán-bộ thân mến,

Chắc tổng-bào và anh chị em cũng còn nhớ đêm 24-10-72, cách đây đúng 3 tháng, tôi đã nói chuyện với tổng-bào và anh chị em suốt 2 tiếng đồng hồ về vấn đề ký kết ngưng bắn và hòa-bình.

Hôm nay, buổi nói chuyện của tôi, tuy sẽ ngắn hơn nhưng sẽ tài cũng vẫn là vấn đề trọng đại nhất của quê hương đất nước chúng ta. Đó là vấn đề ký kết một hiệp-tình ngưng bắn hòa-bình. Cho nên buổi nói chuyện của tôi hôm nay cũng hướng về toàn thể tổng bào mọi ngành, mọi giới, mọi lớp tuổi toàn thể quý vị đại-diện dân-củ từ trung-ương cho đến xã ấp, xóm phường; toàn thể quý vị lãnh-tạo tôn-giáo tinh-thần; toàn thể quý vị lãnh-tạo toàn thể chính-trị nhân-dân xã-hội; toàn thể anh em tướng lãnh, sĩ quan, cán-bộ, mọi cấp thuộc mọi quân binh chủng quân-lực VNCH; toàn thể anh em chiến-sĩ, chú-lực, gia-phương nghĩa-quân, cảnh-sát quốc-gia, nhân-dân tự-vệ; toàn thể nhân-viên hội-tổng xã, xã-trưởng, trưởng ấp, trưởng khóm, trưởng phường; toàn thể anh chị em viên chức Xã, Ấp, Khóm, Phường, toàn thể anh chị em cán-bộ, thuộc mọi ngành, mọi lãnh-vực hoạt-tộng của quốc-gia; toàn thể anh chị em cựu chiến-binh, cô-nhì qua-phu, tử-sĩ, chiến-sĩ cũng như cán-bộ.

Thưa tổng-bào và anh chị em,

Sau đúng 3 tháng, kể từ ngày mà Cộng-sản buộc tổng-minh Hoa-Kỳ chúng ta, và chúng ta phải ký kết một hiệp-tình ngưng bắn với những điều kiện của họ. Rồi sau đó qua không biết bao nhiêu những cuộc hội-tham tại Ba Lê, rồi cũng có những cuộc tái oanh-tạc miền Bắc kể cả oanh-tạc Hà-Nội và Hải-Phòng, qua những giai-toạn rất khó khăn mà chắc chắn tổng bào và anh chị em đã theo dõi từng giờ từng phút.

Hôm nay sau đúng 3 tháng, cuộc hòa-tham đã đi đến một kết quả đầu tiên, đó là hôm nay 24 tháng 1 năm 1973, bản văn hiệp-tình ngưng bắn sẽ chấm dứt chiến-tranh văn hồi hòa-bình đã được duyệt xét lần chót tại Ba-Lê và đi trả cho đến ngày thứ Bảy này, tức 27-1-1973, nghĩa là còn 3 ngày nữa thì hiệp-tình sẽ được các bên tham-dự hội-tham Ba-Lê ký kết. Và đến ngày Chúa Nhật này nghĩa là còn 4 ngày nữa tức là ngày 28-1-1973, đúng 8 giờ sáng, giờ Việt-Nam chúng ta, thì cuộc ngưng bắn sẽ bắt đầu có hiệu lực.

L U U T R U V N

Thưa đồng-bào và anh chị em,

Cho đến hôm nay, chúng ta đã chịu đựng 18 năm chiến-tranh xâm lược mà Cộng-sản nguy hiểm cho là chiến-tranh giải-phóng để reo rắc không biết bao nhiêu tang thương, số nát tiêu tàn trên lãnh-thổ và nhân dân miền Nam chúng ta. Ngày nay Cộng-sản xâm lược, bị bắt buộc phải chấm dứt chiến-tranh, vì không thể chiến thắng dân quân miền Nam chúng ta bằng võ-lực, bằng bạo tàn, bằng xe tang, đại pháo, bằng Tết Mậu-Thân, bằng đại-lộ Kinh-Hoàng, bằng quốc-lộ 13, bằng Trí Thiến, bằng Bình-Long, bằng Kontum, bằng Bình-Định. Đó cũng là nhờ dân quân ta đã anh dũng đánh tan, đánh bại toàn quân viễn chinh xâm lược từ miền Bắc vào; đánh tan, đánh bại bốn tay sai của chúng. Còn miền Bắc của họ thì ngày nay đã phải bị tan tành số nát, kiệt quệ vì bom đạn suốt mấy năm trời, kiệt quệ gấp mấy trăm lần miền Nam của chúng ta. Cho nên Cộng-sản không còn một hậu-phương khả dĩ có thể nuôi dưỡng toàn quân viễn-chinh, khả dĩ có thể cung cấp nhân-lực, tài-lực, vật-lực để nuôi dưỡng cái chiến-tranh xâm lược của họ ở tại miền Nam này nữa. Cho đến hôm nay, lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa chúng ta từ Bến Hải cho đến Cà Mau, từ Cao-Nguyên cho đến Duyên Hải cũng vẫn là của nhân dân miền Nam chúng ta, chứ không phải như Cộng-sản Hà-Nội thường nói: Nam Bắc là một, và phải là một của chính quyền Hà-Nội và chỉ có chính-quyền Hà-Nội là duy nhất. Cho đến ngày nay Cộng-sản phải nhìn nhận là Nam và Bắc là hai miền, hai quốc-gia riêng biệt tạm thời của một dân-tộc Việt-Nam chờ ngày Thống Nhất không phải bằng võ-lực mà phải bằng phương tiện ôn hòa, bằng tự-do dân-chủ. Miền Nam, miền Bắc, Cộng-sản ngày nay phải nhìn nhận là hai quốc-gia riêng biệt trong 4 quốc-gia Đông-Dương. Bắc-Việt còn phải tôn trọng lãnh-thổ tộc-lập, chủ-quyền, và quyền dân-tộc tự-quyết của nhân dân miền Nam Việt-Nam.

Cho đến hôm nay, tiêu mà Cộng-sản chủ-trương trong cuộc chiến-tranh này là nếu không an được trọn vẹn bằng võ-lực thì phải tối thiểu có một chánh-phủ liên-hiệp tại miền Nam này, thì cũng cho đến hôm nay Cộng-sản không đòi được việc đó mà Cộng-sản cũng vẫn phải chấp nhận là ở miền Nam Việt-Nam này chỉ có một chánh-quyền hợp hiến, hợp pháp duy nhất, chánh quyền Việt-Nam Cộng-Hòa chúng ta hiện hữu. Cũng vẫn không có và cũng vẫn sẽ không khi nào có một chính-phủ liên-hiệp hai phe hay là một chính-phủ liên-hiệp chớp bu ba thành phần nào cả, trước tiên chế hay gạt để một cách độc đoán tại miền Nam này, như Cộng-sản vẫn còn đòi hỏi một cách ngoan cố chỉ cách 3 tháng trước đây.

...

Cho đến hôm nay, Cộng-sản cũng không buộc được chúng ta phải trung-lập theo kiểu Cộng-sản muốn thế rồi Cộng-sản bán miền Nam này cho thế quốc số và vấn đề trung-lập theo Cộng-sản muốn bấy giờ không có thì cũng sẽ không khi nào có vấn đề số. Cũng cho đến hôm nay Cộng-sản cũng không đặt được những gì chúng tôi hỏi, có nghĩa là không có vấn đề, và sẽ không có vấn đề giới lãnh-đạo quốc-gia miền Nam này phải ra đi trước rồi Cộng-sản mới chịu thương thuyết, cũng không có vấn đề và sẽ không có vấn đề phải xóa bỏ chế độ hợp hiến, hợp pháp của miền Nam này thế thay thế vào đó bằng một chính quyền liên hiệp như Cộng-sản đã đòi hỏi trước đây như là một điều kiện tiên quyết.

Cho đến hôm nay Cộng-sản cũng không đặt được và cũng sẽ không khi nào có vấn đề giải tán quân đội, giải tán Cảnh sát, giải tán cán-bộ, giải tán cơ cấu hành-chánh từ Trung-Uống cho đến Xã Ấp, Khóm Phường, rồi Cộng-sản mới chịu chấm dứt chiến-tranh như là họ đòi hỏi trước đây.

Cho đến hôm nay Cộng-sản cũng không đòi được chúng ta và cũng không có vấn đề nhân dân miền Nam chúng ta buộc phải chấp nhận có hai chánh-phủ hợp pháp song song tại miền Nam này, từ trước đến giờ họ vẫn tự cho họ một chánh-phủ mà họ gọi là Chánh-Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam, họ buộc mình phải nhìn nhận cái chánh-phủ số coi như tại miền Nam này có hai chánh-quyền song song. Nhưng cho đến hôm nay họ muốn kêu gì thì họ kêu, họ muốn tự xưng gì thì họ xưng lấy, chúng ta trên phương diện pháp-lý, cũng như trên phương diện thực tế, không khi nào chúng ta nhìn nhận có cái chánh-phủ số. Không khi nào chúng ta chấp nhận là trên miền Nam này, tại miền Nam này có hai chánh-phủ song song, mà chúng ta vẫn chỉ nói rằng tại miền Nam Việt-Nam này chỉ có một chánh-quyền hợp hiến hợp pháp duy nhất mà thôi, đó là chính-quyền hợp pháp hợp hiến duy nhất do nhân dân miền Nam đặt thế lên, đó là chánh-quyền VIỆT-NAM CỘNG-HÒA chúng ta hiện hữu. Cho đến hôm nay Cộng-sản cũng phải chấp nhận là quyền tự quyết của nhân dân miền Nam phải được tôn trọng một cách đúng đắn, có nghĩa là tương lai chính-trị nội-bộ miền Nam này phải do chính nhân dân miền Nam này tự định đoạt lấy mà thôi. Định đoạt cách nào? Định đoạt qua những cuộc bầu cử mà Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa chúng ta sẽ thảo luận với Mặt-Trần Giải-Phóng Miền Nam để quy định trong giai-toán sắp tới khi có ngưng bắn nghiêm-chính. Cho đến hôm nay Cộng-sản cũng không buộc được chúng ta phải nhìn nhận rằng họ có quyền sẽ

LƯU TRUYỀN

Quân-Đội Bắc-Việt ở miền Nam và họ có quyền đưa Quân-Đội Bắc-Việt vào Nam như thế lãnh-thổ này là một của họ, họ có quyền muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, cái chuyện đó chúng ta đã khẳng định là chúng ta không chấp nhận và chúng ta cũng vẫn giữ lập-trường của chúng ta, là không chấp nhận cho một bộ đội ngoại nhập nào được quyền ở trên lãnh-thổ miền Nam này. Như vậy việc bộ đội Cộng-sản Bắc-Việt là một bộ đội ngoại nhập và là một bộ đội xâm lang từ miền Bắc vào, phải được Cộng-sản giải-quyết với chúng ta một cách thỏa đáng và ngay nào mà ở tại miền Nam này còn quân-đội ngoại-nhập, nghĩa là quân-đội của Bắc-Việt, thì ngày đó quyền dân-tộc tự-quyết của nhân dân miền Nam xem như không thể thực thi được một cách tự-do dân-chủ đúng mức.

Thưa đồng-bào và anh chị em,

Đó là những gì cuộc ngưng bắn này đã đem lại cho nhân dân miền Nam chúng ta. Nhưng như đồng bào và anh chị em được biết, cuộc chiến tranh này ngoài vấn đề hôm nay Cộng-sản xâm-lược bị bắt buộc phải chấm dứt chiến-tranh xâm lược và tôn trọng lãnh-thổ, chủ quyền và quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam, thì cũng vẫn còn một vấn đề khác, đó là vấn đề thực thi quyền dân-tộc tự-quyết của nhân dân miền Nam chúng ta trong thời gian sắp tới qua một giải pháp chính-trị nội-bộ của nhân dân miền Nam mà trong đó những người hiện ở trong cái tổ-chức được gọi là Mặt Trận Giải-Phóng miền Nam được tham dự một cách tự do dân-chủ với người quốc-gia chúng ta, cái giải pháp chính-trị nào đó, thì sẽ do ta và Mặt Trận Giải-Phóng miền Nam sau này ngồi lại thảo luận và ấn định. Cho nên, là người lãnh-đạo quốc-gia, tôi có bốn phân phải nói thẳng với đồng bào và anh chị em chiến-sĩ cán-bộ rằng khi có ngưng bắn cũng chỉ là bước đầu tiên của hòa-bình mà thôi chứ chưa hẳn là đã có hòa-bình thực-sự và hòa-bình trường cửu. Hòa-bình mà chúng ta mong có, sau 18 năm bị Cộng-sản xâm lược, là một nền hòa-bình có bao-đảm, một nền hòa-bình thực sự và một nền hòa-bình trường cửu, chứ không phải một thời kỳ gọi là hòa-bình tạm bợ sẽ rồi chiến tranh xâm lược lại được Cộng-sản tái diễn; tái diễn có thể ác-liệt hơn trước đây nữa. Không phải nhân dân miền Nam chúng ta xa nghĩ mà không có bằng cứ.

L U U T R U V N

Chúng ta có rất nhiều bằng chứng cụ thể ngay tại Việt-Nam chúng ta đã trải qua nhiều kinh nghiệm đau thương với Cộng-sản, chúng ta đã thấy nhiều trường hợp tương tự xảy ra tại nhiều nơi khác với Cộng-sản. Những trường hợp đó là những trường hợp cũng có hòa bình, cũng có ngưng bắn, cũng có ký kết hiệp định, cũng có Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát Đình Chiến, cũng có bảo đảm quốc tế từ tiêu, từ thủ. Đó là tại Việt-Nam chúng ta với hiệp định Genève 1954, rồi tại Ai-Lao với hiệp định Genève 1954 rồi còn thêm cái hiệp định 1962 nữa. Tương đối về hòa bình có thêm bảo đảm, tề ra rút cuộc Cộng-sản cũng vẫn xé hiệp định, cũng mở lại chiến tranh xâm lược từ mười mấy năm nay tại Việt-Nam chúng ta cũng như tại Cam-puchia và Ai-Lao.

Cho nên tối với những kinh nghiệm đó, tối với Cộng-sản xâm lược hiểu chiến ngày nay cũng vậy, chúng ta không nên nghĩ rằng đã có hiệp định được ký kết vài ngày nữa, đã có chữ ký của Cộng-sản rồi, đã có quốc-tế kiểm soát bảo đảm rồi, chúng ta có quyền ngây thơ tin rằng Cộng-sản sẽ từ bỏ hẳn mưu đồ thôn tính miền Nam của họ. Ngày nay số dĩ Cộng-sản hiểu chiến xâm lược, sau 18 năm chiến tranh, buộc lòng phải cần rang chấp nhận ngưng bắn để ký kết hòa bình, là bởi vì tại miền Nam, cũng như tại miền Bắc, từ nhân lực, vật lực, tài lực, cho đến tinh thần, Cộng-sản không còn cách nào làm hơn được nữa, làm khác được nữa, mà phải ngưng nghỉ gọi là hướng ứng hòa bình để tạm dừng bước xâm lăng để bồi dưỡng sức lực rồi còn mưu đồ một cơ hội khác không biết là chừng nào. Phải như Cộng-sản là những người yêu chuộng hòa bình thì họ đâu có gây cái chiến tranh xâm lược tang tóc ở miền Nam này từ 18 năm qua. Phải như Cộng-sản là những người yêu chuộng hòa bình, thì ngay từ lúc đầu vào hội đàm Ba-Lê họ đã ký kết ít ra cũng như bây giờ, nhưng họ vào đó họ còn mưu đồ những cuộc tấn công khác, sau cuộc tấn công Mậu Thân, rồi cuộc tấn công nam ngoài cách đây hồi tháng 3/72 cho đến khi họ đã hoàn toàn thất bại bị ta lấy lại lãnh thổ hết, bị ta đánh bại toàn quân xâm lược của họ, kiệt quệ rồi họ mới chịu ký kết hòa bình. Như vậy công hòa là Cộng-sản thực sự không có thiện chí hòa bình, cho nên tối đã thường nói với tổng bào cùng anh chị em là không có hiệp định nào bảo đảm hữu hiệu 1000/o hòa bình cho chúng ta cả mà cũng không có quốc tế nào có thể nói là bảo đảm hoàn toàn hữu hiệu 100 0/o hoà bình cho chúng ta cả. Muốn có hòa bình thật sự, muốn có ngưng bắn lâu dài, chỉ có chúng ta xây mới bảo đảm cho chúng ta hữu hiệu và chắc chắn hơn hết, chỉ có sức mạnh của quân tối ta, chỉ có thực lực chính trị của quân chúng ta, chỉ có sức mạnh kinh tế của quốc gia chúng ta, chỉ có tinh thần quyết tâm toàn kết chiến đấu của 17 triệu rưỡi người quốc gia miền Nam này. Đó là cách bảo đảm chắc chắn nhất và hữu hiệu nhất.

...

Cho nên vì khao khát và yêu chuộng hòa bình, vì muốn chấm dứt chiến tranh đau thương tang tóc không phải chỉ cho 17 triệu rưỡi đồng bào của miền Nam chúng ta mà cho cả dân tộc Việt-Nam trên cả 2 miền Nam Bắc, mà dù chưa có gì bảo đảm là hòa bình đến nay mai sẽ là một nền hòa bình lý tưởng và trường cửu, nhưng chúng ta cũng nên tạm chấm dứt giết chóc, tiêu linh trước cái tã, mỗi một khi có thể làm được, trên những căn bản là quyền lợi chánh yếu của nhân dân miền Nam được tôn trọng để rồi cố gắng tiến tới một nền hòa bình thật sự và lâu dài, nếu Cộng-sản cũng có một thiện chí hòa bình với chúng ta sau này. Cho nên dù một hiệp định được mang tên là Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình và được ký kết trong ba ngày sắp tới đây, không phải vì nó có cái chữ hòa bình ở trong đó mà thật sự sẽ có hòa bình hay sẽ có hòa bình trường cửu ngay trong tức khắc. Cho nên tôi cũng xin nói thẳng, nói thật với đồng bào và anh chị em rằng tôi cũng chỉ xem đó mới chỉ là một hiệp định ngưng bắn không hơn không kém. Còn có hòa bình thật sự chưa, hay sẽ có hòa bình trường cửu hay không, cái đó còn tùy thuộc cái thiện chí của Cộng-sản, có chịu dứt khoát từ bỏ chiến tranh chưa, có chịu dứt khoát từ bỏ vĩnh viễn cái ý đồ xâm lược của họ tại miền Nam này chưa.

Chuyện đó tới với chúng ta, chúng ta có quyền nghi ngờ, với bao nhiêu kinh nghiệm đau thương, từ cái việc nhỏ là hưu chiến Tết vài ba ngày như hồi Tết Mậu-Thân cho đến cái việc lớn gọi là cái hòa bình như năm 1954.

Chẳng những chúng ta có quyền, mà chúng ta phải nghi ngờ. Đối với Cộng-sản, nghi ngờ chắc an hơn là tin chung bằng lời, để rồi thiếu cảnh giác, để rồi trở tay không kịp. Cho nên tôi cũng vẫn xin nhắc lại, hiệp định này mới chỉ là một hiệp định ngưng bắn không hơn không kém, để xem có tạo được điều kiện thuận lợi với Cộng-sản hay không, để tiến tới một hòa bình thật sự và trường cửu. Vì hòa bình có thật sự và trường cửu hay không thì cũng sẽ còn tùy thuộc vào thiện chí của Cộng-sản trong những vấn đề, trong những giai đoạn sắp tới đây. Đó là những vấn đề gì? Là những giai đoạn gì?

- Thứ nhất, để coi Cộng-sản có tôn trọng ngưng bắn một cách nghiêm chỉnh hay không tại miền Nam này, và Cộng-sản có

L U U T R U V N

7

chấm dứt, hoàn toàn chấm dứt hẳn mọi hành động xâm nhập vũ khí, quân sự lên lút từ miền Bắc vào đây nữa hay không ?

- Vấn đề thứ hai, sẽ coi rồi đây Mặt trận Giải phóng có nói chuyện nghiêm chỉnh với chúng ta sẽ thỏa thuận một giải pháp chính trị nội bộ của nhân dân miền Nam hợp tình hợp lý hay không ?

- Vấn đề thứ ba, là dù có một giải pháp chính trị nội bộ miền Nam do chúng ta và Mặt trận giải phóng miền Nam sẽ thỏa thuận thì sẽ xem họ có thực thi nghiêm chỉnh cái giải pháp đó hay không ? Bằng cách là nhân dân miền Nam sẽ có quyền thực hiện quyền dân tộc tự quyết của mình một cách tự do dân chủ hay không ? Hay là nhân dân miền Nam cũng vẫn còn bị quân đội Cộng sản Bắc Việt xâm lược sẽ dọa.

- Vấn đề thứ tư, là ví dụ như có bầu cử qua một giải pháp chính trị sẽ được thỏa thuận giữa mình với Mặt trận giải phóng, mà khi có kết quả của giải pháp chính trị đó rồi, khi có bầu cử rồi, ví dụ như phía bên họ không an được người Quốc gia chúng ta một cách trọn vẹn như họ muốn, thì thử hỏi họ có vui vẻ chấp nhận cái kết quả đó hay không ? Họ có phục thiện chấp nhận cái kết quả đó hay không ? Hay là họ thấy thua rồi họ không chịu thua, họ sẽ trở mặt không nhận cái kết quả đó nữa, rồi lại còn trở lại gây chiến tranh với chúng ta nữa, làm theo cái lối những kẻ cơ gian bạc lặn.

Thưa đồng bào và anh chị em,

Sau mười bảy, mười tám nam bị Cộng-sản xâm lược gây chiến tranh đau thương, tang tóc tại miền Nam cho nhân dân miền Nam, ngày nay dù chưa đảm bảo tám 100 o/o với đồng bào và anh chị em là hòa bình sẽ trường cửu, nhưng ít ra, chiến tranh, bom đạn, tang tóc, đau thương sẽ có cơ hội chấm dứt.

Bốn phận và trách nhiệm của tôi tối với đồng bào chiến sĩ và cán bộ, tối với đất nước, tối phải làm cho hết, ít ra sau 18 năm trời đau khổ, không phải do ta mà chính do Cộng-sản gây nên, thì cũng sẽ đến lúc tạm ngừng được giết chóc đau thương, không phải chúng ta gây nên mà chúng ta phải chịu do Cộng-sản gây nên.

Nhưng, thưa đồng bào và anh chị em,

Đây chỉ mới là giai đoạn đầu, và đây cũng chỉ mới là chấm dứt của giai đoạn đầu, của công cuộc kháng chiến trường kỳ, anh dũng của quân dân miền Nam chúng ta, đó là giai đoạn đánh bại Cộng-sản xâm lược về quân sự và chúng bắt buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược quân sự tại miền Nam này. Nhưng kể từ nay là sẽ mở đầu cho một giai đoạn mới của công cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam chúng ta. Giai đoạn mới đó là giai đoạn đấu tranh chính trị để cho Cộng-Sản không thể thắng chúng ta bằng chủ nghĩa vô thần và bằng thủ đoạn chính trị gian manh, quỷ-quyết của họ. Hình thức đấu tranh này, cách đây 5 năm tôi đã có nói với đồng bào và anh chị em, là trước sau cũng phải có. Giai đoạn đầu tranh này, gần đây hơn, tôi cũng đã có nói với đồng bào là trước sau nó cũng sẽ đến.

Giai đoạn đầu tranh bằng tư tưởng chống Cộng, bằng lập trường Quốc gia vững chắc, bằng lá phiếu sáng suốt của đồng bào sắp mở màn, tuy không phải hy sinh xương máu như những năm đã qua, nhưng về mặt khó khăn, cực nhọc, kiên trì, bền bỉ nó cũng sẽ khó khăn và nguy hiểm không kém, là vì khi ta có thắng Cộng-Sản bằng quân sự rồi thì ta cũng có thể thua Cộng-Sản bằng chính-trị, là vì Cộng Sản một khi đã chịu thua chúng ta về xâm lăng quân sự rồi, chắc chắn Cộng Sản sẽ tìm đủ mọi cách để thôn tính chúng ta bằng chính trị.

Cho nên, thưa đồng bào mọi giới và anh chị em chiến hữu mọi ngành, mọi cấp, hôm nay, trước ngưỡng cửa ngưng bắn hòa bình, điều mà tôi sẽ nhắc lại đồng bào và anh chị em như đã nhắc nhiều lần, là đối với Cộng Sản, mọi người, dân, quân, cán, chính luôn luôn phải đề cao cảnh giác đối với Cộng Sản, mọi người, dân, quân, cán, chính luôn luôn phải đề phòng phản trắc, trong khi còn chiến tranh cũng như khi đã có gọi là ngưng bắn hòa bình. Đối với Cộng-Sản, mọi người, dân, quân, cán, chính luôn luôn phải hành động tích cực trong thời chiến cũng như trong thời bình, chủ không được tiêu cực, thờ ơ, lơ đãng, chệnh mảng và ý y.

L U U T R U V N

Đến ngày nay, chiến tranh vô trang có thể tạm gọi là đã kết thúc sau 18 năm chiến tranh do Cộng-sản xâm lược gây nên qua bao cơn thử thách hiểm nghèo, mà đến hôm nay miền Nam này không mất thì nhân dân Miền Nam ta không thể nào để cho miền Nam này mất một cách êm thấm vào tay Cộng-sản trong những tháng năm sắp tới được.

Đến hôm nay, 17 triệu rưỡi người quốc gia chống Cộng còn, lãnh thổ còn, Hiến-Pháp còn, chế-độ còn, cơ chế hành-pháp, tư-pháp, lập-pháp còn, Chánh-Phủ còn, lãnh đạo còn, Quân-Đội còn, Hành-chánh còn, Ấn-bộ còn, Nhân-dân Tự-vệ còn, Cảnh-Sát Quốc-Gia còn, Luật-Pháp quốc-gia còn - còn tất cả, còn đủ và sẽ không có gì thay đổi sau ngày ngưng bắn.

Tất cả Quân, Dân, Cán, Chính chúng ta phải sẵn sàng hơn lúc nào hết, phải mạnh dạn hơn lúc nào hết, phải toàn kết keo sơn hơn lúc nào hết, phải làm việc chặt chẽ hơn lúc nào hết, phải kiên trí quyết-liệt hơn lúc nào hết để bước sang giai đoạn đấu tranh mới, để thắng Cộng-sản vô thần về chủ-nghĩa, về ý-thức-hệ, về thủ đoạn chánh trị của họ một cách dứt khoát.

Có như vậy, thì mới gọi là có hòa-bình thật sự và trường-cửu cho Nhân Dân Miền Nam chúng ta.

Toàn thể Nhân dân chúng ta không ngại ngưng bắn hòa-bình đến, mà trái lại còn nóng lòng chờ đợi chiến tranh chấm dứt, và ngày ngưng bắn hòa bình đến.

Thế hôm nay, ngưng bắn để có hòa-bình sẽ đến trong ba ngày nữa. Chúng ta hoan hỉ đón nhận nó nhưng không phải đón nhận trong vui say, xao lãng, trong rượu chè, cờ bạc, trong buông xuôi tiêu cực, mà chúng ta phải đón nhận nó trong ý-chí quyết thắng dứt khoát, trong vững tin sẽ thắng dứt khoát, và trong hành động tranh đấu tích cực để thắng dứt khoát, trong nỗ-lực xây-dựng lại quê hương trong thanh bình thế Miền Nam này đi nhanh, đi cho kịp, bắt lại cái thời gian đã mất vì chiến tranh xâm lược do Cộng-sản gây nên, bắt lại những sự chậm tiến, thua sút với những quốc-gia khác trong cái vùng Á Châu này cũng như trong cái thế-giới này, để cho chúng ta sớm trở thành một quốc-gia phú cường, thịnh-vượng về kinh tế, mà trong đó chủ nghĩa Cộng-sản sẽ chết, con người Cộng-sản không có đất đứng, và con vi-trùng Cộng-sản không

sinh sôi nảy nở được, kể cho toàn thể 17 triệu rưỡi người dân Miền Nam này, người Quốc-gia chống Cộng này có một đời sống sung túc, sung túc cho bây giờ, và bảo đảm sự sung túc đó cho những thế-hệ con cháu tương lai của chúng ta sau này.

Sau cùng, thưa đồng bào và anh chị em, trong xem 24 tháng 10, lúc đó Cộng-sản cũng tưởng rằng sẽ có ký kết hòa bình ngày 30 tháng 10. Nhưng đầu lúc đó chỉ còn có sáu ngày nữa mà Cộng-sản tưởng sẽ có ký kết hòa-bình, thì Cộng-sản cũng sẽ chủ trương một số biện pháp gian manh, như là đánh đồn đánh bót, đánh dân, giữ sắt, ám sát cán bộ, chiến-sĩ của ta, tịch thu máy may, treo cờ treo xí, phá hoại cơ-sở này kia - thì bây giờ, mặc dầu từ đây cho đến ngày ngưng bắn chỉ còn có bốn ngày nữa, nhưng đồng bào cũng tưởng rằng Cộng-sản sẽ không làm gì hết, trong bốn ngày nữa.

Ba tháng về trước, Cộng-sản cũng sẽ tưởng rằng chắc-chấp có ngưng bắn hòa bình trong 30 tháng 10, sẽ thừa cơ hội mà đi đánh dân chiếm sắt, rồi bề tan sơn vị nhỏ xuống dưới Xã Ấp, rồi tung cán bộ Cộng-sản tram hoa đua nở tại Xã Ấp. Nhưng rủi thay cho chúng là sau đó, chúng ta đánh tan, tiêu diệt sạch một số lớn quan sĩ và cán bộ của họ, đánh bại cái mưu đồ quỷ quyệt của họ đánh dân chiếm sắt, uy hiếp tánh mạng tài sản của đồng bào.

Cho nên kỳ này chúng cũng khó làm được cái gì hơn kỳ trước. Tuy nhiên, cũng không phải là chúng không làm được, dù ít, dù nhiều.

Cho nên, dù chỉ còn bốn ngày nữa, thì tôi cũng yêu cầu đồng bào và anh em chiến sĩ phải đề cao cảnh giác, phải ngăn ngừa tới cả những hành động quỷ quyệt, xỏ lá của Cộng-sản đánh dân giữ sắt, phá hoại cơ sở quân tội và chánh quyền, phá hoại tài sản đồng bào, ám sát đồng bào, bắt cóc cán bộ, bắt cóc đồng bào, lừa đi vào trong cái vùng của chúng, lừa đi chiến khu, lừa đi về Bắc.

Và chúng ta, dù còn ba xem bốn ngày nữa cũng phải vững tay súng, phải chiến đấu, cho đến cái giờ phút ngưng bắn.

Nhưng đến cái giờ phút ngưng bắn rồi cũng không phải chúng ta lơ lửng mà buông súng được, bởi vì, chính Cộng-sản mấy bữa rày cũng vẫn chủ trương như là cách đây ba tháng.

Chúng tôi nói rằng Ủy-Hội Quốc-Tế sẽ còn lâu mới tới đây, ít lắm cũng nửa tháng, một tháng, mà có tới đây rồi thì cũng còn lâu lắm mới đi kiểm soát được. Cho nên Cộng-sản vẫn chủ trương rằng trong cái thời kỳ hai tuần lễ, ba tuần lễ, một tháng sau ngày ngưng bắn này -gọi là cái thời kỳ tranh tối tranh sáng- để an cướp, dỡ những thủ soạn lưu manh, mà Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát chưa có mặt ở đó để ghi nhận. Cho nên chúng tôi dỡ những thủ soạn đó, tiếp tục những cái thủ soạn đó, và có thể chúng vẫn vi phạm ngưng bắn từ đây cho đến ngày có một hệ thống của Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát tỉnh chiến, hay là có sự hiện diện của những người trong Ủy-Hội Quốc-Tế kiểm soát tỉnh chiến.

Cho nên chúng ta cũng phải cẩn thận, cẩn thận và sẵn-sàng sẽ phản ứng lại, từ hành vi nhỏ cho tới hành vi lớn, phản-ứng từng mức, phản ứng cương quyết, phản ứng đầy đủ, với những điều vi-phạm của Cộng-sản sau ngày 28 này.

Tôi đã cho chỉ thị rõ ràng cho các cấp hành chánh Tỉnh, Quận Trưởng, cán bộ, các vị Tư-Lệnh Quân-Khu, các vị Tư-Lệnh chiến trường, lấy những biện pháp tối đa để bảo vệ tánh mạng và tài sản của đồng bào, bảo vệ cơ-sở của chánh quyền, cơ-sở của quân đội, cơ-sở của nhân dân; và tôi kêu gọi đồng bào cũng phải đề cao cảnh giác; anh em Nhân Dân Tự Vệ phải phối hợp để hợp tác chặt chẽ với Quân-Đội, với Nghĩa Quân, với Địa Phương Quân, để làm cái công việc đó.

Đừng có tưởng rằng qua ngày 28 rồi bỏ đồn bỏ chốt, bỏ canh bỏ gác, cho là hòa bình rồi, rồi say sưa nhậu nhẹt. Mà trái lại, lúc đó, kể từ ngày đó trở đi, phải cẩn thận hơn lúc nào hết, bởi vì chính trong cái thời kỳ chiến tranh mà ta cẩn thận thì Cộng-sản thấy rằng nó yếu, nó không làm gì được. Thì nó chỉ còn đợi cái ngày gọi là có ngưng bắn, mà hễ chúng ta có ý lơ-ểnh, là nó sẽ chụp ở trên đầu chúng ta liền.

Tôi kêu gọi anh em Quân Đội, công chúc, kể từ giờ phút này, phải có tinh thần kỷ-luật, phải thi hành nghiêm chỉnh những chỉ thị của cấp trên.

Cái Tết này, đừng có nói rằng cái Tết hòa bình ngưng bắn mà chúng ta chênh mảng. Đối với ai chớ đối với thành Cộng-sản, cái Tết nào chúng cũng có thể làm lại cái Tết Mậu Thân được.

L U U T R U V N

Mà hễ chúng làm lại cái Tết Mậu Thân, thì nói xin lỗi chớ Ủy-Hội Quốc Tế hay là quốc-tế, Liên Hiệp Quốc gì đi nữa cũng không làm gì được hết. Chỉ có chúng ta là chịu đựng thôi.

Cho nên chúng ta phải đề phòng, chúng ta phải phản-ứng tức khắc mỗi khi thấy thành Cộng-sản nó dở cái trò lưu-manh của nó.

Nói chung, là thời chiến có cái kỷ luật của thời chiến. Nhưng mà gọi là thời bình mà ngưng bắn đã tới, tôi nghĩ rằng kỷ luật quốc-gia, tinh thần đoàn kết, tinh thần tôn trọng luật-pháp của Nhân dân, Chiến sĩ Miền Nam phải còn chặt chẽ hơn là thời chiến nữa. Bởi vì chính cái thời kỳ đó mới là khó khăn, khó khăn cho đến khi nào chúng ta thấy rằng Cộng-sản thực sự đã tôn trọng ngưng bắn một cách nghiêm chỉnh, và Cộng-sản thật sự đã muốn có một nền hòa bình lâu dài và trường cửu ở Miền Nam này.

- Sau cùng, tôi kêu gọi đồng bào, tất cả trên toàn quốc, kể từ 12 giờ trưa này, treo Quốc-Kỳ, để đón nhận ngưng bắn hòa bình mà cũng đồng thời để xác nhận miền đất Việt-Nam của Việt Nam Cộng-Hòa - của Miền Nam này - là của người quốc-gia. Còn chúng ta là cờ vàng ba sọc đỏ, cờ chúng ta ở khắp nơi, chủ-quyền quốc gia, ý chí quốc gia, người dân của quốc gia, lãnh thổ của quốc gia, và treo cờ rồi, đồng bào cũng quyết tâm bảo vệ cái lá cờ đỏ.

Thành Cộng Sản vô nhà, xóa cờ, xé cờ, bôi cờ, chúng ta phải phản ứng quyết liệt, bởi vì đây là cái vùng của chúng ta kiểm soát, đây là lãnh thổ của chúng ta, chớ không phải của Cộng-Sản.

Nó dùng vũ lực, chúng ta dùng vũ lực. Nó dùng vũ khí nhỏ, chúng ta phải dùng vũ khí lớn. Cái đó, tôi chỉ thị cho các anh em chiến sĩ, cán bộ các cấp, các ngành, chủ lực, địa phương, nghĩa quân, cán bộ nhân dân tự vệ, đồng bào, phải phản ứng triệt để, và phải bảo vệ lá cờ quốc gia một cách triệt để.

- Tôi sẽ trở lại nói chuyện với đồng bào và anh chị em vào cuối tuần này.

- Thân ái cùng đồng bào và anh chị em. -

Bài nói chuyện của Nguyễn Văn Thiệu ngày 24-01-1973¹

1. Bài nói chuyện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu về vấn đề ngừng bắn, hòa bình ngày 24-01-1973, phòng PTTg, hồ sơ số 18111.

Ngày 28-01-1973, sau khi Hiệp định Pari được ký kết, Nguyễn Văn Thiệu một lần nữa có bài thuyết trình về vấn đề ngừng bắn và hòa bình.

27

Thưa Đồng Bào,

Cùng Anh Chị Em Chiến Sĩ, Cán Bộ trên toàn quốc,

Đồng bào và anh chị em vừa đón nhận giờ phút lịch sử của một giai đoạn mới, chấm dứt 18 năm chiến tranh khói lửa trên đất nước và nhân dân Việt Nam chúng ta.

Hôm nay, tôi cũng xin được nhắc lại với đồng bào và anh chị em vì sao và nhờ sao mà chúng ta có được ngừng bắn, gọi là thế đem lại hòa bình cho đất nước và dân tộc.

Sau mười tám năm chiến tranh tang tóc do Cộng sản xâm lược gây nên tại miền Nam này, ngày nay Cộng sản bị bắt buộc phải chấp nhận ký kết ngừng bắn thế gọi là vấn đề hòa bình. Cộng sản bị bắt buộc phải chấp nhận ngừng bắn nghĩa là không phải vì thiện chí hòa bình và ý thức hòa bình, vì muốn chấm dứt chiến tranh, hay vì thương nhân dân miền Nam này mà Cộng sản ký kết hòa bình. Cộng sản bị bắt buộc phải ký kết hòa bình là vì sau 18 năm chiến tranh xâm lược, Cộng sản không thôn tính được miền Nam này bằng võ lực quân sự cũng như bằng một giải pháp chính trị.

Cho tới năm 1968, Cộng sản đã thay đổi chiến lược, bỏ nông thôn đánh thành thị, rồi cũng bị thất bại trong Tết Mậu-Thân, và bị tổn thất nặng nề về quân sự cũng như về cán bộ chính trị của chúng trong suốt năm Mậu Thân đó. Nhưng đến năm Mậu Thân rồi thì Cộng sản cũng chưa chịu ngừng chiến, mà cũng vẫn còn nuôi dưỡng cái mộng xâm lược. Tuy nhiên, lúc đó Cộng sản thấy rằng cần phải bảo vệ miền Bắc khỏi bị oanh tạc, nên Cộng sản giả vờ vào bàn hội nghị, ngồi đó để tuyên truyền, để lừa gạt dư luận thế giới, nhưng thực sự lại chuẩn bị một cuộc xâm lược quy mô hơn : ngồi đợi xe tăng đại pháo của Nga đổ, Trung cộng viện trợ cho xây đủ thế rồi ngày 29 tháng 3 năm 1972 mở một cuộc tấn công công khai, ô ạt bằng mười mấy sư đoàn bộ binh, thiết giáp, phòng không, đại pháo, vượt vĩ tuyến đánh

...

vào Quảng trị, Thừa thiên, đánh vào Kontum, Pleiku, đánh vào Bình long, đánh vào Bình định, cho đến khi họ bị thảm bại nặng nề, không còn phương tiện ở trong Nam này để đánh nữa, còn ngoài Bắc thì bị bom đạn tới bờ, bị kiệt quệ, lính cũng hết, dân cũng không có an, bị oanh tạc thì oanh tạc lại, bị gài mìn, bị phong tỏa, bị đói, lúc đó Cộng sản mới nghĩ đến chuyện ký kết ngưng bắn.

Đó, vì sao mà có được cuộc ngưng bắn ngày hôm nay, gọi là thế vận hội hòa bình tại miền Nam này.

Còn nhờ đâu mà có cuộc ngưng bắn ngày hôm nay, tóm tắt là nhờ Quân đội, nhờ Cán bộ, nhờ Đồng bào đã chấp nhận hy sinh, trường kỳ gian khổ, đã chiến đấu anh dũng.

Thứ hai nếu như chúng ta đã sẽ mất Thừa Thiên, nếu như chúng ta đã sẽ mất cả Bình định, nếu như chúng ta mất Kontum, Pleiku, nếu như chúng ta mất Bình Long rồi đến Bình Dương rồi đến Sài gòn, thứ hai Cộng sản có thiện chí ngưng bắn hay không, hay là Cộng sản tiếp tục thừa thắng xông lên để lấy thêm lãnh thổ, tôi cho được có một chính phủ liên hiệp, tôi phải chấp nhận trung lập thân cộng, tôi cho Cộng sản phải được thao túng miền Nam, rồi lúc đó Cộng sản xâm lược mới chịu ngưng bắn.

Tóm tắt, nhờ nhân dân ta hy sinh anh dũng, nhờ đồng bào hậu phương yểm trợ tiền tuyến mà Quảng trị đã được lấy lại, Bình định đã được lấy lại, Bình Long không mất, Kontum không mất, ngược lại, chúng ta đã đánh tan một ngàn chiến xa địch, tiêu diệt trên hai trăm ngàn quân lính địch, cho nên nhờ đó, nhờ sự hy sinh cao cả đó, nhờ chiến đấu anh dũng đó, nhờ ba tháng thừa thắng xông lên diệt địch lấy lại lãnh thổ cho nên ngày nay Cộng sản mới chịu khuất phục và chịu chấp nhận ký kết ngưng bắn, thế gọi là vận hội hòa bình.

Cho nên, trong giờ phút lịch sử này, toàn dân, toàn thể đồng bào phải tri ân chiến sĩ, phải tri ân cán bộ, nhờ những người đã ngã gục mà chúng ta ngày nay còn sống để hưởng thanh bình. Không biết cái hòa bình này sẽ đến thực sự hay không, hay là sẽ bị Cộng sản phá hoại, và gây chiến tranh trở lại.

L U U T R U V N

Tuy nhiên, đây cũng là một dịp mà Cộng sản bị bắt buộc phải ngưng bắn, khi mà từ trước tới nay, chính chúng ta thử thách, thách thức Cộng sản, Cộng sản không chịu làm. Ngày nay Cộng sản bị bắt buộc phải chấp nhận ngưng bắn, ký kết, đó cũng là một cái dịp để cho quần dân ta tranh được tang tóc xiêu linh, tránh được những nhà tan tổ vỡ, tránh được những vành khăn tang trên đầu những quả phụ, cô nhi tử sĩ.

Cũng nhân hôm nay, tôi muốn nói lên, và tôi cũng yêu cầu đồng bào cùng tôi nói lên lòng tri ân chân thành và sâu xa của nhân dân Việt Nam Cộng Hòa chúng ta đối với những hy sinh cao quý và những đóng góp lớn lao của Chính phủ và của Nhân dân các quốc gia đồng minh và thân hữu trên khắp thế giới, nhất là đối với sáu quốc gia đồng minh tham chiến bên cạnh Quân Đội và Nhân Dân ta : Đó là Huế-Kỳ, Đại-Hàn, Úc-Đại-Lợi, Tân-Tây-Lan, Thái Lan và Phi-Luật-Tân.

Chúng ta tri ân họ vì họ đã giúp ta đẩy lui xâm lăng và bảo vệ tự do. Riêng đối với Hoa-Kỳ, dân tộc Việt-Nam sẽ ghi nhớ những sự đóng góp đặc biệt về sinh mạng và viện trợ lớn lao trong công cuộc chiến đấu cho chánh nghĩa. Một điều làm cho chúng ta rất hân hoan sau cuộc ngưng bắn này, là những tù binh của ta và của Huế-Kỳ lần thường dân Huế-Kỳ bị Bắc-Việt cầm tù sẽ sắp được trở về quê hương đoàn tụ với gia đình họ.

Không những sự đồng tâm nhất trí giữa Việt-Nam Cộng-Hòa chúng ta và các quốc gia Đồng Minh đã làm cho Cộng sản phải thảm bại trong công cuộc xâm lăng, mà trong tương lai, sự đồng tâm nhất trí của Nhân Dân Việt-Nam Cộng-Hòa chúng ta và Nhân Dân các quốc gia Đồng Minh thân hữu cũng còn bảo đảm hữu hiệu cho một nền hòa bình lâu dài trên đất nước này. Nhờ tính đoàn kết và hy sinh dũng cảm của các quốc gia Đồng Minh chiến đấu bên cạnh ta mà mưu đồ xâm lăng của Cộng sản đã bị đập tan và cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày nay đã có kết quả tốt đẹp. Kết quả tốt đẹp đó là Cộng sản Bắc Việt xâm lược đã phải công nhận chủ quyền của miền Nam. Bắc-Việt đã phải cam kết không được mưu đồ thôn tính miền Nam nữa bằng vũ lực. Bắc-Việt đã phải cam kết tôn trọng quyền dân tộc tự quyết của Nhân Dân miền Nam.

L U U T R U V N

Thư tổng báo,

Từ hôm 24 cho tới nay, nghĩa là từ khi tôi loan báo cho tổng báo biết sẽ có cuộc ngưng bắn, tôi cũng có lắng tai nghe ngóng những cảm nghĩ của tổng báo. Điều làm cho tôi rất khích lệ, rất mừng, là toàn thể tổng báo, dù ở giới nào, cũng nói rằng nghe ngưng bắn, nghe sắp có hòa bình thì cũng mừng, nhưng thôi với Cộng sản thì cũng vẫn phải e ngại, cũng phải thận trọng, cũng phải coi chừng. Đó là tiêu tôi rất mừng. Mừng là vì tổng báo đã ý thức, mừng là vì dân tộc miền Nam chúng ta không ngại chờ để tin rằng sẽ có ngưng bắn thì Cộng sản sẽ tôn trọng ngưng bắn, sẽ có ngưng bắn là sẽ có hòa bình, rồi khám ra thờ ơ, chệnh mảng, ý y, không hề phòng, sẽ rồi có một ngày nào Cộng sản phản bội lại, lúc đó chúng ta sẽ gánh lấy những tai hại còn nặng nề hơn.

Cho nên hôm nay, tôi xin nhắc lại với tổng báo và anh chị em, Hiệp Định ngưng bắn là cái gì? Hiệp Định ngưng bắn này là một Hiệp Định ngưng bắn tại chỗ không hơn không kém. Tôi đã nói không phải vì nó có cái chữ "Hòa bình" là sẽ có hòa bình mà đây chỉ là một cuộc ngưng bắn tại chỗ, không hơn không kém. Còn có hòa bình hay không, sẽ có hòa bình thực sự hay không, và sẽ có hòa bình lâu dài hay không, thì còn cho tới bốn tiêu, trong bốn thời gian sắp tới, kể từ ngày hôm nay.

Bốn điều đó là gì? - Thứ nhất, sẽ rồi xem Cộng sản tôn trọng cuộc ngưng bắn này được mấy tuần, được mấy tháng, được mấy năm? - Thứ hai, sẽ rồi xem khi ta và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ngồi vào bàn hội nghị sẽ thương thảo một giải pháp chính trị cho nội bộ miền Nam, sẽ coi thiện chí thương thuyết của Mặt Trận Giải Phóng đến đâu, hay là họ cũng sẽ kéo dài như họ đã kéo dài trong bốn năm tại bàn hội đàm Ba Lê. Họ kéo dài sẽ làm gì? Họ kéo dài sẽ chính bị lại quân đội, sẽ dời miền Bắc tái thiết lại, củng cố lại, rèn thêm lính, kiếm thêm vũ khí. Họ dời, họ kéo dài sẽ làm gì? Họ kéo dài sẽ tung cán bộ len lỏi trong hàng ngũ quốc gia chúng ta, sẽ tuyên truyền chủ nghĩa, sẽ khuấy động, sẽ khuấy rối, và khi nào họ thấy rằng công việc tuyên truyền đó đã chín mùi và vũ lực của họ cũng sẵn sàng thì lúc đó họ giả dõ, họ có thể giả dõ đi tới một thỏa hiệp. Rồi họ đổ lỗi cho chúng ta rằng cái thỏa hiệp đó không làm cho họ thỏa mãn, sẽ rồi họ gây chiến trở lại.

L U U T R U V N

Điều thứ ba, ví dụ như có một giải-pháp chính-trị giữa chúng ta và Mặt-Trận Giải-Phóng được thỏa-hiệp, thì sẽ rồi xem họ có nghiêm-chức cùng chúng ta thi hành cái thỏa-hiệp chánh-trị đó hay không, thi-hành những cuộc bầu cử nào đó hay không, hay là họ cũng sẽ gian-manh, điêu ngoa, tìm mọi cách sẽ kéo dài và phá-hoại những điều đó. Và trong vấn đề mà nhân-dân miền Nam này sẽ thực-thi quyền dân-tộc tự-quyết, trong đó có chuyện nhân-dân miền Nam sẽ đi bầu cử để chọn một chánh thể, chế-độ của mình, nếp sống của mình, thì thử hỏi lúc đó, người dân miền Nam có được làm chuyện đó một cách tự-do dân chủ hay không, hay vẫn còn sự đe dọa bằng dao găm, bằng ám-sát, bằng bắt cóc, bằng sự đe dọa do sự hiện-diện của mấy trăm ngàn lính Bắc-Việt? Như tôi đã khẳng định, ngày nào bọn quan xam lược Bắc-Việt còn ở trong Nam này, thì ngày đó, dù cho có một giải-pháp được thỏa-hiệp, ngày đó nhân-dân miền Nam cũng chưa có được tự-do để làm quyền công-dân của mình, bởi vì người dân miền Nam cũng vẫn còn sợ sệt cái bọn đó trả thù. Kể cả những người của Mặt-Trận Giải-Phóng, họ muốn nói chuyện với mình một cách nghiêm chỉnh, một cách ôn-hòa, thì cũng còn bọn họ đòi Bắc-Việt ở lại dĩ súng, dĩ lưỡi lê sau lưng họ bảo họ phải từ chối, bảo họ phải đòi hỏi quá đáng, bảo họ phải phục-vụ cho mục tiêu của Hà-Nội chứ không phục-vụ được mục tiêu riêng-biệt của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam.

Điều thứ tư, khi có những cuộc dàn xếp chánh-trị rồi, và thi hành những cái thỏa-hiệp đó rồi, thì ví dụ như có những cuộc bầu cử gì đó mà người quốc-gia chúng ta thắng lợi, thử hỏi Cộng-Sản lúc đó có nghiêm chỉnh tôn trọng kết-quả đó hay không, có phục thiện sẽ nhìn nhận mình là thiếu số hay không, hay là hễ an là nói bầu cử tốt, bầu cử công bằng, mà hễ thua thì nói là người Quốc-Gia gian lận bầu cử, rồi tìm cách dấy động, tìm cách phản công lại bằng quân-sự?

Tất cả các chuyện đó là thuộc về phía Cộng-Sản hết. Để rồi xem Cộng-Sản có thiện chí muốn chấm dứt, có từ bỏ ý đồ xam lược miền Nam, có từ bỏ những hành-trong điêu-ngoa, quỷ-quyết của họ như từ trước tới nay hay không? Điều đó, qua những kinh-nghiem đã có, cho phép chúng ta nghĩ rằng chúng ta phải cảnh giác những cái dấu hỏi. Ngoài ra, kể từ hôm nay trở đi, trong khoảng thời gian tranh tối tranh sáng này, Cộng-Sản tính lợi dụng sự ngưng bắn, và trong hoặc sau thời gian này, mặc dầu có Ủy-Hội Quốc-Tế, có hội-ng nghị quốc-tế bảo-sấm gì nữa, thử hỏi Ủy-Hội Quốc-Tế đó có làm việc nghiêm chỉnh hay không, có tác lực hay không, có hữu hiệu hay không và có uy-quyền với Cộng-Sản hay không, chứ đừng có làm như Hội-Nghị Quốc-Tế, Ủy-Hội Quốc-Tế kiểm-soát

...

Đình-Chiến hồi thời xưa, trong ba người đã có một tay Cộng-sản và một người khác là Ấn-Độ, gọi là trung-lập, nhưng trung-lập rồi cũng thiên-vị, cũng thiên Cộng, cũng bên-bên Cộng-sản, cho nên cuộc ngưng bắn đã bị Cộng-sản vi-phạm mà không ai trừng trị. Tại ví số mà mới có cuộc chiến-tranh sau 1954 cho đến nay. Cho nên về rồi xem thử Ủy-Hội Kiểm-Soát Quốc-Tế có làm được cái công việc của mình và có biện-pháp gì trừng-trị sự điêu-ngoa của thành Cộng-sản hay không ?

Tóm tắt, tôi cũng trở lại cái Hiệp-Định mà chúng ta ký kết hôm qua là hiệp-định ngưng bắn tại chỗ không hơn không kém, để thử coi nó có tạo được điều-kiện tốt, thuận lợi về đi đến một nền hoà bình thực-sự và vững chắc trong miền Nam này hay không ? Điều đó hoàn-toàn tùy thuộc vào thái-độ trong những ngày sắp tới về thiện chí thương-thuyết nghiêm-chính và thi hành giải-pháp chánh trị nội-bộ miền Nam nghiêm chỉnh của Cộng-sản.

Cộng-sản đã chủ-trương ngưng bắn không phải là chiến-tranh đã chấm dứt. Cộng-sản nói như vậy có nghĩa là ngưng bắn nhưng cũng phải chuẩn-bị cho chiến-tranh, chiến-tranh bằng chánh-trị, bằng tuyên truyền chủ nghĩa, bằng xâm nhập, bằng dao găm, bằng lựu đạn, bằng ám sát, bằng bắt cóc, và còn chuẩn bị cho cuộc chiến tranh bằng quân sự nếu như Cộng-sản thua về giải-pháp chánh-trị. Đó là điều đã được ghi nhận trong quyết nghị của Cộng-sản được phổ biến cho cán-bộ từ hôm 24 tháng IO.

Cho nên, khi Cộng-sản nói rằng ngưng bắn không phải có nghĩa là chiến tranh đã chấm dứt, nghĩa là Cộng-sản còn mưu đồ tái diễn chiến tranh dưới mọi hình thức, thì với chúng ta, chúng ta cũng phải nói một cách thận trọng rằng ngưng bắn không có nghĩa là hòa-bình thực-sự. Do đó, chúng ta phải chuẩn bị để đáp ứng, để đối đáp lại, để chống trả lại chiến tranh dưới mọi hình thức mà thành Cộng-sản sẽ gây trở lại. Cũng như hồi năm 54, Cộng-sản cũng ký kết hòa bình ngưng bắn, lúc đó họ cũng nói rằng ngưng bắn không có nghĩa là chiến tranh đã chấm dứt, cho nên một năm sau đó họ đã mở lại chiến-tranh tại miền Nam và kéo dài cho đến 18 năm nay.

Nói chỉ cho xa, rồi đây, kể từ hôm nay cho tới hai ba tuần lễ nữa, trong lúc mà Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát Đình-Chiến chưa đến đây đóng trụ, chưa đi xuống được cho tới Tỉnh, tới Quận, tới Xã Ấp để kiểm soát - Cộng-sản cũng biết như vậy - một cái Bộ máy Quốc-Tế Kiểm-Soát Đình-Chiến của những người ngoại-quốc chưa hề biết Việt-Nam lúc nào, vẫn đi xuống cho tới làng mạc

sẽ kiểm-soát sự vi-phạm của Cộng-sản rất khó, cho nên Cộng-sản sẽ nói rằng chúng ta phải khai thác thời kỳ tranh tối tranh sáng tối ta sẽ giành thêm dân, chiếm thêm đất sẽ rồi khi Ủy-Hội Quốc-Tế có tới thì kể như một việc sẽ rồi, thì Cộng-sản ở sau, Ủy-Hội Quốc-Tế phải nhìn nhận là nó có mặt ở đó.

Tôi nghĩ rằng, nếu như quả thật sau 18 năm chiến-tranh mà Cộng-sản muốn hòa-bình, thì xem hồi hôm nay họ phải nghĩ ngơi rồi. Chính xem hôm nay, ngay cái xem hồi hôm nay, trong vòng 24 tiếng, Cộng-sản sẽ mở ra 334 vụ mà trong đó có 158 vụ pháo kích vào thường-dân vô tội, có 62 vụ ợt nhập Ấp sẽ giành thêm dân, giữ thêm đất. Mới hồi 6 giờ rưỡi sáng nay, Cộng-sản lại bắn 19 trái hỏa tiễn vô trong Hạnh Thông Tây làm cho một thường dân chết, 11 thường dân khác bị thương và 4 trẻ em khác bị thương. Tôi chắc giờ phút này, trong ngày này, Cộng-sản cũng sẽ còn tìm cách ợt nhập thêm vào các Ấp, chiếm thêm dân. Không phải bữa nay thôi, tôi còn chắc rằng trong cái thời kỳ tranh tối tranh sáng mà Cộng-sản sẽ chủ trương, thì Cộng-sản sẽ còn làm.

Cho nên, tôi xin nhắc lại với đồng-bào, ngưng bán tại chỗ có nghĩa là giữ nguyên trạng, chỗ nào có Chánh-quyền của ta, có Quan-sởi của ta, có Cán-Bộ của ta, có Nhân-dân của ta là chỗ đó ta làm vua của nước ta. Tất cả mọi việc là của ta, luật-lệ của ta, hành-chánh của ta, mọi việc ta làm y như trước, y như cũ, không có gì thay đổi.

Ngưng bán tại chỗ chỉ có nghĩa như vậy. Ngưng bán tại chỗ không có nghĩa là mai một cái thằng Cộng-sản đi về chợ Saigon, ngồi đó mà ăn phở, hay là thằng Cộng-sản nói rằng bây giờ ngưng bán rồi tôi đi về Ấp tham vợ tôi, tham cha mẹ tôi, tôi tham em tôi. Kỳ thật nó không có tham gì hết. Nó chường cái mặt của nó ra, nó sửa cái súng lục của nó ra, nó lộ lộ cái dao găm của nó ra, nó lộ lộ cái trái lựu đạn của nó ra để đi tuyên truyền chủ-nghĩa Cộng-sản, xúi dục đồng-bào đi biểu-tình, đi phá đồn phá bót, đi phá hoại. Rồi nó nói không phải là nó, mà đồng-bào tự động làm, gây những sự bất ổn, gây khó khăn cho chính-quyền, tuyên truyền chủ nghĩa.

Cho nên tôi khẳng định là ngưng bán tại chỗ có nghĩa là những chỗ nào tôn-vị Cộng-sản còn sống hôm nay thì nó chỉ được ở đó thôi. Hễ một thằng Cộng-sản nào mò về Ấp, vào trong làng mà

L U U T R U V N ...

Đồng-bào nhận diện được không phải là dân của Ấp này mà mình đã có sổ, đã có họ-tịch, đã có liên-gia, mình đã có thể can-cước rồi, không phải người Ấp này, là phải bán thàng số bẽ sấu tại chỗ. Chớ không phải nói rằng ngưng bán rồi, Cộng-sản tràn về Saigon, tràn về Tỉnh, chung vô Ấp, rồi lan la trà trộn, rồi nhậu nhẹt, và nói rằng hòa-bình rồi ai muốn đi sau thì đi. Cái vùng của tụi Cộng sản đóng ở trong chiến khu, trong biên giới, mình đã không vô sổ làm cái gì, không có bà con cô bác gì sẽ vô trong sổ tham, không có cái gì trong sổ mà an. Trái lại bọn Cộng sản rồi đây nó sẽ về ấp, thứ nhất là tuyên truyền, thứ nhì là kiểm an, thứ ba là đi thu thuế, thứ tư là đe dọa đồng bào, thì đồng bào phải hợp tác chặt chẽ với Cảnh sát, với Nhân Dân Tự Vệ, với Quân Đội để triệt hạ ba cái thàng số. Nay ở trong cái ấp của mình, không phải những thàng là mạt ở chiến khu mới về, những thàng ở trong ấp lò đầu lên nói cái giọng Cộng sản, sổ cũng là vi phạm luật lệ quốc gia, phải triệt hạ bọn đó cũng y như trước đây, không có gì khác hết.

Tôi kêu gọi các vị Tư Lệnh Quân Đội, các Tỉnh Trưởng, các Trưởng Ty Cảnh Sát, các Cán Bộ tôi đã có dịp gặp tại thủ đô 4 ngày qua, tôi đã cho chỉ thị rõ ràng những chỉ thị đó vẫn còn nguyên vẹn và phải áp dụng triệt để.

Tôi kêu gọi đồng bào hợp tác với chánh quyền để bảo vệ trật tự an ninh và thứ nhất là để bảo vệ luật pháp quốc gia cho nguyên vẹn. Chúng ta chưa hết vấn đề với Cộng sản. Chỉ có ngưng bán tại chỗ mà thôi. Ngày nào chúng ta có một giải pháp chính trị rồi, có bầu cử rồi, dứt khoát rồi lúc đó chúng ta mới hết vấn đề với Cộng sản.

Cho nên tôi nhắc lại, Quân Đội, Cảnh Sát, Địa Phương Quan, Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ, đồng bào hãy phản ứng lại tất cả những sự vi phạm của Cộng sản kể từ sáng nay. Hễ nó vi phạm nhỏ thì phản ứng nhỏ, vi phạm lớn thì phản ứng lớn. Và phải phản ứng kịp thời, phải phản ứng mạnh mẽ, phải phản ứng dứt khoát.

...

L U U T R U V N

Chính Cộng sản sẽ vi phạm ngưng bắn, chờ ta không khi nào vi phạm ngưng bắn. Mười tám năm nay, chính Cộng-sản xâm lược, và chúng ta chỉ là những người chiến đấu tự vệ, thì ngày nay nếu có vi phạm ngưng bắn, có tuyên truyền tể tranh dân tranh đấu, là Cộng sản làm chờ không phải chúng ta làm. Nếu tể cho Cộng-sản đập trên chân rồi mà không phản ứng thì nó sẽ leo lên có mình nó ngồi. Cho nên nó chưa đập trên chân là phải đánh nó ^{khối} hế mặt liền. Đối với Cộng-sản, mình phải mạnh hơn nó, phải dứt ^{khối} hơn nó, phải cương quyết hơn nó thì nó mới sợ.

Đừng tin Cộng sản sẽ tôn trọng lệnh ngưng bắn này. Tin rằng nó tôn trọng là ngây thơ và làm lầm. Bao nhiêu kinh nghiệm đau thương đã qua rồi, chúng ta không thể còn tin nữa được. Muốn cho Cộng sản từng có vi phạm lệnh ngưng bắn này, muốn cho ngưng bắn được lâu dài, không phải ngồi sợ tới Cộng sản làm, mà chính chúng ta sẽ làm cho Cộng sản phải sợ trước, nể sợ những phản ứng mạnh mẽ, dứt khoát của chúng ta mà Cộng sản không dám làm. Nếu như nó ngoan cố nó làm, nó vi phạm thì cũng nhờ sự dứt khoát mạnh mẽ của chúng ta, tụi nó làm một lần rồi cũng ẽ càng, không dám tái diễn nữa, mà nó tái diễn thì sẽ gặp những phản ứng to lớn hơn nữa.

Nói tới Cộng sản, thưa đồng bào với anh chị em, nói tới Cộng sản là phải nghĩ tới tội ác, nói tới Cộng sản là phải nói hiếu chiến, nói tới ngoan cố, nói tới lí lợm, nói tới tàn nhẫn, nói tới kiêu ngạo, nói tới lừa phỉnh, nói tới phản bội, nói tới lật lọng, nói tới gian lận. Nói Cộng sản, là tất cả những cái tố gắn liền với Cộng sản, gắn từ đầu óc của nó, chủ nghĩa của nó, gắn luôn hai bàn tay của nó dấy máu bằng dao găm, bằng lựu đạn. Đây rồi các cán bộ quốc gia phải thận trọng, đừng có ý y, đừng có la cà, đừng có trà trộn, đừng có nói là có hòa bình rồi, chúng ta đồng tộc đồng chủng.

Mặt khác, chúng ta đối đãi với những người chiêu hồi trở về với chúng ta là xóa bỏ hận thù, là soạn kết quốc gia, là anh em một nhà, là bởi vì những người đó họ đã dứt khoát từ tượng và đã tự nguyện trở về. Còn cái thằng Cộng sản, kể từ hôm nay, trong cái lệnh ngưng bắn này, mà những thằng Cộng sản vẫn kiêu ngạo, bị bắt buộc phải chấp nhận ngưng bắn chờ không phải tự nguyện ngưng bắn, nó vừa chưa chấp nhận ngưng bắn đã nghĩ tới chuyển vi phạm ngưng bắn thì chúng ta không

LOU T R U N

- Bảo đảm thứ nhất là do chúng ta xây, cái bảo đảm mà 18 nam nay chúng ta làm, ngày nay Cộng-sản phải chịu thua. Đó là sức mạnh quân-sự, ý chí chống Cộng, sự kiên-trì của toàn dân. Đó là bảo đảm chắc chắn nhất, cái bảo đảm đã qua, không mất nước, và cái bảo đảm sau này sẽ không mất nước.

- Bảo đảm thứ hai là cái bảo đảm gì? Là sự toàn kết của nhân-dân Đồng-minh chúng ta, cam kết nhất trí với chúng ta nếu Cộng-sản vi-phạm hòa-bình này, cuộc ngưng bắn này. Đồng-Minh cam kết sẽ giúp đỡ chúng ta khi mà Cộng-sản gây hấn lại. Đồng-Minh sẽ trở lại giúp đỡ chúng ta xây đủ phương tiện quân-sự, kinh-tế để đối phó lại với Cộng-sản.

Cho nên chúng ta phải hỏi nếu như thắng Cộng-sản có thiên-chí, và nghiêm chỉnh trong cái hòa-bình này, thì cái đó tốt. Từ ngưng bắn có thể đi tới hòa-bình thật sự và vĩnh cửu. Nhưng ví dụ như nó lật lọng, nó đánh lại, thì chúng ta phải làm gì? Có thể nói ngay từ bây giờ chúng ta một mặt vừa tôn trọng ngưng bắn để đi tới hòa-bình, nhưng một mặt phải chuẩn bị để đáp ứng lại trường hợp thắng Cộng-sản vi-phạm ngưng bắn và phá hoại hòa-bình.

Cho nên chúng ta phải làm một việc là củng cố sức mạnh đi đối với thiên-chí tôn-trọng ngưng bắn để tiến tới hòa-bình. Nhưng đồng thời cũng phải làm một việc khác, là việc chuẩn bị cho ba tháng sắp tới, sáu tháng sắp tới, một năm sắp tới, để thắng Cộng-sản có lật lọng đánh lại thì chúng ta cũng phải sẵn sàng mạnh hơn nó để đánh lại nó. Cho nên tôi đã nói là hòa-bình ngày nay, nếu có đến, cũng là nhờ cái sức mạnh của chúng ta mà có, sức mạnh quân-sự, sức mạnh chính-trị, sức mạnh của toàn dân, ý chí của toàn dân. Hòa-bình không phải do thắng Cộng-sản để trên cái đĩa ra bưng cho ta một cách dễ dàng. Chúng ta đã xây dựng hòa-bình bằng xương máu của chiến-sĩ và hy-sinh của đồng-bào, bằng nhà tan cửa nát.

Chiến thắng này là chiến thắng chúng ta lấy lại trong tay Cộng-sản, giết tử trong tay Cộng-sản ra, chứ không phải Cộng-sản bưng dưng cho chúng ta như là một cái đĩa đồ ăn ngon. Chúng ta không giết hòa-bình này trong tay nó thì tôi không biết chắc chúng nào nó mới đưa hòa-bình cho mình. Cho nên tôi nói rằng hòa-bình, cho tới giờ phút này, là do mình giữ trong tay Cộng-sản mà có, bằng chiến-thắng quân-sự, bằng chiến-thắng của toàn dân toàn quân, kiên-trì bất khuất chống Cộng từ 18 năm nay.

12

Cho nên kể từ giờ phút này, muốn nói hòa-bình cũng không phải hòa-bình tự nhiên nó lớn mạnh nó sẽ ra. Mà hòa-bình phải do nơi toàn dân miền Nam này xây dựng kể từ giờ phút này, xây dựng bằng hành-động tích cực, bằng củng cố quân-sự, bằng củng cố chánh-trị, bằng củng cố xã-hội kinh-tế miền Nam, bằng duy trì tinh thần quyết chiến, quyết thắng kiên trì, chứ không phải bằng thu đông, chứ không phải bằng ngồi chơi, không phải bằng lãng quên, không phải bằng ý lại.

Còn nếu tin rằng Cộng-sản sẽ củng-cố hòa-bình dùm cho chúng ta, thì điều đó thực sự không khác gì năm ngũ ốm cái thành Cộng-sản mà lại còn cho nó để cái dao trên cần cổ mình nữa.

Cho nên, trong những ngày sắp tới - có thể nói rằng kể từ hôm nay - đã bắt đầu giai đoạn thứ hai, một giai đoạn mới trong công cuộc đấu tranh trường kỳ bảo-vệ độc-lập, bảo vệ tự-do, bảo-vệ lãnh-thổ, bảo-vệ quyền tự quyết của nhân dân miền Nam này dưới một hình thức khác, hình thức tạm ngừng tiếng súng, nhưng phải nhiều nỗ lực-khác hơn nữa.

Cho nên tối đa chỉ thi cho toàn thể Quân-Đội, Cán-Bộ, Hành-Chánh phải nỗ lực tối đa bảo-vệ an-ninh lãnh-thổ, bảo-vệ tối đa an-ninh và tài sản tính mạng của đồng-bào, bảo-vệ tối đa an-ninh và sự hoạt-động hữu hiệu của Cán-Bộ, bảo-vệ tối đa cơ-sở Quân-Đội, cơ-sở Hành-Chánh, cơ-sở Xã-Hội, đường xá, cầu cống, trường học, tiện ích công-cộng cho đồng-bào hưởng trong thanh bình này.

Và cũng kể từ giờ phút này, nếu như Cộng-sản tôn trọng ngưng bắn nghiêm chỉnh thì đây là một cơ-hội tốt để chúng ta xây dựng lại những gì đã đổ nát, những gì đã tiêu tàn, lập lại đời sống bình thường tốt đẹp cho đồng bào, như là những đồng-bào đang bị nạn Cộng-sản, đang di-cư tản-cứ. Và đối với những đồng bào khác đã có một đời sống tạm tương đối yên ổn cho tới giờ phút này, thì phải xây dựng thêm cho đời sống đó tốt đẹp, phải phát-triển kinh-tế thêm, phải tăng gia sản xuất thêm. Cái đó không phải là Chánh-Phủ lâm, không phải Quân-Đội, Cán-Bộ làm thôi; mà cần phải có nỗ lực của toàn dân hợp tác vào. Đồng bào đã hợp tác với chánh-quyền, với Cán-Bộ từ mấy năm

L U U T R U V N

nay qua chương-trình Bình-Định Phát-Triển Tự-Túc. Cái chương-trình đó sẽ tiếp tục, mà sẽ tốt đẹp trong thời chiến, thì chắc chắn thời bình sẽ phải tốt đẹp nhiều lần hơn, phải nhanh chóng mười lần hơn. Chúng ta phải bắt lại cho kịp cái thời gian đã mất, bắt lại cho kịp sự lơ là đã mất, để cho nhân dân được hưởng thanh bình. Thanh bình được hưởng không phải là không nghe tiếng súng mà thanh-bình được hưởng là phải được hưởng sự sung túc trong đời sống của mỗi một người dân - trường xá tốt, cầu cống tốt, trường học tốt, con cái đi học tốt, có radio, có tivi, có máy cày, có máy nước, an no, ngủ yên và sung sướng là tốt. - Đó mới gọi là hưởng thanh bình.

Cho nên, muốn như vậy, mặc dầu đã bước qua giai-đoạn không còn tiếng súng, tôi kêu gọi đồng-bào vẫn phải có một tinh-thần kỷ-luật để cùng với Chánh-Phủ tạo cái nỗ lực chung của Quốc-Gia, của toàn Dân trong chiều hướng xây dựng thanh bình và phát-triển cái xã-hội mới, xã-hội tốt, phát-triển một quốc-gia mạnh, quốc-gia giàu.

Kỷ-luật tự-giác là kỷ-luật tự đồng-bào mà ra, chớ đừng nói rằng kỷ-luật quốc-gia có nghĩa là Chánh-Phủ sẽ độc tài. Không ! Kỷ-luật tự-giác của đồng bào, tự mình xây dựng mình, tự mình làm lấy, không cần ai nhắc nhở, tự mình tuân hành kỷ-luật lấy. Kỷ-luật tự-giác của người dân có nghĩa là nói lên sự quyết tâm của mỗi một công-dân, tự hãm mình không làm những chuyện xấu, tự quyết tâm làm những chuyện tốt để cho Quốc-Gia mạnh, để cho gia-đình mình hưởng, để cho mình hưởng.

Đồng bào phải tích cực hưởng ứng những chương trình của Chánh-Phủ, để phát-triển Quốc-Gia, xây dựng lại Xứ Sở, để phát-triển đời sống của đồng bào chớ không phải phát triển đời sống của Chánh-Phủ đâu.

Đồng bào phải vững tin cố ngưng bán thì là chuyện tốt. Nhưng ví dụ như thằng Cộng-sản nó vi-phạm thì chúng ta sẽ bán nó lại. Mà chúng ta bán nó lại thì chúng ta không thua. Nếu như chúng ta thua thì lẽ nam qua chúng ta đã thua. Chính ngày nay Cộng-sản chịu thua nên mới chịu ngưng bán. Cho nên trong lúc chúng ta làm an yên ổn, duy trì cái sức mạnh quân-sự, duy trì công cuộc bảo-vệ xóm làng, thì dù cho thằng Cộng-sản nó có bối mặt, nó có phản-bội - nó phản bội một thằng thì chúng ta phải chặt một thằng, nó phản bội một

L U U T R U V N

một trăm thắng thì chúng ta chặt một trăm thắng. Cả cái bộ toilet miền Bắc vô đây như hồi Mậu Thân, như hồi 29-3 nam ngoái, thì chúng ta cũng chặt mấy trăm ngàn thắng chỗ không phải chúng ta thua nó đâu.

Rồi, bảo-vệ hòa-bình thì phải nuôi dưỡng tinh-thần quyết thắng. Quyết thắng bằng cái gì ? Chúng ta không phải là những người xâm lăng, chúng ta không phải những người chủ-trương vũ-lực, nhưng chúng ta phải chủ-trương quyết thắng bằng tinh thần Quốc-Gia, bằng Chủ-Nghĩa Quốc-Gia chống Cộng, bằng Hành-Động Quốc-Gia chống Cộng. Để rồi lấy bằng lá phiếu, chứ không lẽ 18 nam nay hy-sinh bao nhiêu xương máu, nhà cửa tiêu tàn tổ nát, tang tóc không biết bao nhiêu mà không thua, tể rồi năm tháng sau, sáu tháng sau, một năm sau có giải-pháp hòa-bình bằng chánh-trị, rồi tể bỏ phiếu, lá phiếu tể cho thắng Cộng-sản nó an minh lá phiếu. Như vậy thì thôi 18 nam nay uống công, uống xương, uống máu, uống tiền, uống của, uống sự hy-sinh của đồng-bào và chiến-sĩ.

Cho nên trong giai đoạn này phải quyết thắng bằng lá phiếu, bằng chánh-trị, bằng nước miếng, bằng tư-tưởng, bằng cái vãi, bằng sáu sáu khẩu với thắng Cộng-sản. Nếu như nó dỏ trò - nó thấy thua, nó dỏ trò - nó sửa dao gam lựu đạn súng ống, chúng ta có dao gam lựu đạn súng ống, nó sửa tại pháo xe tăng, chúng ta có xe tăng tại-pháo, máy bay chơi với nó.

Cho nên tôi nói là, giai đoạn mới cũng vẫn là giai đoạn đấu tranh của nhân dân miền Nam chống Cộng, chống Cộng, chống Cộng, chứ không phải giai đoạn mới là giai đoạn của nhân dân miền Nam thân Cộng, thân Cộng sáu.

Nếu như chúng ta thân Cộng, chúng ta từ bỏ chống Cộng thì chúng ta sẽ chết trong vòng 6 tháng sau. Cho nên lấy là giai đoạn mới, trong hòa-bình, nhưng phải đấu tranh trong tinh thần chống Cộng, chống Cộng, chống Cộng. Chống Cộng từ chủ nghĩa, chống Cộng từ tư-tưởng, chống Cộng bằng hành-tống. Có như vậy chúng ta mới vừa củng cố sự ngưng bắn lâu dài, vừa xây dựng một nền hòa-bình thực-sự, vừa phát-triển Quốc-Gia tể đánh bại Cộng-sản.

L U U T R U V N

Phát-triển Quốc-Gia rồi đánh bại Cộng-sản là gì? Cái thằng Cộng-sản chủ-trương chiến-tranh, he có chiến-tranh là có đổ nát, tiều tàn, có xương có máu, có nhà tan sụp đổ, có cảnh cố-nhi quả-phụ góa bụa, những cái đó gây cho tổng-bào sự nghèo khổ. Mà càng có sự nghèo khổ chừng nào do chiến-tranh của tui nó gây nên thì nó lại đi nói chiến-tranh làm khổ sở tổng-bào, ấy thì thời hòa-bình đi, theo Cộng-sản cho hết chiến-tranh đi, tề mà có hòa-bình. Cho nên nó chủ-trương chiến-tranh tề mà gây nghèo khổ, gây binh tật, gây tử nạn, gây đau khổ cho tổng-bào tề tổng-bào chịu không nổi mà phải chịu khuất phục nó, rồi rút cuộc phải theo nó.

Nhưng mà ngày nay chúng ta đã thắng rồi. Bao nhiêu cái gì nó gây đau khổ tang tóc, mình đã vượt qua hết rồi, mình thắng nó rồi. Thì bây giờ mình phải làm cho xã-hội này cho mạnh, cho tốt, cho đẹp. Mình phải có sức mạnh tề không cho nó gây lại chiến-tranh. Như vậy chủ-nghĩa Cộng-sản sẽ chết.

Cái thiên-đường mà Cộng-sản nói, là cái tịa-ngục. Bây giờ chúng ta xây cho chúng ta một cái thiên-đường thực-sự, thì chủ-nghĩa Cộng-sản sẽ không có mối-trường tề tuyên-truyền, cái thằng cán-bộ Cộng-sản không còn cái gì tề nói với tổng-bào được hết. Con vi-trùng Cộng-sản không sinh sôi nảy nở được. Và chắc chắn rằng có xã-hội sung túc rồi thì không ai ngu dại gì mà đi nghe cái thằng Cộng-sản. Bởi vì từ trước tới nay nó hứa không biết bao nhiêu lần cái thiên-đường, nó hứa không biết bao nhiêu lần hữu-sân-hóa, người cày có ruộng, thì nó phát ruộng ra tề lấy lúa đi làm chiến-tranh. Thằng Cộng-sản có cho tổng-bào một viên thuốc nào chưa, có xây cho tổng-bào một cái cống, cái cầu nào chưa? Chỉ có người Quốc-Gia chúng ta mới làm được chuyện đó. Thằng Cộng-sản thì chỉ đi phá hoại những chuyện đó. Cho nên chúng ta làm được cái xã-hội tốt rồi, đương nhiên thiên-đường của thằng Cộng-sản ai cũng biết là cái tịa-ngục. Chắc chắn rằng thằng Cộng-sản phải sụp đổ từ chủ-nghĩa, từ hành-tống, không cho nó gây lại chiến-tranh. Mà hỏi chờ cái thiên-đường của nó đó, hỏi giờ dân chúng chưa thấy, mà dân chúng bây giờ chỉ xây cái thiên-đường của mình. Một là mình phải trở về cái thiên-đường mình mà sống còn hai thì nó đi cái tịa-ngục của Cộng-sản ngoài Bắc luôn.

L U U T R U V N

Hôm nay, những lời nói sau cùng của tôi, tôi gởi lời khen ngợi tất cả anh em Chiến-Sĩ, trong những ngày đã qua, trước cái giờ phút ngưng bắn này, đã giữ vững tay súng, đã đánh bại kẻ Cộng-sản gian manh tinh danh thêm dần giữ thêm sắt. Tôi khen ngợi các Cán-Bộ đã đi khắp làng xóm xã ấp, ổn định tâm-lý chánh-trị quần chúng. Tôi khen ngợi tất cả Cảnh-Sát đã giữ vững trật-tự an-ninh cho đồng-bào.

Nhưng với một lời yêu cầu và thiết tha kêu gọi của tôi tới với toàn thể Chiến-Sĩ, Cán-Bộ, Cảnh-Sát các ngành các cấp, chiến-tranh này đã 18 nam rồi, hông có cái Tết nào mà chúng ta hưởng được cái Tết thanh-bình hoàn toàn - Điều đó tôi biết ; nhưng anh em nên nghĩ lại, Nếu như có thanh bình hoàn toàn, chúng ta còn được hưởng nhiều cái Tết vui vẻ và sung sướng chứ không phải một cái Tết Quí Sầu này mà thôi.

Cho nên tôi kêu gọi anh em hy-sinh thêm một cái Tết nữa đi. Rồi Tết sang nam anh em sẽ hưởng thanh bình sung sướng. Ở lại vị-trí chiến-sầu đi, để bảo đảm những ngày ngưng bắn đầu tiên này, để bảo đảm cho đồng bào một cái Tết thanh bình đầu tiên tốt đẹp mà mình, Cán-Bộ, Cảnh-Sát của mình, hy-sinh để cho đồng bào hưởng, rồi những cái Tết tới mình sẽ hưởng khi mà thanh-bình được củng cố, ngưng bắn được lâu dài. Chúng ta còn rất nhiều cái Tết. 18 nam nay chúng ta không hưởng gì thì thêm một cái Tết nữa đi, cho nên hãy ở lại vị-trí chiến-sầu, tôn-trọng kỷ-luật, rồi sau cái Tết này sẽ có những đợt nghỉ phép tăng hoang cho các anh em trở về tham nhà. Lúc đó, anh em về tham nhà, nhà cửa còn tốt, cha mẹ con yên ổn, vợ con còn yên ổn. Còn như bây giờ Tết này tưởng sầu có thanh bình, mà chênh mảng, rui như thằng Cộng-sản lật-lọng trong thời kỳ tranh tối tranh sáng này, thì sau Tết này, nếu anh em có về tham nhà, cái vui sẽ không còn được trọn vẹn.

Đó là lời kêu gọi thiết tha của tôi, với tư-cách Tổng-Thống, và với tư cách Tổng Tư-Lệnh Tối-Cao của anh em.

Thân ái cùng đồng bào và anh chị em.

Bài nói chuyện của Nguyễn Văn Thiệu ngày 28-01-1973¹

1. Bài nói chuyện của Nguyễn Văn Thiệu về vấn đề ngưng bắn, hòa bình ngày 28-01-1973, phong PTTg, hồ sơ số 18111.

Trong bài thuyết trình này, Thiệu cố gắng giải thích việc ký kết Hiệp định Pari như là một "thắng lợi to lớn" của chính quyền Sài Gòn. Nhưng biên bản phiên họp của Ủy ban Liên bộ hậu phương yểm trợ tiền tuyến ngày 29-01-1973 đã cho thấy, việc *"ký hiệp định thì phải công nhận là chúng ta (chính quyền Sài Gòn - TG) đang đứng trước một thảm họa về cơ cấu"*. Về tinh thần *"có ba khuynh hướng: những người có khuynh hướng theo CS (Cộng sản) thì phấn khởi. Các chiến sĩ vì đã chiến đấu quá gian khổ và lâu dài, cảm thấy như được trút một gánh nặng và mong sớm buông súng. Những người chống CS thì chán nản vì hiệp định ngừng bắn đem lại cho CS nhiều điều thuận lợi"*¹. Thực tế, trong lòng chính quyền Sài Gòn đang nổi lên những mâu thuẫn trầm trọng.

Trên chính trường xuất hiện lực lượng tự xưng là *"thực thể chánh trị thứ ba"* gồm các thành phần đối lập với Nguyễn Văn Thiệu do tướng Dương Văn Minh cầm đầu có sự hậu thuẫn của tình báo Mỹ, không ngớt tuyên truyền, lôi kéo quần chúng trong vùng kiểm soát của chính quyền Sài Gòn ở miền Nam chống đối chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, đòi thực hiện *"Trung cầu dân ý"* truất phế Nguyễn Văn Thiệu hòng nắm vũ đài chính trị miền Nam.

Trong quân đội chính quyền Sài Gòn nổi lên thế lực của tướng Nguyễn Cao Kỳ, cộng với lực lượng tôn giáo dưới bàn tay của Mỹ ngấm ngấm âm mưu lật đổ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Trong khi nền kinh tế của chế độ Sài Gòn vốn dựa chủ yếu vào viện trợ Mỹ, nay như cơ thể bị cắt khẩu phần ăn trở nên kiệt quệ. Phức trình của chính quyền Sài Gòn tháng 02-1973 đã vạch những nét chính về nền kinh tế của nó:

1. Biên bản phiên họp của Tiểu ban Nghiên cứu kế hoạch và kiểm soát chính quyền Sài Gòn ngày 29-01-1973, phòng PTTg, hồ sơ số 31654.

"Cơ cấu kinh tế Việt Nam (chính quyền Sài Gòn - BT) đã thay đổi lớn lao trong thời kỳ chiến tranh. Khu vực sản xuất ngưng trệ trong khi mức tiêu thụ gia tăng nhiều và khu vực dịch vụ bành trướng để cung ứng cho nhu cầu chiến tranh và lực lượng đồng minh. Cơ cấu nhân dụng cũng chuyển hướng gây khan hiếm nhân công tại nông thôn trong khi dấu hiệu thất nghiệp xuất hiện tại các thành phố vì sự rút lui của quân đội đồng minh và viễn tưởng giải ngũ sau khi ngừng bắn. Gánh nặng ngân sách với những công chi lớn lao cho quốc phòng, thương phế binh, cô nhi quả phụ, tỵ nạn vẫn còn là một áp lực kinh tế kể cả trong những năm đầu sau ngừng bắn. Giá cả vẫn gia tăng trên 20% một năm trong những năm qua.

Nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc nặng nề vào ngoại viện và đã không sụp đổ cho tới nay phần lớn là nhờ ngoại viện hàng năm đóng góp tới 18% Tổng sản lượng quốc gia"¹.

Để đối phó, tại phiên họp Hội đồng Nội các chính quyền Sài Gòn ngày 23-01-1973 (bốn ngày trước khi ký kết Hiệp định Paris) đã nêu: *"Vì tính cách khẩn cấp của vấn đề, Thủ tướng (chính quyền Sài Gòn) chỉ thị mỗi Phủ, Bộ phải lập gấp chương trình tái thiết ngắn hạn"*². Tuy nhiên, các giải pháp được lập ra lại hướng tới mục tiêu chính trị, nhằm tiến hành một cuộc chiến tranh giành dân với các lực lượng giải phóng dân tộc miền Nam Việt Nam. Mà như chỉ thị của Thủ tướng chính phủ Sài Gòn là *"có tác dụng gây cảm tình dân chúng"*. Cũng trong phiên họp này, Nội các chính quyền Sài Gòn thống nhất thực hiện các biện pháp "khẩn cấp"

1. Chánh sách và chương trình tái thiết và phát triển quốc gia, Sài Gòn tháng 2-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 212.

2. Biên bản tóm lược phiên họp Hội đồng Nội các chính quyền Sài Gòn, ngày 23-01-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 184.

mang tính cấp thời nhằm đối phó với việc ký kết Hiệp định Pari. Trong đó:

Bộ Quốc phòng "*thành lập Ủy ban đặc nhiệm thi hành Hiệp định ngừng bắn*", "*ngiên cứu lại gấp việc gọi nhập ngũ hạng tuổi thuộc thành phần học sinh...*"¹.

Bộ Nội vụ "*chỉ thị các địa phương thực hiện việc tràn ngập quốc kỳ như đã dự trù, nhắc nhở thể thức treo quốc kỳ như ở những nơi chắc chắn, khó gỡ...*

Chỉ thị rõ ràng cho các địa phương (Đô, Tỉnh, Thị) dù có ngừng bắn: luật lệ quốc gia hiện hành vẫn còn hiệu lực và được áp dụng đến mức tối đa.

Thông tư nhắc nhở các địa phương giữ gìn trật tự, an ninh chung. Mọi cuộc gây rối loạn phải được dập tan. Cần chỉ dẫn các địa phương phương thức giải tán biểu tình.

Nghiên cứu với Bộ Quốc phòng việc bổ nhiệm các vị tư lệnh Quân khu kiêm nhiệm đại diện chánh phủ tại địa phương, để có thể huy động các lực lượng dân sự Cảnh sát quốc gia, các cấp hành chánh,..."

Bộ Giáo dục "*huy động toàn thể sinh viên học sinh trong các công tác dân vận như kẻ khẩu hiệu, phân phát truyền đơn,...*"

Bộ Tài chánh "*một quỹ tái thiết đặc biệt ngắn hạn sẽ được thành lập... Nghiên cứu ngay thủ tục chi tiêu đặc biệt để các cơ quan có thể thực hiện công tác nhanh chóng*"².

Ngay sau phiên họp, một phong trào phục hồi, tái thiết và phát triển được chính quyền Sài Gòn phát động rộng rãi đến mức Nguyễn Văn Hảo - Phó Thủ tướng đồng thời là một chuyên gia

1, 2. Biên bản tóm lược phiên họp Hội đồng Nội các chính quyền Sài Gòn, ngày 23-01-1973, phòng DIICH, hồ sơ số 184.

kinh tế của chính quyền Sài Gòn phải ghi nhận bốn chữ "*Tái thiết Phát triển*" đang được thông dụng. Ai ai cũng đề cập tới"¹.

Đến tháng 02-1973, theo đúng chỉ thị của Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, "*Chánh sách và chương trình tái thiết và phát triển quốc gia*" được xây dựng hoàn chỉnh với mục tiêu và sách lược cụ thể với tổng kinh phí "*lên tới VN\$² 2.860 tỷ, tương đương với 5,7 tỷ Mỹ kim*"³⁴.

"*Mục tiêu tối hậu của mọi nỗ lực kinh tế hậu chiến là phục hồi sinh hoạt kinh tế và tạo an sinh cho dân chúng để yểm trợ cuộc đấu tranh chánh trị quyết định sự trường tồn của chế độ tự do dân chủ.*

Trong thời kỳ hậu chiến, quốc gia sẽ phải đặt trọng tâm nỗ lực trên ba phương diện chánh yếu:

- *Phục hồi sinh hoạt bình thường trong những tháng đầu ngay sau ngừng bắn để xoa dịu vết thương chiến tranh và tranh thủ niềm tin của quần chúng.*

- *Tái thiết những thiệt hại để sửa soạn cho giai đoạn phát triển quốc gia.*

- *Phát triển quốc gia để nâng cao mức sống cho dân chúng, tiến tới độc lập kinh tế và kiến tạo thịnh vượng*"⁵.

Mục tiêu phục hồi "*nhằm giải quyết cấp thời vấn đề tỵ nạn chiến tranh và bình thường hóa các sinh hoạt quốc gia và dân chúng trong vòng sáu tháng*" với ba chương trình: Cải thiện đời

1. Bài "Một quan niệm về tái thiết và phát triển Việt Nam cộng hòa" của Tiến sĩ Nguyễn Văn Hảo ngày 17-3-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 212.

2. Đơn vị tiền tệ của chính quyền Sài Gòn (BT).

3. Đôla Mỹ (BT).

4, 5. Chánh sách và chương trình tái thiết và phát triển quốc gia, chính quyền Sài Gòn, tháng 2-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 212.

sống trong các trại tỵ nạn; Hồi cư đồng bào tỵ nạn với chiến dịch "Trở về làng"; Phục hồi sinh hoạt quốc gia và dân chúng với việc củng cố các cơ sở hành chính tại xã ấp.

Mục tiêu tái thiết thực hiện trong thời gian khoảng một năm, tập trung vào sửa chữa cơ sở hạ tầng, phục hồi sản xuất nông nghiệp và gia tăng xuất cảng.

Mục tiêu phát triển nhằm *"phát triển kinh tế phải đạt tới 6% theo thực giá cho năm 1973 và 7% mỗi năm cho ba năm kế tiếp"*¹.

Các chương trình được xây dựng với hai nhóm:

1. Các chương trình cấp thiết:

- Chương trình bình định phát triển kinh phí 29 tỷ đồng bạc của chính quyền Sài Gòn nhằm *"xây dựng lại các công trình thiết yếu cho đời sống kinh tế xã thôn và các công tác y tế, xã hội để phục vụ các đồng bào tại thôn quê"*.

- Chương trình đặc biệt về công chánh kinh phí 2,2 tỷ.

- Chương trình đặc biệt nông ngư mục: 8,2 tỷ.

- Các chương trình khác: 5 tỷ.

2. Các chương trình ngắn hạn và dài hạn:

- Khu vực nông nghiệp gồm 72 dự án với kinh phí 959 tỷ (1.918 triệu Mỹ kim).

- Khu vực hạ tầng cơ sở với 942,4 tỷ (1.884 triệu Mỹ kim).

- Khu vực nhân lực: 526 tỷ (1.052 triệu Mỹ kim).

- Phát triển tổng quát: 90 tỷ (180 triệu Mỹ kim).

- Các lãnh vực khác: 317 tỷ (534 triệu Mỹ kim)².

Để củng cố về an ninh, ngày 06-3-1973, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu triệu tập cuộc hội thảo về bình định phát triển địa phương và ra chỉ thị:

"Bình định phát triển năm 1973 không như mấy năm trước,...

1, 2. Chánh sách và chương trình tái thiết và phát triển quốc gia, chính quyền Sài Gòn tháng 2-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 212.

Kế hoạch 4 năm (1971-1974) vẫn tiếp tục nếu chiến tranh tàn rụi.

Năm nay kế hoạch cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương đổi lại là kế hoạch 4 năm cộng đồng tái thiết, cộng đồng phát triển địa phương.

Phải chú trọng đến kế hoạch của năm nay (1973) phải có giải pháp chính trị thể hiện qua kế hoạch thực thi quyền dân tộc tự quyết, qua các cuộc bầu cử trong những tháng sắp tới.

Phải tổ chức mặt trận tranh thủ hòa bình trong tay VC¹ càng sớm càng tốt, nếu kéo dài thì vi trùng VC sẽ ăn sâu vào cơ thể quốc gia, thì ta sẽ suy yếu.

Nếu bầu cử, ta phải tranh thủ nhân tâm, tức là tranh thủ lá phiếu, làm sao để cho nhân dân bỏ phiếu cho người ứng cử Quốc gia². Muốn vậy, phải được lòng dân, phải làm cho dân có cảm tình với chế độ, dân thương chính quyền địa phương.

Các công tác phải làm:

- Vì hòa bình chưa bảo đảm, chúng ta phải giữ vững tay súng, quân sự phải được duy trì. Chuyện giải ngũ phải thi hành, tuy nhiên vì hòa bình chưa được bảo đảm, ta chưa dám giải ngũ.

- Phải duy trì quân sự trên căn bản nhân dân, hữu hiệu hóa nghĩa quân và nhân dân tự vệ. Vũ khí tốt sẽ được trang bị cho nhân dân tự vệ và nghĩa quân với điều kiện có cán bộ tốt.

- Củng cố thực lực chính trị miền Nam, từ lớn đến nhỏ, mọi người đều ở trong một đảng, hiệp đội, đoàn thể... không một ai đứng ngoài.

- Nhiệm vụ của ta là bảo vệ cơ sở chính quyền và nhân dân"³.

1. VC: "Việt cộng" - từ mà chính quyền Sài Gòn để chỉ lực lượng giải phóng dân tộc miền Nam Việt Nam (BT).

2. Từ mà chính quyền Sài Gòn thường dùng để chỉ lực lượng của chúng (BT).

3. Phiếu trình phụ tá đặc biệt liên lạc đoàn thể về cuộc hội thảo về bình định phát triển ngày 06-3-1973, phòng DIICH, hồ sơ số 190.

Đồng thời, Thiệu ban hành Huấn thị chỉ đạo thay đổi kế hoạch cộng đồng tái thiết và cộng đồng phát triển địa phương được lập cho giai đoạn 1972-1975 cho phù hợp với điều kiện mới, với những nhiệm vụ cụ thể:

"Về bảo vệ an ninh lãnh thổ và an ninh dân chúng: Bảo vệ tối đa an ninh cho dân chúng từ thành thị xuống tới thôn ấp, các cơ sở kinh tế và lợi ích công cộng, các cơ sở chính quyền, các trục lộ giao thông huyết mạch nhằm đập tan mọi âm mưu phá hoại, sách động, giành dân chiếm đất của Quân Giải phóng, tạo điều kiện ổn định mọi nếp sinh hoạt của dân chúng.

Lực lượng nhân dân tự vệ và nghĩa quân căn bản của chính sách quốc phòng của chính phủ phải được gấp rút củng cố và hữu hiệu hóa tối đa nhằm hoàn tất việc xây dựng một lực lượng nhân dân vũ trang năm 1973.

Tùy theo tình hình an ninh, duyệt xét lại các giờ giới nghiêm, việc đi và làm ăn của dân chúng, các vùng đánh cá ven biển... để cho người dân có thêm điều kiện phát triển sinh sống"¹.

Đến ngày 20-5-1973, Nguyễn Văn Thiệu chính thức công bố rộng rãi chương trình "Tái thiết và phát triển quốc gia" trong bài phát biểu trên hệ thống thông tin. Trong bài phát biểu, Thiệu trình bày đường hướng phát triển kinh tế - xã hội bằng tổng thể các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn với kết quả khả quan, nhằm có thể bảo đảm cho chế độ Sài Gòn nền kinh tế - xã hội phát triển tự túc và ổn định.

1. Huấn thị chỉ đạo về cộng đồng tái thiết và cộng đồng phát triển địa phương năm 1973, phong ĐIIICH, hồ sơ số 191.

24

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG-BÀO TOÀN QUỐC
VỀ TÁI-THIỆT VÀ PHÁT-TRIỂN QUỐC-GIA
 20-5-1973

--22--

Thưa đồng bào thân mến,

- Hôm nay, tôi xin thưa chuyện cùng đồng-bào về vấn đề tái-thiết và phát-triển quốc-gia trong thời kỳ hậu-chiến.

Tôi sẽ trình bày về đồng-bào được rõ đường hướng tổng-quát của những chương-trình mà Chính-Phủ và toàn Dân ta cần phải làm trong những năm quyết định sắp tới để xây-dựng một thực-lực kinh-tế vững bền cho đất nước.

- Ngay sau khi Hiệp-Dịnh Ba-Lê về ngưng bắn văn-hối Hòa-Bính được ký-kết, tôi đã có nói và cũng đã nhiều lần nhắc lại rằng Hiệp-Dịnh dù được Cộng-sản ký-kết và cam kết tôn-trọng cũng chỉ mới là nguyên tắc và trên giấy tờ.

- Với bản chất gian manh lật-lọng của Cộng-sản qua kinh-nghiệm các Hiệp-Dịnh 54, 82 trước đây, với bản chất hiếu-chiến hiếu-sát của Cộng-sản bạo-tàn trong 18 năm qua, với chủ-trương thôn tính miền Nam, việc ký kết một Hiệp-Dịnh hòa-bính của Cộng-sản chỉ là một dịp dừng bước nghỉ chân khi chúng mới mới kết-quả để chuẩn-bị chu-sáo hơn cho một cuộc chiến-tranh xâm-lăng mới. Cho nên trong khi chúng ta phải dùng mọi cách

tổ buộc Cộng-sản tôn trọng ngưng bắn hòa-bình nghiêm-chính, chúng ta cũng không thể ngay thơ tin tưởng rằng Cộng-sản sẽ có thiện-tâm thiện-chí cùng chúng ta thực-hiện Hòa-Bình thực sự và vững chắc để chúng ta thờ ơ và thiếu cảnh giác.

- Vì lẽ đó, chính chúng ta chứ không phải ai khác phải tự xây dựng Hòa-Bình thực sự và bền vững cho chúng ta. Và chính chúng ta phải bảo-vệ cũng cố nền Hòa-Bình đó.

Muốn xây dựng đồng thời bảo-vệ Hòa-Bình, chỉ có cách là chúng ta phải MẠNH :

- Mạnh về quan-sự bằng cách duy trì một sức mạnh quan-sự sẵn sàng tối phó với Cộng-sản.
- Mạnh về chính-trị bằng cách toàn Dân ý thức hiềm-hạ không ngưng của Cộng-sản để toàn-kết, quyết-tam siết chặt hàng ngũ, kiện toàn tổ-chức, cũng cố thực lực chính-trị.
- Và Mạnh về kinh-tế xã-hội bằng cách xây dựng một thực lực kinh-tế xã-hội qua một công cuộc tái-thiết và phát-triển kinh-tế mạnh mẽ miền Nam chúng ta.
- Muốn xây dựng một thực lực kinh-tế để chúng ta có thể trường kỳ tương đấu với hiềm-hạ Cộng-sản,

...

chỉ có con đường duy nhất là phải tìm mọi cách :

- Phục-hồi và tăng gia sản-xuất mau chóng.

- Cải-tiến đời sống dân chúng.

và - sớm giảm thiểu lệ thuộc quá nặng vào ngoại-viện.

Trong những năm chiến-tranh, chúng ta đã mất cơ-hội và thời-gian quý báu để khai thác tài-nguyên phong phú của chúng ta. Vì phải dồn nỗ lực vào công cuộc chiến đấu bảo-vệ xứ sở nên chúng ta đã phải đình hoãn hay chỉ thực hiện một phần các chương-trình phát-triển và cải-thiện tiêu-kiện sinh-hoạt của dân chúng ở nông-thôn cũng như thành-thị. Nay đã đến lúc chúng ta phải tập-trung nỗ lực vào các công-tác xây dựng xã-hội và kinh-tế.

- Thời gian có tính cách quyết định.

Chúng ta không thể chờ cho tới khi hoàn toàn im tiếng súng mới bắt đầu công-kuộc xây dựng kinh-tế. Chúng ta thừa hiểu rằng Cộng-sản sẽ tìm mọi cách lung lộn và cản trở bước tiến của chúng ta, nhưng chúng ta sẽ phải vượt thắng mọi trở ngại, bắt tay ngay vào công-trình xây dựng. Những thành quả mà chúng ta thu hoạch được trong nỗ lực xây dựng sẽ cùng với sức mạnh quân-sự và

L U U T R U V N ...

chính-trị là những bảo-đảm vững chắc cho nền độc-lập, tự-do, và hòa-bình của nhân dân ta.

- Chúng ta hiện nắm trong tay nhiều tiền-kiện thuận lợi để thành-công :

Quốc-gia chúng ta sẵn có tài-nguyên thiên-nhiên phong-phú mà chúng ta mới khai-thác chỉ một phần nhỏ.

- Chúng ta hiện tăng kiểm-soát hầu hết nhân-dân và lãnh-thổ, nhất là những vùng có tài-nguyên phong-phú nhất.

Các quốc-gia thân hữu, nhất là Hoa-Kỳ, đều sẵn sàng yểm-trợ tối-t đa nỗ-lực tái-thiết và xây-dựng hậu-chiến của Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

- Cho nên chúng ta không thể bỏ lỡ cơ-hội.

- Nhưng muốn phát-triển kinh-tế, tiền trọng yếu là phải duy trì hữu hiệu an-ninh lãnh thổ để bảo-vệ hữu hiệu an-ninh cho tổng-bào.

- Cho nên trước sự ngoan cố vi phạm ngưng bắn và làm le tái phát chiến-tranh của Cộng-sản, Chính-Phủ bắt buộc phải duy trì một thực lực quân-sự hùng hậu, để có khả năng bẻ gãy mọi mưu

L U U T R U V N

...

tổ quân-sự của chúng. Tuy nhiên, song song với việc ép buộc Cộng-sản phải tấn-trong ngưng bắn/ hòa-bình một cách nghiêm-chính và khi đe dọa tái xâm-lăng xa dần, Chính-Phủ sẽ cố gắng áp-dụng những phương-thức thích-nghĩ của một sách-lược quốc-phòng dựa trên cam-bán nhân-dân tổ việc duy-trì thực lực quân-sự không thua sút quá nhiều tài-nguyên quốc-gia và cho phép chuyển dịch một phần nhân lực và vật lực vào lãnh-vực sản-xuất và phát-triển.

Nỗ-lực tái thiết và xây-dựng kinh-tế hậu-chiến của chúng ta nhằm giải-quyết những vấn-đề chính yếu sau đây :

- Hạn gút cấp thời vết thương chiến-tranh, tình-cư nạn-nhân chiến cuộc và xây-dựng lại những tổ vớ của thời chiến;
- Tập lực khai-thác tài-nguyên quốc-gia để gia-tăng sản-xuất, đặc-biệt trong lãnh-vực nông-nghiệp, và sớm tiến tới một nền kinh-tế tự-lực tự-cường;
- Giải-quyết mau chóng các vấn-đề an-mình xã-hội và những đe dọa của nạn thất nghiệp để tạo điều-kiện an-cư lạc nghiệp cho mọi tầng lớp dân chúng.

L U U T R U V N ...

Các vấn đề nêu trên sẽ được giải-quyết trong khuôn khổ một sách lược dài hạn, với những chương-trình hành-tộng cụ-thể.

Chương-trình này sẽ huy-tổng toàn-diện nỗ-lực quốc-gia trong mọi ngành sinh-hoạt, ở mọi cấp từ trung-ương xuống đến Xã, Ấp.

Chính sách kinh-tế tài-chánh sẽ phải chuyển mạnh sang thể công, tổ tiến lên từ tình-trạng sản-xuất yếu kém đến tình-trạng một nền kinh-tế có khả-năng phát-triển vững vàng.

Tiến trình tái-thiết và xây-dựng kinh-tế sẽ được thực-hiện theo 3 giai-đoạn liên tiếp :

- Giai-đoạn đầu : 1973-1974 - Trong giai-đoạn này, trọng tâm các công-tác được đặt vào sự cứu-trợ và bình thường hóa đời sống của tổng-bào nạn-nhân chiến cuộc, trùng-tu hạ tầng cơ-sở, phục-hồi các hoạt-tộng sản-xuất bị ngưng trệ trong thời chiến.

Cũng trong giai-đoạn chuyển tiếp 2 năm này, Chính-Phủ sẽ kêu gọi sự giúp đỡ tối đa của các chính-phủ ngoại quốc và các tổ-chức tài-chánh quốc-tế, sẽ có thể đầu-tư vào các dự-án xây-dựng hạ tầng cơ-sở trọng yếu và vật nền tảng xây mạnh chương-trình đầu-tư sản-xuất cho các giai-đoạn kế tiếp.

- Giai đoạn hai : 1975-1976 - Giai đoạn này nhằm củng cố và tiến bộ sẽ được tạo dựng sẽ nâng cao nhịp phát triển kinh - tế quốc-gia.

Cơ cấu kinh-tế tài chính sẽ được kiện toàn theo chiều hướng gia tăng tiết kiệm mạnh mẽ, thúc đẩy sâu tư tư nhân trên một phạm vi rộng lớn và giảm nhẹ gánh nặng chi tiêu của khu vực chính-phủ.

- Giai đoạn ba : 1977-1980 - Đến đây, nền kinh tế quốc-gia, với những tiến bộ đạt được trong các năm trước, sẽ phải thực sự tiến tới tình trạng phát triển tự-lực.

Tỷ lệ gia tăng lợi tức quốc-gia phải lên tới 9 phần trăm (90%) mỗi năm, và tối thiểu một phần năm (1/5) sản lượng quốc-gia phải được tiết kiệm để chuyển dụng vào lãnh vực đầu tư sản xuất.

Các mục tiêu mà tôi vừa nêu trên đây không phải chỉ phản ánh ước vọng phát triển mạnh mẽ mà tất cả chúng ta đều mong đợi mà còn phải coi như một nhu cầu cấp thiết của quốc-gia trong hoàn cảnh hiện tại.

...

Gần hai mươi năm chiến tranh đã khiến cho Việt-Nam Cộng-Hòa mất cơ hội thoát khỏi tình trạng kinh-tế kém mở mang. Trong khi đó, các quốc-gia khác cùng tình trạng như Việt-Nam chúng ta đã thực hiện được những tiến bộ quan trọng.

- Cho đến nay, chúng ta đã quyết tâm và kiên trì trong cuộc chiến đấu đánh bại xâm lược, thì nay chúng ta cũng phải quyết tâm và kiên trì trong nỗ lực xây dựng thịnh vượng cho xứ sở.

- Nhưng những mục tiêu kiến tạo thịnh vượng càng lớn lao bao nhiêu, thì các chương trình hành động cần phải được chuẩn bị một cách chu đáo, với những chính sách và biện pháp yểm trợ cụ thể. Có như vậy, chúng ta mới có thể biến ước vọng thành sự thực, và những chương trình to lớn sẽ ra đời không trở thành những khẩu hiệu suông.

Cho nên, Chính-Phủ sẽ cho phát động thực hiện tổng loạt

3 chương trình :

- 1- Bình cư, hồi cư tổng bào nạn nhân chiến cuộc và tái thiết hạ tầng cơ sở kinh tế/xã-hội.
- 2- Phục hồi và phát triển sản xuất nông-nghiệp.
- 3- Đẩy mạnh đầu tư vào các ngành kỹ-nghệ và dịch-vụ.

...

1. - Định cư, hồi cư và tái-thiết hạ tầng cơ-sở.

Mục đích của chương-trình định cư và hồi cư là giúp rút bớt thường hóa đời sống của trên một triệu đồng bào nạn nhân chiến cuộc, để số đồng bào này có thể cùng toàn dân tham gia công cuộc tăng gia sản-xuất.

Tôi sẽ chỉ thị cho các cơ quan trách nhiệm từ Trung ương tới địa-phương phải sớm hoàn thành các công tác sau đây :

a/. Phải cải thiện thêm đời sống của đồng bào trong các trại tị nạn trong khi chờ đợi hồi cư, định cư, nhất là về điều kiện vệ sinh và sức khỏe. Các phẩm vật hoặc tiền mặt do các nước bạn hay tổ chức nhân-tạo giúp đỡ cần phải được phân phối một cách minh bạch và công bằng để tránh bất mãn của đồng bào tị nạn cũng như sự nghi ngờ của các quốc-gia và tổ chức bạn.

b/. Phải hồi cư tại các khu vực có điều kiện phục hồi sinh hoạt trong khuôn khổ các chiến-dịch "trở về làng". Đối với các đồng bào này, các cấp chánh quyền hữu trách phải cho tái thiết ngay hạ tầng căn bản như bệnh-xá, trường học, cầu cống và phải cung cấp cho các đồng bào hồi cư những phương tiện xây dựng lại nhà cửa và các dụng cụ cần thiết để canh tác ruộng rẫy, đánh cá, chăn nuôi.

...

c/ Phải tính cơ các tổng-bào chiến nạn không có điều kiện hồi cư, tại các vùng đất mới trong khuôn khổ chương trình "Khẩn hoang lập ấp" sẽ vừa tạo cho số tổng bào này một cuộc sống mới sung túc hơn trước, vừa góp phần vào tăng gia sản xuất nông-nghiệp. Kế-hoạch tính cơ này phải được nghiên cứu, chuẩn-bị một cách cẩn-trọng trên ba phương diện chính yếu là : lựa chọn đất đai, thực hiện công-tác hạ tầng cơ-sở và cung cấp phương tiện sinh nhai tạm thời cho tổng bào cho đến khi sinh-hoạt được bình thường.

- Tái-thiết hạ tầng cơ-sở kinh-tế/xã-hội :

Đây là một công cuộc lâu dài và tốn kém, không thể hoàn thành trọn vẹn trong một khoảng thời gian ngắn.

Tuy nhiên, trong chương trình khẩn cấp, Chính-Phủ phải xúc tiến ngay công tác sửa chữa, tu bổ các hạ tầng cơ-sở cần thiết nhằm phục-bồi khả năng sản xuất của quốc-gia :

- Sửa chữa đường sá, cầu cống địa-phương.
- Tu-bổ các con sông, đập nước, các kinh dẫn thủy nhập điền bị hư hỏng.
- Vết lại các hệ thống kinh mương, khai thông các đường vận tải sông nước.
- Cấp tốc cho hoạt động trở lại hệ-thống thủy điện Damhim và các toan đường xe lửa chính yếu.

...

11

14

2. - Thực hồi và phát-triển sản xuất nông-nghiệp.

Trước khi đi vào những chương trình phát-triển kinh-tế quý mỗ, ngay trong năm 1973 này, chúng ta khởi đầu ngay việc phục-hồi và tăng gia sản xuất nông nghiệp.

Nông thôn vừa là nền tảng của xã-hội Việt-Nam, vừa là khu vực tiềm tàng tài-nguyên phong phú của đất nước.

Trong hơn 3 năm qua, chúng ta đã thực hiện được một cuộc cải cách ruộng đất có thể coi là tiến bộ nhất, nhờ đó hàng triệu gia-tình nông dân đã trở thành sở-hữu-chủ ruộng đất của mình.

Chúng ta cũng đã và sẽ tiếp tục bành trướng mạnh mẽ hệ thống nông tín tới tận các thôn ấp.

Những thành quả rực rỡ của chương trình cải cách ruộng đất và nông tín đã tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy nhanh mẽ công cuộc phát-triển và canh tân nông-nghiệp.

- Mục tiêu trong những năm tới, cũng vẫn là thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn Việt-Nam.

Sự cường thịnh của quốc-gia gắn liền với nhiệt tộ phát-triển nông nghiệp, và nông nghiệp là chìa khóa giúp giải quyết những vấn đề kinh-tế căn bản mà chúng ta phải đối phó. Phát-triển nông-nghiệp sẽ giúp cải tiến mức sống của tại xã số đông bào, sẽ cung cấp nguyên liệu và hỗ-trợ cho kỹ-nghệ, sẽ cung ứng

sản phẩm thế gia-tung xuất cảng, giảm bớt nhập cảng. Nông-nghiệp sẽ đem lại tổng lực cần thiết cho công cuộc phát-triển toàn diện quốc-gia.

Bởi vậy, tôi long trọng tuyên bố quyết-tâm của Chính-Phủ sẽ thành nhiều ưu tiên và dồn nhiều nỗ lực vào chương-trình phát triển Nông, Lâm, Ngư Mục.

Diện tích canh tác sẽ được mở rộng thêm bằng cách phục hồi đất bỏ hoang, khai phá thêm những đất đai mới.

Hệ thống thế tiêu dẫn nước sẽ được tái thiết và mở rộng, thế nông dân có thể trồng lúa nhiều vụ mùa trong một năm.

Chương trình trợ giúp kỹ-thuật sẽ được tăng cường để giúp nông dân làm quen với những kỹ-thuật mới, những hoa màu và hạt giống mới.

Ngoài ra, thế yểm trợ tích cực hơn nữa cho phát-triển nông-nghiệp, hệ-thống tín-dụng nông-nghiệp sẽ được tăng cường về tận tới Xã Ấp.

Các hệ-thống chuyên chở, tồn trữ, sẽ được cải thiện hầu các nông phẩm có thể được bảo tồn phẩm chất và di chuyển dễ dàng nhanh chóng đến nơi tiêu thụ và xuất cảng.

L U U T R U V N ...

Mọi biện-pháp cần-thiết sẽ được áp-dụng để sản-phẩm của nông-dân đem lại những mức lợi xứng-táng với công lao của mình.

3. - Đẩy mạnh đầu-tư -

Song song với nỗ-lực phục-hồi và phát-triển nông-nghiệp, Chính-Phủ cũng sẽ đẩy mạnh đầu-tư vào các ngành kỹ-nghệ và dịch-vụ.

Mục-tiêu của chương-trình này nhằm tạo lập và phát-triển :

- Các ngành kỹ-nghệ yểm-trợ nông-nghiệp, chế-biến nông-sản hoặc sản-xuất các vật-dụng dùng trong nông-nghiệp.
- Các ngành kỹ-nghệ nhẹ cung-cấp các sản-phẩm cần-thiết hàng ngày cho dân chúng, nhất là các ngành xử-dụng nguyên-liệu trong xứ tổng thời thu hút thêm nhân-công, giảm bớt nhập-cảng để tồn kém ngoại-tệ của quốc-gia.
- Các ngành kỹ-nghệ biến-chế sản-phẩm để xuất-cảng.

L U U T R U V N

37

- Ngoài ra, tôi cũng còn đặc-biệt lưu tâm đến 2 vấn-đề :
đó là Phát-triển DU-LỊCH và Phát-triển GIA-CƯ. Hai đề án này
có liên-hệ trực-tiếp đến đời sống của tổng-bào.

Kỹ-nghệ du-lịch với khả-năng thu hút hồi ngoại-tệ lớn lao
của du-khách, hỗ-trợ cán cân chi phí, tạo công an việc làm cho
một số đồng-bào tăng kê, đồng thời giúp phát-triển ngành tiểu-công-
nghệ Việt-Nam, sẽ được phát-triển mạnh-mẽ.

Chính-Phủ một mặt sẽ khuyến-khích và mở rộng cửa đón
tiếp đầu-tư từ trong cũng như ngoài nước vào các khách-sạn quốc-tế
và các phương-tiện chuyên-chở công-cộng với tây - du tiện - nghi,
mặt khác sẽ thực-hiện các chương-trình chỉnh trang và làm sạch
sẽ thành-phố, tu-bổ các di-tích lịch-sử, thiết-lập các địa-điểm
du-ngoạn.

Thủ-tục xuất-nhập cảnh sẽ được giản dị hóa để đón tiếp
du-khách và một chương-trình quảng-bá qui mô tại ngoại-quốc sẽ
được phát-không để thu hút du-khách.

- Cho nên, Nhà Quốc-Gia Du-Lịch hiện-hữu yếu kém về
mọi phương-diện được cải biến thành một TỔNG CỤC QUỐC-GIA
DU-LỊCH có tây tư thế tối nội tối ngoại sẽ được hỗ-trợ sung
mức và có phương-tiện mạnh-mẽ để thực-hiện được chương-trình
phát-triển du-lịch giao phó.

...

38

15

- Chương-trình gia-cư cũng vậy, tuy đã có từ lâu nhưng vì chiến cuộc không mang lại nhiều kết quả. Nay tôi cũng quyết-định huy-tống thêm tài-nguyên tử trong cũng như từ ngoài nước để bành-trướng công-tác phát-triển gia-cư tại Thủ-Đô cũng như ưu-tiên tại một số địa-phương có nhu-cầu cấp thiết của tổng-bào, nhằm giải-quyết nạn ổ chuột và mang lại thêm tiện-ngãi tối-thiểu cho tổng-bào yếu kém về kinh-tế.

- TỔNG CỤC GIA-CƯ tuy hiện có tại Bộ Công-Chánh nhưng cũng ở trong tình-trạng như NHÀ QUỐC-GIA DU-LỊCH hiện-hữu. Tổng Cục này sẽ được chấn chỉnh lại để có thể hoạt-động mạnh-mẽ hơn và sẽ được lãnh-đạo cùng giám-hộ từng mức để thực-hiện được nỗ-lực phát-triển gia-cư mà tôi mong muốn.

L U U T R U V N

...

18

29

Thư tổng-báo,

Để yểm-trợ cho cách-chương-trình tái-thiết và phát-triển trên đây, Chính-Phủ sẽ chuẩn-bị sẵn-sàng và sẽ lần lượt ban hành những biện-pháp cần-thiết trên nhiều lãnh-vực khác nhau.

* Trong những ngày sắp tới, các Tổng-Trưởng liên-hệ trong Chính-Phủ sẽ lần lượt trình bày với tổng-báo về các biện-pháp đó.

- Chính-Phủ sẽ tạo dựng một khung cảnh kinh-hoạch lành mạnh và cởi mở, sẽ dành cơ-hội thưng tiến tổng-sưu cho tất cả mọi công-dân lương-thiện. Nếu sự tổng góp vào sự-nghiệp xây dựng đất nước là trách-nhiệm chung của tất cả chúng ta, thì không ai có quyền chiếm ộc-quyền hưởng lợi.

Như tôi đã xác nhận nhiều lần, nền kinh-tế Việt-Nam được xây dựng trên nền tảng kinh-doanh cởi mở và tuyệt đối tôn trọng quyền tư-hữu. Công cuộc phát-triển tương-lai, do đó, sẽ phải dựa vào sáng-kiến của khu-vực tư-nhan.

Chính-Phủ sẽ khuyến-khích, hướng dẫn tích-cực các giới kinh-doanh để khai thác đúng mức cơ-hội sâu tư trong các lãnh vực ưu-tiên, theo đường lối phát-triển chung sẽ được hoạch-định.

Một khu vực tư doanh trưởng thành vững mạnh được coi là tiêu-kiện tiên-quyết bảo-đảm thành công cho công-cuộc phát-triển.

* (chỉ ộc mà không in ra)

...

Ngoài ra vì cần tầu tư nhiều và phát-triển mau, Chính-Phủ khuyến-khích các giới kinh-doanh ngoại-quốc góp sức cùng các giới kinh-doanh trong nước. Lướt tầu tư hấp dẫn và tiến-bộ sẽ được ban hành, và mọi sự dễ dãi sẽ được dành cho các nhà tầu tư để họ có thể thực hiện dự án một cách mau chóng.

Theo chiều hướng đó, những thế lực gò bó, những thủ-tục hành chánh phức tạp, những thủ-tục kiểm-soát kinh-tế cũng rần và lỗi thời sẽ được bãi bỏ, sẽ tạo điều-kiện kinh-doanh thoải mái, dễ dàng cho tư nhân.

Chính-Phủ sẽ giải-tỏa một phần lớn thế lực cấp giấy phép xuất cảng và nhập cảng, Các biện-pháp giải-tỏa cần thiết trong các lãnh vực hối-soái, ngoại-thương cũng sẽ được lần lượt cứu-xét sẽ bãi bỏ hay giản dị hóa.

Việc kiểm-soát chỉ được duy trì trong những trường hợp đặc-biệt vì lý do trật-tự công-cộng hay an-ninh quốc-phòng.

Các cơ-quan kinh-tế, tài-chánh, tiền-tệ, hối-soái, thuế-vụ, nhất loạt được chỉ thị tận tình hướng dẫn và giúp đỡ đồng-bào mọi giới trong hoạt-sộng gia-tang sản-xuất, trong khuôn-khố sách lược phát-triển toàn diện quốc-gia.

- Việc dẹp bỏ những thế lực và thủ-tục hành-chánh phiền-toái, lỗi thời, sẽ được nằm trong khuôn-khố cuộc cải-cách mạnh-mẽ toàn diện Hành-chánh và Công-vụ với mục đích làm mạnh và

...

hữu hiệu hóa từ cơ cấu tổ-chức, thủ-tục tiêu hành cho tên nhân-sự, như tôi sẽ loan báo cho xúc tiến để hoàn tất trong vòng 6 tháng kể từ nay.

Về cuộc cải cách mạnh mẽ toàn diện hành-chánh và sống-vụ này, tôi sẽ trình bày nhiều hơn với tổng-bào vào một dịp sau.

Trước tiên, tôi sẽ ký Sắc-Lệnh cải-biến Nha Tổng-Giám-Đốc Công-Vụ trực thuộc Phủ Thủ-Tướng thành một Phủ Tổng Ủy Công Vụ trực-thuộc Phủ Tổng-Thống với quyền-hành mạnh mẽ và phương tiện đầy đủ để hoàn thành đúng mức công cuộc cải-cách mong-muốn. Công-cuộc cải-cách này còn được đặt dưới sự chỉ-đạo trực-tiếp của một Ủy-Ban gọi là "Ủy-Ban chỉ-đạo cải-tổ hành-chánh và công-vụ" do chính tôi trực-tiếp tiêu-khiển.

Mọi biện pháp khác mà tôi sẽ lấy ngay là tôi sẽ chấp thuận cho xử-dụng tới 55 tỷ để xúc-tiến các công tác định cư, hồi-cư tổng bào nạn nhân chiến cuộc, các công-tác phục-hồi và tái-thiết cấp-thời. Để huy-tổng tài nguyên trong nước cũng như từ nước ngoài, tôi sẽ thành lập QUỸ CỨU TRỢ PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT để tiếp nhận các ngân khoản tặng dủ và viện-trợ bằng tiền mặt.

...

19

Tín dụng phát-triển, đặc biệt tín-dụng nông-nghiệp sẽ được gia tăng mạnh mẽ, QUỸ PHÁT-TRIỂN sẽ được cấp thêm 20 tỷ để yểm trợ nỗ-lực này. Ngoài ra, hệ-thống Ngân-hàng thương-mại cũng sẽ được khuyến khích tích cực hơn trong việc hỗ-trợ sản-xuất nông-nghiệp.

Để nỗ-lực cứu trợ tái thiết và phát-triển có thể tiến-hành mau chóng, sớm đáp ứng kỳ vọng của toàn-dân, tôi cũng long-trong kêu-gọi các Quốc-Gia thân-hữu, các Tổ-chức quốc-tế yểm trợ cụ-thể về mọi phương diện, đặc-biệt về phương-diện tài-chánh và kỹ-thuật; ví như cầu cấp-bách nên các ngân khoản viện trợ về cứu-trợ và tái-thiết cần được cung-cấp ngay.

Cũng nhằm mục-đích lãnh-đạo từng mức và thúc-tẩy việc thực-hiện các chương trình phục hồi tái-thiết và phát-triển, tôi sẽ thành lập và tích thân tiêu-khiến "HỘI ĐỒNG CHỈ-ĐẠO TÁI-THIỆT VÀ PHÁT-TRIỂN". Hội-Đồng này có trách-nhiệm :

- Ấn định chánh-sách và đường lối,
- Ấn định ưu tiên các chương-trình,
- Huy-tống và phân phối tài nguyên Quốc-Gia cũng như viện-trợ,
- Phối-hợp, theo dõi, kiểm- soát và kiểm soát việc thực-thi chánh-sách và thực-hiện các chương-trình đó.

x x
x x x

...

Thưa tổng-bào thân-mến,

Tôi xem giai-đoạn kiến quốc hậu-chiến trong thập niên này, nhất là trong những năm sắp tới, là giai đoạn quyết định.

Tôi xem công-cuộc tái-thiết và phát-triển hậu-chiến chống lại nghèo đói và bệnh tật có ý nghĩa như một cuộc đấu tranh cam go.

Để chống lại kẻ thù chậm tiến, để vượt qua ranh giới của nghèo khổ, chúng ta phải quyết tâm, chúng ta phải có ý-chí sắt đá, chúng ta phải có nhiều sáng kiến.

Con đường phát-triển mà tôi vừa phát-hoạ cùng tổng bào tôi hỏi những nỗ lực bền bỉ của nhiều thế-hệ. Bây giờ là lúc phải bắt đầu.

Chúng ta chỉ có thể tiến lên xây-dựng nền kinh-tế vững mạnh và phú-cường nếu chúng ta biết kết hợp ý-chí, chấp-nhận một nếp sống cần kiệm và nỗ lực sản-xuất gấp hai, gấp ba mức bình thường.

Như tôi đã có dịp nói với tổng-bào, lịch-sử của chúng ta đã nhiều lần chứng tỏ là dân-tộc Việt-Nam có đầy đủ nghị-lực, ý-chí và tinh-thần đoàn kết để vượt qua những giai đoạn thử thách gay go.

...

21

Chúng ta đã tỏ ra có đủ khả năng và nghị lực trong
công cuộc chiến đấu để tự-tôn, thì ngày nay chúng ta phải có
đủ khả năng nghị lực để vươn mình phát-triển.

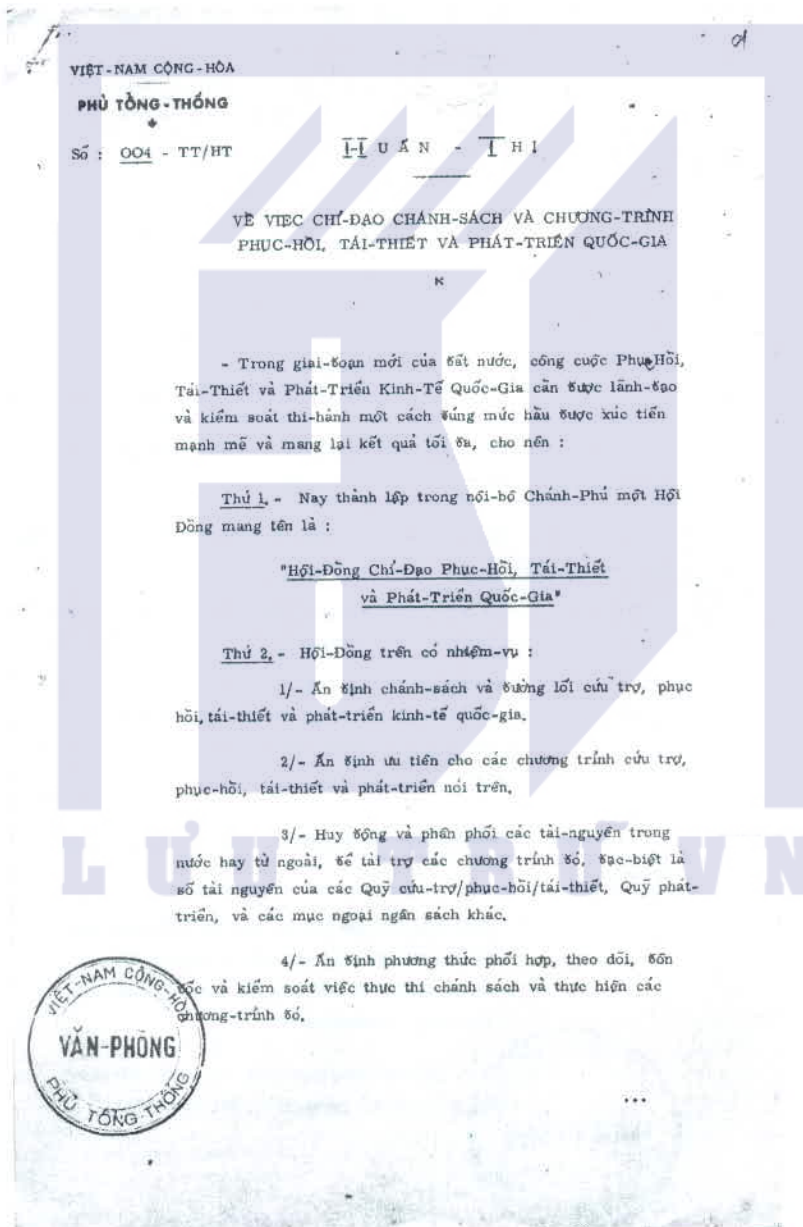
Thân ái chào đồng-bào ./-

L U U T R U Ỗ V N

Bài nói chuyện của Nguyễn Văn Thiệu ngày 20-5-1973¹

1. Bài nói chuyện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu về "Tái thiết và phát triển quốc gia" ngày 20-5-1973, thông DIICH, hồ sơ số 211.

Thực thi chương trình này, ngày 04-6-1973, Nguyễn Văn Thiệu ban hành Huấn thị 004-TT/HT thành lập Hội đồng chỉ đạo Phục hồi, tái thiết và phát triển quốc gia do chính Thiệu làm chủ tịch.



Thứ 3. - Thành phần Hội-Đồng gồm có :

- Chủ-Tịch : Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa
- Phó Chủ-Tịch : Phó Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa
- Tổng Thư-Ký : Thủ-Tướng Chánh-Phủ
- Phó Tổng Thư-Ký : Tổng-Trưởng Kế-Hoạch và Phát-Triển Quốc-Gia
- Hội-Viên :
 - Tổng-Trưởng Quốc-Phòng
 - Tổng-Trưởng Kinh-Tế
 - Tổng-Trưởng Tài-Chánh
 - Tổng-Trưởng Phát-Triển Nông-Nghiệp và Diên-Địa
 - Tổng-Trưởng Công-Chánh
 - Tổng Ủy Trưởng Dân-Vạn
 - Thống-Đốc Ngân-Hàng Quốc-Gia
 - Tổng Giám-Đốc Ngân-Sách và Ngoại-Viên.

Thứ 4. - Hội-Đồng họp thường lệ mỗi tháng hai lần vào ngày thứ Nam và họp bất thường theo nhu cầu.

Tùy theo vấn đề được thảo luận, được mời tham dự các buổi họp của Hội-Đồng :

- Các viên-chức của Nội-Các, Phụ-Tá hay Trưởng Cơ-quan khác của Chánh-Phủ.
- Các Hội-Viên của Hội-Đồng Kinh-Tế/ Xã-Hội, Đại-diện dân-củ, Nhân-vật chánh-trị hay nhân-vật chọn trong giới hoạt-tộng về canh-nông, thương-mại và kỹ-nghệ, với tư-cách tư vấn.

Thứ 5. - Tổng-Trưởng Kế-Hoạch và Phát-Triển Quốc-Gia có nhiệm-vụ :

- a/- Phối hợp với các Bộ và cơ-quan liên-hệ của Chánh-Phủ để thúc kết các kế-hoạch cũng chương-trình và đề nghị ưu tiên công-tác lên Hội-Đồng quyết-định.



biểu hợp các chương-trình, theo dõi và lượng giá kết quả để tường trình lên Hội-Đồng.

...

3

c/- Thiết-lập chương-trình nghị sự, lập biên bản các buổi họp của Hội-Đồng, tổng thời làm thuyết trình viên tại các buổi họp của Hội-Đồng và thông tri quyết định của Hội-Đồng cho các cơ-quan liên-hệ.

Saigon, ngày

4/6/73 -



Nhu

NGUYỄN-VĂN-THIỆU

L U U T R U V N

Huấn thị số 004-TT/HT ngày 04-6-1973¹

1. Huấn thị số 004-TT/HT ngày 04-6-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 193.

Ba ngày sau (ngày 07-6-1973), Bộ Kinh tế chính quyền Sài Gòn có báo cáo *"sơ khởi về việc thực thi chương trình tái thiết, phục hồi và phát triển quốc gia"*, trình bày những công tác chính của chương trình này. Mà công việc *"trước hết"* là *"công tác quảng bá và thông tin tại trung ương và tại bốn quân khu"*¹ nhằm "quảng cáo" rộng rãi trước dư luận trong và ngoài nước. Và sau đó mới tới các chương trình có tầm "vĩ mô" nhằm làm giảm lạm phát, ổn định thị trường như: Hạ lãi suất cho vay; nới rộng thời gian hoàn trái; tổ chức thị trường tiền tệ; mở rộng thị trường chi phiếu và ngoại tệ; tăng cường khả năng nhập khẩu; v.v., song song với các chương trình phát triển địa phương được thực hiện ở Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Pleiku, Kontum,...

Tuy nhiên, tài liệu báo cáo của Bộ Kế hoạch và Phát triển quốc gia và Hội đồng chỉ đạo phục hồi tái thiết và phát triển quốc gia của chính quyền Sài Gòn sau đó lại cho thấy cái chương trình tổng thể của Thiệu chỉ là một chương trình "quảng cáo" nhằm kêu gọi viện trợ của thế giới. Và Hoàng Đức Nhã - Bí thư Tổng thống chính quyền Sài Gòn trong báo cáo ngày 28-9-1973 đã thẳng thắn thừa nhận:

"Tám tháng sau khi Hiệp định Ba Lê (Hiệp định Pari về Việt Nam - TG) được ký kết, chúng ta (chính quyền Sài Gòn - TG) chưa có tiến triển nào đáng kể trên con đường phát triển quốc gia. Có thể nói một cách thẳng thắn rằng công cuộc tái thiết và phát triển mà chúng ta đã phát động một cách rầm rộ cho đến nay trở thành một sự thất bại rõ rệt."

Trong 8 tháng vừa qua giá cả đã gia tăng 48 phần trăm, và rất có thể tỷ lệ gia tăng cho những tháng cuối năm 1973 là trên 55 phần trăm. Viễn tưởng trong những tháng còn lại của năm 1973 và

1. Tờ trình số 080-BKT/VP/PTDB ngày 07-6-1973 của Bộ Kinh tế chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIICH, hồ sơ số 206.

năm 1974 là sự tiếp tục và gia tăng áp lực lạm phát. Điều này, trên phương diện kinh tế, có nghĩa là tài nguyên ngày càng eo hẹp vì sự gia tăng công chi cộng với sự sút giảm đáng kể của viện trợ trực tiếp và gián tiếp của Hoa Kỳ từ năm 1971. Sự giảm sút này được ước lượng vào khoảng 360 triệu Mỹ kim, tương đương 12 đến 14 phần trăm tổng sản lượng quốc gia (GNP)... Cộng vào sự sút giảm đó, những chi phí về phục hồi, tái thiết và phát triển đã làm cho sự thiếu hụt tài nguyên càng trầm trọng hơn... Tóm lại, nền kinh tế của chúng ta trong năm 1974 sẽ tiến dần đến nhiều áp lực lạm phát, giá cả tiếp tục gia tăng, ngân sách thiếu hụt trầm trọng, ngoại tệ sở hữu mất mát, trong lúc đó thì khả năng sản xuất của chúng ta có thể gia tăng rất chậm"¹.

Trên cơ sở lượng định tình hình hiện tại, Hoàng Đức Nhã vạch ra "chiến lược quốc gia":

"Một chiến lược cho VNCH trong bối cảnh chánh trị đối nội cũng như trong hoàn cảnh chánh trị quốc tế hiện nay phải nhằm mục tiêu tối hậu là tạo cho chúng ta một khả năng sanh tồn (viabilité) và thể hiện khả năng sanh tồn đó cho thế giới bên ngoài, và đặc biệt là cho Hoa Kỳ.

Muốn xây dựng được khả năng sanh tồn đó chúng ta phải định hướng lại hoàn toàn những sanh hoạt quốc gia, từ địa hạt tái thiết phát triển đến địa hạt cai trị nhân dân".

Trong đó "Chiến lược phát triển" phải có những đặc điểm:

- *"Nó phải chú trọng đến những nhu cầu chánh trị, thực trạng chánh trị và khả năng chánh trị trong nước;*
- *Nó phải nhận thức rõ các nhu cầu căn bản an ninh quốc phòng của quốc gia;*

1. Báo cáo "Việt Nam cộng hoà trong bối cảnh hoà hoãn quốc tế - tái định hướng chánh sách quốc gia" của Hoàng Đức Nhã - Bí thư Tổng thống chính quyền Sài Gòn ngày 28-9-1973, thông ĐIIICH, hồ sơ số 1216.

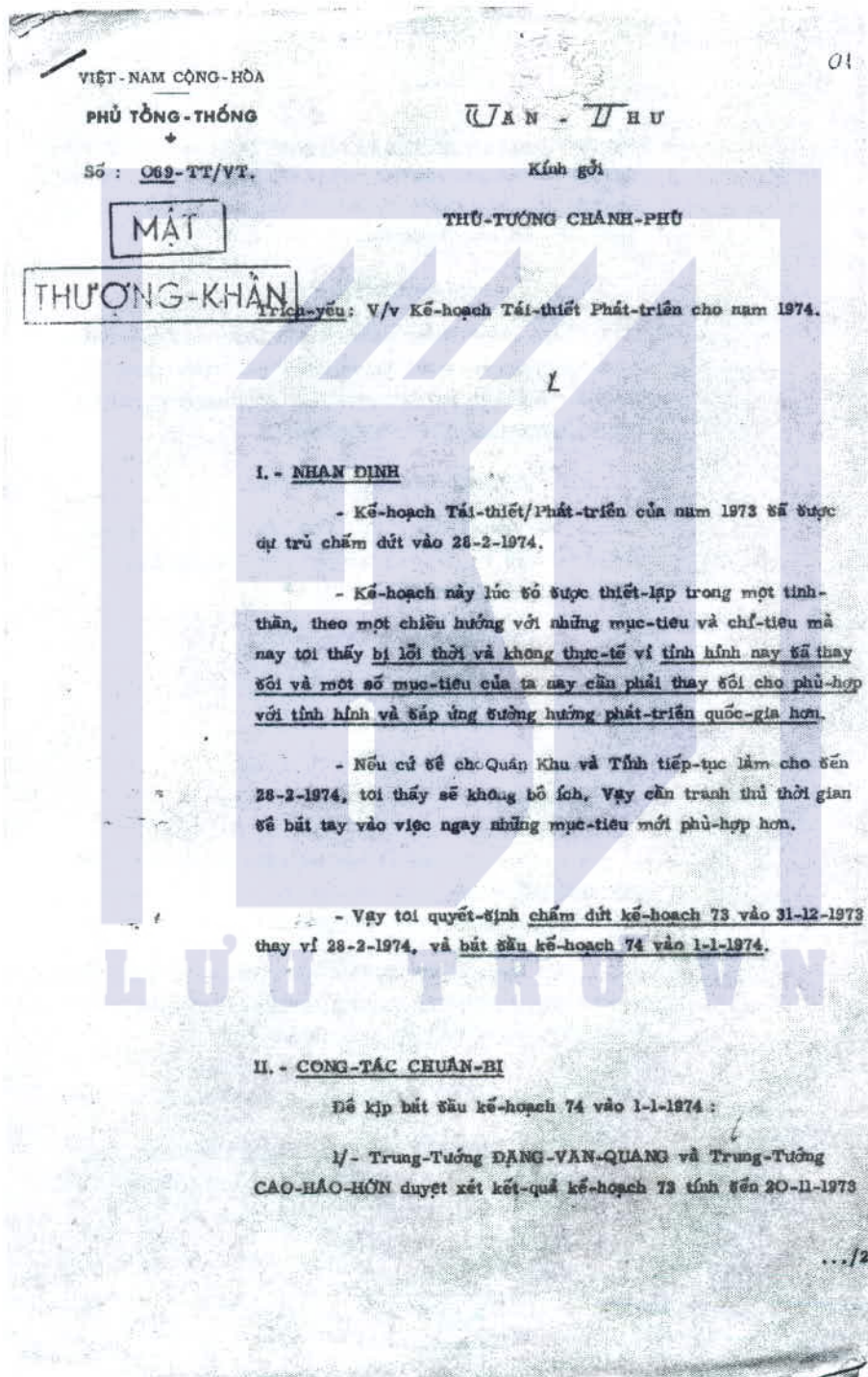
- Nó phải phối hợp một mặt những tài nguyên thiên nhiên và tài chánh và mặt khác khả năng kỹ thuật với các mục tiêu;

- Sau cùng, nó phải công nhận rằng phát triển kinh tế là một hành động chánh trị có chủ đích"¹.

Từ Báo cáo này, ngày 26-11-1973, Nguyễn Văn Thiệu ban hành Văn thư số 069-TT/VT quyết định "chấm dứt kế hoạch 73 vào 31-12-1973 thay vì 28-02-1974, và bắt đầu kế hoạch 74 vào 01-01-1974"². Và Thiệu đã yêu cầu bộ máy chính quyền Sài Gòn phải xây dựng một chương trình mới cụ thể và thiết thực hơn.

1. Báo cáo "Việt Nam cộng hoà trong bối cảnh hoà hoãn quốc tế - tái định hướng chánh sách quốc gia" của Hoàng Đức Nhã - Bí thư Tổng thống chính quyền Sài Gòn ngày 28-9-1973, phong ĐIIICH, hồ sơ số 1216.

2. Văn thư số 069-TT/VT ngày 26-11-1973 của Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về kế hoạch tái thiết phát triển cho năm 1974, phong ĐIIICH, hồ sơ số 241.



MẬT

Đồng thời duyet xét lại toàn bộ kế-hoạch 73 để xem những mục-tiêu và chương-trình nào còn giá-trị cần phải giữ, hay nên bỏ, hay nên sửa lại cho phù-hợp với tình hình mới và hướng hướng phát-triển mới của Chính-Phủ.

- Làm xong ngày 1-12-1973.

2/- Trung-Tướng ĐẶNG-VĂN-QUANG và Trung-Tướng CAO-HÀO-HÓN họp riêng với các Tổng Bộ Trưởng, Tổng-Ủy-Trưởng, từng người hay từng khối mặt, để ấn-định hướng hướng mới và mục-tiêu mới cho chương-trình 74.

- Làm xong ngày 8-12-1973.

3/- Trung-Tướng ĐẶNG-VĂN-QUANG và Trung-Tướng CAO-HÀO-HÓN súc kết và trình bày trước Đại-Hội-Đồng Tài-Thiết Phát-Triển Trung-Uơng :

- Những hướng chính
- Những mục-tiêu chính
- Những chương-trình chính
- cùng một số chỉ-tiêu chính

vào ngày 10-12-1973.

4/- Sau đó, viết nên một kế hoạch 74 với những chi-tiết chính yếu và quan trọng hầu kịp phổ biến và giải thích trước Quân-Khu và Tỉnh vào ngày 14-12-1973.

5/- Sau cuộc Đại hội thảo với Quân Khu và Tỉnh, tiếp-tục làm một kế-hoạch với các phụ bản chi tiết hóa như đã làm thường năm để phổ biến vào 31-12-1973.

III. Sau đây là một vài chỉ đạo của tôi cho kế-hoạch 74 :

(- Thủ-Tướng thấy còn gì bổ-túc thì chỉ-thị thêm cho Trung-Tướng ĐẶNG VĂN QUANG và Trung-Tướng CAO HÀO HÓN).

.../3

MẬT

MẬT

a)- Đường hướng lớn của Quốc-Gia cũng vẫn là

Tự-phòng

Tự-quản

và Tự-túc phát-triển

tiếp-phương sẽ hỗ-trợ

cho công cuộc phòng-vệ và phát-triển toàn bộ Quốc-Gia.

b)- Âm-mưu thôn-tính của Cộng-sản vẫn tồn tại cũng cố an-ninh lãnh-thổ, phòng thủ diện địa Tỉnh, Quận, Xã Ấp, bảo-vệ an-sinh cho sông-bào sẽ thực-hiện những chương-trình phát-triển kinh-tế Quốc-Gia.

- Tang hiều-nặng chiến-sầu thực-sự của Nghĩa-Quân và Nhân-Dân Tự-Vệ chiến-sầu tại Xã Ấp Khóm Phường vẫn là một nhu-cần thiết-yếu.

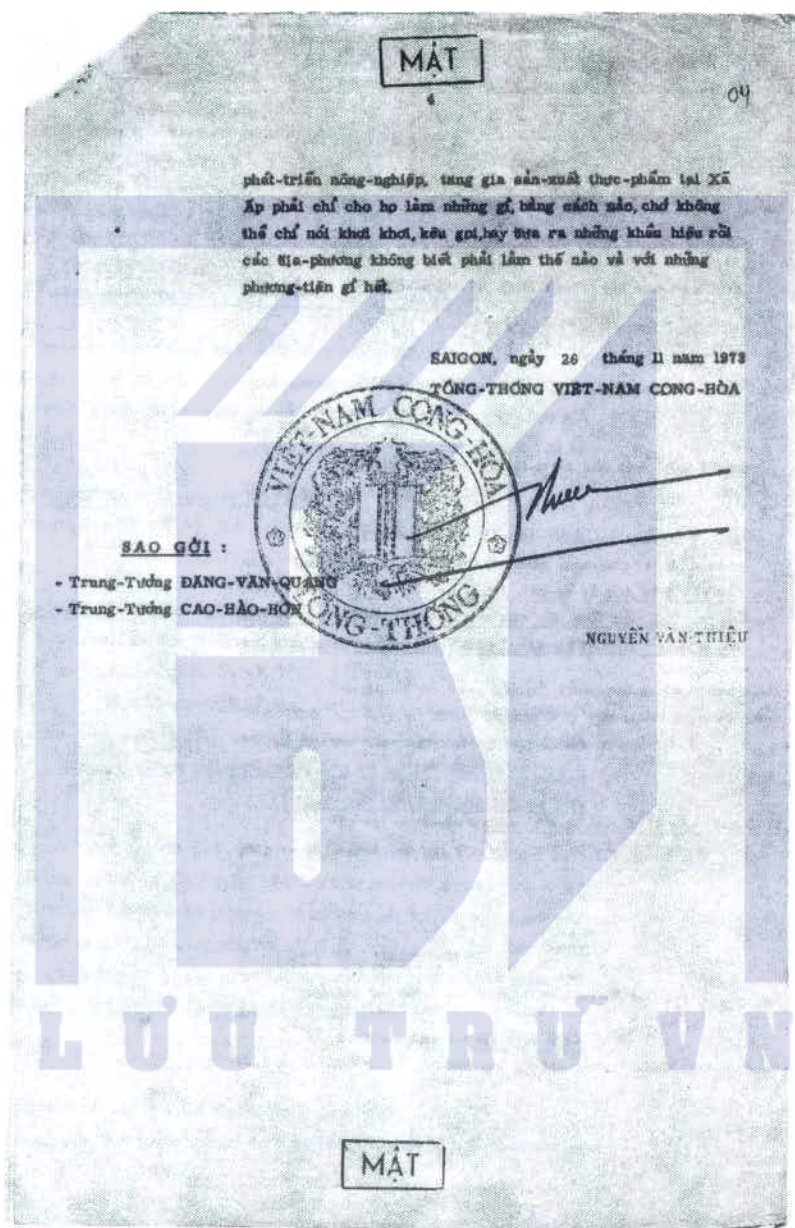
c)- Về kinh-tế, tài-chánh, thí Khôi Kinh-Tế, Tài-Chánh, Canh-Nông mới, có những chánh-sách và mục-tiêu mới về lúa gạo, xuất nhập cảng, phát-triển nông-nghiệp, sẽ-khu, tang-gia sản-mất thực-phẩm, nông-tín, hợp-tác-xã, thuế-vu địa-phương, kỹ-nghệ hỗ-trợ, biến-chế ... v.v... cần được rõ-ràng, thực-tiến và sẽ cấp dưới chấp-hành nghiêm-chính hầu đạt các mục-tiêu ổn-định cho năm 1974.

d)- Cải-tổ hành-chánh/công-vụ xử dụng đúng mức và không trùng dụng mọi loại cán-bộ kể từ 1-1-1974, chánh sách thu mua của ta và phong tỏa lúa gạo cùng một số nhu yếu phẩm khác với Cộng-sản, triệt hạ hạ tầng cán-bộ Cộng-sản, chống thu mua và thu thuế của Cộng-sản, cũng vẫn là những nỗ lực của mọi ngành mọi cấp cần được dứt khoát và chỉ thị rõ ràng cho cấp dưới biết rõ để làm.

e)- Thuế má, ngân sách Xã, Tỉnh, tự túc về ngân-sách địa-phương, quản-lý, xử dụng, cùng với chương-trình

.../4

MẬT



*Văn thư số 069-TT/VT ngày 26-11-1973 của chính quyền Sài Gòn
 về kế hoạch tái thiết phát triển cho năm 1974¹*

1. Văn thư số 069-TT/VT ngày 26-11-1973 của Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về kế hoạch tái thiết phát triển cho năm 1974, phòng DIICH, hồ sơ số 241.

Song song với kế hoạch về kinh tế - xã hội, ngày 27-12-1973, Hội đồng Tái thiết và phát triển trung ương chính quyền Sài Gòn xây dựng "*kế hoạch phòng vệ và phát triển năm 1974*". Mà mục tiêu của nó được Thiệu đề ra trong Huấn thị ngày 27-12-1973:

"Nỗ lực của chúng ta đã hóa giải âm mưu giành dân lấn đất của Quân Giải phóng đồng thời cũng đã ngăn chặn và bẻ gãy các cuộc tấn công của chúng (Quân Giải phóng -TG) tại nhiều nơi. Với khí thế đã có trong năm qua, chúng ta sẽ tiếp tục đẩy mạnh công cuộc phòng vệ và phát triển trong năm 1974 để thích nghi với tình hình đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển quốc gia¹.

Kế hoạch phòng vệ và phát triển 1974 nhằm bảo đảm an ninh hữu hiệu chống mọi hình thức xâm lăng, thôn tính của VC² đồng thời khuyến khích dân chúng tăng gia sản xuất để phát triển kinh tế nhà nước.

Kế hoạch này đặt trọng tâm vào các việc:

Củng cố và duy trì an ninh trên toàn quốc bằng cách bẻ gãy các cuộc tấn công và tiêu diệt mạnh mẽ hạ tầng cơ sở, vô hiệu hóa các hoạt động phá hoại, khủng bố, sách động, thu thuế của địch đồng thời hóa giải mọi âm mưu giành dân lấn đất của chúng.

Kế hoạch phòng vệ và phát triển năm 1974 nhằm vào 3 mục tiêu là tự phòng, tự quản, tự túc phát triển.

Về cảnh sát quốc gia (chính quyền Sài Gòn - BT):

Nhân số tại Bộ Tư lệnh cảnh sát quốc gia trung ương, Bộ Chỉ huy quân khu phải được tiết giảm để tăng cường mạnh mẽ cho cảnh sát quốc gia, tái lập 75 cuộc trong năm 1974.

Với cơ cấu được cải tiến liên tục, chương trình cảnh sát quốc gia trong năm 1974 đặt trọng tâm vào:

1. Chế độ Sài Gòn (BT).

2. VC: "Việt cộng" - từ chính quyền Sài Gòn dùng để chỉ lực lượng giải phóng dân tộc miền Nam Việt Nam (BT).

- Chống khủng bố bằng cách triệt hạ hạ tầng cơ sở Việt cộng, giảm thiểu khủng bố phá hoại, triệt tiêu các hình thức tuyên truyền đầu độc.

- Ngăn chặn hữu hiệu việc thu thuế, thu mua nhu yếu phẩm của đối phương, bao vây phong tỏa kinh tế và phá vỡ hệ thống kinh tài của địch.

- Nỗ lực bài trừ các tệ đoan xã hội để tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc tái thiết và phát triển.

- Có kế hoạch theo dõi và kiểm tra hữu hiệu những người tìm tự do hoàn lương, nhất là những thành phần tù binh được cải tuyền thành hồi chánh trong chương trình tân sinh hoạt.

Chương trình chiêu hồi tiếp tục thu nạp những người tìm tự do và sử dụng các thành phần này, nhứt là những hồi chánh viên cao cấp để trình bày thực trạng, âm mưu và thủ đoạn của VC cho dân chúng biết nhằm ngăn ngừa và hóa giải mọi sự tuyên truyền đầu độc.

Thành lập đoàn thể hồi chánh viên (những phần tử phản bội, đầu hàng địch - BT) tại địa phương cũng như tại trung ương và hướng dẫn sinh hoạt trong khuôn khổ đường hướng phát huy khí thế ta, hạ uy thế đối phương đồng thời tạo áp lực vận động thúc đẩy cán binh địch tìm tự do.

Kiểm soát, theo dõi các thành phần hồi chánh viên hoàn lương đồng thời bảo đảm an ninh, giúp họ có công ăn việc làm. Những thành phần hồi chánh không có nơi hoàn lương có thể được đưa đến các khu sản xuất để họ có môi trường sinh sống và tham gia phát triển kinh tế. Dự trù huấn nghệ cho 1.000 người tìm tự do trong năm 1974"¹.

Bộ máy quân sự theo đó cũng có những cải tiến cho phù hợp:

1. Huấn thị số 3545/PThT/TTPT/KH ngày 27-12-1973 của Hội đồng tái thiết và phát triển trung ương chính quyền Sài Gòn về thiết lập kế hoạch phòng vệ và phát triển năm 1974, phong ĐIIICH, hồ sơ số 243.

"Hiện nay trong tình thế mới, trước viễn cảnh hòa bình và nguồn viện trợ tiết giảm, Chính phủ đã phải đương đầu với nhiều khó khăn trước tình trạng tài nguyên ngày càng khan hiếm. Trong khi một mặt Chính phủ dồn mọi nỗ lực vào công cuộc tái thiết và phát triển quốc gia, mặt khác vẫn phải duy trì một lực lượng quân sự khả hữu đương đầu với mọi hiểm họa.

Do đó, để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, sự hình thành một hệ thống Thiết kế Quốc phòng và Kế hoạch Quốc phòng 4 năm trong đường hướng "phí tổn tối thiểu, hiệu năng tối đa" là một công việc cần thiết và cấp bách.

Đặc tính của hệ thống thiết kế quốc phòng:

Đơn giản mọi cấp thi hành dễ dàng chính xác và hữu hiệu; kiểm soát và lượng giá thành quả giúp kinh nghiệm và dữ kiện kiến thiết tương lai; trách nhiệm phân chia rõ ràng; các cấp phối hợp điều hòa nhịp nhàng và tuân tự; mọi sai biệt có thể được nhận định ngay và giúp tìm biện pháp chấn chỉnh kịp thời; các cấp thấp nhất am hiểu hoàn cảnh của mình sẽ soạn thảo chương trình và ước tính ngân sách một cách thiết thực và chính xác; không gây nhiều xáo trộn về nhân sự, ngược lại tạo sự thông đạt, khích động tham gia tích cực của mọi cấp, để đạt được mục tiêu đề ra.

Sách lược quốc gia:

Chỉ đạo chiến tranh để tiêu diệt các phần tử tích cực gây ra hiểm họa; bình định, tái thiết và phát triển đất nước; tiêu diệt hạ tầng cơ sở của địch ở nông thôn; ổn định, khuyến khích đầu tư và bành trướng một nền kinh tế phồn thịnh; tạo sự liên kết với các quốc gia đồng minh nhằm hỗ trợ đường lối quốc gia.

Quan niệm chiến lược quân sự:

Duy trì một lực lượng quân sự đủ mạnh để có thể đối phó với

mọi hiểm họa; động viên nhanh chóng lực lượng trừ bị ứng dụng trong trường hợp khẩn trương; ngăn chặn địch sử dụng trục giao liên và căn cứ địa vùng biên giới; tiêu diệt hạ tầng cơ sở địch ở nông thôn; tăng gia việc yểm trợ lực lượng nhân dân tự vệ và lực lượng bán quân sự khác để nâng cao khả năng phòng vệ địa phương.

Quan niệm về cơ cấu lực lượng:

Quân số lý thuyết giảm bớt nhưng bộ chỉ huy được duy trì dưới hình thức hẹp để có thể nối rộng nhanh chóng khi cần; các sư đoàn hiện hữu vẫn được duy trì, một số với đầy đủ thành phần quân số và trang bị, một số khác giảm bớt quân số cơ hữu, tùy theo tầm quan trọng chiến thuật của mỗi quân khu sẽ đảm trách việc huấn luyện quân nhân trừ bị ứng thực; lực lượng trừ bị ứng thực được tổ chức quy củ để có thể huy động dễ dàng khi tình thế đòi hỏi.

Thành phần lực lượng:

Lực quân: Lực lượng chiến lược (quân số 14.000/SĐ (Sư đoàn - TG)), gồm có sư đoàn nhảy dù: sư đoàn biệt động quân, sư đoàn thủy quân lục chiến; sư đoàn bộ binh: các sư đoàn hiện hữu, với lưu động tính cao - quân số tương đương với sư đoàn thuộc lực lượng chiến lược; trung đoàn biên phòng: mỗi trung đoàn gồm 3 tiểu đoàn khinh binh và một bộ chỉ huy với đầy đủ khả năng vận chuyển, kiểm soát chiến thuật và thiện chiến về rừng núi; lữ đoàn thiết giáp tự trị: gồm lực lượng hỗn hợp nhiều binh chủng cơ cấu không giống nhau, tùy nhu cầu địa phương hoàn toàn lưu động và có khả năng thống thiết kỵ địch.

Lực lượng lãnh thổ: gồm có địa phương quân và nghĩa quân bảo đảm an ninh lãnh thổ (với sự phối hợp của nhân dân tự vệ và cảnh sát quốc gia). Địa phương quân: tiếp tục yểm trợ nỗ lực bình định và phát triển bảo đảm an ninh lãnh thổ, mở hành quân

chống lại đơn vị địa phương của địch. Nghĩa quân: bảo vệ cầu cống và các cơ sở quan trọng tại địa phương, gánh vác nhiệm vụ phòng thủ để địa phương quân mở rộng phòng thủ bề sâu.

***Lực lượng trừ bị ứng thực:** Đặt trong tư thế sẵn sàng để được huy động nhanh chóng bổ sung vào thành phần lực lượng chính quy ứng phó với mọi cuộc tấn công bất ngờ bằng những lực lượng lớn của địch. Để đáp ứng việc động viên và giải ngũ các lực lượng lãnh thổ tùy những cấp độ an ninh khác nhau ở từng địa phương sau khi có cuộc ngưng chiến thật sự.*

***Mức độ quân số:** Việc giảm quân sẽ được thực hiện vào đầu năm 1975, với khoảng 100.000 người mỗi năm, và quân lực VNCH sẽ còn lại 800.000 người vào năm 1977. Mức độ giảm quân này có thể thay đổi tùy theo sự thỏa hiệp của hai bên; Các quân nhân giải ngũ còn trong nạn tuổi động viên sẽ được chuyển sang lực lượng trừ bị ứng thực"¹.*

Nhưng tất cả nỗ lực của Thiệu, không thể làm người ta quên được thực tế, để tồn tại, chính quyền Sài Gòn không thể không có viện trợ. Tờ trình Tổng thống chính quyền Sài Gòn tháng 9-1973 của Hội đồng chỉ đạo Phục hồi tái thiết và phát triển quốc gia về nhu cầu ngoại viện của chính quyền Sài Gòn đến năm 1990 đã thể hiện rõ điều này.

1. Tài liệu thuyết trình của Bộ Quốc phòng chính quyền Sài Gòn năm 1973 về Hệ thống thiết kế quốc phòng và kế hoạch quốc phòng 4 năm (1974-1977), phòng DIICH, hồ sơ số 497.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘI-ĐỒNG CHỈ-ĐẠO PHỤC-HỒI TÁI-THIỆT
VÀ PHÁT-TRIỂN QUỐC-GIA

VĂN-PHÒNG THƯỜNG-TRỰC

79, Hàm-Nghị (Lầu 9) SAIGON
ĐT : 94.098 - 94.099

Saigon, ngày tháng 9 năm 1973

II - TRÌNH

TỔNG-THỐNG và HỘI-ĐỒNG CHỈ-ĐẠO PHỤC-HỒI
TÁI-THIỆT và PHÁT-TRIỂN QUỐC-GIA

Vấn-đề : Những điều kiện viện-trợ.

Việt-Nam Cộng-Hòa từ nay đến 1990 sẽ còn cần rất nhiều ngoại-viện để tài-trợ cho công cuộc tái-thiết và phát-triển quốc-gia trong giai đoạn hậu-chiến:

Các dự phóng dài hạn về những khoản thu hồi ngoại-tệ so với nhu-cầu chỉ-tiêu ngoại-tệ cho thấy nhu-cầu ngoại-viện thuần của Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ tổng từ khoảng 573 triệu SDR trong 1974 đến khoảng 626 triệu SDR năm 1983 và xuống còn 374 triệu SDR năm 1990.

Khả năng hoàn trái của Việt-Nam Cộng-Hòa tương đối bị giới hạn trong giai-đoạn này vì các nhu-cầu nhập cảng còn cao để yểm trợ cho các chương-trình tái-thiết và phát-triển và mức độ xuất-cảng cùng khả-năng thu hồi ngoại-tệ trong các lãnh-vực khác còn yếu kém.

Vì vậy, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa nên coi con số 15 o/o ngoại tệ thu ước lượng là mức độ tối đa ngoại-tệ dùng để thanh toán các trái khoản ngoại quốc.

Khả-năng hoàn trái về nhu-cầu vay mượn cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng và sẽ tùy thuộc vào

- Mức độ tặng dư trong tổng số ngoại-viện,
- Thời gian hoàn trái và ân hạn,
- Lãi suất.

1

- 2 -

Căn cứ trên các dự phóng về khả-năng thu hồi ngoại-tệ và mức độ chi tiêu từ nay đến 1990, thì ta có thể đi đến các kết luận sau :

- a) Khoảng 70 o/o tổng số ngoại-viện cần được cấp qua hình-thức tặng đỡ.
- b) Thời gian hoàn trả trung bình khoảng 30 năm kể cả 10 năm ân hạn.
- c) Lãi suất trung bình không vượt quá 3 o/o hàng năm.

ĐỀ-NGHỊ :

Xin đề-nghị TỔNG-THỐNG và HỘI-ĐỒNG cho phép :

- 1- Xem tài liệu đính hậu như là lập-trường chánh thức của Việt-Nam Cộng-Hòa về vấn-đề ngoại trái.
- 2- Chánh-thức phổ biến lập trường này đến các quốc-gia và tổ-chức cấp viện.
- 3- Dùng tài-liệu này làm căn bản cho các cuộc thương nghị mai hậu với các quốc-gia và tổ-chức quốc-tế.

QUYẾT-ĐỊNH :

L U U T R U V N

BẢNG 3 - VIỆT NAM : DỰ PHỎNG NHU CẦU NGOẠI VIÊN THUẦN**1973 - 1980 (1)****(Giá trị triệu SDR)**

	<u>1973</u>	<u>1974</u>	<u>1975</u>	<u>1976</u>	<u>1977</u>	<u>1978</u>	<u>1979</u>	<u>1980</u>
I. <u>High</u>								
Chi	674.0	676.2	678.5	680.9	715.6	785.8	863.0	947.7
Thu	<u>103.0</u>	<u>92.1</u>	<u>101.0</u>	<u>113.9</u>	<u>133.0</u>	<u>156.2</u>	<u>184.3</u>	<u>218.6</u>
Nhu cầu Ngoại viên	571.0	584.1	577.5	567.0	582.6	629.6	678.7	729.1
II. <u>Thấp</u>								
Chi	674.0	655.5	655.5	655.5	674.6	720.1	768.7	820.7
Thu	<u>103.0</u>	<u>93.9</u>	<u>107.8</u>	<u>127.6</u>	<u>156.8</u>	<u>193.3</u>	<u>239.2</u>	<u>297.0</u>
Nhu cầu ngoại viên	571.0	561.5	547.7	527.9	517.8	526.8	529.5	523.7
III. <u>Trung bình (2)</u>								
Chi	674.0	665.9	667.0	668.2	695.1	753.0	815.9	884.2
Thu	<u>103.0</u>	<u>93.0</u>	<u>104.4</u>	<u>120.8</u>	<u>144.9</u>	<u>174.8</u>	<u>211.8</u>	<u>257.8</u>
Nhu cầu ngoại viên	571.0	572.9	562.6	547.4	550.2	578.2	604.1	626.4

- (1) Căn cứ trên Bảng 1 và 2, hoàn trái ngoại tệ thuần và giả sử rằng không thay đổi trên mục dự trữ ngoại tệ thuần.
- (2) Trung bình giữa cao và thấp.

LƯU TRỮ VN

18.

BẢNG 4-VIỆT NAM - DỰ PHÓNG NHU CẦU NGOẠI VIỆN THUẦN

1980 - 1990

(Triệu SDR)

	Dự chi (1)	Dự thu (2)	Nhu cầu ngoại viện thuần
1980	884	258	626
1981	943	304	639
1982	1,006	358	648
1983	1,074	421	653
1984	1,146	496	650
1985	1,223	584	639
1986	1,305	687	618
1987	1,393	809	584
1988	1,487	952	535
1989	1,587	1,121	466
1990	1,694	1,320	374

(1) Căn cứ trên mức gia tăng trung bình hàng năm là 6,7% kể từ năm 1980 (Bảng 2).

(2) Căn cứ trên mức gia tăng trung bình hàng năm khoảng 17,7% kể từ 1980 (Bảng 1).

L U U T R U V N

Báo cáo nhu cầu ngoại viện của chính quyền Sài Gòn 1973-1990¹

Cũng như phong trào "tái thiết và phát triển", trong năm

1. Tờ trình của Hội đồng chỉ đạo phục hồi tái thiết và phát triển quốc gia chính quyền Sài Gòn tháng 9 năm 1973 về những điều kiện viện trợ, phong DIICH, hồ sơ số 206.

1973-1974, ở trong vùng do chính quyền Sài Gòn kiểm soát diễn ra một "phong trào" cầu viện rầm rộ không những lôi kéo được Tòa Đại sứ Hoa Kỳ bên cạnh chính quyền Sài Gòn mà còn được sự ủng hộ nhiệt tình của Tổng thống Mỹ R.Níchxơn¹.

Mở đầu "phong trào" cầu viện là chuyến công du Mỹ và các nước trong "khối tự do"² của Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 02-4-1973, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu cùng đoàn tùy tùng gồm:

Trần Văn Lắm - Tổng trưởng Ngoại giao chính quyền Sài Gòn;
Phạm Kim Ngọc - Tổng trưởng Kinh tế chính quyền Sài Gòn;
Hà Xuân Trưng - Tổng trưởng Tài chánh chính quyền Sài Gòn;
Đại tướng Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân lực chính quyền Sài Gòn;

Nguyễn Phú Đức - Phụ tá Đặc biệt về Ngoại vụ tại Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn;

1. Rísóc Níchxơn (Richard Milhous Nixon: 1913-1994): chính khách khét tiếng "diều hâu" (hiếu chiến) của Hoa Kỳ, đảng viên Đảng Cộng hoà Mỹ, (đã từng làm Phó Tổng thống Mỹ thời ông Đ.Aixenhao - Dwight D.Eisenhower... là Tổng thống nước Mỹ; giai đoạn từ 1953-1961), R.Níchxơn là Tổng thống Mỹ thứ 37 của nước Mỹ từ năm 1969, năm 1972, được bầu lại nhưng phải từ chức Tổng thống vào năm 1974 (09-8-1974 tuyên bố từ chức) do vụ bê bối "Oatoghết" (Watergate). R. Níchxơn là Tổng thống Mỹ duy nhất đã từ chức khỏi nhiệm sở. Trong Chiến tranh xâm lược của Mỹ tại Việt Nam, R. Níchxơn là người đã tiến hành chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", sau sự phá sản của "Chiến tranh cục bộ" thời Giônxơn. Tuy nhiên, sau cuộc tấn công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, để cứu vãn thất bại, Níchxơn đã buộc phải "Mỹ hoá" trở lại ở miền Nam; và từ giữa tháng 4-1972, Níchxơn đã phát động trở lại cuộc đánh phá bằng không quân, hải quân tại miền Bắc Việt Nam với mức độ ác liệt và tàn khốc hơn hẳn lần thứ nhất, thời Giônxơn (1964-1968), mà đỉnh cao là chiến dịch 12 ngày đêm đánh bom bằng B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng, v.v., cuối năm 1972, nhưng đã bị thất bại thảm hại, buộc phải ký kết Hiệp định Pari năm 1973 (BT).

2. Chỉ các nước tư bản chủ nghĩa (BT).

Hoàng Đức Nhã - Tham vụ Báo chí chính quyền Sài Gòn;
Và Đại sứ Bùi Diễm của chính quyền Sài Gòn tại Mỹ.

Thực hiện "*Chuyến đi hợp tác trong hòa bình*"¹ tới Hoa Kỳ và một số nước, lãnh thổ đồng minh (Anh, Đại Hàn, Đài Loan - Trung Quốc,...) mà mục đích được thông báo chính thức là thảo luận về tình hình miền Nam Việt Nam và quan hệ Mỹ - chính quyền Sài Gòn. Nhưng đây là chuyến công du mở đầu cho hành trình câu viện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn.

Ngày 02 và 03-4-1973, mở đầu chuyến công du, Nguyễn Văn Thiệu và phái đoàn chính quyền Sài Gòn đã có cuộc tiếp xúc thượng đỉnh với phái đoàn Hoa Kỳ dưới sự chủ tọa của Tổng thống Ríchxơn (Richard M. Nixon) tại Tòa "*Bạch cung miền Tây*"² trên bờ biển Thái Bình Dương ở Xan Clêmentê (Sant Clemente), miền Nam Caliphôocnia (California). Bên ngoài tòa Nhà trắng (Bạch cung) miền Tây không ai biết được chi tiết của cuộc họp thượng đỉnh giữa Ríchxơn và Thiệu. Nhưng qua thành phần của hai phái đoàn³ cũng như bản Thông cáo chung của Hoa Kỳ - chính quyền Sài Gòn, cho thấy nội dung cuộc họp là duyệt xét lại tình hình và chính sách của Mỹ - chính quyền Sài Gòn tại Nam Việt Nam. Tại cuộc hội kiến, Nguyễn Văn Thiệu đã nhận được lời cam kết của Tổng thống Ríchxơn: "*Hoa kỳ cam kết tiếp*

1. Bản tin Việt tấn xã (chính quyền Sài Gòn) số 8041 ngày 01-4-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 1947.

2. Tòa "*Bạch cung miền Tây*" - tư dinh của Tổng thống Ríchxơn (Richard M. Nixon), còn gọi là "*Casa Pacilica*" nghĩa là "*Biệt thự trên Thái Bình Dương*" và cũng có nghĩa là "*nhà Hòa Bình*" (theo giải nghĩa của Tổng thống Ríchxơn).

3. Phái đoàn Hoa Kỳ: Uyliam Rôgiơ (William P. Rogers) - Ngoại trưởng; Henri Kítxinhgiơ (Henry A. Kissinger) - Cố vấn Tổng thống về An ninh quốc gia; Enxuốt Bânơ (Ellsworth Bunker) - nguyên Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn; Graham Máctin (Graham Martin) - Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn;...

tục viện trợ cho VNCH để phát triển kinh tế hậu chiến"¹. Đồng thời, về mặt quân sự, ông ta cũng nhận được sự bảo đảm: "Tổng thống VNCH đã được cam kết về một sự trợ giúp quân sự"². Với việc có được lời cam kết quan trọng của Tổng thống Mỹ, dư luận báo chí Sài Gòn và ngoài nước đã đánh giá đây là chuyến công du thành công nhất của Nguyễn Văn Thiệu. Riêng cá nhân Thiệu được đánh giá là người "đã có đầy đủ cái khôn ngoan... để thuyết phục các lãnh tụ Hoa Kỳ"³. Cái cách thuyết phục "khôn ngoan" của Nguyễn Văn Thiệu được thể hiện trong những ngày (từ ngày 04 đến 07-4-1973) Thiệu hiện diện ở Oasinhton. Cơ quan thông tấn của chính quyền Sài Gòn tường thuật chi tiết như sau: "Người dân Mỹ vốn từng liên hệ chặt chẽ với vận mệnh Việt Nam đã đón nhận lời cảm ơn của Tổng thống VNCH nhân danh chính phủ và nhân dân VNCH như là một kỷ niệm đẹp trong mùa xuân đầu tiên hoà bình... Tổng thống VNCH và phu nhân là thượng khách của Phó tổng thống Spiro Agnew⁴ và những ngày tiếp theo Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đã đến đặt vòng hoa tưởng niệm các chiến sĩ Hoa Kỳ... ở nghĩa trang quốc gia Arlington...".

Tổng thống VNCH mở hàng loạt các cuộc hội đàm thuận lợi khác với các lãnh tụ quốc hội, báo chí Hoa Kỳ, giới hiện có thể lực nhất hiện nay ở Hoa Kỳ. Đồng thời, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu

1. Cơ quan thông tấn của chính quyền Sài Gòn (Việt tấn xã) số 8053 ngày 13-4-1973, thông ĐIIICH, hồ sơ số 1949.

2. Cơ quan thông tấn của chính quyền Sài Gòn (Việt tấn xã) số 8052 ngày 12-4-1973, thông ĐIIICH, hồ sơ số 1949.

3. Cơ quan thông tấn của chính quyền Sài Gòn số 8053 ngày 13-4-1973, thông ĐIIICH, hồ sơ số 1949.

4. Spirô Ácniú (Spiro Theodore Agnew: 1918-1996), Phó Tổng thống Mỹ thời Níchxơn làm Tổng thống. Tuy nhiên, do liên quan đến việc phạm pháp hình sự, ông này phải từ chức vào tháng 10-1973, để tránh bị toà án phạt tù giam; là Phó Tổng thống thứ hai phải thôi chức khi chưa hết nhiệm kỳ (BT).

cũng tiếp xúc rộng rãi các nhân vật trong Chính phủ Hoa Kỳ từ Phó tổng thống Agnew, Ngoại trưởng Rogers, Bộ trưởng Quốc phòng Elliot Richardson (Enlít Rixácxơn - BT), Thủ trưởng Ngoại giao Kenneth Rush (Kennét Raxơ - BT), ông Robert Mc. Namara (Rôbôt Mắc Namara - BT), Chủ tịch Ngân hàng thế giới, lãnh tụ nghiệp đoàn nhiều uy tín và ảnh hưởng nhất của Mỹ AFL-CIO, Chủ tịch Quỹ tiền tệ Quốc tế, Tham mưu phó Lục quân Mỹ tướng Alexander Haig (Alêxanđơ Hâygơ - BT),...

Ngoài ra, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cũng dành phần lớn thời gian để thăm viếng các gia đình tù binh Mỹ để đích thân nói vài lời cảm ơn...

Trước khi rời khỏi Hoa Kỳ để đi Italy¹, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và phu nhân có ghé Texas để thăm mộ cố Tổng thống Mỹ Johnson (L. Giônxơn - BT)² ..., vị Tổng thống Mỹ đã quyết định đưa quân đội Mỹ vào miền Nam...

1. Italia (BT).

2. *Lindơn Giônxơn* (Lyndon Baines Johnson: 1908-1973, thường được gọi tắt là "LBJ"): Tổng thống Hoa Kỳ thứ 36, giữ chức từ năm 1963 đến 1969. Ông Giônxơn được bầu làm Phó Tổng thống khi ông Giôn Kennơđi (John F. Kennedy) làm Tổng thống Mỹ; năm 1963, Lindơn Giônxơn nhận chức Tổng thống sau khi Tổng thống Giôn Kennơđi bị ám sát. Ông là một chính khách quan trọng của Đảng Dân chủ Mỹ trong thập niên 50 và 60 thế kỷ XX. L. Giônxơn là Tổng thống Mỹ đã phát động chiến lược "chiến tranh cục bộ" vào đầu năm 1965, đưa hàng triệu quân Mỹ xâm lược trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam, đồng thời, dựng lên "sự kiện vịnh Bắc Bộ" vào tháng 8-1964, lấy cớ để tiến hành "chiến tranh phá hoại", đưa không quân, hải quân Mỹ ném bom, đánh phá ở miền Bắc Việt Nam, hòng cứu vãn sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn - tay sai của Mỹ, sau thất bại thảm hại của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" tại miền Nam Việt Nam. Sau Tổng tiến công Tết Mậu Thân - 1968 của quân và dân miền Nam, dẫn đến sự phá sản của "chiến tranh cục bộ", Giônxơn quyết định không ra tranh cử Tổng thống Mỹ thêm một nhiệm kỳ nữa (BT).

Tổng thống Thiệu đã khôn khéo làm cho nhân dân Mỹ hiểu được các vấn đề của VNCH thời hậu chiến, và tuân lễ viếng thăm của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã kết thúc trong những viễn cảnh sáng sủa đầy hứa hẹn cho những sự hợp tác trong hoà bình"¹.

Tờ Thái Bình của Liên hiệp Việt kiều tại Mỹ, số 2 tháng 5-1973 thì bình luận: "*Người Việt Nam không ai có thể bày tỏ "lòng biết ơn sâu xa" đối với Nixon, khi những tội ác của chính phủ và quân đội viễn chinh gây ra ở hai miền Nam Bắc Việt Nam vẫn còn in dấu nóng hổi trong trái tim của mỗi người dân Việt.*

Nhưng ông Nguyễn Văn Thiệu lại không để ý đến chuyện đó. Trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ ngày 01-4 vừa qua, ông Thiệu đã nhân danh người Việt để "cảm ơn" người bạn đồng minh Mỹ, Đại Hàn,... đã giúp ném bom các làng mạc, đốt phá trường học, nhà thương; đã giúp khai quang không biết bao nhiêu miền đất quê hương, đã giúp giết từng người mẹ, người chị, người em, đã giúp làm ung hoại xã hội miền Nam"².

Dư luận báo chí cũng cho biết, Nguyễn Văn Thiệu đã nhận được sự bảo đảm của Tổng thống Níchxơn về "*kế hoạch Marshall bỏ túi*" mà Bản tin Viễn ấn ngoại quốc số 8046 ngày 06-4-1973 đưa tin con số viện trợ về kinh tế vào "*khoảng 500 triệu Mỹ kim mỗi năm*"³.

Bản tin Viễn ấn Ngoại quốc số 8044 ngày 03-4-1973 cũng cho biết có thể "*Tổng thống Nixon sẽ cam kết viện trợ quan trọng cho VNCH. Cuộc yểm trợ được cho phép trong khuôn khổ thay thế chiến*

1. Cơ quan thông tấn của chính quyền Sài Gòn (Việt tấn xã) số 8053 ngày 13-4-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 1949.

2. Tường thuật những ngày đi đón Nguyễn Văn Thiệu, báo Thái Bình số 2 tháng 5-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 5059.

3. Bản tin Viễn ấn ngoại quốc số 8046 ngày 06-4-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 1947.

*cụ chiếu theo thỏa ước ngừng bắn ngày 27-01 (Hiệp định Pari ngày 27-01-1973 - TG), ở vào khoảng 1,9 tỷ Mỹ kim"*¹.

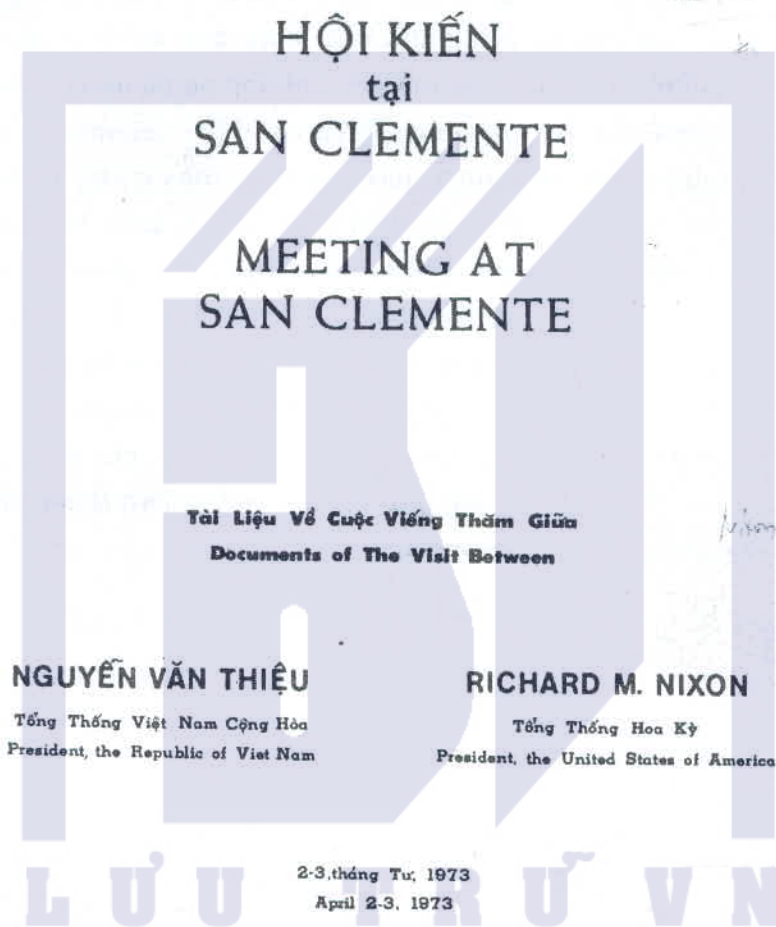
Như vậy, chuyến công du của Thiệu thực chất là hành trình cầu viện và hơn thế nữa nó giống như một "cuộc điều trần" trước Quốc hội, nhân dân Mỹ và dư luận thế giới - những người đang phản đối gay gắt chính sách kéo dài cuộc chiến của Mỹ - chính quyền Sài Gòn. Chính vì vậy, có những quốc gia trên đường ông ta tới đã không ngần ngại bày tỏ thái độ phản đối. Như lời tuyên bố của Thủ tướng Tây Đức Willy Brandt nhân chuyến thăm của Nguyễn Văn Thiệu, đăng trên Tạp chí "Time" ngày 23-4-1973: "*có một vài người khách mà chúng ta muốn thấy họ đi hơn là đến*"².

Hay Phát ngôn viên Chính phủ Ôxtrâyliya khi được hỏi về chuyến công du tiếp theo của Thiệu tới các quốc gia châu Á đã thẳng thắn: "*chính phủ nước ông từ chối cuộc viếng thăm sắp tới của Tổng thống Việt Nam cộng hoà*"³.

1. Bản tin Viễn án ngoại quốc số 8044 ngày 03-4-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1947.

2. Việt tấn xã (chính quyền Sài Gòn) số 8067 ngày 27-4-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1949.

3. Việt tấn xã (chính quyền Sài Gòn) số 8062 ngày 22-4-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1949.



THÔNG CÁO CHUNG

TỔNG Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu và Tổng Thống Hoa Kỳ Richard M. Nixon đã thảo luận trong hai ngày tại San Clemente trong chuyến đầu tiên công du chính thức của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tại Hoa Kỳ. Tham dự trong những cuộc thảo luận, về phía Hoa Kỳ có Ngoại Trưởng William P. Rogers; Phó Tá Tổng Thống về An Ninh Quốc Gia Henry A. Kissinger; Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Cộng Hòa Ellsworth Bunker; Đại Sứ chỉ định của Hoa Kỳ tại Việt Nam Cộng Hòa Graham Martin; và các viên chức khác. Về phía Việt Nam Cộng Hòa có Ông Trần Văn Lâm Tổng Trưởng Ngoại Giao, Ông Phạm Kim Ngọc Tổng Trưởng Kinh Tế, Ông Hà Xuân Trường Tổng Trưởng Tài Chánh, Ông Nguyễn Phú Đức Phó Tá Đặc Biệt về Ngoại Vụ tại Phủ Tổng Thống, Ông Trần Kim Phụng Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Kỳ và những nhân vật khác cũng tham dự trong các cuộc thảo luận.

Những cuộc thảo luận diễn ra trong một bầu không khí rất thân mật, thích ứng với tình thân hữu lâu dài đã sẵn có giữa hai chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Hai vị Tổng Thống đã thảo luận về tiến trình cuộc bang giao Việt-Mỹ kể từ cuộc họp thượng đỉnh tại đảo Midway vào ngày mùng 8 tháng 6 năm 1969, và về cuộc bang giao hậu chiến giữa hai quốc gia. Hai vị Tổng Thống đã hoàn toàn đồng quan điểm với nhau về các vấn đề trên.

Tổng Thống Nixon và Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cùng duyệt xét những tiến triển đã thực hiện trên bình diện kinh tế, chính trị và quốc phòng tại Việt Nam từ cuộc họp thượng đỉnh Midway. Tổng Thống Nixon đã bày tỏ sự hài lòng của ông đối với khả năng thiện chiến của quân lực Việt Nam Cộng Hòa và ghi nhận hành động hữu hiệu và can trường của quân lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc ngăn chặn cuộc xâm lăng do Bắc Việt tung ra vào ngày 30-3-1972. Tổng Thống Nixon cũng đã bày tỏ sự hài lòng của ông đối với sự phát triển của các định chế chính trị và ghi nhận sự ổn định chính trị đã có tại Miền Nam Việt Nam trong những năm qua. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tái xác nhận quyết tâm của ông bảo đảm công bằng xã hội và chính trị cho nhân dân Miền Nam Việt Nam.

Hai vị Tổng Thống đã bày tỏ sự hài lòng về việc ký kết Hiệp Định Chấm Dứt Chiến Tranh và Tái Lập Hòa Bình tại Việt Nam, cũng như Định Ước của Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam ủng hộ Hiệp định. Hai vị Tổng Thống đã khẳng định quyết tâm của hai chính phủ thực thi nghiêm chỉnh những điều khoản của Hiệp định. Hai vị cũng khẳng định kỳ vọng mãnh liệt những phe kỳ kết khác của Hiệp định cũng làm như vậy để tạo dựng một nền hòa bình vĩnh cửu tại Việt Nam. Hai vị Tổng Thống đã bày tỏ sự biết ơn đối với các thành viên khác trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới đã giúp cho Hiệp định được thành tựu.

và đặc biệt đối với bốn chính phủ có chân trong Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát, mà đại diện hiện đang quan sát việc thực thi Hiệp định. Hai vị Tổng Thống cho rằng Ủy Ban Quốc Tế, hành động với sự cộng tác của bốn phe ký kết Hiệp định, là một yếu tố then chốt trong việc vẫn hồi hòa bình tại Việt Nam, và hai vị cũng bày tỏ quyết tâm nhằm khuyến khích hơn nữa cho cuộc giám sát Hiệp định được hữu hiệu và khách quan tới mức tối đa.

Tổng Thống Nixon đã trình bày cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu biết rằng ông rất quan tâm đến những cuộc gặp gỡ giữa đại diện hai bên miền Nam Việt Nam hiện đang diễn ra tại Pháp trong nỗ lực đạt tới một giải pháp chính trị nội bộ cho miền Nam Việt Nam. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã nói rằng chính phủ ông quyết tâm đạt tới một cuộc dân xấp tại những cuộc hội họp này nhằm đảm bảo trọn vẹn quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam phù hợp với Hiệp định Chấm Dứt Chiến Tranh. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã bày tỏ ý muốn nhiệt thành của ông về một sự hòa giải giữa các bên Nam Việt Nam đáp ứng những nguyện vọng hòa bình, độc lập và dân chủ của nhân dân Miền Nam Việt Nam.

Cả hai vị Tổng Thống, tuy công nhận rằng có liên hệ trong những giải pháp quân sự và chính trị tại Miền Nam Việt Nam, nhưng vẫn tỏ ra rất lo âu trước sự xâm nhập người và vũ khí lớn lao từ Bắc Việt vào Miền Nam Việt Nam, vi phạm Hiệp Định Chấm Dứt Chiến Tranh, và cho rằng những hành động nào đe dọa cấu bản của Hiệp định sẽ đưa đến những phản ứng quyết liệt đúng mức. Hai vị Tổng Thống đã bày tỏ sự tin tưởng mạnh mẽ rằng tất cả các điều khoản của Hiệp định, kể cả những điều khoản liên quan tới lực lượng quân sự và tiếp tế quân nhu, cần phải được thực thi đúng mức nếu ta muốn duy trì cuộc ngưng bắn và bảo đảm triển vọng của một giải pháp hòa bình. Về phương diện này, Tổng Thống Nixon tuyên bố rằng Hoa Kỳ triệt để và liên tục quan tâm đến mọi sự vi phạm bất cứ điều khoản nào trong Hiệp định.

Hai vị Tổng Thống cũng đồng ý rằng hòa bình vĩnh cửu ở Việt Nam chỉ được vẫn hồi khi nào có hòa bình tại các nước lân cận. Do đó hai vị Tổng Thống đã bày tỏ mối quan tâm nhiệt thành về việc thực thi thỏa đáng Hiệp định ngưng bắn tại Ai-Lao ký kết ngày 21-2. Cả hai vị bày tỏ mối lo âu đặc biệt về việc rút quân vô điều kiện của mọi lực lượng ngoại nhập ra khỏi Ai Lao và Cộng Hòa Khmer mà hiện nay chưa được thực hiện theo như Điều 20 của Hiệp định. Hai vị đồng ý rằng Điều 20 cần được thực thi một cách nhanh chóng.

Trong khi thăm định viễn ảnh hòa bình trên toàn cõi Đông Dương hai vị Tổng Thống đã nhấn mạnh vào nhu cầu cảnh giác nơi các Chính phủ của các quốc gia Đông Dương đối với việc Cộng sản có thể tái xâm lược sau khi Hoa Kỳ đã rút hết lực lượng khỏi miền Nam Việt Nam. Hai vị nhấn mạnh rằng sự cảnh giác nói trên sẽ đòi hỏi các Chính phủ và quốc gia nằm dưới sự đe dọa tái xâm lược này cần được tiếp tục củng cố về phương diện chính trị, kinh tế và quân sự. Vì những tài nguyên giới hạn của mình, những quốc gia trong vùng sẽ đòi hỏi được ngoại viện để bảo vệ sự ổn định xã hội và kinh tế cần thiết để phát triển trong hòa bình.

Về phương diện này, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã xác nhận quyết tâm của nhân dân và Chính phủ Việt Nam cứu trợ thích đáng và kịp thời cho các nạn nhân chiến tranh, tái thiết hạ tầng cơ sở xã hội và kinh tế bị hư hại, và xây dựng một nền kinh tế vững chắc và có sinh lực, để cho quốc gia Việt Nam có thể dần dần đảm đương một gánh nặng lớn hơn trong việc duy trì hòa bình và thực hiện tiến bộ kinh tế cho nhân dân Việt Nam. Hai vị Tổng Thống đồng ý rằng, để đạt tới những mục tiêu kinh tế nói trên càng sớm càng tốt,

Việt Nam Cộng Hòa cần được giúp đỡ nhiều hơn từ bên ngoài về mặt kinh tế trong những năm đầu của giai đoạn hậu chiến.

Tổng Thống Nixon tái xác nhận sự ủng hộ triệt để của ông đối với những nỗ lực phục hồi, tái thiết và phát triển kinh tế của Việt Nam Cộng Hòa. Ông đã trình bày với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định của Hoa Kỳ là cung cấp viện trợ kinh tế thích đáng và đầy đủ cho Việt Nam Cộng Hòa trong phần còn lại của năm nay và xin thỏa thuận của quốc hội Hoa Kỳ về một mức tài trợ cho năm tới đủ để bảo đảm sự ổn định và phục hồi kinh tế cần thiết cho quốc gia này trong giai đoạn chuyển từ chiến tranh sang hòa bình. Ông cũng nhận rằng sự phát triển và tự túc kinh tế của Việt Nam Cộng Hòa tùy thuộc phần lớn vào khả năng vận động và thu hút đầu tư ngoại quốc của Việt Nam Cộng Hòa.

Ông cũng đã bày tỏ ý định của ông xin sự ủng hộ của quốc hội Hoa Kỳ dành cho một chương trình phát triển kinh tế dài hạn cho Miền Nam Việt Nam sau khi chiến tranh đã chấm dứt.

Cả hai vị Tổng Thống bày tỏ ước vọng nhiệt thành rằng các quốc gia khác, cũng như các cơ quan quốc tế, sẽ hành động kịp thời để hình thành một chương trình viện trợ quốc tế tích cực và có phối hợp cho Việt Nam Cộng Hòa. Hai vị còn đồng ý rằng cần phải sớm có những cuộc tham khảo về phương diện này với mọi phe liên hệ.

Hai vị Tổng Thống đã bày tỏ ước vọng rằng sự thực thi Hiệp định về Việt Nam sẽ cho phép bình thường hóa bang giao với tất cả các quốc gia Đông Nam Á. Hai vị đồng ý rằng bước tiến này và một chương trình tái thiết toàn vùng sẽ tăng cường triển vọng của một nền hòa bình vĩnh cửu trong vùng.

Tổng Thống Nixon cũng nói đến nền an ninh tương lai của Miền Nam Việt Nam trong khuôn khổ chủ thuyết Nixon. Tổng Thống Hoa Kỳ ghi nhận rằng việc Việt Nam Cộng Hòa gánh hết phần nhân lực trong công cuộc tự vệ là hoàn toàn phù hợp với chủ thuyết của ông. Ông khẳng định rằng, về phía mình, Hoa Kỳ vẫn mong mỏi tiếp tục cung cấp cho Việt Nam Cộng Hòa những phương tiện vật chất để tự vệ phù hợp với Hiệp Định Chấm Dứt Chiến Tranh, theo đúng những thể thức liên định của Hoa Kỳ.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã yêu cầu Tổng Thống Nixon chuyển lời nhân dân Hoa Kỳ và nhất là tới những gia đình đã mất con em tại Việt Nam sự biết ơn sâu xa và vĩnh viễn của nhân dân Miền Nam Việt Nam đối với những hy sinh mà họ đã chấp nhận và sự giúp đỡ cho Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc đấu tranh trường kỳ của nhân dân Miền Nam để duy trì tự do và bảo vệ quyền dân tộc tự quyết.

Trước khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lên đường đi Hoa Thịnh Đốn để tiếp tục cuộc công du chính thức của ông tại Hoa Kỳ, cả hai vị Tổng Thống đồng ý rằng, qua những kinh nghiệm cam go của một cuộc chiến bi thảm và những hy sinh của cả hai dân tộc, một mối liên hệ mật thiết và xây dựng đã được phát triển và củng cố giữa hai dân tộc Hoa Kỳ và Việt Nam. Hai vị đã khẳng định niềm tin tưởng hoàn toàn rằng mối dây liên hệ này sẽ được bảo vệ để làm căn bản cho một nền hòa bình danh dự và vĩnh cửu tại Đông Nam Á.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã bày tỏ lòng tri ân của ông đối với sự tiếp đón nồng hậu mà Tổng Thống Nixon đã dành cho ông và phái đoàn.

(Bản dịch của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa)

15

Thông cáo chung Nixon - Thiệu tại Xan Clémenté (San Clemente) ngày 03-4-1973¹

1. Thông cáo chung Mỹ - chính quyền Sài Gòn tại Xan Clémenté (San Clemente) ngày 03-4-1973, phỏng ĐỊCH, hồ sơ số 1947.

Sau chuyến công du của Nguyễn Văn Thiệu, các quan chức của chính quyền Sài Gòn tiến hành một loạt hoạt động "thăm dò" với cơ quan ngoại giao, phái đoàn của các nước tại Sài Gòn.

Và kết quả đến tháng 7-1973, ngoài Hoa Kỳ, chính quyền Sài Gòn đã nhận được viện trợ (hoặc cam kết viện trợ) của nhiều nước trên thế giới với hàng trăm triệu Mỹ kim. Cụ thể:

Đức: *"8 triệu DM viện trợ nhân đạo theo hình thức đa phương cho Việt Nam cộng hoà và lối 41 triệu DM cho vay (development loan)".*

Hà Lan: *"Một ngân khoản tổng quát là 10,2 triệu Mỹ kim đã được dự trù để tài trợ công cuộc tái thiết toàn cõi Đông Dương... Tính theo tỷ lệ dân số Việt Nam cộng hoà có thể nhận được khoản 4 triệu Mỹ kim..."*

Pháp: *"Mới đây Pháp cho biết có ý định viện trợ chừng 10 triệu NF (lối 2,2 triệu Mỹ kim) cho các mục đích nhân đạo và 100 triệu NF tài trợ phát triển".*

Na Uy và Đan Mạch: *"có ý định tài trợ một ngân khoản là 60 triệu Kronor (lối 13 triệu Mỹ kim) cho Việt Nam cộng hoà..."*

Nhật: *"... theo đề nghị của Toà Đại sứ Nhật về Đông Kinh¹, Nhật có thể tài trợ một ngân khoản là 61 triệu Mỹ kim..."².*

Riêng Hoa Kỳ, theo báo cáo của Tổng trưởng Kinh tế chính quyền Sài Gòn Phạm Kim Ngọc cho biết: *"Trong tương lai, vấn đề viện trợ nói chung cho các quốc gia sẽ gặp nhiều khó khăn tại Quốc hội Hoa Kỳ, nhưng các dân biểu hứa sẽ vận động cho Việt Nam cộng hoà một mức viện trợ cho tài khoá 1973-1974 lên tới khoảng chừng 600 triệu Mỹ kim... Về viện trợ quân sự (khoảng 1,6 tỷ Mỹ kim mỗi năm), các dân biểu đã thay đổi ý kiến và cho rằng có thể duy trì thể thức "Grant" như cũ trong một thời gian nữa thay vì*

1. Tôkyô (BT).

2. Tài liệu họp ngày 05-7-1973 của Hội đồng chỉ đạo Phục hồi, tái thiết và Phát triển quốc gia chính quyền Sài Gòn, phong ĐIICH, hồ sơ số 197.

"Loan" như đã có lần bàn tới. Do đó, Viện trợ quân sự có triển vọng được duy trì phương thức MASF và Grant như cũ"¹.

Và theo báo cáo của Văn phòng Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, tổng số viện trợ mà chính quyền Sài Gòn nhận được năm 1974 là 758 triệu USD (Hoa Kỳ: 574 triệu; đa phương: 32 triệu; song phương: 152 triệu)².

Không dừng lại ở việc cầu viện về kinh tế, chính quyền Thiệu vẫn hy vọng vào việc Mỹ tiếp tục dính líu quân sự vào Việt Nam. Mặc dù, ngày 06-4-1973, "Reuter" đăng tải lời tuyên bố của Nguyễn Văn Thiệu ngày 05-4-1973 tại Oasinhton: *"sẽ không bao giờ yêu cầu quân đội Hoa Kỳ trở lại Việt Nam... Tổng thống cũng cho biết, VNCH có thể tồn tại mà không cần đến sự yểm trợ về mặt không quân của Hoa Kỳ"*³.

Nhưng bản báo cáo ngày 12-10-1973, Đại tướng Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân lực chính quyền Sài Gòn, trình Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu nội dung cuộc thảo luận giữa Bộ Tổng tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn và "Defense Attache Office" (Cơ quan tùy viên quân lực Hoa Kỳ tại Sài Gòn) về *"khả năng trợ giúp của Hoa Kỳ trên lãnh vực quân sự đặc biệt là việc yểm trợ bằng không quân"*⁴.

1. Tờ trình số 109-BKT/VP/T.Tr/M ngày 30-5-1973 của Bộ Kinh tế chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIICH, hồ sơ số 197.

2. Công văn của Văn phòng Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 16-2-1975 về vấn đề ngoại viện năm 1974 và triển vọng 1975, phòng ĐIICH, hồ sơ số 3128.

3. Bản tin Reuter ngày 6-4-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1950.

4. Phiếu trình số 222/TTM/P341 ngày 12-10-1973 của Bộ Tổng tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn về việc yêu cầu không lực Hoa Kỳ can thiệp trong trường hợp chiến cuộc tại Việt Nam tái diễn, phòng ĐIICH, hồ sơ số 443.

Tại cuộc gặp gỡ, phía chính quyền Thiệu nhận được sự bảo đảm, cũng như các bước thực hiện thủ tục để nhận được sự yểm trợ bằng không lực của Mỹ.

"Các giới hữu chính quyền Hoa Kỳ cho biết nếu chiến tranh tại Việt Nam lại tái diễn, Chính phủ Hoa Kỳ có thể can thiệp bằng không lực để trợ giúp QLVNCH đẩy lui mọi cuộc tấn công của cộng sản, tuy nhiên để được sự trợ giúp này cả hai chính phủ VNCH và Hoa Kỳ phải áp dụng một số thủ tục cần thiết như sau:

1. Về thủ tục:

a) Trước hết, Tổng thống VNCH phải chính thức gửi yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ can thiệp bằng quân sự qua Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn.

b) Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn sẽ chuyển yêu cầu của Tổng thống Việt Nam cộng hòa về Tổng thống Hoa Kỳ.

c) Tổng thống Hoa Kỳ sau khi nhận được lời yêu cầu của Tổng thống VNCH sẽ phải đệ trình trước Quốc hội Hoa Kỳ để xin chấp thuận.

2. Về thời gian:

Từ lúc Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn nhận được lời yêu cầu chính thức của Tổng thống VNCH cho tới khi có quyết định chấp thuận hay không của Quốc hội Hoa Kỳ, thời gian ước lượng nhanh nhất cũng phải mất một tuần lễ.

3. Trong khi chờ đợi quyết định của Quốc hội Hoa Kỳ, các đơn vị QLVNCH phải cầm cự được với cuộc tổng công kích của địch quân trong một thời gian ít nhất là 7 đến 10 ngày và Quân lực ta dĩ nhiên là phải ở trong tư thế mạnh vì chính yếu tố đó sẽ vô cùng thuận lợi để hỗ trợ cho sự yêu cầu chấp thuận của Tổng thống Hoa Kỳ trước Quốc hội.

Ngoài ra, các giới chức trên còn cho biết thêm, nếu được sự chấp thuận của Quốc hội thì không lực Hoa Kỳ có thể can thiệp vào

chiến cuộc Việt Nam sau một tiếng đồng hồ kể từ khi có quyết định của Quốc hội"¹.

Về phía Hoa Kỳ, từ sau ngày ký kết Hiệp định Pari (ngày 27-01-1973), Nhà Trắng gặp nhiều khó khăn trong âm mưu kéo dài cuộc chiến ở Việt Nam. Một bộ phận không nhỏ các Thượng nghị sĩ và nhân dân Mỹ ngày càng quyết liệt phản đối chính sách của chính quyền Níchxơn (và sau là Tổng thống G.Pho) đối với vấn đề Việt Nam. Song, cả Tổng thống Níchxơn và người kế nhiệm ông ta đều tỏ thái độ ngoan cố đối với chiến cuộc Việt Nam.

Trong cuộc họp báo ngày 02-3-1973 tại Oasinhtơn, Tổng thống Mỹ Níchxơn vẫn khẳng định quyết tâm theo đuổi cuộc chiến ở Việt Nam bất chấp quy định của Hiệp định Pari. Ông ta nói: *"If the North Vietnamese, after 25 years of war, continue to think that their future will only be meaningful if they engage in continuing war, then we are going to continue to have war in that part of the world and it would not only threaten South Vietnam, Cambodia, Laos, (but) Thailand, the Philippines, the whole area"*²³.

Ngày 03-5-1973, trong bản thông điệp gửi Quốc hội Hoa Kỳ về

1. Phiếu trình số 222/TTM/P341 ngày 12-10-1973 của Bộ Tổng tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn về việc yêu cầu không lực Hoa Kỳ can thiệp trong trường hợp chiến cuộc tại Việt Nam tái diễn, phong ĐIICH, hồ sơ số 443.

2. Lược dịch: Nếu như Bắc Việt (Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - BT), sau 25 năm chiến tranh, vẫn cố theo đuổi cuộc chiến tranh thì cuộc chiến ấy vẫn sẽ tiếp diễn và sẽ không chỉ đe dọa đến hoà bình của Nam Việt (miền Nam Việt Nam - BT), Lào, Campuchia mà Thái Lan, Philippin cũng sẽ bị cuốn theo dòng xoáy của cuộc chiến tranh này.

3. Special Bulletin, President Richard Nixon's News conference, Washington, D.C, March 2nd, 1973, the United States Information service, Saigon, Vietnam, phong ĐIICH, hồ sơ số 1219.

chính sách ngoại giao tựa đề: *"Chánh sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong thập niên 1970 hình thành một nền hoà bình vững bền"*¹, Tổng thống Níchxơn cho thấy chính sách ngoan cố, hiếu chiến, muốn kéo dài cuộc chiến ở Việt Nam. Trong đó, Níchxơn không ngần ngại phủ nhận Hiệp định Pari khi khẳng định chính quyền Sài Gòn là "duy nhất hợp pháp" ở miền Nam Việt Nam.

"Hoa Kỳ tiếp tục mối bang giao với chánh phủ Việt Nam cộng hoà, được coi là đại diện hợp pháp của dân chúng miền Nam Việt Nam. Hoa Kỳ sẽ giúp thay thế các dụng cụ quân sự đúng như các điều khoản của Hiệp định."

*Hoa Kỳ cũng tiếp tục giúp đỡ rộng rãi cho Việt Nam cộng hoà để phục hồi và phát triển kinh tế. Khi trước, Hoa Kỳ đã giúp Việt Nam cộng hoà tự vệ trong chiến tranh, nay Hoa Kỳ sẽ giúp VNCH tự lực về kinh tế trong thời bình"*².

Đồng thời, Níchxơn cũng không quên tỏ thái độ sẵn sàng tiếp tục dính líu quân sự vào Việt Nam khi tuyên bố: *"Hoa Kỳ đã nói rõ với Hà Nội, theo đường lối riêng tư và công khai, là Hoa Kỳ sẽ không dung túng các vi phạm (Hiệp định Pari - TG)"*³.

Dường như lời "doạ nạt" của Tổng thống Mỹ Níchxơn là quá cứng rắn, thô thiển, có ảnh hưởng không tốt đến lời yêu cầu tiếp tục viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn trước Quốc hội Hoa Kỳ. Nên sau đó, Henry Kítxinhgiơ (Henry Kissinger) trong cuộc họp báo nói về thông điệp trên đã phải dùng lời lẽ *"hoà dịu"* hơn: *"Hoa Kỳ không hài lòng về sự thi hành Hiệp định, tuy nhiên sự thực là các phía cùng gặp khó khăn trong việc theo sát với tình*

1, 2, 3. Công văn số 356/NG/1/M ngày 02-6-1973 của Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn về bản thông điệp về chính sách đối ngoại của Tổng thống Níchxơn gửi Quốc hội Hoa Kỳ ngày 03-5-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 1992.

hình mới. Hoa Kỳ không bi quan về các triển vọng dài hạn trong các cuộc thương thuyết hiện nay với Bắc Việt"¹.

Đến ngày 10-5-1973, việc Hạ viện Hoa Kỳ bỏ phiếu "*chống việc cấp ngân khoản dành cho việc oanh tạc tại Campuchia*" với "*224 phiếu thuận (gồm 171 dân chủ và 53 cộng hòa)*"² đã đập tan ảo tưởng của những người mong muốn Mỹ tiếp tục dính líu quân sự vào Đông Dương và Việt Nam nói riêng.

Nhưng không từ bỏ, hết R.Níchxơn rồi đến G.Pho³, liên tục yêu cầu Quốc hội chuẩn chi viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn. Thậm chí, ngày 15-4-1975 (nửa tháng trước ngày Quân Giải phóng chiếm được Dinh Độc Lập), Ngoại trưởng Mỹ Henry Kítxinhgiơ vẫn tuyên bố trước Quốc hội Mỹ: Chính phủ Mỹ mong muốn dành cho chính quyền Sài Gòn đủ quân viện trong vòng 60 ngày để quân đội Sài Gòn ở thế tiến công mạnh mẽ.

Trong cuộc điều trần trước Ủy ban chuẩn chi Quốc hội Mỹ, Henry Kítxinhgiơ đã đưa ra lời yêu cầu viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn của Tổng thống G.Pho với con số là "*722 triệu Mỹ kim*"⁴.

1. Công văn số 356/NG/1/M ngày 02-6-1973 của Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn về bản thông điệp về chính sách đối ngoại của Tổng thống Níchxơn gửi Quốc hội Hoa Kỳ ngày 03-5-1973, phong ĐIICH, hồ sơ số 1992.

2 Công văn số 2232/MC/1/M ngày 06-6-1973 của Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn về việc Hạ viện Hoa Kỳ chống việc cấp ngân khoản dành cho việc oanh tạc Campuchia, phong ĐIICH, hồ sơ số 1992.

3. Giêrôn Pho (Gerald Rudolph Ford, Jr: 1913-2006): là Tổng thống thứ 38 của Hoa Kỳ (1974-1977) và là Phó Tổng thống Mỹ từ 1973 đến 1974. G. Pho được chỉ định vào chức vụ Phó Tổng thống theo Hiến pháp Hoa Kỳ thay Spirô Ácniú (Spiro Agnew); ông trở thành Tổng thống vào ngày 09-8-1974 sau khi Ríchxơn (Richard Nixon) từ chức vì vụ "Oatoghét" (Watergate). G. Pho là người đầu tiên (và cho đến nay, là người duy nhất) trong lịch sử Hoa Kỳ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ mà không phải thông qua một cuộc bầu cử vào chức Phó Tổng thống hay Tổng thống (BT).

4. Tin Viễn ấn ngoại quốc số 8783 ngày 16-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

Có thể tóm tắt chính sách can thiệp của Hoa Kỳ tại Việt Nam bằng bài bình luận của nhật báo Mỹ "International Herald Tribune" tháng 4-1974:

"Hoa Kỳ, kể từ khi can thiệp lần đầu tại Việt Nam, đã có hai sự lựa chọn lớn về chính sách. Một là, cố cưỡng đặt khuôn thước mình mong muốn tại Việt Nam bằng sức mạnh của vũ khí. Hai là, rút lui, để vấn đề người Việt Nam cho người Việt tự giải quyết và chỉ làm gì mình có thể để khuyến khích dung hợp.

Các nhà lãnh đạo Mỹ từ lâu đã chọn hướng đi thứ nhất. Khi quyết định như thế, cố nhiên chính phủ đã trấn an dân chúng Mỹ rằng chiến tranh chỉ là một sự cần thiết giai đoạn: không bao lâu nữa tại Sài Gòn sẽ có một chính phủ tự do, chân chính về mặt chính trị và hữu hiệu để cai trị trong hòa bình. Theo đuổi ảo tưởng đó, Hoa Kỳ đã oanh tạc Bắc Việt, đầu độc môi sinh và mất đi 50.000 sinh mạng Mỹ.

Thế rồi, cách đây một năm, Hoa Kỳ ký kết một thỏa ước "hòa bình". Có lẽ chỉ những kẻ ngây ngô mới nghĩ rằng hành động đó đánh dấu một quyết định chọn lựa giải pháp thứ hai và để lại vấn đề Việt Nam trong tay người Việt. Tuy nhiên, người ta thấy đó chỉ là phương kế để kéo dài can thiệp và chiến tranh bằng những phương tiện khác. Đồng thời, người ta cũng tiên đoán 5, 10 hay 20 năm nữa, Hoa Kỳ vẫn còn cố cưỡng áp một giải pháp, bằng vũ khí và đạn dược tại Việt Nam"¹.

2. Chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pari

Bốn ngày trước khi Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết (ngày 23-01-1973), chính quyền Sài Gòn đã có những rắp tâm cụ thể nhằm phá hoại Hiệp định Pari.

1. Tài liệu của Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo chính quyền Sài Gòn về những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 14-4 đến 20-4-1974, phong PTTg, hồ sơ số 18304.

Ngày 23-01-1973, Nguyễn Văn Thiệu ban hành Công điện hoả tốc số 004-TT/CD gửi Thủ tướng Chính phủ, các đô - tỉnh - thị trưởng, Tổng Tham mưu trưởng và Tư lệnh các quân đoàn, quân khu của chính quyền Sài Gòn *"ra lệnh treo cờ trên toàn quốc"* nhằm mục đích *"tràn ngập lãnh thổ bằng cờ quốc gia để xác nhận phân đất và phân dân"*¹.

Trong đó ấn định ngày giờ cụ thể:

"Ngày giờ có thể là mười hai giờ trưa ngày thứ Tư, 24 tháng Giêng năm 1973."

*Ngày giờ này sẽ được xác nhận vào sáng thứ Tư, 24 tháng Giêng năm 1973 vừa bằng công điện vừa bằng hai đài phát thanh quốc gia và quân đội"*².

Cùng ngày, thực hiện công điện của Nguyễn Văn Thiệu, Tướng Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn ra lệnh cho toàn bộ quân đội Sài Gòn thực hiện chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ", cụ thể:

"Yêu cầu các nơi nhận:

Nhận lãnh ngay Quốc kỳ tại cơ quan tiếp vận liên hệ. Theo tiêu chuẩn mỗi quân nhân ba lá và phân phối cho toàn thể quân nhân các đơn vị hành quân và CTCT."

*Thực hiện cấm cờ trong vùng hành quân tại các vị trí trọng yếu: đình chùa, nhà thờ, trường học; cầu cống; đồi núi cao điểm; nhà dân chúng;..."*³.

Chậm hơn một ngày, Trần Thiện Khiêm - Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, ban hành Công điện mật - hoả tốc ra lệnh cho các đô, tỉnh và thị trưởng phải cấp tốc thực hiện:

1, 2. Công điện số 004-TT/CD ngày 23-01-1973 của Tổng thống chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 1229.

3. Công điện mật - hoả tốc số 006/TTM/TC.CTCT/KH.1 ngày 23-01-1973 của Đại tướng Cao Văn Viên - Tổng Tham mưu trưởng quân lực chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 1229.

"Khẩn ra thông cáo nhắc nhở đồng bào, bắt buộc mỗi tư gia phải treo 1 Quốc kỳ kể từ 12 giờ ngày 24-01-1973. Mỗi trụ sở cơ quan công, bán công, các Tòa hành chánh đô, tỉnh, thị, trụ sở quân, xã, phường, khóm, ấp, các nhà buôn, xí nghiệp, hãng xưởng, trụ sở tôn giáo, chánh đảng, đoàn thể hiệp hội, các công viên, các nơi tiện ích công cộng và mọi nơi mà quý toà xét thấy cần thiết, phải treo quốc kỳ kể từ ngày giờ nói trên.

Trực tiếp kiểm soát tổng quát và khẩn thành lập các toán kiểm soát gồm có CB/PTNT (cán bộ Phát triển nông thôn - TG), viên chức phường, xã, khóm, ấp, cảnh sát quốc gia và nhân dân tự vệ, để thường xuyên kiểm soát.

Tất cả tư gia cũng như trụ sở, công sở đô, tỉnh, thị, quận, xã, phường, khóm, ấp, đều phải dự trù hai lá cờ, một lá để sử dụng ngay và một lá để dự phòng.

Chỉ thị cơ quan an ninh, cán bộ quân chánh mọi cấp,... hăng hái tích cực vào việc triệt hạ hoặc bôi xóa ngay những cờ cộng sản được treo hoặc vẽ sơn tại bất cứ nơi nào, đồng thời thay thế ngay vào đó bằng cờ quốc gia.

Mỗi cán bộ và quân nhân hoạt động tại chỗ hoặc lưu động công tác phải mang theo mình ba lá cờ quốc gia để cấp thời có ngay cờ ứng dụng, tùy trường hợp"¹.

Sau đó, khi đã có bản dự thảo Hiệp định Pari trong tay, Ủy ban liên bộ điều hợp ngừng bắn của chính quyền Sài Gòn tiến hành phân tích từng câu chữ trong dự thảo nhằm tìm kiếm những "kẽ hở" để "lách luật".

Ngay câu đầu của Hiệp định ghi: *"Các bên tham gia Hội nghị Pari về Việt Nam"*². Từ *"Các bên"* được chính quyền Sài Gòn giải

1. Công điện số 106/PThT/73/M ngày 24-01-1973 của Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1229.

2. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1235.

thích: "*là chỉ có hai phe tham dự hoà hội Ba Lê (tức Pari - TG). Một phe là Việt Nam cộng hoà và đồng minh Hoa Kỳ và phe kia là cộng sản*"¹. Để từ đó đi đến kết luận là ở miền Nam Việt Nam chỉ có chính quyền Sài Gòn là "chính phủ hợp pháp duy nhất" mà không thừa nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam theo đúng tinh thần của Hiệp định.

Câu "*Việc chấm dứt hoàn toàn chiến sự nói trong điều này là vững chắc và không thời hạn*"² được ghi ở Điều 2 lại bị chính quyền Thiệu bắt bẻ "*Bản tiếng Anh dùng chữ "durable and without limit of the time" trong khi đó bản văn tiếng Việt lại dịch là "vững chắc và không thời hạn". "Durable" không có nghĩa là vững chắc, mà chỉ có tính cách lâu dài*". Và ở Điều 3, cụm từ "*ở nguyên vị trí của mình*" bị bóp méo thành "*là tạm thời ở nguyên tại chỗ để thực hiện ngừng bắn, một cuộc ngừng bắn tại chỗ. Nên lưu ý một cuộc ngừng bắn tại chỗ không phải là một cuộc ngừng bắn da beo. Theo phương thức ngừng bắn tại chỗ, việc đóng quân của một đơn vị quân sự tại một địa điểm nào đó chỉ có tính cách tạm thời; địa điểm này vẫn thuộc chủ quyền của chính phủ Việt Nam cộng hoà. Vùng kiểm soát nói trong điều này có nghĩa là sự kiểm soát của các đơn vị quân sự, không phải là sự kiểm soát hành chánh*"³. Đồng thời, lợi dụng điểm c của Điều 3 không quy định cụ thể về lực lượng vũ trang của các bên, chính quyền Thiệu đặt lực lượng "Cảnh sát Quốc gia" và "nhân dân tự vệ" của chính quyền Sài Gòn nằm ngoài phạm vi của

1, 3. Phân tách và giải thích Hiệp định thư và Nghị định thư chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình tại Việt Nam của Uỷ ban liên bộ điều hợp ngừng bắn chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18079.

2. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, phòng DIICH, hồ sơ số 1235.

Hiệp định¹. Và thực tế sau đó, hai lực lượng này trở thành lực lượng chủ yếu dưới sự yểm trợ của chủ lực quân quân đội Sài Gòn, tiến hành cuộc chiến tranh "giành dân, lấn đất" với cách mạng. Qua đó cho thấy, trước dư luận, chính quyền Thiệu luôn thể hiện thái độ cam kết nghiêm chỉnh thực thi Hiệp định Pari nhưng thực chất vẫn ngoan cố nuôi ý đồ chiến tranh, phá bỏ Hiệp định.

Từ những phân tích của Ủy ban liên bộ điều hợp ngừng bắn, chính quyền Thiệu từng bước có những hành động cụ thể phá hoại Hiệp định Pari.

Về quân sự, nhằm che mắt dư luận, ngày 22-01-1973, Bộ Tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn ban hành Công điện số 3386/TTM/P341, Công điện số 7230/TTM/P345 ngày 17-02-1973 và Huấn thị số 310-27/TTM/P363 ngày 03-3-1973 về thực thi lệnh ngừng bắn. Nhưng trên thực tế, chỉ trong đêm 27-01 rạng ngày 28-01-1973, quân đội Sài Gòn đã thực hiện 15 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên và 19 cuộc hành quân cấp tiểu khu và chi khu². Trong đó có các cuộc hành quân quan trọng:

- Hành quân Đại bàng 72/M trong vùng Quảng Trị - Thừa Thiên;
- Hành quân Lam Sơn 63 tại Thừa Thiên;
- Hành quân Quang Trung 81 tại Quảng Nam;
- Hành quân Quyết Thắng 27A trong vùng Quảng Tín - Quảng Ngãi;

1. Nguyên văn câu phân tích của chính quyền Thiệu: "Lực lượng Cảnh sát Quốc gia và nhân dân tự vệ không bị lệ thuộc vào điều này vì nó không phải là lực lượng chánh quy hay không chánh quy". [Phân tách và giải thích Hiệp định thư và Nghị định thư chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình tại Việt Nam của Ủy ban liên bộ Điều hợp ngừng bắn chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18079].

2. Bản tổng hợp tình hình sáng ngày 28-01-1973 của Bộ Tổng Tham mưu Bộ Quốc phòng chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 449.

- Hành quân Dakto 15 tại Kontum;
- Hành quân Đồng Thắng 1/BĐQ trong vùng Kontum - Pleiku;
- Chiến dịch Đồng Khởi 73/1 tại Bình Định, Tuyên Đức;
- Hành quân Toàn Thắng TB tại Hậu Nghĩa;
- Hành quân Cửu Long 21/4 trong vùng An Xuyên - Phong Dinh - Chương Thiện - Kiên Giang;
- Hành quân Cửu Long 7/11 trong vùng Định Tường - Kiến Phong - Kiến Tường - Campuchia;
- Hành quân Cửu Long 44/17 trong vùng Châu Đốc - Kiên Giang...¹.

Theo bản Tổng kết hoạt động tháng 01-1973 của Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, tính đến ngày 31-01-1973, quân đội Sài Gòn đã thực hiện 694 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên, gồm: 603 cuộc cấp tiểu đoàn; 34 cuộc cấp trung đoàn và 57 cuộc cấp sư đoàn².

Còn theo báo cáo của lực lượng pháo binh quân đội Sài Gòn, bình quân hàng tháng của năm 1973, lực lượng này thực hiện hơn 200 cuộc hành quân lớn.

Trả lời yêu cầu của Quân Giải phóng đề nghị 4 bên tại Ban liên hợp quân sự cùng ra quyết nghị chung kêu gọi "*ngừng bắn*" và "*thi hành các điều cấm*", Thủ tướng chính quyền Sài Gòn Trần Thiện Khiêm thẳng thừng ra chỉ thị "*quyết định không ra quyết nghị chung*"³.

Ngày 09-02-1973, trước sức ép của dư luận lên án hành động phá hoại Hiệp định trắng trợn của chính quyền Sài Gòn,

1. Bản tổng hợp tình hình sáng ngày 28-01-1973 của Bộ Tổng Tham mưu Bộ Quốc phòng chính quyền Sài Gòn, phong ĐICH, hồ sơ số 449.

2. Tổng kết hoạt động tháng 01-1973 của Bộ Tổng Tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 17778.

3. Biên bản phiên họp tại Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 13-02-1973, phong ĐICH, hồ sơ số 1252.

Trần Thiện Khiêm trong phiên họp tại Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn phải ra chỉ thị cho Bộ Quốc phòng chính quyền Sài Gòn *"tránh không nên dùng các danh từ tấn công, hành quân, phi xuất, tin chiến trường,..."*¹. Ngày 10-02-1973, Cao Văn Viên - Đại tướng, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn ban hành *"công điện mang tay"* mật - thượng khẩn số 5458/TTM/P345 ra lệnh cho các đơn vị cấm *"phổ biến các tin tức chiến sự trên báo chí, đài phát thanh hay vô tuyến truyền hình"* trong đó nêu rõ: *"từ nay cấm không được nói rõ số lượng phi xuất, hải xuất, pháo binh yểm trợ, v.v. mà phải thay đổi hình thức giải thích đó là các hoạt động bạn có tính cách phản ứng tự vệ"*². Tuân hành công điện của tướng Cao Văn Viên, trong các báo cáo của Trung tâm hành quân của quân đội Sài Gòn sau đó, phần hoạt động hành quân của quân đội Sài Gòn bị cắt bỏ mà thay vào đó cụm từ *"hoạt động an ninh lãnh thổ"*. Với ý nghĩa mọi hoạt động quân sự của quân đội Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam đều thuộc phạm vi vùng đất của chính quyền Sài Gòn, vi phạm trắng trợn Hiệp định Pari quy định về ngừng bắn.

Trong việc thực thi các điều khoản của Hiệp định Pari và các nghị định thư, chính quyền Thiệu cũng tìm cách tránh né hoặc trắng trợn vi phạm.

Nhằm tránh né việc thực hiện Điều 6 của Hiệp định quy định *"Việc huỷ bỏ tất cả các căn cứ quân sự ở miền Nam Việt Nam của Hoa Kỳ và của các nước ngoài khác"*³, trước khi Hiệp định được ký kết, quân đội Mỹ tiến hành bàn giao toàn bộ căn cứ, phương tiện

1. Biên bản phiên họp tại Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 09-02-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1252.

2. Công điện mang tay số 5458/TTM/P345 ngày 10-02-1973 của Tổng Tham mưu trưởng quân lực chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18112.

3. Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1235.

chiến tranh cho chính quyền Thiệu. Vì vậy, khi Hiệp định được ký kết, Điều 6 của Hiệp định trở nên "vô hiệu lực".

Đi ngược lại tinh thần Hiệp định Pari về giảm quân số các lực lượng vũ trang, chính quyền Sài Gòn tăng cường đồn quân, xiết chặt kỷ luật quân đội và tăng cường cả về lực lượng và trang bị cho lực lượng nghĩa quân và địa phương quân của chúng. Theo báo cáo của Bộ Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, tính đến ngày 15-01-1973, quân số quân đội Sài Gòn là 1.086.926 quân. Đến ngày 15-02-1973, dù số đào ngũ lên tới 12.595 quân nhưng tổng quân số quân đội Sài Gòn vẫn ở con số 1.076.091 quân¹ (được bổ sung thêm 1.760 quân). Trong những tháng tiếp theo của năm 1973, quân số quân đội Sài Gòn luôn giữ ở mức trên 1.900.000 quân dù số đào ngũ hàng tháng nằm trong khoảng 6.000 - 15.000 quân.

Đối với việc thực hiện Điều 4 của Nghị định thư về ngừng bắn ở miền Nam Việt Nam và về các Ban liên hợp quân sự, mặc dù Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam nhiều lần đề nghị nhưng chính quyền Sài Gòn vẫn ngoan cố cự tuyệt. Và ngày 19-02-1973, Trần Thiện Khiêm - Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, ban hành Công văn số 437/PTThT/BDPT/KH *"tuyệt đối không có việc tự động bắt tay giữa các chỉ huy trưởng đơn vị các cấp của ta (chính quyền Sài Gòn) với địch (Quân Giải phóng) để chia khu vực và để cho địch tự do di chuyển"*².

Thậm chí đến ngày 26-02-1973, tại Hội nghị quốc tế về Việt Nam ở Pari, chính quyền Sài Gòn vẫn âm mưu thay đổi các điều khoản của Hiệp định Pari. Theo Điều 19 của Hiệp định Pari về

1. Tổng kết hoạt động quân lực chính quyền Sài Gòn tháng 3-1973 của Bộ Tổng Tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn, thông PTTg, hồ sơ số 17778.

2. Công văn số 43/PTThT/BDPT/KH ngày 19-02-1973 của Thủ tướng chính quyền Sài Gòn Trần Thiện Khiêm, thông ĐIICH, hồ sơ số 1229.

Việt Nam quy định: *"Các bên thỏa thuận về việc triệu tập một Hội nghị quốc tế trong vòng ba mươi ngày kể từ khi ký Hiệp định này để ghi nhận các Hiệp định đã ký kết"*¹. Nhưng chính quyền Sài Gòn lại dùng Hội nghị để *"đòi hỏi các cường quốc bảo đảm những gì mà chúng ta đã không nhận được ở Hiệp định Ba Lê"*².

Trong đó có những "đòi hỏi" đi ngược lại tinh thần Hiệp định Pari, như:

*"Hội nghị Quốc tế cần phải xác nhận và đảm bảo phương thức một dân tộc hai quốc gia Việt Nam"; "VNCH phải xác nhận không thừa nhận MTGPMN như một chính phủ"... "mà chỉ chấp nhận MTGPMN được quyền tham gia sinh hoạt chính trị tại miền Nam như một đảng phái chính trị";... "*³.

Trần Văn Lắm - Ngoại trưởng chính quyền Sài Gòn, trong bài diễn văn đọc tại Hội nghị đã trắng trợn tuyên bố *"tại Nam Việt Nam chỉ có một chánh phủ dân cử hợp hiến và hợp pháp duy nhất, đó là chánh phủ Việt Nam cộng hòa"*⁴.

1, 2, 3. Tài liệu nhận định về Hội nghị Quốc tế về Việt Nam tại Pari ngày 26-02-1973 của chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1238.

4. Diễn văn của Ngoại trưởng chính quyền Sài Gòn Trần Văn Lắm đọc tại Hội nghị Quốc tế ngày 27-02-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1238.

24

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHỦ TỔNG-THÔNG

PHỦ TỔNG-ỦY DÂN-VĂN
TRUNG-TÂM DÂN-VỤ

5) IE.-VĂN CỦA NGOẠI-TRƯỞNG
TRẦN-VĂN-LÂM
ĐỌC TẠI HỘI-NHỊ QUỐC-TẾ NGÀY 27-02-1973.

---cc0cc---

Thưa Ông Chủ Toạ,

Thưa Quý Vị,

Trước tiên, nhân danh nhân-dân và Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, Chúng tôi xin có mấy lời chân thành cảm tạ nhân-dân và Chính-Phủ Pháp đã giúp đỡ trong mấy năm vừa qua cho Hội thảo Paris về Việt-Nam tiếp diễn tại thủ-đô ánh sáng này, nay lại nhận tiếp đón Hội-Nghị Quốc-Tế về Việt-Nam.

Chúng tôi xin bày tỏ sự tri-ân của nhân-dân và Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đối với bốn Quốc-Gia thành viên Ủy-Ban Quốc-Tế Kiểm-Soát và Giám-Sát đã nhận sứ-mệnh mà Hiệp-Định Paris ngày 27-01-1973 giao phó để góp phần vào công cuộc bảo đảm ngưng bắn, tiến tới tái lập hoà-bình trên đất nước thân yêu của chúng tôi.

Với tư-cách của một bên quyết-định triệu tập Hội-Nghị này, như đã dự liệu tại Điều 19 Hiệp-Định Paris, Phái-đoàn Việt-Nam Cộng-Hòa xin chào mừng và cảm ơn các Phái-đoàn đã nhận lời đến tham-dự. Phái-đoàn Việt-Nam Cộng-Hòa hoan nghênh sự hiện diện và sự tham-dự tại Hội-Nghị này của Ông KURT WILDEHEIM Tổng Thư-ký Liên-Hiệp-Quốc.

Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa hoan nghênh Hiệp-định ngưng bắn với hi-vọng Hiệp-định này sẽ đem lại hoà-bình cho miền Nam. Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa quyết-tâm duy-trì ngưng bắn và thi-hành nghiêm-chỉnh Hiệp-định.

.../...2

25

- 2 -

Nhân-dân Miền Nam cũng đã tỏ rõ ý chí tranh-thủ hoà-bình và thực thi quyền dân-tộc tự-quyết trong bản tuyên-ngôn của "Việt-Trận Nhân-Dân Tranh-Thủ Hoà-Bình và Thực Thi Quyền Dân-Tộc Tự-Quyết" vừa được công-bố ngày 23-2-1973 tại Saigon.

Nhân-dân và Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đặt kỳ vọng vào Hiệp-dịnh Paris và vào Hội-Nghị này, để chấm-dứt cuộc chiến-tranh dai dẳng tàn khốc, để gieo rắc biệt bao tang tóc và thống khổ cho nhân-dân Việt-Nam Miền Nam cũng như Miền Bắc. Dù đứng ở cương vị nào đi nữa, ai ai cũng phải nhìn nhận là trong cộng đồng quốc-tế ngày nay, mọi mưu toan thôn tính bằng võ lực đều thất bại.

Hiệp-dịnh Paris ngày 27-01-1973 mà Hội-Nghị sẽ ghi nhận không phải là văn-khiên duy nhất nhằm giải-quyết các cuộc tranh chấp võ-trang tại Việt Nam trên bán đảo Đông-Dương. Trái lại, Hiệp-dịnh Paris 1973 phải được coi như nối tiếp và hoàn tất hai Hiệp-dịnh Genève 1954 và 1962.

Không phải vì có Hiệp-dịnh Paris 1973 mà những nghĩa-vụ phát xuất từ các Hiệp-dịnh Genève 1954 và 1962 được xem như đương nhiên không còn nữa.

Ba Hiệp-dịnh này xác nhận những nghĩa-vụ của các bên cam kết nhất là nghĩa-vụ của Nam Việt-Nam và Bắc Việt-Nam không tham-gia các Liên-Minh Quân-Sự, không nhận sự tiếp-tế vũ-khí quá nhu-cầu bảo-vệ an-ninh lãnh-thổ, tôn trọng lãnh-thổ và chủ-quyền của nhau, cũng như của Vương-Quốc Ai-Lao và Cộng-Hoà Khmer.

Trong Hội-Nghị này, các Quốc-Gia cung-cấp vũ-khí cũng như các Quốc-Gia thu nhận phải long trọng cam kết tại Hội-Nghị Quốc-Tế này rằng sẽ không bao giờ có sự tiếp-tế vũ-khí quá mức tự-vệ cho các Quốc-Gia trên bán đảo Đông-Dương. Có như thế, Hiệp-dịnh này mới đạt được mục-tiêu chính yếu của nó là giữ vững hoà-bình ở Việt-Nam và bảo-đảm hoà-bình ở Đông-Dương.

.../...3

26

- 3 -

Nguyên-tắc căn-bản này không những phải được xác-nhiệm tại đây mà còn phải được củng cố bằng một hệ-thống bảo-dảm hữu hiệu và thiết thực. Bởi thế, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đặc-biệt chú trọng đến hai cơ chế quốc-tế do Hiệp-định Paris 1973 quyết-định : Ủy-Ban Quốc-Tổ Kiểm-Soát và Giám-Sát và Hội-Nghị Quốc-Tổ về Việt-Nam. Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà nghĩ rằng muốn cho hai cơ chế này hoạt-động hữu hiệu thì tất cả các phe liên-hệ phải thành-tên cộng-tác.

Trong tinh-thần xây-dựng ấy, chúng tôi đã cố tránh đề cập đến những vấn-đề có thể gây chia rẽ vô ích tại bàn Hội-nghị này. Tiếc thay, trong phiên họp ngày hôm qua đã có vị chỉ-trích vô căn-cứ chúng tôi vi-phạm Hiệp-định trong khi chính bên chỉ-trích lại là bên đã vi-phạm ngừng bắn đến 4.595 lần, chỉ tính đến cuối tuần qua.

Chúng tôi ước-mong các vụ vi-phạm ấy sẽ chấm-đứt trong tương-lai gần đây.

x x x

Để trở lại vấn-đề và cụ-thể hoá lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hoà chúng tôi xin lược-trình 10 điểm sau đây :

- 1/- Đối với Ủy-Ban Quốc-Tổ Kiểm-Soát và Giám-Sát, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đã và sẽ không từ một cố gắng nào để giúp đỡ Ủy-Ban này thi-hành nhiệm-vụ. Chúng tôi mong phía bên kia cũng tỏ một tinh-thần hợp-tác tương-tự.
- 2/- Đối với Hội-Nghị Quốc-Tổ này, sự góp phần vào hoà-bình và bảo-vệ cuộc ngừng bắn được diễn tả bằng một sự cau kết minh bạch rằng sự cung-cấp vũ-khí cho các bên đối-nghịch sẽ không cung-cấp vũ-khí quá mức tự-vệ cho các Quốc-Gia Đồng-Dương.

.../.../

22

- 4 -

3/- Quyền tự-vệ chính đáng và thông lệ của mỗi quốc-gia theo như điều 51 Hiến-Chương Liên-Hiệp-Quốc phải được minh thị xác nhận.

4/- Các cường quốc còn phải long trọng cam kết : bảo-dẫn duy-trì ngưng bắn, góp phần vào hoà-bình và bảo-dẫn hoà-bình ở Đông-Dương.

5/- Các thành viên của Hội-Nghị Quốc-Tế phải cam kết : tôn trọng chủ quyền, tôn trọng lãnh-thổ và không can-thiệp vào nội-bộ của Nam Việt-Nam, Bắc Việt-Nam, Vương-Quốc Xi-Lao và Cộng-Hoa Khmer. Do đó Hội-Nghị Quốc-Tế này không có thẩm quyền bàn đến các vấn-đề nội-bộ của các Quốc-Gia kể trên.

6/- Các vấn-đề nội-bộ miền Nam Việt-Nam sẽ do nhân-dân Miền Nam tự quyết định lấy mà không chịu một sự đe dọa, áp bức, hay can thiệp nào từ bên ngoài. Như đã từng được công-bố từ trước tới nay, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoa, Chính-Phủ Dân-Chủ Hợp-Hiệp Hợp-Pháp giải-quyết các vấn-đề chính-trị nội-bộ của Miền Nam Việt-Nam trong tinh-thần hoà-giải và hoà-hợp dân-tộc.

7/- Vấn-đề liên-lạc và mối tương quan giữa Nam Việt-Nam và Bắc Việt-Nam đã được Hiệp-định Genève 1954 ấn-định trước đây, nghĩa là Bắc và Nam không được can thiệp và xen lẫn vào nội-bộ của nhau. Nay Hiệp-định Paris 1973 càng qui-định rõ rệt hơn nữa, nguyên-tắc bất can thiệp này, tuy dân-tộc Việt-Nam là một, nhưng Hiệp-định Paris đã xác định trong khi chờ đợi thống nhất đất nước bằng những phương pháp hoà-bình Nam Việt-Nam và Bắc Việt-Nam là hai chủ thể quốc-tế khác biệt, với hai chánh quyền riêng biệt, có đầy đủ chủ quyền. Hiệp-định Paris còn ghi rõ Nam Việt-Nam và Bắc Việt-Nam phải tôn trọng khu phi quân-sự ở hai bên giới-tuyến như Hiệp-Định Genève 1954 đã qui-định. Về vấn-đề

.../...5

28

- 5 -

bang giao giữa Nam Việt-Nam và Bắc Việt-Nam, Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đã nhiều lần đề-nghị mở cuộc thương nghị với nhà cầm quyền Hà-Nội để thiết-lập một cuộc sống chung hoà-bình trên căn bản tôn trọng chế-độ chính-trị và xã-hội của mỗi bên. Đề-nghị này đến nay vẫn còn có giá trị.

Việt-Nam Cộng-Hoà luôn luôn chủ-trương thống-nhất đất nước bằng những phương-pháp hoà-bình và dân-chủ, lập trường ấy đã được ghi nhận trong Hiệp-định Paris 1973.

6/- ...-bình vùng chức tại Việt-Nam liên-hệ mật thiết với tình-hình ở hai Quốc-Gia láng giềng Vương-Quốc Ai-Lao và Cộng-Hoà Khmer.

Do đó là Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà hoàn-hoàn ủng hộ thoả-hiệp ngưng bắn vừa được ký kết ngày 22-2-1973 tại Vương-Quốc Ai-Lao nhưng tiếc rằng tại Vương-Quốc này hiện không có sự kiểm-soát và giám-sát quốc-tổ hữu hiệu. Chúng tôi chờ đợi các cường quốc và các bên liên-hệ sớm đáp ứng nguyện vọng hoà-bình của các dân-tộc Lào và Khmer.

9/- Các Quốc-Gia tại bán đảo Đông-Dương phải triệt-độ tôn trọng chủ-quyền và lãnh-thổ của nhau. Các quân-đội ngoại nhập phải triệt thoả thật sự, không được ở lại dù được ngụy trang dưới bất cứ hình thức hay danh xưng nào. Có như vậy, Nam Việt-Nam, Bắc Việt-Nam, Vương-Quốc Ai-Lao và Cộng-Hoà Khmer mới được hưởng hoà-bình thật sự và lâu dài.

10/- Rất kinh-nghiệm từ quá khứ, chúng ta thấy rằng phải có những thủ-tục rõ ràng về sự liên-lạc thường-xuyên và liên tục giữa Ủy-Ban Quốc-Tổ Kiểm-Soát và Giám-Sát với Hội-Hội Quốc-Tổ này cũng như sự liên-lạc giữa các thành viên Hội-nghị. Ngoài ra, chúng ta cũng phải dự liệu những thủ-tục để Hội-Hội Quốc-Tổ này có thể được triệu tập và giải khi nhu-cầu đòi hỏi.

.../.../...

29

- 6 -

Thưa Đại Chủ Tịch,

Thưa Quý Vị,

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin xác việc Việt-Nam Cộng-Hòa tham dự Hội-Nghị Quốc-Tế này hôm nay với sự hiện diện của 12 thành viên không có nghĩa rằng chúng tôi sẽ thay đổi lập trường cơ bản của chúng tôi là tại Nam Việt-Nam chỉ có một Chính-Phủ Dân-Củ Hợp-Nhất và Hợp-Pháp duy nhất, đó là Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa hiện tại.

Xin cảm ơn Quý Vị.

L U U T R U V N

Diễn văn của Trần Văn Lắm đọc tại Hội nghị quốc tế ngày 27-02-1973¹

1. Diễn văn của Ngoại trưởng chính quyền Sài Gòn Trần Văn Lắm đọc tại Hội nghị quốc tế ngày 27-02-1973, thông DIICH, hồ sơ số 1238.

Trên bàn Hội nghị giữa hai bên miền Nam Việt Nam tại Sài Gòn cũng như tại lâu đài "La Celle Saint Cloud" (Pari), chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cũng luôn tìm cách né tránh giải quyết các vấn đề theo đúng tinh thần Hiệp định Pari.

Mặc dù ngay trong bản phân tích về Hiệp định Pari của Ủy ban liên bộ điều hợp ngừng bắn của chính quyền Sài Gòn cũng thừa nhận Điều 10 của Hiệp định *"đặt ra một tiên quyết là phải ngừng bắn trước đã rồi mới thảo luận được vấn đề hoà bình. Chỉ sau khi ngừng bắn thực sự, hai bên mới có thể thương lượng với nhau về các giải pháp cho các vấn đề tranh chấp"*¹. Nhưng tại Hội nghị của hai bên miền Nam tại lâu đài "La Celle Saint Cloud" trong khi Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đưa ra đề nghị 6 điểm mà điểm đầu tiên là tôn trọng ngừng bắn rồi mới giải quyết các vấn đề khác.

Phía chính quyền Sài Gòn lại đưa ra đề nghị 5 điểm, rồi 10 điểm trong đó đưa vấn đề tiến hành tổng tuyển cử lên trước nhằm đánh lừa dư luận về một "thiện chí hoà bình" của chính quyền Sài Gòn mà thực chất là nhằm trì hoãn việc thực thi các quy định của Hiệp định Pari, không có đủ thời gian tiến hành các hoạt động quân sự đẩy lui Quân Giải phóng trên chiến trường.

L U U T R U V N

1. Phân tích và giải thích Hiệp định thư và Nghị định thư chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình tại Việt Nam của Ủy ban liên bộ điều hợp ngừng bắn của chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18079.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ NGOẠI-GIAO

-:-:-:-

Văn-Phong Phụ-Tá

Nghiên-Cứu và Sưu-Tầm

-:-:-:-

HIẾU

RÌNH

ÔNG TỔNG - TRƯỞNG

0
0
2

Sau điểm của Mạt-Trần Giải-Phong, do
Nguyễn-Văn-Hiếu đưa ra tại La Celle
Saint Cloud, ngày 25.04.1973.

... "Thừa lệnh Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hòa
Miền Nam Việt-Nam, Đoàn Đại-Biểu chúng tôi nêu lên 6 điểm sau
đây :

(1) Chấm dứt ngay mọi cuộc xung đột, triệt-đé tuân theo
mọi điều khoản về ngừng bắn vững chắc và không thời hạn nhằm
giữ vững hòa-bình lâu dài ở miền Nam Việt-Nam.

a) Lực-lượng võ-trang hai bên miền Nam Việt-Nam phải
triệt-đé tôn-trọng ngưng bắn, chấm dứt hoàn-toàn mọi cuộc xung
đột. Các lực-lượng võ-trang của Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa
phải đình chỉ ngay mọi cuộc hành quân lấn chiếm, mọi cuộc ném
bom bắn phá, mọi hành-động đối-địch, khủng-bố, kìm-kẹp và trả
thù, và rút ngay các đơn-vị của họ trở về vị-trí trước ngày
28.01.1973.

b) Những người chỉ-huy các đơn-vị đối diện nhau và
đang trực tiếp tiếp xúc của hai bên miền Nam Việt-Nam gặp nhau
ngay để đi tới thỏa-thuận về các biện-pháp nhằm tranh xung-đột,
giữ vững hòa-bình:

c) Ban Liên-Hợp Quân-Sự Hai Bên Miền Nam Việt-Nam
nhanh chóng quy-định vùng do mọi bên kiểm-soát, những thể-thức
trú quân và thỏa-thuận ngay về các hành-lạng, các tuyến đường
và các quy-định khác cho việc di-chuyển của các phương-tiện
vận chuyển quân-sự của bên này phải đi qua vùng do phía bên
kia kiểm-soát.

... / 2 ...

136

- 2 -

2/- Trao trả ngay tất cả nhân-viên dân-sự Việt-Nam bị bắt, bị giam-giữ ở miền Nam Việt-Nam.

Trên tinh-thần hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc, thi hành nghiêm-chính điều 8 (o) của Hiệp-Định, Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hoa Miền Nam Việt-Nam sẵn sàng trao trả hết nhân-viên dân-sự Việt-Nam phía chánh-quyền Saigon bị bắt và giam giữ ở miền Nam Việt-Nam trong phạm-vi 90 ngày như Hiệp-Định đã quy-dịnh.

Phía chánh-quyền Saigon phải :

a) Trao trả ngay tiếp đó những nhân-viên dân-sự Việt-Nam của Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hoa Miền Nam Việt-Nam bị bắt và giam giữ ở miền Nam Việt-Nam.

b) Trao trả ngay tất cả những người không đứng về bên nào bị bắt và giam giữ vì đấu-tranh cho hòa-bình, độc-lập, dân-sinh, dân-chủ và tất cả những người khác bị bắt trong chiến-tranh.

c) Trong khi chờ đợi được trao trả, tất cả những người bị bắt và giam giữ nói trên đều phải được đối xử nhân đạo như đã quy-dịnh ở điều 8B của Nghị-định thư về việc trao trả nhân-viên dân-sự Việt-Nam bị bắt và giam giữ ở miền Nam Việt-Nam. Chấm dứt ngay việc bắt bớ, giam cầm, xóa bỏ chế-độ lao tù hà khắc.

3/- Bảo đảm ngay và đầy đủ các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân miền Nam.

Cũng như Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hoa Miền Nam Việt-Nam, phía chánh quyền Saigon phải bảo-đảm ngay và đầy đủ các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân theo đúng điều 11 (b) của Hiệp-Định Paris về Việt-Nam, Phải xóa bỏ mọi hình thức kìm-k, , chấm dứt mọi cuộc khủng-b, , đàn áp, thanh lọc, xam phạm đến tánh mạng và tài sản của nhân-dân. Phải bảo đảm quyền của nhân-dân miền Nam Việt-Nam tự do cư-trú, tự-do làm ăn sanh sống, tự-do đi lại từ nơi này qua nơi khác, giữa hai vùng kiểm-soát của hai bên miền Nam Việt-Nam để buôn bán, chăm nom nhà cửa, ruộng vườn, thăm viếng bà con, chăm sóc mồ mã của người thân... Kiểu b, và những người vì lý do chánh-trị phải cư-trú ở nước ngoài phải được tự-do trở về miền Nam Việt-Nam để thăm viếng gia đình, tham-gia xây-dựng quê-hương, xứ-sở. Tất cả những người thuộc các xu-hướng chánh-trị và tôn-giao không đứng

về bên nào được tự-do hoạt-dộng chánh-trị ở cả hai vùng kiểm-soát của hai bên miền Nam Việt-Nam. Phải bảo đảm quyền tự-do báo chí, bãi bỏ mọi hình-thức kiểm duyệt và bóp nghẹt tự-do báo chí, để báo chí thuộc mọi xu hướng được tự do lưu hành ở cả hai vùng kiểm-soát của hai bên miền Nam Việt-Nam.

4/- Thành-lập Hội-Đồng Quốc-Gia Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc.

Trên tinh-thần hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc, bình-dẳng, tôn-trọng lẫn nhau và không thôn tính nhau, hai bên miền Nam Việt-Nam phải nhanh chóng thành-lập Hội-Đồng Quốc-Gia Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc gồm ba thành-phần ngang nhau để làm nhiệm-vụ như Hiệp-Dịnh Paris về Việt-Nam quy-dịnh : đơn-độc hai bên miền Nam Việt-Nam thi-hành Hiệp-Dịnh, thực hiện hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc, bảo-đảm tự-do dân-chủ và tổ-chức tổng-tuyên-cử tự do và dân-chủ, quy định thủ-tục và thể-thức tuyên-cử địa-phương.

Hai bên miền Nam Việt-Nam sẽ thỏa thuận về cơ cấu tổ-chức và số lượng thành-viên của Hội-Đồng, cách cử người vào Hội-Đồng, quy-chế làm việc của Hội-Đồng, quyền bất khả xâm-phạm của các thành-viên...

5/- Tiến hành tổng-tuyên-cử tự do dân-chủ ở miền Nam Việt-Nam.

Từ trước tới nay, Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hòa Miền Nam Việt-Nam luôn luôn chủ-trương nhân-dân miền Nam Việt tự quyết định tương-lai chánh-trị của miền Nam Việt-Nam thông qua tổng-tuyên-cử thật sự tự-do dân-chủ để bầu ra Quốc-Hội Lập Hiến, xây-dựng Hiến-pháp và thành-lập chánh-phủ chánh-thức của miền Nam Việt-Nam, tiêu biểu cho nguyện vọng tha thiết và ý-chí hòa-bình, độc-lập, dân-chủ và hòa-hợp dân-tộc của toàn thể nhân-dân miền Nam Việt-Nam.

Theo Điều 12 (B) của Hiệp-Dịnh, Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hòa Miền Nam Việt-Nam sẵn sàng cùng với phía bên kia thỏa thuận về các cơ-quan quyền-lực mà tổng-tuyên-cử sẽ bầu ra.

Việc tổ-chức tổng-tuyên-cử và định ra các thủ-tục và thể-thức tổng-tuyên-cử sẽ do Hội-Đồng Quốc-Gia Hòa-Giải và Hòa-Hợp Dân-Tộc đảm-nhiệm.

Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hòa Miền-Nam Việt-Nam cho rằng cần phải nhanh chóng ổn định tình-hình ở miền Nam Việt-Nam và bảo đảm ngay và đầy đủ các quyền tự-do dân chủ của nhân-dân để sớm tiến hành tổng-tuyên-cử thật sự tự-do dân-chủ ở miền Nam Việt-Nam.

Báo cáo ngày 06-01-1975:

Đến 6 giờ sáng ngày 06-01-1975, tình hình chiến sự trên toàn miền Nam Việt Nam tiếp tục diễn ra ác liệt, nhất là tại mặt trận Phước Long và Bình Tuy.

Tại mặt trận Phước Long, Quân Giải phóng tấn công vào cứ điểm cuối cùng của chính quyền Sài Gòn tại tỉnh lỵ. Sau khi pháo kích, bộ binh Quân Giải phóng với xe tăng yểm trợ, tấn công đại đội trinh sát quân đội Sài Gòn tại khu vực trung tâm truyền tin.

Cùng với Phước Long, Quân Giải phóng tấn công vào vùng phụ cận 3 tỉnh Phước Long, Bình Long, Vĩnh Long, 2 quận Hoài Đức (Bình Tuy), Tuyên Nhơn (Kiến Tường), 2 bộ chỉ huy phân chi khu ở Quảng Ngãi, Phước Tuy, 3 xã ở Kiến Hòa, Vĩnh Long, Kiên Giang, phi trường Biên Hòa, đài radar Phú Lâm (Gia Định), 5 căn cứ: La Sơn (Thừa Thiên Huế), Lai Khê (Bình Dương), núi Bà Đen, Trảng Lớn, Trảng Sập (Tây Ninh), Bộ chỉ huy Liên Đoàn 31 Biệt động quân quân đội Sài Gòn ở Chợ Thành (Bình Long) và 46 vị trí, đồn bốt của chính quyền Sài Gòn trên toàn miền Nam.

Qua ngày 07-01-1975, chính quyền Sài Gòn không còn báo cáo về tình hình Phước Long, cho thấy, Phước Long đã hoàn toàn thất thủ.

Trong khi đó, dường như chờ đợi một hành động phản ứng nào đó từ phía Mỹ, nên trong suốt quá trình Quân Giải phóng tấn công và chiếm Phước Long, chính quyền Sài Gòn hầu như không có một hành động phản kích nào đáng kể.

Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu, ngày 01-01-1975 vẫn bình thản tuyên bố mở "Cây mùa Xuân" để đón Tết Ất Mão.

138

6/- Vấn đề lực lượng võ-trang Việt-Nam ở miền Nam Việt-Nam.

Vấn đề lực lượng võ-trang Việt-Nam ở miền Nam Việt-Nam sẽ do hai bên miền Nam Việt-Nam giải-quyết trên tinh-thần hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc, bình-dẳng và tôn-trọng lẫn nhau, không có sự can thiệp của nước ngoài, phù-hợp với tình-hình sau chiến-tranh. Trong số những vấn đề hai bên miền Nam Việt-Nam thảo-luận có các biện-pháp giảm số quân của họ và phục-viện số quan đã giảm. Hai bên miền Nam Việt-Nam sẽ hoàn thành việc đó càng sớm càng tốt.

Sáu điểm trên đây là hoàn-toàn hợp tình hợp lý, phù hợp với tinh-thần và lời văn của Hiệp-Định Paris về Việt-Nam. Những điểm này mở đường để nhanh chóng đi đến việc ký-kết một Hiệp-Định về các vấn đề nội bộ của miền Nam Việt-Nam, tiến tới thực hiện những nguyện vọng thiết tha của nhân-dân miền Nam Việt-Nam là hòa-bình, độc-lập, dân-chủ, hòa-giải và hòa-hợp dân-tộc.

Để Hội-nghị mau chóng đạt kết quả, chúng tôi đề-nghị hai bên lấy 6 điểm trên đây làm cơ-sở để thảo-luận và giải-quyết trong diện-vấn này và chia thành hai đợt như sau :

Đợt 1 giải-quyết những vấn đề cấp bách nhất, gồm những điểm từ 1 đến 4 theo thứ tự đã sắp xếp và thỏa-thuận được vấn đề nào thì thực hiện ngay vấn đề đó. Những vấn đề cấp-bách nhất đó phải được thực hiện trước và phải thực hiện đầy đủ, làm cơ-sở cho việc giải-quyết những vấn đề 5 và 6. Đợt 2 giải-quyết tiếp hai vấn đề 5 và 6.

Nếu hai bên đều cố gắng tích cực và có thiện-chí thì chúng ta có thể hoàn-thành đợt 1 trong một thời gian ngắn, sau đó sẽ cố-gắng giải-quyết nhanh chóng các vấn đề còn lại trong đợt 2.

Đoàn Đại-biểu Chánh-Phủ Cách-Mạng Lâm-Thời Cộng-Hoa Miền Nam Việt-Nam sẵn sàng bàn bạc về 6 điểm trên đây với tất cả các xu-hướng chánh-trị, tôn-giáo để góp phần nhanh chóng giải-quyết các vấn đề nội bộ miền Nam Việt-Nam.

Đề nghị 6 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời

Cộng hoà miền Nam Việt Nam ngày 25-4-1973¹

1. Phiếu trình của Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn về đề nghị 6 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tại "La Celle Saint Cloud" ngày 25-4-1973, thông DIICH, hồ sơ số 1246.

Trước thái độ của chính quyền Thiệu, tại phiên họp thứ 10 ngày 9-5-1973, ông Nguyễn Văn Hiếu - Trưởng phái đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã phải gay gắt lên án:

"Nếu mà sau khi ký Hiệp định đã có hoà bình thì ở đây chúng ta cần gì phải bàn cãi nữa. Nhưng mà chúng ta đứng trước một cái thực tế là từ khi Hiệp định có hiệu lực đến nay, chiến sự chưa chấm dứt. Thế thì chúng tôi muốn nêu vấn đề này với các ông, bây giờ các ông nêu vấn đề là phải tiến hành tổng tuyển cử, thế thì tổng tuyển cử trong khi còn bắn nhau thì tổng tuyển cử như thế nào, do đó mà trong bài phát biểu của chúng tôi, chúng tôi cho rằng các ông như là đặt cái cày trước trâu, mà bây giờ phải làm thế nào để mà có thể có cái chấm dứt chiến sự chứ, cái đó là cái tối thiểu phải có ngay trong Hiệp định, như vậy cái vấn đề đó là cái vấn đề đầu tiên, là vấn đề đầu tiên nêu ra trong Hiệp định chấm dứt chiến sự. Do đó mà chúng tôi nghĩ rằng đây là vấn đề các ông muốn nói tiên quyết cũng được. Các ông muốn nói tiên quyết cũng được là vì cái này là theo lẽ nó phải có,... mà chiến sự tiếp diễn đây thì là do về phía các ông chủ trương có những hành động lấn chiếm..."

Trước khi ký Hiệp định Pari các ông đã chống lại với cái cuộc ngừng bắn, cái ngừng bắn mà gọi là ngừng bắn tại chỗ thì cái điều này báo chí của các ông, những người lãnh đạo của các ông đã từng lên tiếng một cách công khai chống lại cái ngừng bắn tại chỗ. Cho nên người ta không lấy làm lạ là khi Hiệp định đã ký rồi, các ông tìm cách phá hoại cái ngừng bắn đó mà rõ ràng ý đồ của phía các ông mà theo chúng tôi biết được ở tại chiến trường là tìm cách xoá bỏ những cái vùng của chúng tôi mà người ta thường gọi là những cái da báo ở trong vùng các ông, các ông tìm cách lấn chiếm những cái vùng đó rồi ngay cả

những cái vùng giải phóng lớn của chúng tôi các ông cũng tìm cách lấn chiếm mà có những cái cuộc hành quân như thế là sư đoàn, hàng sư đoàn. Cái chuyện này là không thể chối cãi được. Thế thì chúng tôi cho rằng về phía các ông thì rõ ràng là chưa muốn tái lập hoà bình, chưa muốn chấm dứt chiến sự. Cho nên do đó mà chúng tôi thấy rằng bây giờ phải làm thế nào để tái lập hoà bình và chúng tôi đã đề những cái biện pháp hết sức là cụ thể để mà tiến tới tái lập được cái hoà bình đó"¹.

Với thái độ đó của chính quyền Sài Gòn, Hội nghị giữa hai bên miền Nam Việt Nam luôn rơi vào tình trạng bế tắc. Cho đến năm 1975, Hội nghị cũng không đạt được kết quả nào quan trọng.

Trước thái độ hiếu chiến của chính quyền Thiệu, ngày 08-10-1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tuyên bố không thương thuyết với chính quyền Sài Gòn.

Tiếp đó, Bộ Tư lệnh Miền phát lệnh cho toàn thể các lực lượng Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tiến lên "*kiên quyết trừng trị bọn Mỹ - Thiệu ngoan cố và hiếu chiến, kiên quyết đập tan hệ thống đồn bốt của địch, mở rộng vùng giải phóng, giành quyền làm chủ về tay nhân dân*".

Phát động toàn quân, toàn dân:

"Hãy vượt mọi gian khổ khó khăn, đập lên đầu thù xóc tới giành thắng lợi.

Hãy đánh mạnh, đánh liên tục, đánh tiêu diệt gọn quân địch, đánh cho chúng tan rã về tinh thần tư tưởng, suy sụp về tổ chức, đạt yêu cầu cao của mùa khô.

Hãy đánh giỏi, công tác giỏi, xây dựng giỏi, giành thắng lợi giòn giã.

1. Bản ghi tốc ký phiên họp thứ 10 Hội nghị giữa hai bên miền Nam Việt Nam tại Pari ngày 9-5-1973, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1247.

Giương cao cờ quyết chiến quyết thắng.

Tấn công như năm 1972, nổi dậy như đồng khởi, diệt gọn nhiều đơn vị nhiều đồn bốt địch, giải phóng nhân dân...

Toàn thể các đồng chí hãy anh dũng tiến lên!"¹

Ngày 12-11-1974, phát biểu tại Hội thảo và học tập về Hiệp định Pari tại Bộ Dân vận chính quyền Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu đã tỏ rõ thái độ hiếu chiến, lỗ mãng và thách thức. Đối với Ủy hội quốc tế, Thiệu cho rằng: "*Quốc tế bây giờ nói ông Thiệu không thi hành hiệp định Ba Lê... a lê quốc tế đẹp, chuyện này không phải mấy người. Tôi biết tôi phải làm cái gì, hiệp định Ba Lê này mấy ông có đọc chưa, mấy ông thuộc bằng tôi không, mấy ông xen cái lỗ mũi vô trong chuyện của tôi... Ôi đồ ba cái thứ là hội quốc tế này, quốc tế kia đánh điện tôi xé tôi vứt giỏ rác, kể cả Liên hợp quốc chẳng làm cái trò trống gì cho nên hình*".

"Tôi nói ông già tôi cộng sản tôi cũng chặt chớ đừng nói ai".

"Hề nó (Quân Giải phóng - BT) giỏi nó thắng mình chịu. Mình thắng nó phải chịu. Không có cái chánh phủ liên hiệp tiên quyết. Đi lại cái chánh phủ liên hiệp tiên quyết bây giờ mà như mấy cha mà đi cổ vô đó, nói chánh phủ liên hiệp, chánh phủ liên hiệp... thì là trở lại những chuyện mà mình tranh đấu mấy năm trời để tránh nó ở trong cái bản hiệp định"².

1. Động viên lệnh của Bộ Tư lệnh Miền, tài liệu do Đại đội 288 địa phương quân chính quyền Sài Gòn thu ngày 20-12-1974.

2. Bài nói của Nguyễn Văn Thiệu tại khóa hội thảo và học tập về Hiệp định Pari của chính quyền Sài Gòn, ngày 12-11-1974, phòng ĐIICH, hồ sơ số 1293.

CHƯƠNG II

TỪ THẤT THỦ PHƯỚC LONG ĐẾN PHÒNG TUYẾN PHAN RANG

1. Phước Long

Từ nửa cuối năm 1974, sau khi có lệnh kiên quyết đánh trả hành động ngoan cố, hiếu chiến của quân đội Sài Gòn từ Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam Việt Nam đẩy mạnh tiến công tạo thành một phong trào tiến công, nổi dậy mạnh mẽ khắp miền Nam. Các báo cáo cuối năm 1974 của chính quyền Sài Gòn đều đánh giá hoạt động quân sự của các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã được nâng lên tầm chiến dịch. Cụ thể, báo cáo quân sự tháng 11-1974 của Phòng Nhì Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn ghi nhận: *"hoạt động của VC ghi nhận giảm sút khoảng 10% với trung bình 90 sự kiện/ngày so với 97 sự kiện/ngày trong tháng trước. Nhìn chung, nỗ lực VC phần lớn vẫn tập trung tại các địa bàn tranh chấp cũ ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Pleiku, Bình Định, Tây Ninh, Bình Dương. Ngoại trừ tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, VC đã triển khai đợt hoạt động tháng 11-1974 từ đêm 07 rạng 08-11-1974 với 78 vụ tấn công, 353 vụ pháo kích khuấy rối, hầu hết tập trung trong phạm vi Quân khu 3 và một vài khu vực thuộc hai tỉnh Định Tường, Kiến Tường. Sự suy giảm nêu trên có thể một phần do ảnh hưởng mưa*

bảo tại vùng cận sơn và duyên hải Quân khu 1, Quân khu 2, phần khác do VC chuẩn bị phát động đợt Đông 74 dự trù khai diễn vào tháng 12-1974 nhằm tạo đà cho chiến dịch Xuân - Hè 1975 theo như một số tin tức ghi nhận gần đây đề cập¹.

Đến tháng 12-1974, sau khi Bộ Tư lệnh Miền phát lệnh giải phóng, giành quyền làm chủ về tay nhân dân, các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam tiến lên đập tan hệ thống đồn bốt quân đội Sài Gòn ở cấp cơ sở. Riêng tại Phước Long, một địa bàn không xa Sài Gòn, được Quân Giải phóng chọn làm chiến trường kiểm nghiệm sự bảo đảm cam kết tái can thiệp vào Việt Nam bằng hoạt động quân sự của Hoa Kỳ, cũng như phản ứng của chính quyền Thiệu. Ngày 13-12-1974, Quân Giải phóng mở màn tiến công giải phóng Phước Long bằng việc đánh chiếm và làm chủ quận lỵ và chi khu Đức Phong. Sau đó, liên tiếp làm chủ căn cứ Bà Nà (ngày 15-12-1974), quận lỵ và chi khu Bố Đức (ngày 22-12-1974), quận lỵ và chi khu Đôn Luân (ngày 26-12-1974), quận lỵ, chi khu Phước Bình và trại Vạn Kiếp (ngày 31-12-1974), căn cứ núi Bà Rá (ngày 01-01-1975), v.v., và hoàn toàn giải phóng tỉnh Phước Long với việc làm chủ toà hành chính của tỉnh vào sáng ngày 06-01-1975.

Trong khi đó, tháng 12-1974, chính quyền Sài Gòn dù đánh giá hoạt động của Quân Giải phóng đã mang sắc thái khác với trước đó, nhưng đến thời điểm Quân Giải phóng mở cuộc tiến công Phước Long, chính quyền Sài Gòn vẫn chưa nghĩ rằng đó là cuộc tấn công giải phóng hoàn toàn một tỉnh. Do đó, báo cáo quân sự tháng 12-1974 của chính quyền Sài Gòn vẫn ghi nhận những tin tức trên chiến trường chỉ ở mức độ sôi động. Báo cáo của

1. Bản tin tổng hợp tình báo mật số 743/BTTM/2/6/M tháng 11-1974 của Phòng Nhì Bộ Tổng tham mưu quân lực chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 18208.

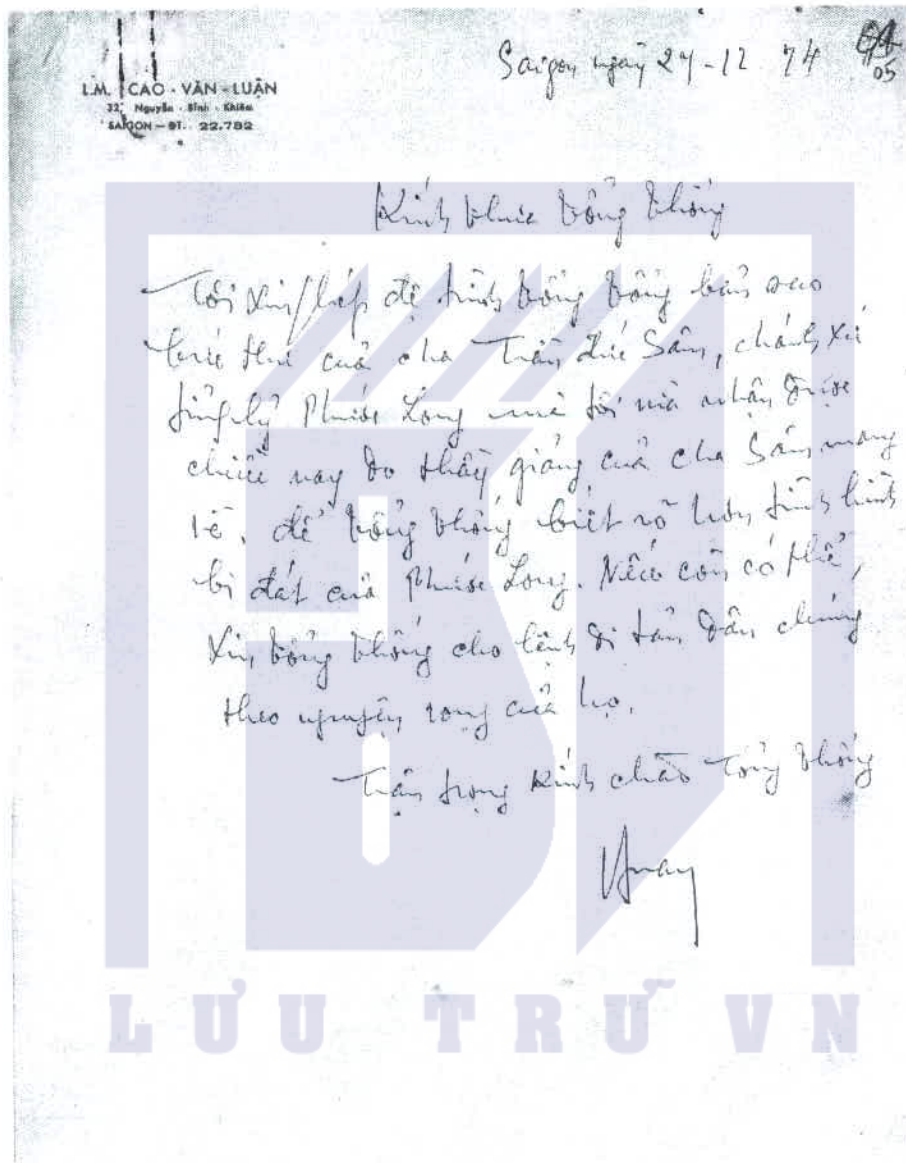
Phòng Nhì Bộ Tổng tham mưu quân đội chính quyền Sài Gòn tháng 12-1974 ghi: "VC đã gia tăng khoảng 95% với trung bình 160 sự kiện/ngày so với 90 sự kiện/ngày trong tháng trước do VC chính thức triển khai chiến dịch Đông - Xuân trong lãnh thổ Quân khu 3 và Quân khu 4 của VNCH từ đêm 6 rạng 7-12-1974. Đặc điểm đáng nêu song song với nỗ lực gia tăng đánh phá tại nhiều địa phương, VC đã đồng loạt mở 9 mặt trận trên 1 diện rộng lớn quy mô tại 2 chiến trường chính là chiến trường miền Đông và chiến trường đồng bằng sông Cửu Long với lực lượng tham chiến gồm các đơn vị thuộc Trung ương Cục miền Nam và các Quân khu 6, Quân khu 8, Quân khu 9 của VC khác hẳn với chủ trương tấn công từng mục tiêu, từng thời kỳ trong 3 chiến dịch Xuân - Hè - Thu trước đây"¹.

Nhưng đến ngày 27-12-1974, bức thư kêu cứu của Linh mục Trần Đức Sâm - Chánh xứ tỉnh lỵ Phước Long, được gửi cho Nguyễn Văn Thiệu, Tổng thống chính quyền Sài Gòn, nêu rõ tình hình Phước Long đã hết sức náo loạn: "... quân đội, cả sĩ quan đều chỉ nghĩ đến chuyện một chạy hai chết, ông Tỉnh (Tỉnh trưởng Phước Long) không dám nói thật với thượng cấp nên giấu không cho đồng bào đi, chúng con can thiệp cũng có cấp giấy đi máy bay nhưng dặn không cho ai lên máy bay,... một số công chức, nhà giàu họ hồi lộ với phi công gunshsip thì thoát thân được với giá hai ba chục ngàn một người. Thế thì con nhà nghèo sao đi được. Sau khi thấy CIA ở Biên Hoà gọi nhân viên ở Phước Long về, chúng con biết là họ được bỏ Phước Long... Thật là bi thảm, chết đến nơi... Hiện nay, nhìn vào tình hình Việt cộng, nhìn vào tinh thần lính, nhìn vào sự tăng viện nhỏ giọt của quân đoàn không ai có thể tin là Phước Long có thể cầm cự nổi nếu bị đánh.

1. Tlđđ, số 050/BTTM/2/6/M tháng 12-1974.

Tất cả vợ con từ đại tá cho đến các ty sở đã đi từ một vài ngày đầu nổ súng... Số lính ít ỏi quân đoàn vừa cho lên Phước Long là lính Sư đoàn 5, bạc nhược và thua ở Snoul, mệt mỏi nơi chiến trường An Điền, nên chả làm được gì. Ông Tỉnh nay đang bị dân oán, công chức, quân nhân ghét, làm sao có thể giữ nổi mảnh đất còn lại trước sức mạnh dôi dào về vũ khí lẫn tinh thần của VC. Tuyệt vọng, con đã dọn mình chết, đã làm testament và chờ chết, chờ lọt vào tay VC^{m1}.

1. Thư của Linh mục Trần Đức Sâm - Chánh xứ tỉnh lý Phước Long gửi Linh mục Cao Văn Luận ngày 25-12-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568.



Thư của Linh mục Cao Văn Luận gửi Nguyễn Văn Thiệu
ngày 27-12-1974¹

1. Tlđđ, phong ĐICH, hồ sơ số 568.

Đến lúc này, Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo của Thiệu mới có những báo cáo chi tiết về tình hình Phước Long, song vẫn cố giữ một thái độ "bình thản".

Báo cáo ngày 01-01-1975:

6 giờ sáng ngày 01-01-1975, tình hình chiến sự trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam tiếp tục diễn ra ác liệt, nhất là tại Quân khu 3. Lúc 17g15 ngày 31-12-1974, lực lượng Quân Giải phóng đã tràn ngập chi khu Phước Bình (Phước Long), đồng thời gây áp lực mạnh vào tỉnh lỵ Phước Long.

Tại Quân khu 3, tình hình chiến sự tại Phước Long diễn ra ác liệt, lúc 12g30 ngày 31-12-1974, Bộ binh Quân Giải phóng có chiến xa yểm trợ tấn công vào chi khu Phước Bình và một đại đội Địa phương quân Sài Gòn tại 500m chi khu này, đến 14g30 cùng ngày, đại đội nói trên bị tiêu diệt và đến 17g15, chi khu Phước Bình thất thủ. Quân đội Sài Gòn rút về trại Vạn Kiếp ở 1km Đông Bắc chi khu. Đến 17g25, Quân Giải phóng tấn công trại Vạn Kiếp. Từ tối ngày 31-12-1974 đến sáng ngày 01-01-1975, Quân Giải phóng tấn công núi Bà Rá và tấn công, chiếm một số đơn vị quân đội Sài Gòn ở 1km phía Đông và 3 km phía Tây Bắc tỉnh lỵ Phước Long.

Đồng thời với việc tập trung đánh chiếm tỉnh lỵ Phước Long, Quân Giải phóng uy hiếp chi khu Hoài Đức (Bình Tuy), Phú Hòa (Bình Dương), Kiên Hưng (Chương Thiện), 1 phân chi khu ở quận Thanh An (Pleiku), 2 xã ở Định Tường và Chương Thiện, phi trường Biên Hòa, căn cứ Bà Rá ở Phước Long và 46 vị trí, đồn bốt của lực lượng quân đội Sài Gòn trên toàn miền Nam Việt Nam.

Báo cáo ngày 02-01-1975:

Tại Phước Long, Quân Giải phóng tấn công khu vực phụ cận tỉnh lỵ, chiếm trại Đoàn Văn Kiêu và một đại đội Địa phương quân của chính quyền Sài Gòn ở 700m Nam và 5km Đông Nam tỉnh lỵ; khiến lực lượng quân đội Sài Gòn tại trại Đoàn Văn Kiêu phải rút về tỉnh lỵ.

Đồng thời, Quân Giải phóng tiếp tục uy hiếp Kiến Tường và 5 quận lỵ: Bình Sơn (Quảng Ngãi), Hoài Đức (Bình Tuy), Tuyên Nhơn (Kiến Tường), Mỏ Cày (Kiến Hòa) và Giá Rai (Bạc Liêu), một ấp quận Hoài Nhơn (Bình Định), phi trường Biên Hòa, 4 căn cứ: Đống Đa (Thừa Thiên), núi Bà Đen (Tây Ninh), Thanh Trị (Kiến Tường), Hòn Sóc (Kiên Giang), và 42 vị trí của chính quyền Sài Gòn trên toàn miền Nam Việt Nam.

Báo cáo ngày 03-01-1975:

Phước Long tiếp tục bị tiến công mạnh. 6 giờ sáng ngày 02-01-1975, lực lượng Quân Giải phóng với xe tăng yểm trợ đã pháo kích và tấn công vào tỉnh lỵ. Đến 17g25 cùng ngày, lực lượng Quân Giải phóng tái tấn công bằng chiến xa vào phía Nam tỉnh lỵ. Đến 4g45 sáng ngày 03-01-1975, bộ binh Quân Giải phóng có xe tăng yểm trợ tấn công vào khu vực 1km phía Nam tỉnh lỵ Phước Long, và chiếm được một đồn của quân đội Sài Gòn tại tỉnh lỵ.

Báo cáo ngày 04-01-1975:

Mặt trận Phước Long vẫn là mặt trận sôi động nhất. Quân Giải phóng tiếp tục tấn công tỉnh lỵ này bằng bộ binh có xe tăng yểm trợ và cách phía Nam tỉnh lỵ 500m. Quân Giải phóng mở ba đợt tấn công vào vị trí của tiểu đoàn bộ binh quân đội Sài Gòn ở gần trung tâm yểm trợ tiếp viện của tiểu khu Phước Long.

Trên các mặt trận khác, Quân Giải phóng uy hiếp hai chi khu Hoài Đức (Bình Tuy), Khiêm Hanh (Tây Ninh), các xã ở Định Tường, Kiên Giang, An Xuyên, 2 ấp ở Bình Định và Long Khánh, 3 căn cứ Trảng Lớn, Trảng Súp, núi Bà Đen ở Tây Ninh và 39 vị trí của lực lượng quân đội Sài Gòn trên toàn miền Nam Việt Nam.

Báo cáo ngày 05-01-1975:

Tại Phước Long, chiến sự tiếp tục diễn ra ác liệt. Quân Giải phóng đánh sập Trung tâm hành quân tiểu khu và tấn công vào Bộ chỉ huy nhẹ của Liên đoàn 81/BCD và một số đơn vị trinh sát, Địa phương quân và Nghĩa quân của chính quyền Sài Gòn tại tỉnh lỵ.

Báo cáo ngày 06-01-1975:

Đến 6 giờ sáng ngày 06-01-1975, tình hình chiến sự trên toàn miền Nam Việt Nam tiếp tục diễn ra ác liệt, nhất là tại mặt trận Phước Long và Bình Tuy.

Tại mặt trận Phước Long, Quân Giải phóng tấn công vào cứ điểm cuối cùng của chính quyền Sài Gòn tại tỉnh lỵ. Sau khi pháo kích, bộ binh Quân Giải phóng với xe tăng yểm trợ, tấn công đại đội trinh sát quân đội Sài Gòn tại khu vực trung tâm truyền tin.

Cùng với Phước Long, Quân Giải phóng tấn công vào vùng phụ cận 3 tỉnh Phước Long, Bình Long, Vĩnh Long, 2 quận Hoài Đức (Bình Tuy), Tuyên Nhơn (Kiến Tường), 2 bộ chỉ huy phân chi khu ở Quảng Ngãi, Phước Tuy, 3 xã ở Kiến Hòa, Vĩnh Long, Kiên Giang, phi trường Biên Hòa, đài radar Phú Lâm (Gia Định), 5 căn cứ: La Sơn (Thừa Thiên Huế), Lai Khê (Bình Dương), núi Bà Đen, Trảng Lớn, Trảng Sập (Tây Ninh), Bộ chỉ huy Liên Đoàn 31 Biệt động quân quân đội Sài Gòn ở Chợ Thành (Bình Long) và 46 vị trí, đồn bốt của chính quyền Sài Gòn trên toàn miền Nam.

Qua ngày 07-01-1975, chính quyền Sài Gòn không còn báo cáo về tình hình Phước Long, cho thấy, Phước Long đã hoàn toàn thất thủ.

Trong khi đó, dường như chờ đợi một hành động phản ứng nào đó từ phía Mỹ, nên trong suốt quá trình Quân Giải phóng tấn công và chiếm Phước Long, chính quyền Sài Gòn hầu như không có một hành động phản kích nào đáng kể.

Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu, ngày 01-01-1975 vẫn bình thản tuyên bố mở "Cây mùa Xuân" để đón Tết Ất Mão.

1/1/75

00013

- Thưa Ông Báo Nhân dân,

- Ông Báo cũng như tôi, không còn một ai tin dùng rơm CS sẽ đạt ứng dụng của nó cho ta học lại thành quả chiến công, thành tích gì để đạt được cho ta một kết quả tốt đẹp cho ta có được một kết quả tốt đẹp.

- Ngược lại, nếu cuộc sống công nhân nước ta, nếu CS đang đứng trước một tương lai mà CS đang đứng trước một tương lai, nay mới 29-10-1974, cho thấy rằng CS đang đứng trước một cuộc sống công nhân mà chúng ta chưa biết gì về khi họ kết thúc đời sống.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHÓ THỦ-TƯỚNG

Biên-bản số 01/75

BIÊN-BẢN TÓM LƯỢC

Phiên họp Hội-đồng Nội-Các

đặc-biệt ngày 03-01-1975

(10 giờ 00)

Bản số 1/40

TỐI-MAX

THƯỜNG-KHẨN

**KẾ HOẠCH PHÂN KHÁNG VU CÔNG-SẢN ĐÁNH CHIẾN
TỈNH PHƯỚC-LONG.**

Ngoại thành-phần Hội-đồng Nội-Các, tham dự phiên họp đặc-biệt hôm nay còn có :

- Trung-Tướng Phụ-tá Đặc-biệt Phủ Tổng-Thống đặc-trách Quân-sự và An-ninh, kiêm Trung-Tám-Trưởng Trung-tâm Phối-hợp Thi-hành Hiệp-dịnh Balo
- Phó ĐB-nóc Tư-Lệnh Biệt-khu Thủ-đô kiêm Tổng-Trần-Saigon-Giađịnh
- Trung-Tướng Tổng-Cước-Trưởng Tổng-Cục Chiến-tranh Chánh-trị
- Thiếu-Tướng Lê-Ngọc-Trấn, Tham-mưu Phó Hành-quân Bộ Tổng Tham-Mưu
- Đại-diện Chuẩn-Tướng Trưởng Phái-đoàn Quân-sự VNCH tại Ban Liên-hợp quân-sự 2 bên Trung-ương.

000

Đại-Tá Trưởng Phòng Nhì và Đại-Tá ^{Phó} Trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham-Mưu trình bày trước Hội-đồng Nội-Các đại-cương tình-hình Tỉnh Phước-Long trước ngay kỳ Hiệp-dịnh Balo so chiếu với tình-hình hiện tại, đồng thời nêu một số vi-phạm và lấn chiếm quan-trọng của Công-sản trong 2 năm qua, đặc-biệt việc tấn-công qui mô đánh chiếm Tỉnh Phước-Long trong mấy ngày gần đây.

Sau khi duyệt xét tình-hình, Hội-đồng Nội-Các quyết-định :

1. Ghi nhận sự hy-sinh cao cả và tinh-thần chiến-đấu quả cảm của quân, dân, cán tại Tỉnh Phước-Long trong việc bảo-vệ lãnh-thổ và yêu-cầu Bộ Tổng Tham-Mưu chuyển lời khen ngợi nồng nhiệt của Chánh-phủ đến toàn thể quân-nhân các cấp đã tham-gia công cuộc chiến-đấu nói trên.

2. Ủy-nhiệm Bộ Ngoại-Giao thay mặt Chánh-phủ VNCH bày tỏ thái-độ trước dư-luận trong và ngoài nước về mưu đồ xâm-lược của Công-sản Bắc-việt và công cụ của chúng :

a) Bộ Ngoại-Giao phối-hợp với Bộ Quốc-Phòng (Bộ TTM) tổ-chức thuyết-trình quân-sự đặc-biệt về tình-hình Phước-Long trước Ngoại-giao đoàn vào chiều ngày hôm nay 3-1-75, lúc 16 giờ.

Dịp này Ông Tổng-Trưởng Văn-hóa-Giao-Dục và Thanh-Niên, Xử-lý thường-vụ Bộ Ngoại-Giao sẽ đọc và trao tận tay Ngoại-giao đoàn bản tuyên bố của Chánh-phủ VNCH ;

TỐI MẬT

b) Bộ Ngoại-Giao phối-hợp với Bộ Nội-Vụ, Quốc-Phòng, Bộ Tổng Tham-Mưu và Phái-Ban Quân-sự VNCH tại Ban Liên-hợp quân sự 2 bên miền Nam Việt-Nam, tổ-chức một cuộc họp báo đánh cho báo-chí trong và ngoài nước ngay buổi chiều cùng ngày (3-1-75 lúc 18 giờ).

Trong các cuộc thuyết-trình và họp báo này, không cần đi vào chi-tiết, chỉ nêu tuần tự những cuộc tấn-công của Cộng-sản tại Tỉnh Phước-Long và nhân mạnh đến hiện-trạng Tỉnh Phước-Long trước ngày ký Hiệp-dinh Balê (hoàn toàn thuộc chủ quyền VNCH), đồng thời đưa ra những con số cụ-thể về các phương-tiện mà địch đã huy động để đánh chiếm Phước-Long, cốt cho dư-luận thấy rõ tương quan lực-lượng và chúng tổ âm-mưu trường-kỳ của Cộng-sản là xâm chiếm miền Nam. Đặc-biệt đối với Ngoại-giao-boan, cho họ thấy Cộng-sản đang gây áp-lực tại một số Tỉnh khác nữa.

Về bản tuyên-bố của Chánh-phủ, nội dung gồm những điểm chánh như sau :

- Tổ cáo vụ đánh chiếm Phước-Long và cho biết đây là mũi tấn công nằm trong cuộc tổng tấn-công của Cộng-sản ;
- Nêu rõ chủ-trương của Cộng-sản là xé bỏ Hiệp-dinh Balê và quả có sự liên tục giữa việc Cộng-sản gây bẽ bực cho các cuộc thương nghị hòa giữa năm 1974 và việc Cộng-sản đòi lật đổ Chánh-phủ VNCH cách đây 3 tháng ;
- Nêu rõ những lời tuyên-bố đầu năm 1975 của bọn cầm quyền Bắc-Việt ;
- Kêu gọi dư-luận thế-giới yêu chuộng hòa-bình nhận thức rằng quả VNCH đang ở cái thế bị bức bách và nan-nhân của một cuộc xâm-lược tàn bạo của CSBV, vừa là của sự làm lạc của một phần dư-luận thế-giới ;
- VNCH vẫn luôn luôn duy trì thiện-chí phục-vụ cho hòa-bình và thi-hành Hiệp-dinh Balê. Xác nhận bản tuyên-bố ngày 7-11-74 của VNCH vẫn còn hiệu-lực.

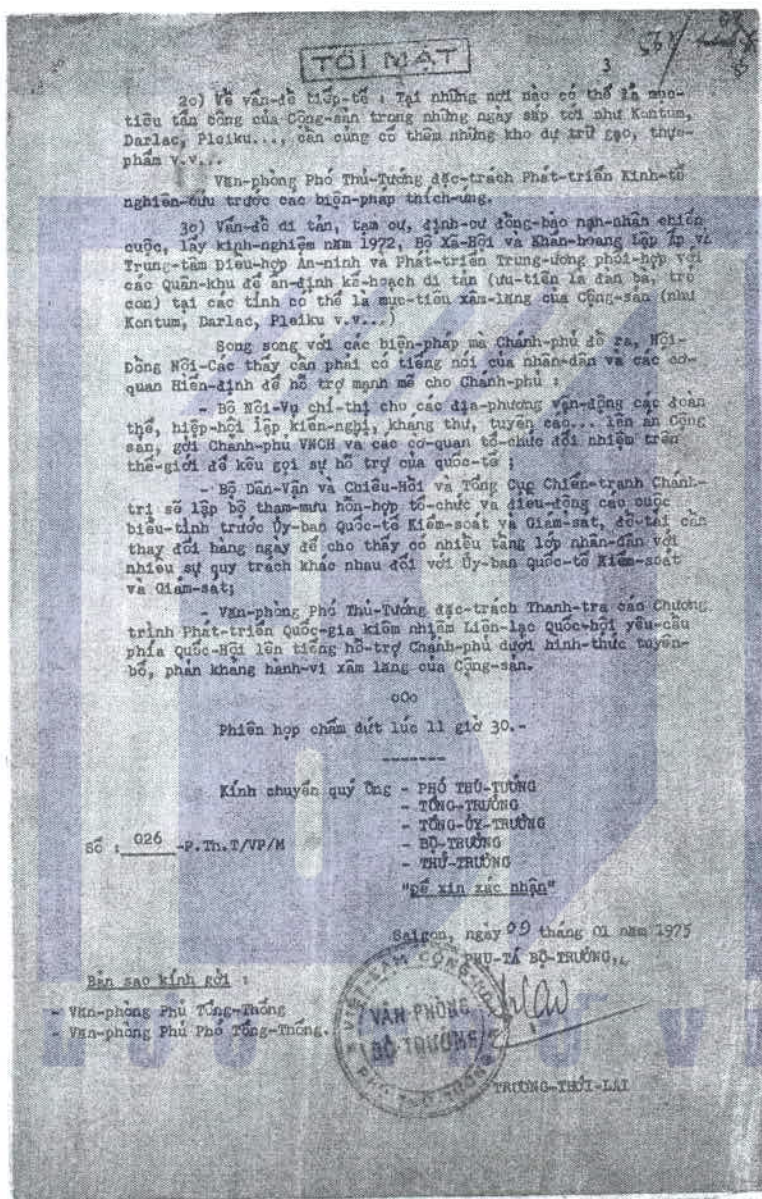
Phái-quản VNCH tại Balê cũng sẽ công-bố bản tuyên-bố nói trên của Chánh-phủ.

Ngoài ra, Hội-Đồng Nội-Các cũng lưu ý các cơ-quan liên-hệ một số kế-hoạch cần được thực-hiện :

1. Tại tiền-tuyến : củng cố ý chí và tinh-thần chiến-đấu của quân-nhân các cấp.
2. Tại hậu-phương : bảo-vệ an-ninh cho dân-chúng, bảo-dảm tiếp-tếp, dứt các kế-hoạch di-tan dân-chúng, cứu-trợ đúng lúc v.v...

Nhằm các mục-dịch trên, Hội-Đồng Nội-Các chỉ-thị :

- 1a) Bộ Dân-Văn và Chiêu-Hồi phối-hợp với Bộ Nội-Vụ kêu gọi các đoàn-thể, hiệp-hội và dân-chúng tham-gia các chiến-dịch yêu-trợ tiền-tuyến và ca ngợi tinh-thần chiến-đấu của quân dân Tỉnh Phước-Long.



Biên bản họp Nội các chính quyền Sài Gòn ngày 03-01-1975¹

1. Biên bản tóm lược số 01/75 phiên họp Hội đồng Nội các đặc biệt chính quyền Sài Gòn ngày 03-01-1975 về kế hoạch phản kháng vụ Quân Giải phóng đánh chiếm tỉnh Phước Long, phong DIICH, hồ sơ số 568.

Cùng ngày, Trung tâm Phối hợp thi hành Hiệp định Pari chính quyền Thiệu tại Sài Gòn gửi Công điện khẩn cho phái đoàn chính quyền Sài Gòn tại Pari kèm theo tuyên cáo của chính quyền Sài Gòn về tình hình Phước Long. Trong đó, chính quyền Sài Gòn thể hiện thái độ sẵn sàng có hành động đáp trả lại lực lượng Quân Giải phóng, khi tuyên bố "*có bốn phận phải giành quyền áp dụng mọi biện pháp để bảo vệ lãnh thổ...*"¹. Nhưng thực tế, ngoài những hành động có tính chất trấn an tinh thần binh lính, sĩ quan, chính quyền Thiệu vẫn ở "trạng thái" chờ đợi.

1. Công điện số 002/PTT/TTPH/QN ngày 03-01-1975 của Trung tâm Phối hợp thi hành Hiệp định Pari chính quyền Sài Gòn, phòng ĐIICH, hồ sơ số 568.

C C K G - B I E N

THƯỜNG-KHẨM/
KIN/

ĐẠI CỬI : TRƯỞNG-TẬP PHỐI-HỢP THI-HÀNH HIỆP-LÍNH BALE

ĐẠI BIỂU : PHÁI-TOÀN VINCH TẠI PARIS

THƯỜNG-BÁO : - VP/BÁC-SĨ PHÚ THỦ-TƯỚNG
- BỘ NGOẠI-GIAO.

Đã Văn Số 001 /PTT/TPH/QN.

Công-Điện thứ nhất /

Trân trọng kính tin quý Phái-Toàn / Kể từ đầu tháng 12/1974 / Cộng-sản đã leo thang các hoạt-động giành dân lần đầu một cách trầm trọng nhất từ sau ngày ký Hiệp-Lệnh Paris 27.01.1973 / Đặc-biệt là tại tỉnh Phước-Long thuộc vùng-khu 3 /

Điểm 1 / Kể từ ngày 13.12.1974 đến 01.01.1975 / Tại Tiểu-Khu Phước-Long / Các căn cứ liên tục bị chiếm các Quận-ly và căn-cứ sau đây / Quận-ly và Chi-Khu Bắc-Trung ngày 14.12.1974 / Căn-cứ Bù Ma ngày 15.12.1974 / Quận-ly và Chi-Khu Bắc-Trung ngày 22.12.1974 / Quận-ly và Chi-Khu Bắc-Trung ngày 26.12.1974 / Quận-ly và Chi-Khu Phước-Bình ngày 31.12.1974 / Trại Vạn-Kiếp tại l. cây số không-đến Phước-Bình ngày 31.12.1974 / Căn-cứ núi Bà Rá ngày 01.01.1975 / Hiện Cộng-sản đang uy-tiếp nặng nề tỉnh-ly Phước-Long và tỉnh-ly cô-lập này đang lâm nguy - STOP -

Điểm 2 / Lực-lượng Cộng-sản tấn-công tỉnh Phước-Long gồm / một Sư-đoàn Bộ-binh được tăng cường pháo-binh và chiến-xu / STOP /

Điểm 3 / Dân-chúng toàn tỉnh Phước-Long gồm 39.976 người / Riêng tại Phước-Bình có 29.335 người kể cả số dân chúng từ các quận bị tấn chiếm đến lánh nạn / STOP /

Điểm 4 / Để đánh dấu tính cách quan-trọng của sự việc xảy ra / và để công cuộc phản kháng mang một sắc thái đặc-biệt khác với thông lệ / Kế-hoạch gồm các công-tác như sau / STOP /

Kiểm a / Phiên họp đặc-biệt Hội-Đồng Nội-Các được triệu-tập sáng ngày 03.01.1975 dưới quyền Chủ-Tọa của Thủ-Tướng Chính-Phủ / Được công bố là để cầu xét tình-hình khẩn-trương tại tỉnh Phước-Long / Ngợi khen tinh-thần chiến-đấu của quân-dân Phước-Long quyết-tâm bảo-vệ lãnh-tho / và ủy-nhiệm Ông Bộ-Trưởng Ngoại-Giao Chủ-tọa buổi thuyết-trình trao bản tuyên-bô, và họp báo tại Bộ Ngoại-Giao / STOP /

Kiểm b / Trong buổi chiều ngày 03.01.1975 tại Bộ Ngoại-Giao / Có một buổi thuyết-trình quân-sự đặc-biệt về tình-hình Phước-Long cho Ngoại-Giao-toàn / Sau phần thuyết-trình / Ông Tổng-Trưởng Văn-Hóa Giáo-Dục xử-ly

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ
THỦ-TƯ
Số 001
Ngày 3/1/75
LƯU TỰ
phước long

- 2 -

154

chương-vụ [redacted] Tổng-Trưởng Ngoại-Giao / Sẽ đọc và trao tận tay Ngoại-Giao-toàn bản tuyên-bố của Chính-phủ VNCH / Tiếp theo là cuộc họp báo dành cho báo-chí trong và ngoài nước / Do Ông xử-lý thường-vụ Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Chủ- tọa với sự hiện diện của Ông Tổng-Trưởng Nội-vụ / Ông Phụ-Tá Tổng-Trưởng Ngoại-Giao / Thiếu-Tướng Tham-Mưu Phó Hành-Quân Bộ Tổng-Tham-Mưu và Giám-Dưỡng Trưởng Hải-Quân VNCH / Ban Liên-Hợp Quân-vụ 2 bên / SIUP /

[redacted] / Các cơ-quan liên-tĩnh như Tòa-Án Pháp-Việt và Quốc-Hội cũng sẽ lên tiếng trong dịp này / SIUP /

[redacted] / Miền-Bắc cũng sẽ có tiếng nói qua các hình-thức / Kiên-ngợi / Tuyên-bố / Diều-linh luân phiên ngồi lì trước USAT/EGGS để trao kiến-ngợi / SIUP /

[redacted] / Hội-khảo bản tuyên-bố của Chính-phủ được trao tận tay cho Ngoại-Giao-toàn trong ngày 03.01.1975 / SIUP / Xin xem Công-diện thứ-nhi / SIUP- [redacted] /

SAIGON, ngày 3 tháng 01 năm 1975

Trung-Tướng LÊNG-VĂN-QUANG

Trung-lâm Trưởng

Trung-lâm-Mô-i-Hợp Thủ-Hành Hiệp-Định Ba-Lê.

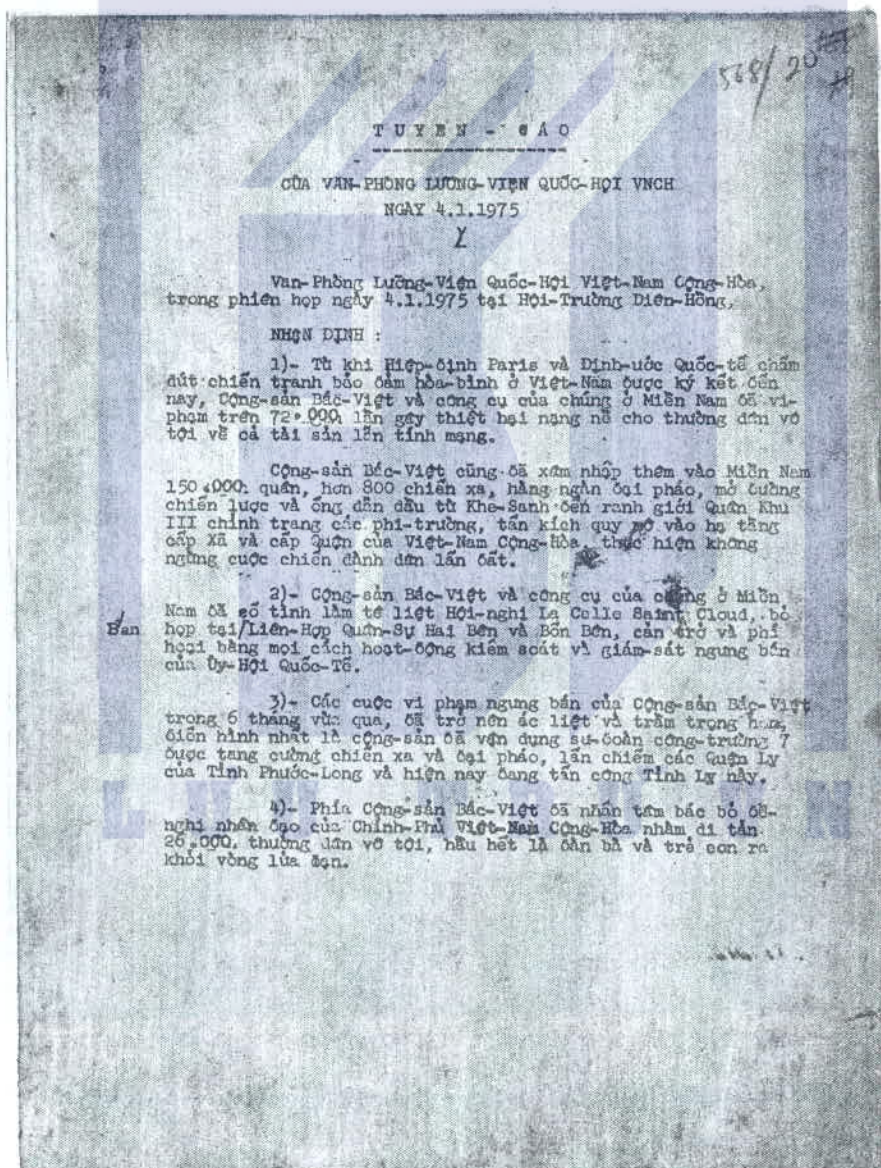
Amaulan

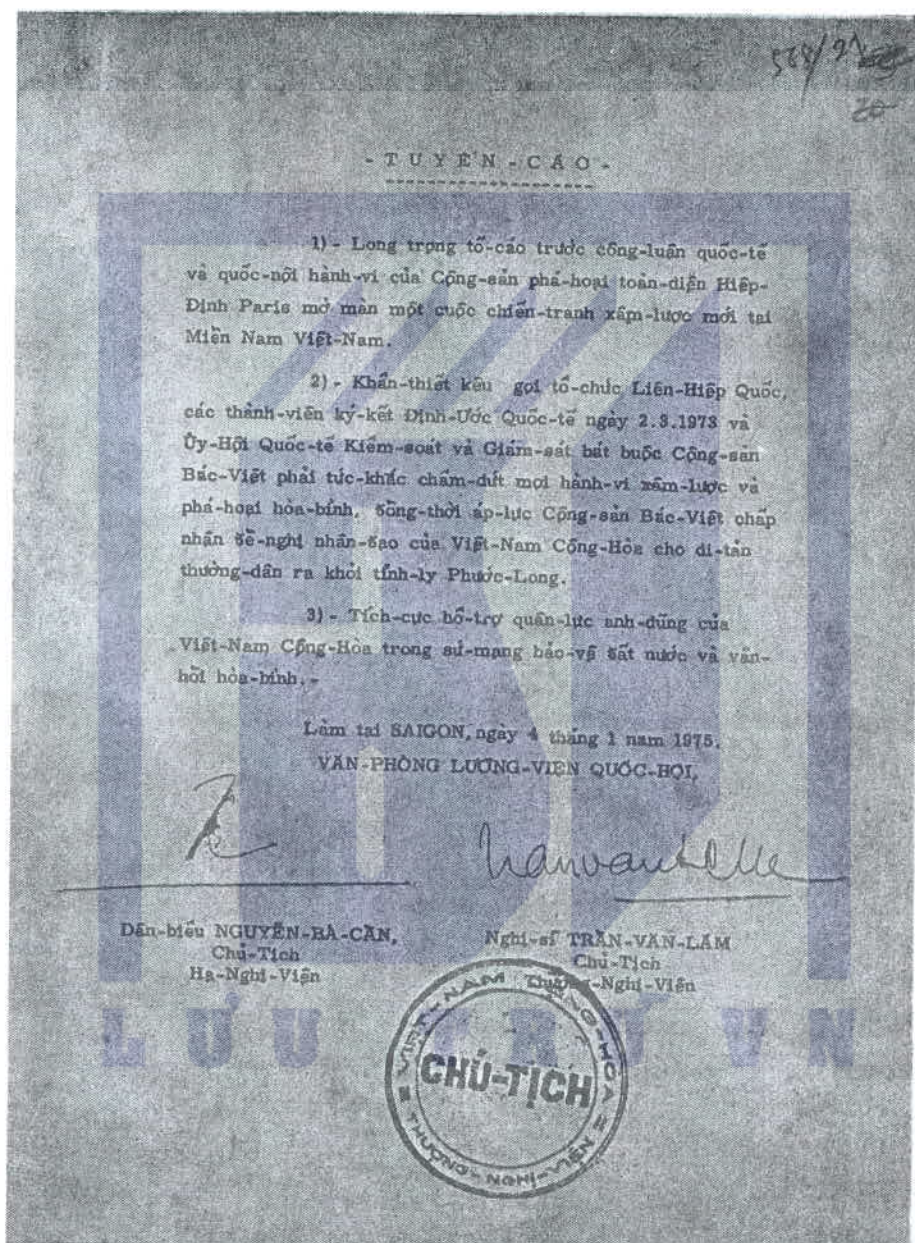
Đhuang

L U U T R U V N

Công-diện thượng-khẩn của Trung tâm Phối-hợp thi hành
Hiệp-định Pari chính-quyền Sài Gòn ngày 03-01-1975

Tiếp theo bản tuyên cáo của cơ quan của "Chính phủ" Sài Gòn, ngày 04-01-1975, "Quốc hội" của chính quyền Sài Gòn cũng ra tuyên cáo kêu gọi sự hỗ trợ của thế giới vào việc di tản và viện trợ cho quân đội Sài Gòn.





Tuyên cáo của "Quốc hội" chính quyền Sài Gòn ngày 04-01-1975¹

1. Tlđđ, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 568.

Ngược lại, từ ngày 02-01-1975, khi Quân Giải phóng tiến công Phước Bình, trên các trang đài, báo nước ngoài, tình hình chiến sự Phước Long đã trở thành tâm điểm.

Đài BBC¹ trong các ngày 02 và 03-01-1975 đã đưa tin và nhận định những diễn biến đang diễn ra ở Phước Long sẽ là mở đầu cho một cuộc tiến công mới của Quân Giải phóng vào Sài Gòn - trung tâm đầu não của chính quyền Sài Gòn.

Ngày 02-01-1975, đài BBC đưa tin:

"Bộ Tư lệnh Quân sự Nam Việt (Quân đội chính quyền Sài Gòn) cho hay giao tranh ác liệt đã xảy ra trên các đường phố của quận lỵ Phước Bình và nói rằng quân đội chính phủ sẽ cố sức bảo vệ thành phố này bằng mọi giá, nhưng các hãng thông tấn thì nói rằng quân đội chính phủ (chính quyền Sài Gòn - BT) đang bị thua thiệt một cách mau lẹ... các phái viên cho hay, cuộc giao tranh trong quận lỵ Phước Bình có một tầm quan trọng lớn lao vì từ trước tới nay chưa hề có một tỉnh lỵ nào bị lọt vào tay Quân Giải phóng từ khi Hiệp định Ba Lê được ký kết cách đây vừa hai năm"².

Đồng thời đánh giá:

"Tại miền Nam Đông Dương, cuộc giao tranh bắt đầu có tính cách chiến dịch. Những sự việc xảy ra không còn có tính cách lẻ tẻ nữa."

Tại miền Nam Việt Nam, ở tỉnh Phước Long và tại Campuchia, xung quanh thủ đô Nam Vang³, các cuộc tấn công của VC đã gia tăng về quân số và cường độ trong vài ngày qua.

1. BBC (tên viết tắt tiếng Anh của British Broadcasting Corporation) là một hãng truyền thông của Anh. Sản phẩm của BBC gồm các chương trình và thông tin trên tivi, đài phát thanh và Internet (BT).

2. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 03-01-1975 của Phủ Đặc ủy tình báo Trung ương chính quyền Sài Gòn đưa tin của đài BBC ngày 02-01-1975 về tin chiến sự Việt Nam, phòng PTTg, hồ sơ số 18708.

3. Nam Vang: Phnôm Pênh (BT).

Tại miền Nam Việt Nam, các lực lượng do VC chỉ huy đã bắt đầu năm mới với nỗ lực gia tăng nhằm đánh chiếm một tỉnh lỵ có tính cách chiến lược ở phía Bắc Sài Gòn. Những tin mới nhất cho hay, các đơn vị phòng thủ tại Phước Bình, tỉnh lỵ Phước Long đã bị đẩy lùi trước một cuộc tấn công ác liệt có ít nhất 10 chiến xa dẫn đầu. Tới trưa hôm nay, các chiến xa dường như đã chọc thủng được vòng đai phòng thủ phòng tuyến và mặc dù các lực lượng chính phủ đã sử dụng đến phi cơ, họ chỉ có thể chặn đứng được một chiến xa. Cuộc giao tranh để chiếm tỉnh lỵ đã diễn ra sau một trận giao tranh dữ dội khi mà các lực lượng Quân Giải phóng đánh ba tiền đồn quan trọng của chính phủ có phận sự phòng thủ Phước Bình. Vì đó là vị trí cuối cùng còn lại của chính phủ trong tỉnh Phước Bình, cho nên chính phủ hy vọng sẽ giữ được vị trí này dù phải trả một giá rất đắt. Nhưng hình như các lực lượng VC đông hơn quân số phòng thủ thị trấn và họ có thể sẽ vất vả mới giữ được vị trí đó.

Trong vài ngày qua, không nghe nói đã xảy ra trận giao tranh quan trọng nào khác tại miền Nam Việt Nam. Như vậy có nghĩa là phía VC đang tập trung vào việc chiếm đóng toàn thổ tỉnh Phước Long. Tỉnh lỵ này sẽ rất có giá trị về mặt chiến lược đối với họ nếu họ quyết định mở rộng cuộc tấn công cho tới Sài Gòn. Nếu chiếm được một tỉnh lỵ thì Chính phủ Cách mạng lâm thời rồi đây cũng có thể có được một chân lý cho chính phủ của họ. Đó là điều mà đến nay họ vẫn chưa thực hiện được”¹.

Trước sự "im lặng" của chính quyền Sài Gòn và Hoa Kỳ, ngày 03-01-1975, đài BBC đã có bài bình luận thẳng thắn về thái độ của Hoa Kỳ đối với tình hình ở miền Nam Việt Nam.

1. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 03-01-1975 của Phủ Đặc ủy tình báo Trung ương chính quyền Sài Gòn đưa tin của đài BBC ngày 02-01-1975 lúc 22 giờ bình luận về tình hình quân sự tại chính quyền Sài Gòn và Campuchia, phong PTTg, hồ sơ số 18708.

"Tin tức về tình hình chiến sự gia tăng tại VNCH và Campuchia đã nêu lên những vấn đề hiển nhiên là liệu Hoa Kỳ nhận định như thế nào về thế quân sự của hai chính phủ ở Đông Dương mà Hoa Kỳ đang trợ giúp và những cơ hội nếu có, của một sự trợ giúp quân sự thêm sẽ ra sao? Trước đó trong ngày hôm nay, trong một chương trình nhan đề "24 giờ phát thanh bằng Anh ngữ trong thế giới vụ", đài BBC đã nêu lên những câu hỏi này với một phái viên chính của tờ báo Mỹ "Saint Louis Pos Dispatoh":

Ký giả này nói rằng, nay ở Hoa Kỳ, các biến cố như là trận chiến ở Phước Bình không còn được coi là đáng kể nữa. Cố nhiên, vẫn còn một số người Hoa Kỳ tiếp tục lưu ý tới các diễn biến ở Việt Nam, nhưng đối với người dân Mỹ thường thì họ không bận tâm tới Việt Nam nữa. Ký giả này nói tiếp là Quốc hội Hoa Kỳ mới đây đã tỏ ra nhất quyết chống lại mức độ chi tiêu quá nhiều để viện trợ cho Đông Dương. Một dân biểu đảng Dân chủ tại Hạ viện, ông Aspin trong tuần này đã vạch rõ là từ khi có ngưng bắn ở Việt Nam, Hoa Kỳ đã cung cấp hơn 8 tỷ Mỹ kim để viện trợ cho Đông Nam Á châu. Ông nói, đó là một cuộc ngưng bắn mắc tiền nhất trong lịch sử nhân loại"¹.

Tuy vậy, đến ngày 07-01-1975, sau khi Phước Long hoàn toàn do Quân Giải phóng làm chủ, chính quyền Sài Gòn vẫn không có kế hoạch hay hành động nào đáp trả. Nguyễn Văn Thiệu chỉ ra lời kêu gọi dân chúng phải bình tĩnh trước thời cuộc và cho rằng: *"Việc VC tấn chiếm Phước Long phải được xem là một việc nhất thời thôi"*².

1. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 04-01-1975 của Phủ Đặc ủy tình báo Trung ương đưa tin của đài BBC ngày 03-01-1975 về phản ứng tại Hoa Kỳ đối với tình hình quân sự tại Việt Nam, thông PTTg, hồ sơ số 18708.

2. Lời kêu gọi của Nguyễn Văn Thiệu ngày 07-01-1975, thông DIICH, hồ sơ số 568.

III-¹ HIỆU GIẢI THÍCH

ĐẠI THẢO LỜI KÊU GỌI CỦA TỔNG THỐNG
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.

Có 3 ý chính :

- 1/- Báo tin Phước-Long mất nhưng chỉ mất sau một cuộc kháng cự mãnh liệt.
- 2/- Bày tỏ mối ưu tư của nhân-dân và Chính-Phủ đối với số phận Quân, Dân, Cán bộ ở Phước-Long. Đồng thời khéo léo thuyết phục rằng Phước-Long không phải mất vĩnh-viễn.
- 3/- Trong nhất thời vãn-về là kêu gọi toàn Quân toàn Dân hướng tâm tư về Phước-Long, và dành ngày để truy niệm, cầu nguyện, và sống khắc khổ để chứng minh rằng trước hiện tại toàn Dân vẫn đồng tâm nhứt trí và giữ vững tinh thần.

Trong chi tiết có các điểm cân nhắc sau đây :

1. Hiện nay Bộ Tổng Tham-Mưu và Quân-Đoàn III chưa biết rõ về các tổn-thất bạn và địch nên Trung-Tâm chưa có các con số cụ thể đúng.
2. Về quân-số đối bên, thì Trung-Tâm e rằng sự công bố rõ ràng tương quan lực-lượng sẽ làm cho dự-huận thất mức tại sao không có sự tang viện ồ ạt và kịp thời cho Phước-Long.

3. Tuy nhiên, xét vì đây là một lời tuyên-bố sơ khởi, nên Trung-Tâm thiết nghĩ **TỔNG-THỐNG** nên tránh công-bố những con số quá chi tiết, trong ngày một ngày hai còn có thể thay đổi, để khi kết tiếng dựa trên những báo-cáo chưa chính xác và ngược lại, cũng là để tránh ràng buộc các cơ-quan hữu trách về sau.

Sau hết giọng điệu của lời kêu gọi rất pathetic trong đoạn đầu, nhưng rất firm trong đoạn kết, đó gây động lực và ảnh hưởng tinh thần.

Còn Thủ tướng chính quyền Sài Gòn gửi công điện cho các đô, tỉnh, thị trưởng của chính quyền Sài Gòn, chính thức thừa nhận sự thất thủ Phước Long và ra chỉ thị thi hành các biện pháp đối phó, nhưng chủ yếu là để trấn an và kêu gọi trợ giúp của các đồng minh.

"Sau nhiều ngày tấn công và pháo kích, lực lượng VC đã chiếm tỉnh lỵ Phước Long. Trước tình hình đó, chính phủ Việt Nam cộng hòa (chính quyền Sài Gòn - BT) yêu cầu các đô, tỉnh, thị trưởng thực thi các điểm sau trong ba ngày 8, 9 và 10-01-1975.

Thứ nhất: tổ chức các buổi lễ tại các cơ sở tôn giáo để tưởng niệm và cầu nguyện cho những người đã chiến đấu và tử trận tại đây.

Thứ hai: tổ chức biểu tình với sự tham gia rộng rãi của các hội đoàn và mọi thành phần dân chúng, đồng thời lập kiến nghị. " ... tố cáo Cộng sản trước dư luận quốc nội và quốc tế... kêu gọi các quốc gia tự do, nhất là đồng minh Hoa Kỳ tích cực trợ giúp nhân dân và chính phủ Việt Nam cộng hòa để đẩy lui Cộng sản..."¹.

"Thứ ba: ... đình chỉ tất cả các cuộc vui chơi, giải trí dưới mọi hình thức như hát xướng, thể thao, v.v., liên tiếp trong ba ngày 8, 9, 10-01-1975"².

Ngày 08-01-1975, Nội các chính quyền Sài Gòn họp cũng chỉ ra được quyết định: *"chấp thuận rút ngắn thời gian nghỉ tết của nhân viên công sở trong dịp Tết Ất Mão... nhân viên công sở sẽ được nghỉ từ trưa ngày 30-12 Giáp Dần cho đến hết ngày mừng Một tháng Giêng Ất Mão. Đồng thời, nhằm khuyến khích nếp sống cần kiệm ở*

1. Công điện số 022-PThT/VĐ/K của Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 07-01-1975 về việc yêu cầu các đô, tỉnh, thị trưởng chính quyền Sài Gòn thực thi ba điểm trong ba ngày 8, 9 và 10-01-1975, phòng ĐIICH, hồ sơ số 568.

2. Công điện số 022-PThT/VP/K của Thủ tướng Chính phủ chính quyền Sài Gòn gửi cho các đô trưởng, tỉnh trưởng, thị trưởng chính quyền Sài Gòn ngày 07-01-1975, phòng PTTg, hồ sơ số 18603.

hậu phương, Hội đồng Nội các cũng đã quyết định nhắc nhở tất cả các cơ quan công quyền phải tránh mọi hình thức chi tiêu xa hoa phù phiếm, cụ thể là hạn chế tối đa việc in thiệp chúc tết, không tổ chức những lễ chúc tết đông đảo rườm rà, không tổ chức tiệc tất niên, không phí phạm điện năng trong việc kết đèn, v.v."¹.

Đến thời điểm này, khi Phước Long đã trở thành tâm điểm của dư luận báo chí, ở nửa kia của Tây bán cầu, Tổng thống G.Pho vẫn tiếp tục "im hơi, lặng tiếng", khác hẳn với những tuyên bố cứng rắn trước đây.

Ngạc nhiên với thái độ của Hoa Kỳ, cùng với việc đưa tin về diễn biến ở Phước Long, dư luận báo chí nước ngoài liên tục có bài bình luận về quan điểm của Mỹ.

Ngày 07-01-1975, đài BBC đưa tin từ Bộ Tư lệnh quân đội Sài Gòn, chính thức thừa nhận Phước Long đã hoàn toàn thất thủ.

"Cộng quân² đã chiếm đóng tỉnh lỵ Phước Bình của tỉnh Phước Long sau các cuộc giao tranh ác liệt và hiện đang nắm quyền kiểm soát toàn thể tỉnh Phước Long. Cộng quân cũng chiếm 1 căn cứ phòng thủ của tỉnh lỵ Tây Ninh nằm cách tỉnh lỵ Phước Bình 100 cây số về hướng Tây Nam. Loạn báo về việc tỉnh lỵ Phước Bình thất thủ, Bộ Tư lệnh Nam Việt³ nói tỉnh lỵ này nay đặt dưới quyền kiểm soát của lực lượng giải phóng"⁴.

Qua ngày 08-01-1975, các báo ở nước Anh đồng loạt đưa tin và bình luận chung quanh sự kiện Phước Long.

1. Bản tin phiên họp thường lệ của Hội đồng Nội các, Văn phòng Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn ngày 08-01-1975, phòng ĐIICH, hồ sơ số 568.

2. Túc Quân Giải phóng (BT).

3. Quân đội chính quyền Sài Gòn (BT).

4. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 08-01-1975 của Phủ Đặc ủy tình báo Trung ương đưa tin của đài BBC ngày 07-01-1975 về tỉnh lỵ Phước Bình đã thất thủ, phòng PTTg, hồ sơ số 18708.

"Các bài xã luận trên mặt báo Anh hôm nay đều thừa nhận một lòng rằng, tình lý Phước Long thất thủ đã là một đòn nặng đối với Tổng thống Thiệu và chính phủ của ông. Sau đó, nhiều bài xã luận bàn đến thái độ của Hoa Kỳ.

Về ý nghĩa của tin chiến sự, báo "Finacial Time" viết: tất nhiên, nếu coi việc Phước Bình thất thủ là triệu chứng chứng tỏ rằng rồi ra chính phủ Sài Gòn thế nào cũng thua thì thực là nghĩ liều. Tuy thế, phải nói đây là một sự thua thiệt lớn lao lại rất gần với thủ đô hẳn phải làm cho chính phủ Sài Gòn rất quan ngại. Không những thế, nó còn làm cho tinh thần của quân lực VNCH sút kém thêm nữa... Báo "Finacial Time" cho rằng, Tổng thống Ford rất có thể tin rằng Hoa Kỳ còn trách nhiệm phải duy trì sự tồn tại cho VNCH nhưng báo này tiếp, tuy thế, cũng rõ ràng là một sự nhầm lẫn rất lớn nếu Hoa Kỳ thi hành một biện pháp gì khả dĩ chỉ là tỏ ra rằng sẽ lại can dự vào chuyện Việt Nam, Hoa Kỳ quay trở lại bây giờ sẽ không ích lợi gì ở Việt Nam mà còn làm hại không thể nào lường trước được cho thành phố của Tổng thống Ford ở trong nước và địa vị của Hoa Kỳ trên thế giới.

Báo "Daily Telegraph" cũng cho là không thể nào có chuyện Hoa Kỳ trở lại can thiệp vào Việt Nam lần nữa được. Báo này tiếp: Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua luật không cho can thiệp nữa. Hoa Kỳ sẽ làm gì nếu phía Quân Giải phóng có vẻ như có thể chiếm được toàn cõi VNCH? Có lẽ, Hoa Kỳ sẽ không làm gì cả ngoại trừ việc dùng áp lực ngoại giao qua Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa¹. Chỉ có một người khả dĩ mất mặt ấy là ông Nixon nhưng ông này không còn ngồi ở ghế Tổng thống nữa.

Về tình hình chiến sự, báo "Times" ở đây cho rằng phía Quân Giải phóng đang theo đuổi hai mục tiêu: Trước hết, họ muốn tạo thêm sự ổn định và thực chất cho khu vực kiểm soát của Chính phủ

1. Mátxcơva (BT).

Cách mạng lâm thời, đó là lý do của xung đột trong tỉnh Phước Long vì tỉnh này tiếp giáp với khu vực kiểm soát của chính họ. Mục tiêu thứ hai là để hủy hoại, phá tan sự tin tưởng vào chính phủ Thiệu về giành lại sức hậu thuẫn cho phía Quân Giải phóng trong khu vực đông dân cư ở miền châu thổ. Báo "Times" cho rằng, Quân Giải phóng gần đây đã ít nhiều tìm được trong hai mục tiêu đó, nhưng báo này tin rằng, chính phủ Sài Gòn sẽ chỉ thấy quyền lực của mình bị suy giảm nhiều khi nào thấy dân chúng bắt đầu bỏ đi kéo sang sinh sống trong khu vực kiểm soát của Quân Giải phóng. Báo "Times" tiếp: Đó là một chuyện còn xa xôi lắm và còn có thể làm cho trì hoãn lại nếu Tổng thống Thiệu vẫn hồi được sinh lực cho nền kinh tế"¹.

Đài BBC trong bài bình luận về phản ứng của Mỹ đối với tình hình Việt Nam đã lý giải thái độ của Nhà Trắng xuất phát từ sự bất lực của người thua trận.

"Khi ký kết Hiệp định Pari với Bắc Việt², Tổng thống Nixon (Níchxơn - BT) và Tiến sĩ Kissinger (Kítxinhgiơ - BT) đã đánh một ván bài lớn. Họ nghĩ rằng, họ đã gây đủ thì giờ để Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu củng cố chế độ và thiết lập những công cuộc phòng thủ vững chắc để chống lại bất cứ một sự tấn công tương lai nào của Bắc Việt. Họ cũng tính toán rằng, dân chúng Hoa Kỳ có thể sẵn sàng trả một giá liên tục để giúp đỡ chính phủ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nếu cần. Sự khám phá của ván bài này hiện đang được mang ra thử thách. Một khoảng cách vừa đủ, tức là khoảng thời gian cần thiết để cho Tổng thống Thiệu thở lấy sức

1. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 09-01-1975 của Phủ Đặc ủy tình báo Trung ương chính quyền Sài Gòn đưa tin của đài BBC ngày 08-01-1975 về tổng hợp xã luận trên các báo Anh về Việt Nam, thông PTTg, hồ sơ số 18708.

2. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (BT).

*được tiến sĩ Kissinger đề cập đến trước nay đã hết. Bây giờ hình như Tổng thống Ford (Pho) chẳng biết làm gì thêm ngoại trừ ngồi đợi và hy vọng là những điều tai hại khác sẽ không xảy ra"*¹.

Ngày 10-01-1975, không thể im lặng chờ đợi tín hiệu từ phía Mỹ, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu chính thức "đăng đàn diễn thuyết" về Phước Long. Trong bài phát biểu, lần đầu tiên Tổng thống chính quyền Sài Gòn đưa ra lời bảo đảm "*Phước Long chưa hẳn đã mất vĩnh viễn... Chúng ta sẽ trở lại Phước Long*"². Và cũng không quên lý giải thái độ của chính quyền Sài Gòn: "*sự tịnh tâm trong ba ngày qua là để chúng ta trui rèn ý chí sắt đá...*"³.

1. *Tlđđ*, bình luận về phản ứng của Hoa Kỳ đối với tình hình Việt Nam.
2, 3. Phát biểu của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-01-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3760.

17.

Thưa Đồng bào và Anh Chị em Chiến Sĩ, Cán bộ toàn quốc,

Suốt mấy tuần lễ vừa qua, việc Cộng Sản tấn chiếm Phước-Long là mối ưu-tư của toàn thể chúng ta. Chánh Phủ đã ra nhiều tuyên cáo và gửi đi nhiều công hàm, Chánh-Phủ cũng đã mở hai cuộc họp báo, để vạch trần cho đồng bào trong nước và dư luận thế giới thấy rõ hành vi xâm lăng bạo ngược ấy của Cộng Sản Bắc Việt. Tôi tin rằng Đồng bào và Anh Chị Em đã theo dõi các sự việc đã xảy ra.

Hôm nay tôi xin thưa chuyện thêm với đồng bào và anh chị em.

Thưa Đồng bào và Anh Chị Em,

Lần này, cũng như trong những cơn thử thách nghiêm trọng đã qua, Đồng bào và Anh Chị Em hãy cùng tôi nhận định đúng mức tầm quan trọng của biến cố Phước Long, bày tỏ một thái độ chung và đề ra những hành động thích ứng.

Trong lời kêu gọi cách đây ba hôm, tôi đã nói "đối với chúng ta, việc quân Cộng Sản Bắc Việt tấn chiếm trái phép Phước Long phải được xem là một việc

- 2 -

nhất thời". Tôi muốn nói, cũng như Lê-Minh, Kiến-Dức, An-Điền, Rạch Bắp, trước đây, Phước-Long chưa hẳn đã là mất vĩnh viễn về tay Cộng Sản Bắc Việt. Chúng ta sẽ trở lại Phước-Long, cũng như chúng ta đã trở lại Rạch Bắp, An-Điền, Kiến-Dức và Lê-Minh. Song vấn đề chính yếu là chúng ta "phải thấy rõ" sách-lược xâm lăng toàn diện của Cộng Sản Bắc-Việt, và đẩy mạnh những nỗ lực toàn bộ để đánh bại cuộc xâm lăng ấy.

Đó là những gì mà trong mấy ngày qua tôi đã cùng làm việc với Hội-Đồng An-Ninh Quốc-Gia, với Chánh-Phủ và với các cấp Chỉ-Huy Quân-Lực.

Tôi đã kêu gọi Đồng bào và Anh Chị Em toàn quốc dành ba ngày tròn để truy niệm, cầu nguyện, và hướng tâm tư về Phước-Long anh hùng của chúng ta.

Sự tĩnh tâm trong ba ngày qua cũng chính là để chúng ta trui rèn ý chí sắt đá, không khuất phục trước bạo lực, đồng thời củng cố sự đồng tâm nhất trí mà chúng ta đã từng biểu dương trong suốt con đường dài đấu tranh bảo vệ chánh-ngĩa tự do dân chủ của chúng ta.

Sau ba ngày qua, tôi chắc toàn thể đồng bào và Anh Chị Em cũng như tôi đều nhận thức hiện tình đất nước như sau :

- 3 -

Thứ nhất : Nối tiếp cáo vụ lần chiếm trước đây, việc quân Cộng Sản Bắc-Việt công khai qui mô lần chiếm Phước-Long không còn là một vi phạm đơn thuần các điều khoản của Hiệp-Định Ba-Lê nữa, mà đây là chứng cứ quả tang của chủ trương xâm lăng vô trang nhằm vào toàn bộ Miền Nam chúng ta mà Cộng Sản Bắc-Việt nhất định tiến hành, bắt chấp các văn kiện về ngưng bắn và tái lập hòa bình mà họ đã ký kết.

Hành-động lần chiếm Phước-Long cũng là bằng cứ không còn chối cãi được nữa rằng chính-sách cố hữu của Hà-Nội là dùng Hiệp-Định Ba-Lê làm bình phong để thôn tính Miền Nam bằng vũ lực.

Hành động ấy cũng đã lột trần bản chất bịp bợm, xảo-trá của phía Cộng Sản từ trước đến nay lúc nào cũng rêu rao nghiêm chỉnh và thực tâm thi hành Hiệp-Định Ba-Lê. Từ nay trở đi, những lời tuyên bố như thế của Cộng Sản sẽ không có ý nghĩa gì hết.

Thứ hai : Việc quân Cộng Sản Bắc-Việt dốc toàn lực chiếm cho bằng được các Quận lỵ và Tỉnh lỵ Phước-Long, là nhằm mở rộng trái phép vùng họ được tạm trú quân theo Hiệp-Định Ba-Lê, là để họ bành trướng hệ-thống tiếp vận, và có một bàn đạp tiếp tục tiến chiếm các vùng đất khác của Miền Nam.

Như thế, cuộc "Tổng tấn công" mà Cộng Sản Bắc-Việt đã chuẩn bị từ lâu, nay đang thật sự diễn tiến,

- 4 -

trái với một số dư luận còn hoài nghi, dù ngay tình hay cố ý. Hơn nữa cuộc Tổng tấn công quân sự của Cộng Sản Bắc-Việt đang đi đôi với việc họ từ bỏ hẳn con đường thương nghị và việc họ chủ mưu lật đổ Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa, hầu thực hiện mục tiêu cố hữu là đặt toàn thể Miền Nam dưới ách thống trị của Hà-Nội.

Thứ ba : Các lời bàn tán, suy diễn thiếu trách nhiệm của một thiểu số người về tình hình trong mấy ngày qua cần phải chấm dứt, để cho các luận điệu chạy tội của Cộng Sản hiện ra trơ trẽn. Thiểu số người đó đừng thêm sức cho Cộng Sản và đừng tiếp tay với Cộng Sản biện minh cho những hành động xâm lược trắng trợn và tội ác tày trời mà Cộng Sản đã gây cho đồng bào ta.

- Trái lại, trước tình thế này, chỉ có sự Mất Còn của đất nước và nền Hòa-bình mà chúng ta đang quyết tâm bảo-vệ là vấn đề chính yếu mà tất cả chúng ta phải ý thức. Có nghĩa là Toàn Quân, Toàn Dân ta phải kiên trì chiến đấu hơn nữa để đưa Quốc-Gia qua khỏi cơn thử thách hiện tại, tiến tới thành đạt một giải-pháp chánh trị tốt đẹp cho quê hương, và đưa xứ sở đến địa vị phú cường.

Nói rõ hơn, miền Nam của chúng ta phải được chúng ta bảo vệ và Hiệp-Định Ba-Lê phải được Cộng-Sản thi hành.

- 5 -

- Hiệp Định Ba Lê là căn bản chấm dứt chiến tranh văn hồi nòa bình tại Việt-Nam : cho đến ngày nào Cộng Sản không tôn trọng và không chịu thi hành Hiệp-Định Ba Lê là không thể có hòa bình.

- Nếu chúng ta không đủ mạnh để ngăn chặn Cộng Sản xâm chiếm miền Nam, thì không khi nào Cộng Sản chịu tôn trọng Hiệp-Định Ba Lê, lúc đó quyền dân tộc tự quyết của Nhân Dân Miền Nam cũng sẽ không còn nữa.

o
o o

Thưa đồng bào và Anh Chị em,

Một lần nữa, biến cố Phước-Long đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng hiểm họa Cộng Sản là một sự thật cụ thể và hiển nhiên.

Qua các cơn binh lửa hồi Tết Mậu Thân và mùa Hè 1972, Đồng bào và Anh Chị em đã có những kinh nghiệm sống và giờ đây có thừa sáng suốt để tự mình đánh tan những tư tưởng chủ bại, những luận điệu xuyên tạc đầy ác ý và những hành động thêm sức tiếp tay cho Cộng Sản phân lại quyền lợi tối thượng của Quốc Gia dân tộc.

Tôi tin tưởng rằng, lòng ái quốc, tinh thần trách nhiệm và ý chí đoàn kết của toàn thể Dân Quân Miền Nam chúng ta, đã được bao phen thử lửa, sẽ giúp

- 6 -

chúng ta nhận thức và thực hiện những gì chúng ta phải làm trong những ngày sắp tới.

- Trước thế mất/còn của đất nước hiện tại,
- Cứu nước vẫn phải là Luật tối thượng,
- Cứu nước vẫn phải là ưu tiên tuyệt đối.

Cho nên Chánh-Phủ sẽ quyết tâm :

Thứ nhất : Dồn hết nỗ lực để yểm trợ Quân Đội chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Quốc gia và kiện toàn an ninh địa phương cho đồng bào.

Thứ hai : Ổn định trật tự tại hậu phương để Quân đội yên tâm chiến đấu và đồng bào yên ổn làm ăn.

Thứ ba : Tạo điều kiện để tăng gia sản xuất sớm khắc phục các khó khăn về kinh tế.

Tôi kêu gọi Đồng bào và Anh chị em hãy tích cực tiếp tay với Chánh Phủ.

Tôi cũng long trọng kêu gọi các Chánh-Phủ, Nhân Dân Thế Giới và các Tổ-Chức nhân đạo Quốc-tế, hãy sốt sắng đáp ứng "Bản Tuyên Cáo ngày 8 tháng Giêng năm 1975" của Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

o
o o

19

- 7 -

Thưa Đồng bào và Anh Chị Em,

Đêm nay, trong những giờ phút còn lại của ba ngày truy niệm, Đồng bào và Anh Chị em hãy cùng tôi thành tâm khấn nguyện cho anh linh các liệt sĩ Phước-Long đã trọn vẹn xả thân vì Tổ Quốc được siêu thoát. Nhân dịp này, tôi cũng xin gửi lời phân ưu chân thành đến các tang quyến.

Và tất cả chúng ta cầu xin Ông Trời cho những người bị thương mau bình phục, những đồng bào và chiến sĩ Phước-Long đang thất lạc sớm trở về.

Chúng ta quyết tâm không để cho những sự hy sinh cao cả đó trở thành vô nghĩa.

Quân dân Phước-Long, cũng như bao nhiêu chiến sĩ và đồng bào khắp nước, đã và đang hy sinh cho sự thành đạt ba mục tiêu trọng đại và song hành của Quốc-Gia. Đó là vừa phải chống xâm lăng, vừa phải củng cố và phát huy Tự do Dân-quốc lại vừa phải khôi phục kinh tế nước nhà, trong bối cảnh đất nước đang bị một cuộc chiến tranh xâm lược không ngừng gây tàn phá đổ vỡ. Trong tiến trình theo đuổi cùng một lúc ba mục tiêu khác biệt về bản chất như vậy, chúng ta đã chứng tỏ được lòng can đảm vô biên và sự cố gắng phi thường của cả một dân tộc. Nhưng chúng ta còn có bốn phận nói lên cho Quốc Tế biết để thông cảm với hoàn cảnh hết sức

- 8 -

đặc biệt của Quốc gia ta, và ủng hộ chúng ta về tinh thần lẫn vật chất.

Thưa Đồng bào và Anh Chị Em,

Con đường chúng ta đi còn dài và còn nhiều thử thách cam go nhưng ở cuối đường, chúng ta phải đạt cho kỳ được Hòa Bình trong Tự Do No Ấm vì đó mà chúng ta hy sinh chiến đấu. Chúng ta hãy cùng nhau tay nắm tay, siết chặt hàng ngũ, vững bước tiến lên trong niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng của Chánh-Nghĩa Quốc gia Dân-tộc.

Thân ái cùng Đồng bào và Anh Chị Em.

L U U T R U V N

Bài phát biểu của Nguyễn Văn Thiệu ngày 10-01-1975¹

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 3760.

Nhưng những lời bảo đảm của Nguyễn Văn Thiệu cũng chỉ là những lời tuyên bố, chính quyền Sài Gòn vẫn không có một hành động phản kích nào. Mà thay vào đó, từ nửa cuối tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 1975, chính quyền Thiệu gửi hàng loạt thư, công hàm đến chính phủ các nước không nằm trong khối các nước xã hội chủ nghĩa với danh nghĩa "tố cáo hành động tấn chiếm Phước Long" của lực lượng Quân Giải phóng, nhưng mục đích chính là nhằm tiếp tục kêu gọi viện trợ.

Thậm chí, trong cuộc tiếp đón phái đoàn Quốc hội Mỹ ngày 01-3-1975, Nguyễn Văn Thiệu gần như cầu xin phái đoàn khi thốt lên: *"của cho đã quan trọng, mà cách cho còn quan trọng hơn... đã từng là chiến hữu trong cơn binh lửa, chúng ta (Mỹ và chính quyền Sài Gòn - TG) tiếp tục là những người bạn tốt trong lúc thái bình"*¹.

1. Diễn văn của Nguyễn Văn Thiệu trong tiệc tiễn phái đoàn Quốc hội Mỹ về nước ngày 01-3-1975, phòng PTTg, hồ sơ số 3822.

Thưa quý Bà và quý Vĩ quan khách,

Đêm nay, tôi được hân-hạnh gặp lại quý Bà và Quý Vĩ trong một bầu không khí thân mật và cởi mở, và cũng nhân dịp này, tôi xin được chuyển đến Quý Vĩ những tấm tình thành thật nhất của tôi.

Trước hết, tôi xin thay mặt cho Chính-Phủ và Nhân-Dân Việt-Nam Cộng-Hòa chân thành cảm tạ tất cả Quý Vĩ, và qua Quý Vĩ, tất cả những người Hoa-Kỳ hằng lưu tâm đến số chúng tôi.

Quý Vĩ sẽ không quên ngại đường xa xa xôi đến đây để tìm hiểu về công cuộc chiến-sấu tự-vệ của chúng tôi. Tôi rất hoan-hỷ nghênh đón quý Vĩ, vì tôi xem đây là dịp may hiếm có để Quý Vĩ nhìn thấy rõ hơn một tình-hình được nhiều người rời đến, nhưng chưa mấy ai biết được một cách trung thực.

Tôi rất hải lòng được thấy rằng, như ý muốn quý Vĩ sẽ phát biểu khi gạt chân lên mảnh đất tự-do này, quý Vĩ sẽ được tự-do đi lại, sẽ đến những nơi nào quý Vĩ muốn đến, sẽ tìm kiếm được những bằng chứng và tin-tức nào mà quý Vĩ mong muốn, và những yếu-tố và dữ kiện mà quý Vĩ sẽ thu thập sẽ không bị một áp lực nào làm cho lệch lạc méo mó cả.

Quý Vĩ chỉ gặp phải hai giới hạn. Một mặt, là luật-pháp Việt-Nam Cộng-Hòa lúc nào cũng được áp dụng tổng đều cho mọi người, bởi vì chúng tôi cũng vậy, chúng tôi cũng có Hiến-Pháp, cũng có Luật-pháp Quốc-gia và một hệ-thống tư-pháp tộc-lập. Mặt khác, đó là sự tự nguyện về phía quý Vĩ tôn trọng chủ-quyền của một Quốc-Gia thân hữu sang sôn tiếp quý Vĩ.

- 2 -

Sự hải lòng của tôi xuất phát từ truyền thống hiếu khách của dân-tộc tỉnh Việt-Nam, kết hợp với một tình-thần bất khuất, chưa bao giờ đầu hàng bạo lực, mà cũng chưa hề chấp nhận một kiểu sỉ nhục nào. Cho nên sự hiếu khách đó không phải là một cư xử tùy thời cơ, được thúc đẩy bởi những quyền lợi nhất thời.

Và cũng vì cái chỗ thân tình ấy mà giờ phút này tôi đề nghị chúng ta hãy gạt bỏ những cảm xúc phe nhóm, những nghi kỵ không đúng chỗ, và những tiểu xảo không xứng đáng với chúng ta. Xin Quý Vị hãy cùng tôi vượt lên trên tất cả những thứ ấy, để có cái nhìn đúng đắn và trung thực về vấn-đề chung cho hai dân-tộc chúng ta.

Dĩ nhiên vấn-đề không thể được gói ghém vào cái việc gọi là xem Chính-Phủ và Nhân-Dân Việt-Nam có " xứng đáng " với sự viện-trợ của Hoa-Kỳ không ? Bởi vì đó là một vấn-đề được gây tạo để che đậy những thành kiến cố chấp của một thiểu số người.

Chúng tôi tin rằng cuộc viếng thăm của Quý Vị sẽ tỏ ra có kết quả trong ý nghĩa đã giúp thắt chặt mối liên-hệ lâu bền ràng buộc hai dân-tộc chúng ta.

Bởi vì nếu không phải nhằm mục đích vừa kể, thì sẽ không có lý gì để quý Vị phải mất nhiều thì giờ quý báu trong mấy ngày qu.

Thật vậy chúng tôi tin rằng quý Vị sẽ sẵn sàng để tìm hiểu chứ không phải để điều-tra, để quan-sát tình-hình chứ không phải chỉ để tìm tòi những khiếm khuyết của chúng tôi mà thôi. Chúng tôi cũng tin rằng quý Vị sẽ sẵn sàng với thiện-chí và tinh-thần vô tư hơn là với những tư tưởng và phán đoán đã thành định kiến, bởi vì chúng tôi biết rằng sự vô tư và công bằng được đặt rất cao trong bậc thang giá trị của Hoa-Kỳ.

- 3 -

Trong mấy ngày qua, quý Vị đã có thể đi bất cứ nơi nào quý Vị muốn đi và gặp bất cứ ai quý Vị muốn gặp. Quý Vị đã có cơ-hội quan-sát thật gần chến-sĩ của chúng tôi ngoài mặt trận và đồng-bào-nông-dân của chúng tôi tại thôn quê. Quý Vị đã viếng thăm cả viên chức Chính-Phủ lẫn những người sỏi-lập chính-trị. Như vậy quý Vị đã nghe nhiều luồng dư-luận rộng rãi, từ tả khuynh đến hữu khuynh. Từ vô số những sự kiện thấu thếp được số mỗi người trong quý Vị sẽ rút ra những kết-luận riêng của mình, và số mới là sương lồi phù hợp với một chế độ dân-chủ.

Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng mọi người đều có thể tổng ý trên một số điểm sau đây :

Thứ nhất : Tôi mong rằng sự việc, khi di-chuyển trong xứ này mà Quý Vị đã không gặp một giới hạn nào, đã không bị cấm đến một vùng nào, và sự việc không có người nào đã bị ngăn cản không cho tiếp xúc với quý Vị, các sự việc ấy đã giúp rất nhiều để đánh đổ cái huyền thoại mà những người chống lại chúng tôi đã nuôi dưỡng một cách rất kỹ lưỡng, theo số thì Việt-Nam Cộng-Hòa cũng chỉ là một Quốc-Gia Cảnh-Sát mà thôi. Mặc dù chúng tôi đang phải đương đầu với ngọp xâm, quý Vị cũng thấy rằng ở đây có nhiều tự-do hơn là tại nhiều nước khác đang sống bình an với một nền an-ninh quốc-gia không bị một chút đe dọa nào.

Thứ hai : Có chứng cứ minh bạch để mọi người thấy rõ rằng chúng tôi không thể nào là những kẻ hiếu chiến như các ngôn từ tuyên-truyền của Cộng-sản đã mô tả. Trái lại chúng tôi thật sự là những người đang bị tấn-công, và bị tấn-công một cách qui mô ở ặt bởi quân Cộng-sản Bắc-Việt, một sự vi-phạm toàn bộ Hiệp-Định Bulet ngày 27-01-1973. Do số sỏi với bất cứ nhà quan-sát khách quan nào, điều hiển nhiên là việc thứ nhất phải làm để cứu vãn Hiệp-Định Bulet, là chặn đứng cuộc xâm lăng của Cộng-sản. Một khi mà cuộc ngưng bắn được thi-hành hữu hiệu, thì tất cả các điều khoản khác của Hiệp-

- 4 -

Định tất nhiên sẽ thực thi được. Chúng tôi sẵn sàng làm phần việc của chúng tôi và sẵn sàng nối lại các cuộc hòa đàm mà không đòi hỏi một điều kiện tiên quyết nào.

Điểm thứ ba mà mọi người có thể lưu ý đến là sự quyết tâm của Nhân-Dân miền Nam Việt-Nam chống lại cuộc xâm lăng và mưu đồ nô lệ hóa của Cộng-sản. Quý Vị sẽ viếng thăm các trại quân, các ruộng lúa, các thành phố và các trại ty-nạn của chúng tôi. Quý Vị sẽ có gặp ai sẵn lòng đi qua với phía bên kia không ?

Như vậy chúng tôi có đủ ý chí để sinh tồn. Chúng tôi cũng có đủ khả năng để sinh tồn. Sự viện-trợ cho miền Nam Việt-Nam không thể là một việc kéo dài vô tận : Quý Vị chỉ cần nhìn vào sự sản xuất thực phẩm của chúng tôi, nhìn vào sự phát-triển kỹ-nghệ nhẹ và vào các viên ảnh khai thác dầu hỏa ngoài khơi của chúng tôi để mà vững tin như vậy. Vì biết tự trọng nên dân-tộc chúng tôi không có ý định mãi mãi ỷ lại vào ngoại viện. Vì xứ sở chúng tôi có triển vọng trở nên phú cường, nên chúng tôi sẽ không mãi mãi dựa vào ngoại-viện.

Một vài vị trong số quý Vị có thể lưu tâm đến một trường hợp cá-nhân hay một khía cạnh chuyên-biệt của sinh-hoạt chính-trị tại Việt-Nam. Đó là những sự quan tâm chính sách, và bởi vì chúng tôi sẽ rất thẳng thắn và cởi mở trong việc giúp đỡ quý Vị thấu thập các dữ kiện, tôi nghĩ rằng các thức mức của quý Vị sẽ được trả lời đầy đủ. Các câu trả lời đó có thể sẽ làm cho quý Vị hoặc thỏa mãn hoặc không thỏa mãn. Nhưng tôi xin quý Vị ghi nhớ rằng vấn-đề mà chung cuộc quý Vị sẽ phải quan tâm đến, sẽ lớn lao hơn bất cứ một vấn-đề cá-nhân hay một tình chế riêng biệt nào. Trên thực tế, vấn-đề đó còn đi xa hơn câu hỏi có nên hay không nên cung cấp số 300 triệu Mỹ-kim quân viện bổ-túc cho miền Nam Việt-Nam. Vấn-đề chính yếu mà Quốc-Hội thứ 94 của Hoa-Kỳ cần cứu xét có thể được tóm lược như sau :

- 5 -

Trong suốt hai thập niên qua, nam vị Tổng-Thống Hoa-Kỳ thuộc cả hai chính đảng tại Hoa-Kỳ đã nhắc đi nhắc lại với Nhân-Dân miền Nam Việt-Nam - và tất cả các vị Tổng-Thống số đều được sự tán đồng của các Quốc-Hội Hoa-Kỳ kế tiếp nhau - rằng Hoa-Kỳ quyết tâm dành sự hỗ-trợ thích ứng cho Nhân-Dân miền Nam Việt-Nam ngay cả khi nhân-dân miền Nam Việt-Nam quyết chí chống lại Cộng-sản xâm lăng để bảo-vệ Tự-do của mình. Lời cam-kết long trọng đó cũng đã được lặp lại vào lúc ký kết Hiệp-Định Bălê. Vấn-đề thâu gọn vào một câu hỏi giản dị : Sự cam-kết của Hoa-Kỳ có giá trị gì không ? và lời nói của Hoa-Kỳ có đáng được tin tưởng không ?

Đây là lời nhắn nhủ mà tôi muốn nhờ quý Vị chuyển đến Quốc-Hội thứ 94 của Hoa-Kỳ.

Khi đã khác ghi sự hy-sinh cao cả mà hằng vạn thanh-niên Hoa-Kỳ đã chấp nhận trên mảnh đất này, và những gian khổ mà nhiều người khác đã gánh chịu trong các lao tù Cộng-sản, liệu chúng ta có thể để cho những hy-sinh đó trở thành vô nghĩa hay không ? Liệu Hoa-Kỳ có tách rời người bạn đồng hành với mình trong suốt hai thập niên vừa qua không ? Nhớ lại lịch-sử kiêu hùng và sự cống hiến của Hoa-Kỳ cho các lý tưởng Tự-do và Công bằng, tôi tin rằng câu trả lời cho câu hỏi nói trên, chỉ có thể là KHÔNG.

X

X

X

- 6 -

Thưa Quý Bà và Quý Vị,

Đêm nay, tôi cũng muốn nói lên sự xúc động của người Việt-Nam chúng tôi, khi được nghe những người Hoa-Kỳ tha thiết với chánh nghĩa của Quốc-Gia chúng tôi, nêu lên các vấn-đề truyền thống, trách nhiệm và sự khả tín của Quốc-Gia Hoa-Kỳ, như là những yếu-tố cảnh tỉnh lương tri, và khả dĩ vượt thoát sự giúp đỡ mà dân-tộc chúng tôi đang cần cho những nạn chuyên tiếp này. Tôi xin được ca ngợi sự sáng suốt của những bạn hữu chân thành ấy, và xin được nhắc lại đây một câu châm ngôn đầy ý nghĩa. Đó là, "của cho sẽ quan trọng, mà cách cho còn quan trọng hơn".

Tôi chỉ xin thêm rằng những tháng nam sắp tới sẽ thử thách một cách nghiêm trọng công cuộc hợp tác đang có giữa hai Quốc-Gia chúng ta, và sự sinh tồn của lý tưởng tự-do dân-chủ trên phần đất này.

Với tính hữu nghị bền vững giữa hai dân-tộc Việt-Mỹ đã được trui rèn qua sự sát cánh chiến-đấu trong quá khứ, tôi tin rằng sự toàn-kết giữa hai Quốc-Gia chúng ta, sẽ củng cố niềm tin nơi Thế-giới Tự-do và là một sự gián chỉ mạnh mẽ và kiên hậu tối với Cộng-sản Bắc-Việt xâm lược.

Tất cả Quý Vị mà tôi được hân-hạnh thủ tiếp đêm nay, đều có thể sống góp tích cực vào việc cụ thể hóa những nguyện vọng chung của chúng ta, nghĩa là giúp đỡ để chúng tôi có những nguồn tài trợ cần thiết, hầu tự-vệ hữu hiệu, và làm nản lòng kẻ xâm lăng, buộc họ phải nghiêm chỉnh thi-hành Hiệp-Định Balê. Có như vậy, Nhân-Dân miền Nam Việt-Nam mới hưởng được một nền Hòa-Bình công chính dựa trên căn-bản quyền dân-tộc tự-quyết. Đó là tiêu-mã Chính-Phủ Hoa-Kỳ đã long trọng cam-kết, và chính quý Vị cũng hằng mong ước cho dân-tộc này.

. 7 .

Ước mong của tôi là, " sẽ từng là chiến hữu trong cơn
bình lửa, chúng ta tiếp tục là những người bạn tốt trong lúc thái-
bình ".

Trong tinh-thần đó, tôi xin mời Quý Vị nâng ly chúc
mừng Phái-Đoàn Hoa-Kỳ, chúc mừng Quốc-Hội và Nhân-Dân Hoa-
Kỳ.

Xin cảm ơn Quý Vị .-

L U U T R U V N

*Diễn văn của Nguyễn Văn Thiệu trong tiệc tiễn phái đoàn
Quốc hội Mỹ về nước ngày 01-3-1975¹.*

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 3822.

Song, đáp lại lời kêu gọi của Nguyễn Văn Thiệu chỉ có những lời "động viên, chia sẻ" với quan điểm theo kiểu của Chính phủ Anh:

"Sự kiện chiến cuộc bộc phát đưa đến việc lấn chiếm Phước Bình vừa qua là điều đáng tiếc. Chính phủ Anh lấy làm tiếc về tất cả các vi phạm Hiệp định Pari, nhưng việc lên tiếng quy trách sẽ không có ích lợi gì"¹.

Quan điểm của Mỹ - đồng minh tin cậy nhất của Nguyễn Văn Thiệu, được Tổng thống G.Pho trình bày trong cuộc trả lời phỏng vấn của ký giả NBC² ngày 24-01-1975. *"Tổng thống Ford (Pho - BT) bày tỏ mối lo âu của ông về tình trạng khó khăn mà VNCH phải gánh chịu, đồng thời hy vọng rằng, Quốc hội Hoa Kỳ sẽ tán đồng quan điểm của ông về việc viện trợ thêm 300 triệu Mỹ kim cho VNCH. Theo Tổng thống Ford (Pho - BT), con số 300 triệu viện trợ là con số tối thiểu cần thiết để giúp chính phủ VNCH ngăn cản (Quân Giải phóng)..."*³ Cho thấy quan điểm của Mỹ đã thay đổi khác năm 1974, khi Tổng thống G.Pho tuyên bố sẵn sàng tái can thiệp quân sự vào miền Nam Việt Nam. Tại thời điểm này, Tổng thống G.Pho mặc dù chưa "buông xuôi" Nam Việt Nam, nhưng ngoài việc yêu cầu Quốc hội Mỹ phê chuẩn viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, ông ta đã không thể làm thêm điều gì khác. Tháng 3-1975, sau khi phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ trở về từ Sài Gòn, mọi nỗ lực yêu cầu viện trợ của Tổng thống G.Pho gần như tiêu tan.

1. Tài liệu số 00313/BNG/AUCH/M, ngày 03-02-1975 của Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn về quan điểm của Chính phủ Anh đối với chiến cuộc tại Nam Việt Nam, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 1350.

2. NBC: Tên viết tắt của "National Broadcasting Company" là hãng phát thanh, truyền hình của Mỹ (BT).

3. Tài liệu của Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về nội dung cuộc trả lời phỏng vấn của Tổng thống G.Pho ngày 24-01-1974, phòng ĐIIICH, hồ sơ số 2161.

Các thành viên của phái đoàn trong một cuộc họp báo vào đầu tháng 3-1975 đã mạnh mẽ chỉ trích chính sách của Mỹ ở Đông Dương. Đặc biệt là bà Apdúc (Abzug) - thành viên của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ đến Đông Dương đã dùng những lời lẽ gay gắt để chỉ trích chính sách của Tổng thống G.Pho. Theo bà: *"không thể đồng ý rằng không có hy vọng để thương thuyết tại Nam Việt Nam, nhưng với Tổng thống Thiệu còn tại vị thì không thể có thương lượng được... tiếp tục đề nghị 3 năm viện trợ là điên rồ"*¹. Bà Phenvích (Fenwick) - thành viên phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ đến Đông Dương, khi trả lời báo chí thì cho biết: *"Bà đã nói với T.T. Ford: chúng ta nên ngưng đổ tiền vào một cái giếng không đáy (ám chỉ Campuchia và Nam Việt Nam - TG)"*².

Nítxen (Nessen) - nhân vật được tham dự cuộc hội kiến giữa Tổng thống G.Pho và phái đoàn Quốc hội Mỹ trở về từ Đông Dương, trong một cuộc trả lời phỏng vấn đã trích lời của Tổng thống G.Pho: *"mục tiêu tại Campuchia và tại Nam Việt Nam, đối với Chánh phủ Hoa Kỳ, không phải là chiến thắng về quân sự mà là thuyết phục kẻ gây hấn rằng các chánh phủ liên hệ sẽ bám lấy được và tồn tại, là để làm cho phía bên kia chấp nhận một giải pháp thương lượng"*³.

2. Thất thủ cao nguyên Trung phần⁴ và duyên hải miền Trung

Việc giải phóng Phước Long đã mở ra thời cơ lớn cho Quân Giải phóng tiến hành cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975. Tháng 02-1975, Quân Giải phóng mở chiến dịch Tây Nguyên tiến công giải phóng vùng cao nguyên - Quân khu 2 của chính quyền Sài Gòn. Ngày 10-3-1975, chiến dịch mở màn với chiến thắng chớp nhoáng

1, 2, 3. Báo cáo của Văn phòng Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về cuộc họp báo của phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ, phòng ĐIICH, hồ sơ số 5250.

4. Tây Nguyên (BT).

sau 33 giờ tiến công thị xã Buôn Mê Thuật của Quân Giải phóng. Quá "choáng váng", ngày 14-3-1975, quân đội Sài Gòn rút bỏ Tây Nguyên. Đến ngày 25-3-1975, Quân Giải phóng hoàn toàn làm chủ 6 tỉnh Tây Nguyên.

Trong khi chiến dịch Tây Nguyên đang thắng ròn rã, lực lượng vũ trang Quân Giải phóng ở khu vực Trung Trung bộ mở chiến dịch tổng tấn công giải phóng duyên hải miền Trung - Quân khu 1 của chính quyền Sài Gòn. Và cũng như vùng cao nguyên, tại duyên hải miền Trung, quân đội Sài Gòn nhanh chóng bỏ chạy, để đến ngày 29-3-1975, Quân Giải phóng hoàn toàn làm chủ khu vực Trung Trung bộ.

Theo báo của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, ngày 09-3-1975, Quân Giải phóng bắt đầu tấn công Quảng Trị và Thừa Thiên.

"Tình hình tại Quảng Trị và Thừa Thiên đột nhiên sôi động. Tại Quảng Trị VC sử dụng đặc công tấn công chi khu Mai Lĩnh, gây cho chi khu Trưởng tử thương; đồng thời tấn công 2 vị trí của Địa phương quân ở các khu vực 16 cây số Tây Nam Hải Lăng và 8 cây số Tây Nam Mai Lĩnh. Tại Thừa Thiên, địch thực hiện 9 cuộc tấn công mạnh tại các quận Nam Hòa và Phú Lộc (nằm ở Tây và Tây Nam tỉnh này). Riêng trong 2 vụ tấn công tại quận Nam Hòa, địch đã bị tổn thất nặng nề về nhân mạng, thiệt hại về phía ta được ghi nhận là trung bình. Ngoài ra, VC còn tấn công 2 đơn vị của ta tại các quận Nghĩa Hành và Đức Phổ (Quảng Ngãi)"¹.

Qua ngày 10-3-1975, cùng với việc tiến công ở "Mặt trận Thừa Thiên sôi động mạnh. VC tấn công 9 vị trí, đồn bót và 5 phân chi khu tại các quận Phong Điền, Hương Trà, Vĩnh Lộc và Phú Lộc, gây

1. Tổng hợp tin tức Chủ nhật ngày 09-3-1975 số 0562/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 18690.

cho 1 đồn của Nghĩa quân ở quận Phú Lộc và các ấp ở phía Bắc phân chi khu Quảng Lợi thuộc quận Phong Điền bị thất thủ. Ngoài ra, VC pháo kích vào Trung tâm huấn luyện Đống Đa, 2 căn cứ La Sơn, Hiệp Khánh và 1 kho nhiên liệu ở quận Hương Thủy, gây cho 30.000 lít dầu cạn và 20.000 lít xăng bị cháy"¹. Quân Giải phóng mở mặt trận tại cao nguyên bằng việc tấn công vào Buôn Mê Thuột:

"Tại tỉnh Darlac (Đắk Lắk - BT) và Quảng Đức tình hình chiến sự bùng nổ mạnh. Tại Darlac, lực lượng VC pháo kích 400 đạn đủ loại vào tỉnh lỵ; tấn công phi trường L19 tại tỉnh lỵ, phi trường Phụng Đức, 1 kho đạn, 1 đại đội Địa phương quân ở các vùng phụ cận và chi khu Ban Mê Thuột. Ngoài ra, lực lượng VC có chiến xa yểm trợ đã đột nhập vào thị xã Ban Mê Thuột (Buôn Mê Thuột - BT). Tại Quảng Đức, VC pháo kích 10.000 đạn đủ loại, đồng thời tấn công Bộ chỉ huy nhẹ Trung đoàn 53 Bộ binh Việt Nam cộng hòa tại Darlac, căn cứ núi lửa và chi khu Đức Lập. Lực lượng VC còn tấn công mạnh vào căn cứ Daksong (Đắk Song - BT) ở 15 cây số Nam Tây Nam quận lỵ Đức Lập. Ngoài ra, lực lượng VC còn sử dụng đặc công đột nhập vòng rào của Bộ chỉ huy chi khu Kiến Đức. Trong khi đó tại Pleiku và Bình Định, lực lượng VC vẫn bám sát lực lượng Việt Nam cộng hòa dọc theo Quốc lộ 19"².

Theo báo cáo của Võ phòng Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, mặc dù có lực lượng hùng hậu gồm: Sư đoàn 23 bộ binh, Liên đoàn 21 Biệt động quân quân đội Sài Gòn (được tăng viện trong ngày), Thiết đoàn 8 kỵ binh, Trung đoàn 224 địa phương, nhưng đến 23 giờ ngày 10-3-1975 (tức 20 giờ sau cuộc tiến công của Quân Giải phóng), quân đội Sài Gòn chỉ còn "làm chủ tình hình được 1/3 thị xã, gồm: Toà Hành chính, Bộ Chỉ huy cảnh sát quốc gia; Bộ Chỉ huy cảnh sát dã chiến và Trung tâm huấn luyện Sư đoàn 23 bộ binh"³.

1, 2. *Tlđđ*, thứ Hai ngày 10-3-1975.

3. Báo cáo tình hình thị xã Buôn Mê Thuột ngày 10-3-1975 của Võ phòng Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18618.

TÌNH HÌNH THỊ-XÃ BUÔN-MÊ-THUỘT
(tính đến 0600G ngày 11/3/75)

I.-Lúc 0300G ngày 10/3/75, địch đã bắt đầu tấn công Tỉnh-lỵ Barmethuot.

Lực-lượng địch (tính khai thác từ binh) gồm có :

- Trung-đoàn 64, thuộc Sư-đoàn 320
- 1 Tiểu-đoàn chiến-xa của Mỹ-trận B3
- Tiểu-đoàn K5 thuộc Trung-đoàn 25/BP
- Tiểu-đoàn Ngự-công 401/BP

Diễn-tiến cuộc tấn công được tóm lược như sau :

Ngày 10/3/75 :

- Từ 0300G đến 0330G :

- Địch pháo kích 400 quả đạn all loại vào Tỉnh-lỵ
- Tấn công phi-trưởng L-19 Tỉnh-lỵ
- Tấn công chi-khu/Barmethuot tại 10 cây số 5 B/Barmethuot
- Tấn công kho đạn tại 4 cây số 1/Tỉnh-lỵ
- Pháo kích phi-trưởng Phụng-Dực tại 7 cây số 8/Barmethuot.

- Đến 0340G, một Nam Thị-xã bị bao vây, Địch tiến đánh phi-trưởng Phụng-Dực. Chiến-xa địch xuất hiện tại vùng 5 cây số 18/Barmethuot.

- 0430G, Địch tràn ngập kho đạn và vòng đai phi-trưởng L-19.

- Đến 0500G, Địch tiến đánh và đã tước sắt dài phát-thành Barmethuot

- Lúc 0600G, 7 chiến-xa địch xuất hiện tại cầu 14

- Lúc 0630G, Địch tấn công hậu cứ Trung-đoàn 44/B3

- Lúc 0640G, Địch có chiến-xa yếu trợ tấn công BCR/Thổ/B3

- Lúc 0655G, chiến-xa địch tràn vào khu Biệt-tập trước Dinh Tỉnh-Trưởng

- Lúc 0700G, chiến-xa Địch tiến đánh TTHQ/TK. Một số đường phố trong Thị-xã có Ngự-công địch xuất hiện.

- Lúc 1115G, Địch pháo kích vào kho đạn của TB232/PB

- Lúc 1130G, Địch chiếm dài phát-thành Barmethuot.

- Lúc 1220G, Bộ-binh Địch có 9 chiến-xa yếu trợ bao vây BCR/TK và BTL/BB23/BB, TTHQ/TK bị pháo kích sập và BCR/TK đã di chuyển ra vị trí của TB96/BBQ.

- Lúc 1230G, kho đạn của TB232/PB phát nổ, gây cho : 2 đại bác M55 ly và 10.000 viên đạn bị hủy.

- 1510G, Bộ-binh Địch tấn công BCR/TK, chiến-xa Địch tấn công Dinh Tỉnh-Trưởng.

- Từ 1900G đến 2300G, Địch tấn công TB3/53 và phi-trưởng Phụng-Dực

- Lúc 1930G, có 5 chiến-xa Địch xuất hiện tại 2 cây số 8/Tỉnh-lỵ

- Lúc 2000G, có 5 chiến-xa Địch xuất hiện tại 1,5 cây số 18/Thị-xã

- Từ 1700G đến 2300G, TB96/BBQ chặn Địch nhiều lần tại Trung-tâm thành phố.

Ngày 11/3/75 :

- Lúc 0500G, Địch tái tấn công TB3/53 tại phi-trưởng Phụng-Dực.

*Báo cáo tình hình thị xã Buôn Mê Thuột ngày 10-3-1975
của Võ phòng Phủ Thủ tướng chính quyền Sài Gòn¹.*

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 18618.

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 11-3-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam diễn ra hết sức ác liệt. Nhất là tại các mặt trận Quảng Tín, Bình Định, Phú Bổn, Darlac và Quảng Đức. Mức độ hoạt động của lực lượng VC gia tăng lên 226 vụ trong ngày, phần lớn các hoạt động này là pháo kích. Trong đó có 124 vụ pháo kích, 69 vụ tấn công.

Tại mặt trận Darlac, lực lượng VC tiếp tục tấn công mạnh vào tỉnh lỵ Ban Mê Thuột (Buôn Mê Thuột - BT): lúc 4g30' ngày 10-3-1975, lực lượng VC tràn ngập kho đạn và vòng đai phi trường L.19; Đến 6g30 lực lượng VC có chiến xa yểm trợ tấn công Bộ Chỉ huy Thiết đoàn 8 Kỵ binh và hậu cứ Trung đoàn 44 Bộ binh; Đến 6g55', chiến xa của lực lượng VC tràn ngập vào khu Biệt Điện ở trước dinh tỉnh trưởng và Bộ Chỉ huy Thiết đoàn 8 kỵ binh; tính đến 19g30', lực lượng VC đánh chiếm đài phát thanh Ban Mê Thuột, bao vây Bộ chỉ huy tiểu khu đồng thời pháo kích vào sập phòng Hành quân của Trung tâm Hành quân tiểu khu và một kho đạn của Tiểu đoàn 282 Pháo binh gây cho một đơn vị này mất liên lạc, 2 đại bác 105 ly cháy và 10.000 đạn phát nổ. Ngoài ra, lực lượng VC cũng tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 53 Bộ binh ở phi trường Phụng Đức. Kết quả, tính đến 16 giờ ngày 10-3-1975 tổn thất của Việt Nam cộng hòa (quân đội Sài Gòn - BT) có 6 trực thăng và 1 phi cơ quan sát L.19 bị hủy.

Tại Phú Bổn, lực lượng VC tràn ngập khu Thuận Mẫn, 2 tiểu đoàn và 3 đại đội địa phương quân gây cho Bộ chỉ huy chi khu kẻ trên và 1 tiểu đoàn địa phương quân bị mất liên lạc.

Tại Quảng Đức, lực lượng VC tràn ngập trại Daksong và tấn công chi khu Kiến Đức.

Tại Pleiku, lực lượng VC tấn công 2 đơn vị địa phương quân ở quận Phú Nhơn. Ngoài ra, lực lượng VC cũng pháo kích vào Bộ tư

lệnh Quân đoàn II ở Pleiku, khu vực phụ cận tỉnh lỵ Hậu Bồn và khu vực phụ cận phi trường Cù Hanh (Pleiku)"¹.

Mất Buôn Mê Thuột, liên tiếp các ngày sau đó, Thiệu cho không quân thực hiện hàng trăm phi xuất oanh kích hồng chiếm lại thị xã nhưng không đạt được kết quả mong muốn.

B AN LUYỆN CÁN PHI XUẤT OANH KÍCH CỦA ĐOÀN QUÂN
TẠI BAH-ME-THUOT

12

SỐ TT	SỐ phi-cuất	Loại phi-cu	Thời - gian	Tọa độ	Kết - quả
Ngày 12-03-1975 (SB phi-cuất A-37)					
1	2	phi-cuất A-37	08g30 - 08g35	27. 200.055	
2	2	- A-37	08g45 - 08g50	27. 213.055	
3	2	- A-37	08g45 - 08g50	27. 213.055	
4	2	- A-37	08g50 - 08g55	27. 213.055	
5	2	- A-37	10g00 - 10g05	AQ. 637.034	
6	2	- A-37	10g05 - 10g10	27. 246.117	
7	2	- A-37	10g55 - 11g00	AQ. 672.034	
8	2	- A-37	11g40 - 11g45	27. 230.070	
9	2	- A-37	11g30 - 11g55	AQ. 750.055	
10	2	- A-37	12g00 - 12g05	27. 230.074	
11	2	- A-37	12g40 - 12g45	27. 231.046	
12	2	- A-37	14g45 - 14g50	27. 225.070	
13	2	- A-37	15g10 - 15g15	27. 240.090	

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Ba ngày 11-3-1975 số 0589/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18690, tờ số 78-79

B **ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 QUA TÀI LIỆU CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN**
TÀI LIỆU NHẬP

Số : TT :	Số phi-xút Loại phi-xút :	Thời - gian :	Tọa - độ :	Kết - quả :
<u>Ngày 13-03-1975 (1/6 phi-xút A-37)</u>				
1 : 2	phi-xút A-37	09g25 - 09g35	AQ. 775.005	
2 : 2	- A-37	13g25 - 13g30	AQ. 692.030	
3 : 2	- A-37	13g55 - 14g00	AQ. 692.030	
4 : 2	- A-37	14g02 - 14g08	AQ. 745.055	
5 : 2	- A-37	14g05 - 14g10	AQ. 745.055	
6 : 2	- A-37	18g15 - 18g20	AP. 881.990	

L U U T R U V N

**BẢN LƯỢC KÊ CÁC PHI-XUẤT CỦA KHÔNG-QUÂN
TẠI BÀN-MÊ-THUẬT**

Ngày 14-03-1975 (54 phi-xuất)

Số TT	Số phi-xuất Loại phi-cơ	Thời-gian	Tọa-độ	Kết-quả
1	2 phi-xuất A-37	08g12 - 08g20	AQ.868.018	
2	2 - A-37	08.30 - 08.35	AQ.885.015	
3	2 - A-37	08.50 - 09.00	AQ.872.015	
4	4 - A-37	09.25 - 09.30	AQ.874.015	
5	10 - A-37	10.10 - 10.15	AQ.765.051	
6	2 - A-37	10.30 - 10.45	AQ.875.012	
7	4 - A-37	10.40 - 10.45	AQ.874.012	
8	2 - A-37	13.20 - 13.25	AQ.878.998	
9	2 - A-37	15.50 - 15.55	AQ.870.014	

*Bản lược kê các phi xuất oanh kích của
không quân chính quyền Sài Gòn tại Buôn Mê Thuột¹.*

Sau chiến thắng chớp nhoáng tại Buôn Mê Thuột, tiếp tục đà tiến công, từ ngày 12 đến ngày 19-3-1975, Quân Giải phóng đã tấn công giải phóng các tỉnh ở hầu khắp các quân khu của chính quyền Sài Gòn.

Ngày 12-3-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 12-3-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam diễn ra hết sức ác liệt. Nhất là tại các mặt

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 18618.

trận Quảng Tín, Bình Định, Phú Bổn, Darlac và Quảng Đức. Mức độ hoạt động của lực lượng VC gia tăng lên 319 vụ trong ngày, phần lớn các hoạt động này là pháo kích. Trong đó có 223 vụ pháo kích, 61 vụ tấn công.

Tại mặt trận Darlac tiếp tục diễn ra ác liệt. Lực lượng VC có chiến xa và đại pháo 130 ly yểm trợ tiếp tục giao tranh với lực lượng Việt Nam cộng hòa (quân đội chính quyền Sài Gòn - BT) trong đường phố của tỉnh lỵ Ban Mê Thuột. Lực lượng VC cũng tiếp tục pháo kích đồng thời tấn công vào Bộ chỉ huy của Sư đoàn 23 Bộ binh. Trung tâm huấn luyện của Sư đoàn, Bộ chỉ huy Trung đoàn 53 Bộ binh và hậu cứ Tiểu đoàn 231 Pháo binh bị hủy và Trung tâm huấn luyện của Sư đoàn phải dời về 7 cây số phía Đông vị trí cũ... Kết quả, tính đến 6 giờ sáng ngày 12-3-1975 tổn thất hai bên được ghi nhận như sau: phía Việt Nam cộng hòa (quân đội chính quyền Sài Gòn - BT) có 7 người chết, 7 phi cơ bị phá hủy.

Trong khi đó, lực lượng VC cũng tấn công chi khu Kiến Đức (Quảng Đức), căn cứ 94A, Tiểu đoàn 67 Biệt động quân và 1 ấp ở Pleiku..."¹

Ngày 13-3-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 13-3-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam diễn ra hết sức ác liệt. Nhất là tại các mặt trận Quảng Tín, Bình Định, Phú Bổn, Darlac và Quảng Đức. Mức độ hoạt động của lực lượng VC gia tăng lên 311 vụ trong ngày, phần lớn các hoạt động này là pháo kích. Trong đó, có 200 vụ pháo kích, 59 vụ tấn công.

Tình hình tại mặt trận Darlac tiếp tục diễn ra ác liệt. Lực

1. Bản tổng hợp tin tức, thứ Tư ngày 12-3-1975 số 0600/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18690.

lượng VC vẫn duy trì áp lực mạnh tại tỉnh lỵ Ban Mê Thuột (Buôn Mê Thuột - BT) và các khu vực phụ cận. Lực lượng VC cũng pháo kích chi khu Buôn Hồ, các đơn vị Việt Nam cộng hòa đồn trú tại đây phải di tản về hướng Nam.

Tại Pleiku, lực lượng VC tấn công Tiểu đoàn 67 Biệt động quân ở đèo Thanh Bình (Thanh An), 2 đại đội Địa phương quân và Tiểu đoàn 42 Biệt động quân bị mất liên lạc ở gần khu vực căn cứ 93, khiến cho Tiểu đoàn 67 Biệt động quân bị mất liên lạc. Lực lượng VC cũng tiếp tục pháo kích vào Bộ Tư lệnh Quân đoàn II và phi trường Cù Hanh gây cho 3 phản lực cơ A.37 và 4 trực thăng bị hủy"¹.

Ngày 14-3-1975:

"VC vẫn duy trì áp lực mạnh tại mặt trận Ban Mê Thuột. Quân Giải phóng nỗ lực ngăn chặn hoạt động của không lực VNCH tại mặt trận này... tiếp tục pháo kích vào phi trường Cù Hanh (Pleiku), duy trì áp lực mạnh dọc theo quốc lộ 19 ở 2 khu vực Tây Bắc Bình Khê (Bình Định) và Đông - Đông Bắc Lệ Trung (Pleiku).

VC tấn kích mạnh tại Thừa Thiên và Quảng Tín. Tại Thừa Thiên, nỗ lực của VC vẫn tập trung tại các khu vực phía Tây và Tây Nam tỉnh lỵ này. Tại Quảng Tín, VC tiếp tục pháo kích khuấy rối, đồng thời thực hiện 4 vụ tấn công nhắm vào các vị trí của lực lượng VNCH. Trong số các vị trí pháo kích có Bộ Tư lệnh Sư đoàn 2 bộ binh đóng tại căn cứ Chu Lai².

Ngày 15-3-1975:

"Mặt trận Ban Mê Thuột tiếp diễn ác liệt. VC có chiến xa yểm

1. Tlđđ, tờ số 96-97.

2. Tổng hợp tin tức, thứ Sáu ngày 14-3-1975 số 0610/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 18690.

trợ tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 53 bộ binh, hậu cứ Trung đoàn 44 bộ binh VNCH tại phi trường Phụng Dực ở 8 cây số Đông - Đông Nam Ban Mê Thuột (Buôn Mê Thuột - BT),... VC có chiến xa yểm trợ cũng tấn công một tiểu đoàn bộ binh ở 10 cây số phía Đông Ban Mê Thuột và trại Bản Đôn, khiến cho trại này bị mất liên lạc. Tại Quảng Đức, VC tái tấn công chi khu Kiến Đức,... Tại Pleiku, VC pháo kích mạnh vào các vị trí của lực lượng VNCH ở quận Thanh An, vùng phụ cận các căn cứ 93 và 94; giao tranh với mức độ cao tại các khu vực Đông Bắc quận Lệ Trung, chung quanh quận lỵ Thanh An, khiến cho 2 đơn vị VNCH bị mất liên lạc. Tại Bình Định, VC vẫn bám sát khu vực Tây Bắc Bình Khê, đồng thời đánh phá nhẹ tại các quận An Nhơn và Tam Quan.

VC vẫn duy trì nỗ lực đánh phá mạnh nhắm vào lực lượng VNCH tại các khu vực phía Tây và Nam tỉnh lỵ Thừa Thiên, nhất là tại quận Nam Hòa. Trong khi đó, áp lực VC tại Quảng Tín gia tăng, VC pháo kích phi trường L.19 ở khu vực phụ cận thị xã Tam Kỳ, chi khu Thăng Bình; tấn công 3 phân chi khu ở quận Thăng Bình và 5 vị trí của lực lượng ta ở các khu vực phía Tây thị xã Tam Kỳ, Tây Nam quận Thăng Bình và Đông quận Tiên Phước"¹.

Ngày 16-3-1975:

"VC gây áp lực mạnh tại Pleiku và Bình Định. Tại Pleiku, VC tấn công chi khu Thanh An, và 1 vị trí nghĩa quân ở gần chi khu trên, đồng thời dùng đặc công xâm nhập vào căn cứ Holloway... Tại Bình Định, VC tấn công Tiểu đoàn 3/42 ở quận Bình Khê. Bộ chỉ huy Tiểu đoàn 218 địa phương quân và 1 vị trí nghĩa quân ở hai quận An Túc, An Nhơn. Trong khi đó, không lực VNCH thực hiện các phi vụ oanh kích tại 10 cây số Tây - Tây Nam tỉnh lỵ Ban Mê Thuột.

1. Tlđđ, thứ Bảy ngày 15-3-1975 số 626/PTUTB/R/M.

Tại Quảng Tín, VC tấn công Tiểu đoàn 37 biệt động quân và 5 vị trí khác tại các quận Tiên Phước, Thăng Bình và Lý Tín. Tại Quảng Ngãi, VC tấn công căn cứ Lam Sơn và 7 vị trí khác ở 2 quận Bình Sơn và Sơn Tịnh. VC cũng tấn công 1 trung đội nghĩa quân ở quận Quế Sơn (Quảng Nam) và pháo kích mạnh tại 2 tỉnh Quảng Nam và Quảng Tín”¹.

Không chịu nổi sức tiến công của Quân Giải phóng, cùng ngày quân đội Sài Gòn tại Kontum và Pleiku ồ ạt rút quân, đã tác động mạnh đến tinh thần binh lính, sĩ quan Sài Gòn tại vùng duyên hải miền Trung.

Ngày 17-3-1975, khi Quân Giải phóng đặt áp lực mạnh ở vùng duyên hải, đồng thời kiên quyết tiến công giải phóng Phú Bổn thì tỉnh này đã nhanh chóng thất thủ.

“VC vẫn duy trì hoạt động mạnh tại Thừa Thiên, Quảng Tín và Quảng Ngãi. VC đã tấn công Tiểu đoàn 61 và 1 Đại đội Biệt động quân ở Tây Nam Thừa Thiên, 1 Bộ chỉ huy phân chi khu, 1 ấp và 1 vị trí Nghĩa quân ở quận Thăng Bình (Quảng Tín) và 10 vị trí khác của lực lượng ta tại Quảng Ngãi, gây cho 2 đại đội Địa phương quân ở tỉnh này bị mất liên lạc. VC cũng tấn công 1 vị trí Địa phương quân ở 14 cây số phía Tây Mỹ Chánh và pháo kích tương đối mạnh tại Thừa Thiên và Quảng Nam.

VC có chiến xa yểm trợ tấn công chi khu Kiến Đức và xã Đạo Nghĩa (Quảng Đức) khiến các lực lượng đồn trú ở xã trên phải di tản; tấn công 2 tiểu đoàn 3/42 bộ binh, 218 Địa phương quân và 4 vị trí khác của lực lượng VNCH tại 2 quận An Túc, Bình Khê (Bình Định). Riêng tại mặt trận Darlac, VC tấn công Bộ chỉ huy trung đoàn 53 bộ binh tại phi trường Phụng Dực, Bộ chỉ huy nhẹ và 3 tiểu đoàn của Trung đoàn 45 bộ binh ở 10 cây số Tây Bắc

1. Tlđđ, Chủ Nhật ngày 16-3-1975 số 630/PTUTM/R/M.

quận lỵ Phước An khiến các đơn vị của Trung đoàn 45 phải di tản đến 11 cây số Tây Bắc quận lỵ trên. Trong khi đó, không lực VNCH thực hiện 30 phi xuất oanh kích yểm trợ tại các vùng 1 cây số phía Bắc phi trường Phụng Dực và 4 cây số Tây Bắc quận lỵ Phước An,... Ngoài ra, VC cũng pháo kích vào Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 và phi trường Cù Hanh (Pleiku) và bắn súng cá nhân lên trực thăng chỉ huy của Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh ở cây cầu 31 tại 14 cây số Tây Bắc Khánh Dương (Khánh Hòa)"¹.

Ngày 18-3-1975:

"Mặt trận Darlac vẫn tiếp diễn sôi động, VC có chiến xa yểm trợ tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 53 Bộ binh VNCH tại phi trường Phụng Dực, khiến cho đơn vị này phải dời về hướng Đông Nam. Trong khi đó, phi cơ VNCH oanh kích tại 9 cây số Đông Bắc tỉnh lỵ Darlac,... Tại Quảng Đức, địch tiếp tục tấn kích chi khu Kiến Đức, kết quả chưa được ghi nhận. Tại Bình Định, VC vẫn bám sát pháo kích nhắm vào các vị trí của lực lượng ta tại vùng Tây Bắc quận lỵ Bình Khê, tấn công một tiểu đoàn bộ binh cũng tại vùng này.

Tại Quảng Tín, VC tấn công Bộ chỉ huy phân chi khu Bình Hải thuộc quận Thăng Bình và 4 đơn vị khác của VNCH. Tại Quảng Ngãi, VC tấn công Bộ chỉ huy phân chi khu Bình Thắng ở quận Bình Sơn và 4 vị trí của Nghĩa quân ở quận Bình Sơn. Trong khi đó, mặt trận Thừa Thiên tương đối nhẹ, VC pháo kích với mức độ thấp và chỉ tấn công đơn vị biệt động quân ở vùng phía Tây quân lỵ Phú Lộc. Tại Quảng Trị, VC tấn công một Đại đội Địa phương quân ở quận Hải Lăng"².

Ngày 19-3-1975:

"VC tấn công 3 phân chi khu ở quận Thăng Bình (Quảng Tín)

1. Tlđđ, thứ Hai ngày 17-3-1975 số 0640/PTUTB/R/M.

2. Tlđđ, thứ Ba ngày 18-3-1975 số 0649/PTUTB/R/M.

và 11 vị trí khác ở các quận Hải Lăng (Quảng Trị), Duy Xuyên (Quảng Nam), Thăng Bình, Tam Kỳ (Quảng Tín), Sơn Tịnh, Trà Bồng (Quảng Ngãi)... cũng pháo kích vào 20 vị trí khác ở hầu hết các tỉnh thuộc quân khu này"¹.

Ngày 20-3-1975, khi quân đội Sài Gòn bỏ chạy khỏi hầu hết các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và Quân Giải phóng tấn công vào thị xã Huế, nhằm trấn an tinh thần binh sĩ, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu có bài diễn thuyết trình bày lý do rút khỏi Kontum, Pleiku và cho đó là sự rút lui chiến thuật. Nhưng bản tường trình ngày 10-4-1975 của Lò Văn Bảo - Trung tá, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Phú Bổn cho thấy, quyết định của Nguyễn Văn Thiệu đã tạo ra phản ứng dây chuyền. Khi đoàn quân từ Kontum, Pleiku rút chạy đến đâu đều kéo theo sự tháo chạy của lực lượng quân đội Sài Gòn.

1. *Tlđđ*, thứ Tư ngày 19-3-1975 số 0653/PTUTB/R/M.

Việt-Nam Cộng-Hòa
Tỉnh Phú-Bôn

Sài-gòn, ngày 10 tháng 4 năm 1975

Tỉnh-Trưởng kiêm Tiểu-khu-Trưởng Phú-Bôn

Kính gửi : TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Trích-yếu : V/v đề trình Tổng-Thống,
tướng kham lý do Tỉnh Phú-Bôn bị thất thủ.

Kính đề trình TỔNG-THỐNG,

với tư cách Tỉnh-Trưởng kiêm Tiểu-khu-Trưởng Phú-Bôn tôi nhận thấy có trách nhiệm tường trình Tổng-Thống những diễn biến trước và sau ngày Tỉnh Phú-Bôn bị thất thủ.

Kính thưa TỔNG-THỐNG,

Trước khi mặt trận Thuận-mãn thuộc Tỉnh Phú-Bôn diễn ra song song với mặt trận Ban-mê-thuot, Tiểu khu Phú-Bôn đã là một Tiểu-khu gục ngã, với những ưu điểm được Thượng-cấp công nhận :

-Tinh thần chống cộng rất cao của lực lượng Địa-phương-quân, Nghĩa-quân cho nên lãnh thổ Phú-Bôn không có Chư-lực-quân yểm trợ từ năm 1965 đến nay.

-Các ấp trong toàn Tỉnh 95% là ấp (a) do những cố gắng vượt bực của Tiểu-khu và phương diện an-ninh lãnh thổ.

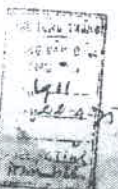
-Trong chiến dịch thi đua tiêu diệt địch, bảo toàn vũ khí ta, Tiểu-khu Phú-Bôn được Phòng 3 Bộ Tổng Tham-mưu Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoa xếp hạng nhất toàn quốc về Địa-phương-quân, Nghĩa-quân trong tháng giêng 1975.

-Quân-số Địa-phương-quân, Nghĩa-quân thừa số với bàn cấp số, số đông ngũ hằng tháng rất ít. Nạn lính ma lính kiêng được tận diệt tối đa.

L.- DIỄN TIẾN MẶT TRẬN TẠI PHÚ-BÔN :

Mặt trận Thuận-mãn : Lúc 6 giờ 45 sáng ngày 7.3.1975 công-sân xam lược pháo kích giữ đội đông 72 AQ.990580 do một Đại-đội Địa-phương-quân, trú đông. Theo lệnh của quân-đoàn 2 thì 2/3 quân-số phải ra ngoài đông, chốt; trong đồn chỉ còn 1/3 quân-số. Công-sân với một Tiểu-đoàn Chanh-quy và một Đại-đội đặt công cung để sự yểm trợ

.....2/...



- 2 -

pháo đủ loại, đã tràn ngập đồn 72 lúc 8 giờ 30 cùng ngày. Sau đó Bộ Chỉ-huy Chi-khu Thuận-Mãn điều động 3 Đại-đội thuộc Tiểu-đoàn 2/57 tiếp viện cho đồn 72. Trong khi chuyển quân hướng về đồn 72, 3 Đại-đội này đã bị Việt-cộng đánh tan. Theo lệnh của Tiểu-khu, những binh-sĩ còn lại của 3 Đại-đội trên rút về cố thủ Chi-khu Thuận-mãn Bq. 010590, đóng chốt những hẻm thông yếu trong Bộ Chỉ-huy Chi-khu và bên ngoài. Sau đó Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu cho tăng cường Chi-khu Thuận-Mãn một Đại-đội Địa-phương-quân biệt-lập để tăng cường phòng thủ Chi-khu.

Ngày 8.3.75 lúc 3 giờ sáng, Việt-cộng bắt đầu pháo kích và tấn công Chi-khu Thuận-Mãn. Dịch đã sử dụng một Trung-đoàn của Sư-đoàn 320 Chánh-quy Bắc-Việt, một Trung-đoàn Pháo, hai tiểu-đoàn đột công, một Tiểu-đoàn địa-phương chưa có quân du-kích. Quan trư phòng đã chống trả mãnh liệt và đẩy lui đợt xung phong đầu tiên của địch. Sau đó, khoảng 6 giờ 40 địch lại tấn công mãnh liệt hơn, với sự yểm trợ tối đa pháo đủ loại, các công sự phòng thủ của ta bị sang búng, nhà cửa bị sập và cháy, antenne truyền tin bị gãy, Trung-đội pháo-binh 105 ly lạnh thổn động tại Chi-khu Thuận-mãn cũng bị tê liệt vì đạn pháo kích của địch, binh-sĩ trú phòng bị tổn thất khoản 3/4. Dịch tràn ngập Chi-khu lúc 9 giờ 45. Lực lượng ta còn lại hoặc lỏng phai rút về hướng Đông Bắc 10 km và lập tuyến phòng thủ mới tại Trại dịch cư Bôn-Hoai Bq. 060678 để bảo vệ khu vực đông dân cư này (7.000 người) với sự tăng cường của 2 Đại-đội biệt lập của Tiểu-khu đã cơ sở tại đây.

Ngày 9.3.75 Việt-cộng tiến quân về hướng Bôn-Hoai của ta. Giao tranh diễn ra ác liệt, quân thuộc tuyến Bôn-Hoai đã nhiều lần đẩy lui các đợt xung phong của địch.

Ngày 10.3.75, Công-sân pháo và tấn công mãnh liệt cấp Sư-đoàn, với sự yểm trợ của Chiến-xa và pháo binh vào tuyến Bôn-Hoai. Sau đó tuyến này bị tràn ngập. Trước khi tuyến Bôn-Hoai bị tràn ngập, Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu đã cấp thời lập một tuyến mới tại Bôn-Hoan-Malin Bq. 155763 trên Tỉnh lộ 1 Phú-Bôn đi Thuận-mãn với một Đại-đội Địa-phương-quân với nhiệm vụ ngăn chặn sự tiến quân của địch trên vào Thị-xã và để tiếp nhận tất cả dân chúng và các đơn vị từ tuyến Bôn-Hoai rút về.

Ngày 11.3.75 và 12.3.75 Việt-cộng pháo kích mãnh liệt vào Thị-xã và giao tranh vẫn tiếp diễn tại tuyến B.H.Malin,

Ngày 13.3.75 Việt-cộng tiếp tục tấn công mãnh liệt tuyến này, quan trư phòng bị đánh tan, số binh-sĩ còn lại phải rút về Thị-xã.

Ngày 14.3.75 tuyến B.H.Malin được tái lập bằng một Đại-đội Địa-phương-quân khác và giao tranh vẫn tiếp diễn.

Điểm đặc biệt mà chúng tôi cần nhấn mạnh là trong suốt thời gian địch tấn công mãnh liệt vào các đơn vị

....3/...

- 3 -

của ta thuộc Chi-khu Thuận-Mãn, sự yểm trợ của Không-quân đã bị hạn chế vì quan-đoàn 2 phải dành ưu tiên yểm trợ cho mặt trận Ban-mê-thuột và mặt trận tại quốc-lộ 19.

Ngày 15.3.75 Đại-tá Tư-lệnh Lữ-đoàn 2 Thiết-ky bắt thân từ Pleiku đến Phú-Bôn bằng trực thăng và ra lệnh cho tốp giữ an-ninh Liên-tỉnh lộ 7B ng ay đêm trọng phạm vi trách nhiệm của Tiểu-khu với sự tăng cường của một Tiểu-đoàn Biệt-dộng-quân. Ngoài ra cũng trong ngày 15.3.75 Bộ Chỉ-huy Liên-đoàn Biệt-dộng-quân và một Tiểu-đoàn cũng một pháo đội 105 tăng cường phòng thủ Thị-xã Hậu-Bôn.

Ngày 16.3.75 một Tiểu-đoàn Biệt-dộng-quân(-) được gọi tới tuyến B.H.Malin. Đồng thời các đơn-vị du mục binh chủng cùng gia-đình và dân chúng từ Pleiku, Kontum di-chuyển bằng xe và bộ tới Tỉnh lỵ Hậu-Bôn, và đoàn quân đoàn người này tiếp tục di-chuyển về hướng Phú-Túc trên đường đi Sơn-hoa-Phim-yen.

Ngày 17.3.75 Tiểu-đoàn Biệt-dộng-quân(-) bị cộng-sản đánh tan tại tuyến cuối cùng B.H.Malin.

Đoàn quân Pleiku, Kontum và dân chúng đi theo vẫn tiếp tục di-chuyển ở at ngang Thị-xã Hậu-Bôn. Đồng thời, do sự tuyên truyền của cán-bộ cộng-sản, theo đó, thì các tỉnh Pleiku, Kontum, Ban-mê-thuột và Quảng-đức sẽ được giao cho Cộng-sản và đồng bào chỉ có ba ngày (72 giờ) để di-chuyển ra khỏi các vùng này. Nguồn tin (VC) còn loan truyền rõ ràng là Phú-Bôn, Việt-cộng chỉ xem là quan chèo rêu của Tỉnh Pleiku nên cũng phải trong phân đất giao cho Việt-cộng. Do đó, dân chúng người Kinh và một số rất ít người sắc-tộc tại Thị-xã Hậu-Bôn cũng di-tan nhập vào đoàn quân và đoàn người nói trên.

Buổi chiều cùng ngày, Việt-cộng Pháo kích giử dội vào Thị-xã khiến một số đồng binh-sĩ và dân chúng trong đoàn người bị chết và bị thương. Ngoài ra Việt-cộng đóng chốt ngang hướng Nam Thị-xã 4km tại Bùn Khan Bô, 246793 đã ngăn chặn đoàn xe và đoàn người hướng về phía Nam. Rối loạn tột cùng xảy ra ngay trong Thị-xã Hậu Bôn : cướp giật, đốt rĩa dân chúng, nổ súng bừa bãi...

Điều quan trọng nhất là chính toàn quân Pleiku, Kontum di chuyển ở at ngang Phú-Bôn cộng với hàng trăm ngàn dân chúng và gia-đình binh-sĩ thuộc hai nơi trên di chuyển trong sự rối loạn, mất trật tự đã làm cho một phần lớn binh-sĩ địa-phương-quân, Nghĩa-quân thuộc Tiểu-khu Phú Bôn hoảng man và đưa đến sự ra đi của các đơn-vị vì họ nghĩ rằng lực lượng chính quy hùng mạnh như thế nào, danh anh của họ là Biệt-dộng-quân, Chi-lực-quân cũng mạnh ra sao mà phải di tản thì họ làm sao đủ sức để chống trả với cộng sản xâm lược. Kể từ trước đó Tiểu-khu-Trưởng đã tận liêu được việc này và đã chỉ-thị cho Phòng 5 Tiểu-khu xử dụng lực phòng thủ và may vô-tuyến loan báo cho đồng b ao, và các đơn-vị-trưởng để đánh tan luận điệu tuyên truyền của Cộng-sản, đồng thời gọi các bức tâm thư đến các đơn-vị ra nghiêm lệnh bộ thủ và yểm trợ tối đa cho các đơn-vị bạn và dân chúng từ Pleiku, Kontum di chuyển qua lãnh thổ Phú Bôn.

....4/...

- 4 -

Nhưng các đơn-vị-trưởng đành bó tay, binh sĩ thuộc quyền của họ, vì tinh thần bị giao động tốt độ, đã tự động bỏ ngũ, về nhà lo cho gia đình để rồi đi-chuyển theo đơn vị, đoàn người. Chính Tiểu-khu-Trưởng ngay đêm van ứng trực tại Trung-Tân Hành-quan trong Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu, thường xuyên ra lệnh cho các đơn-vị-trưởng, đồng thời để gây nien tin cho các cấp trực thuộc là Tiểu-khu Trưởng, van còn hiện diện tại Tiểu-khu. Khi được các đơn-vị-trưởng báo cáo về sự tự động ra ngũ của các binh sĩ thuộc quyền các đơn-vị, Tiểu-khu-Trưởng có trình bày vớ tuyền-cho Thiếu-Tướng Tư-lệnh quân-đoàn 2, đồng thời trình cho Bộ Tư-lệnh tiền phương quân-đoàn 2 tại Phú-Bôn. Thiếu-Tướng Tư-lệnh quân-đoàn 2 chỉ thị Bộ Tư-lệnh tiền-phương quân-đoàn 2 xử dụng Biệt-dong-quan trạm vào cao nơi do Địa-phương-quân, Nghĩa-quân ra ngũ bỏ đi.

Ngày 18.3.75 Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu Phú-Bôn mất liên lạc hoàn toàn với các đơn-vị trực thuộc. Ngay tại Bộ Chỉ-huy Tiểu-khu chỉ còn 39 người, kể cả Tiểu-khu-Trưởng và quân nhân các cấp, trong khi đó cộng san-pháo kích gài đại vào Thị-xã bằng trọng pháo 105 và hou tiễn 122 ly.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Thiếu-Tướng Tư-lệnh quân-đoàn 2 đã được Chuẩn-tướng Tư-lệnh Bộ Tư-lệnh tiền phương quân-đoàn 2 tại Phú-Bôn tường trình chi tiết tình hình tại Phú-Bôn, bằng vô tuyền. Sau đó Thiếu-Tướng Tư-lệnh quân-đoàn 2 đã chỉ-thị cho Chuẩn-Tướng Tư-lệnh Bộ-Tư-lệnh tiền phương quân-đoàn 2 trước sự hiện diện của tôi và Đại-Tá Tham-mưu-Trưởng quân-đoàn 2, Phò-huy tất cả quân-cu nòng và xử dụng Biệt-dong-quan lan lực lượng bay về. Theo sự hiểu biết của tôi, đây là lệnh rút lui của Thiếu-Tướng Tư-lệnh quân-đoàn 2. Tuy nhiên, Chuẩn-tướng Tư-lệnh WLL tiền phương quân-đoàn 2, cấp Chỉ-huy trước tiếp của tôi tại Phú-Bôn không bap lệnh gì cho tôi. Vì vậy, tôi không ra lệnh cho Bộ Tham-mưu của Tiểu-khu cho đến khi BTL tiền phương quân-đoàn 2 rời khỏi Khu-Bôn bằng trực thăng. Đồng thời, Bộ tư-lệnh Lữ-đoàn 2 Thiết-kỵ, (Đặt BTL sát cạnh Tiểu-khu) cũng bắt đầu đi-chuyển bằng thiết vận xa đi nơi khác. Trước sự kiện này, Tiểu-khu-Trưởng không biết xử trí làm sao với số quân-sĩ 39 người còn lại trên trạm, và cuối cùng đành phải ra lệnh rút lui lúc 17 giờ 30 bằng đường bộ. Đến 18 giờ 30 Cộng-san xâm lược đã tràn ngập vào Thị-xã.

Chính Tiểu-khu-Trưởng và toàn quân còn lại phải đi-chuyển bộ suốt 8 ngày 9 đêm và đến ngày 27.3.75 mới được trực thăng bốc lên cùng một số đồng bào khác tại một địa-diểm cách Tuy-hoa 15km. Đặc biệt trong suốt cuộc hành trình ngay gần đây gian khổ và nguy hiểm, chính Tiểu-khu-Trưởng đã hướng dẫn được khoảng 2.000 người dân vùng quân lực trong rừng về đến địa-diểm an toàn.

Ngày 29.3.75, chúng tôi đến trình diện Thiếu-Tướng Tư-lệnh quân-đoàn 2 tại Nha-trang. Và ngày 7.4.75 đến trình diện ông Tổng-Trưởng Bộ Nội-vụ Sài-gon.

.....5/.....

- 5 -

II.- VẤN ĐỀ ĐỊA-PHƯƠNG-QUÂN, NGHĨA-QUÂN PHÂN TRẠC :

Như đã trình trên, chúng tôi long trọng xác nhận: Binh-sĩ Địa-phương-quân, Nghĩa-quân Kinh cũng như Thường thuộc Tiểu-khu Phú-Bôn không có một hành động nào gọi là phản trắc, sự kiện rõ ràng là :

-Binh-sĩ Địa-phương-quân, Nghĩa-quân tại Phú Bôn tinh thần bị giao động tốt đẹp khi các lực lượng Chính quy đi mọi binh chủng cùng gia-dinh của họ và hàng trăm ngàn dân chúng di chuyển ở tại ngang Phú-Bôn.

-Chiều ngày 17.3.75 khi đoàn quân và đoàn người di-chuyển đến Bón-Khen BQ.246793 về hướng Phú-Túc trên Liên Tỉnh lộ 7 thì bị uyêe lượng một Tiểu-đoan Thường cộng Địa-phương do Thượng-Tạ Rơn-Thập chỉ-huy (tên tuổi đồng bao), đặt mìn chặn tại đây đã tấn công vào lực lượng giữ an-ninh Tỉnh lộ (do một Đại-đội Địa-phương-quân Phú-Bôn trách nhiệm) và chính Thiếu-Ủy Rơn-Phan Đại-đội-phò Đ bị đội này chúng kiến, phản động binh-sĩ thuộc đơn-vị công san xâm lược nêu trên toàn là người Thường. Sau khi Đại-đội Địa-phương-quân bị tan rã, Tiểu-đoan Thường cộng đã tiến sát ra Tỉnh-lộ 7 và tập công vào đoàn xe, đoàn người đang di-chuyển để đột phá và cướp giết. Vì vậy mới có sự ngộ nhận là các binh-sĩ Địa-phương-quân và Nghĩa-quân người Thường thuộc Tiểu-khu Phú-Bôn phản trắc, quay lại đánh vào đoàn xe để cướp giết.

Chúng tôi một lần nữa xác nhận chỉ có những Thường-cộng đột choét theo liên-tỉnh lộ 7 đã tấn công vào đoàn xe, tiểu-đoan ca một Đại-đội Địa-phương-quân có nhiệm vụ giữ an ninh lộ tr ình, làm trì trở, cản trở sự di-chuyển của đoàn quân và dân chủ không hề có sự phản trắc của Địa-phương-quân, nghĩa-quân Phú-Bôn bang vào những hành động như hạ sát cấp chỉ-huy, bắn phá vào đoàn quân dân đang di-chuyển hoặc gây trì trở, cố động, trở ngại cho đoàn này.

Ngoài ra, trong ngày 17.3.75 chính chúng tôi và Chuẩn-Tướng Tư-lệnh Bộ Chỉ-huy Tiền-phương-quân-đoan 2 đã đến cầu Lê-Bạo BQ.403717 và quận-lỵ Phú-Túc BQ.505597 để đích thân hướng dẫn, chỉ-huy, điều hòa sự lưu thông (vốn đã qua hợp độ) và ra lệnh cho các đơn-vị Địa-phương-quân dọc theo Tỉnh-lộ 7B ngăn chặn không cho đoàn xe di chuyển trên một vài đoạn đường để công binh sửa đường và phòng gầu cũng như để ưu tiên cho lực lượng Biệt-động-quân, Pháo-binh, Chiến-xa di-chuyển đến nơi an định theo kế hoạch của quân-đoan.

Sự kiện này cũng có thể gây sự hiểu lầm là các đơn-vị Địa-phương-quân, Nghĩa-quân thuộc Tiểu-khu Phú-Bôn đã cố ý ngăn chặn, làm trì trở sự di-chuyển của đoàn quân Dân về hướng Tuy-hóa.

Kính trình TỔNG-THỐNG,

Sau năm năm giữ chức-vụ quân-Trưởng quận Kon-Tum và Dakto (1967-1972) và hai năm giữ Chức-vụ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu-khu-Trưởng Phú-Bôn (1973-1975); tôi đã đem

....6/...

- 6 -

hết khả năng và thiện chí, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy để hoàn thành trọng trách mà Thượng-cấp giao phó.

Tôi đã nhiều lần thoát chết tại mặt trận Dakto - Kontum (mùa hè 1972). Tại mặt trận này, tôi và các binh-sĩ thuộc quyền đã anh dũng chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, sau khi Bộ Tư-lệnh Sứ-đoan 22/BH bị tràn ngập, chúng tôi, vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến khi có lệnh rút lui của Bộ-chỉ-huy Tiểu-khu Kontum. Tôi và những binh-sĩ còn sống sót đã rút lui vào rừng, tập hợp lại những đơn-vị thất lạc và qui tụ được hàng chục ngàn đồng bạc, đi-chuyển sau ngay đêm trong rừng rậm mới về được Thị xã Kontum. Tháng 3/1973 được Tổng-Thống tin nhiệm bộ nhiệm giữ chức-vụ Tỉnh-Trưởng, Tiểu-khu-Trưởng Phan-Bôn, tôi đã tận tụy, làm việc bất kể ngày đêm, nhờ vậy Tỉnh Phan-Bôn đã vươn mình lên và đang trên đà phát triển vượt mức về mọi mặt.

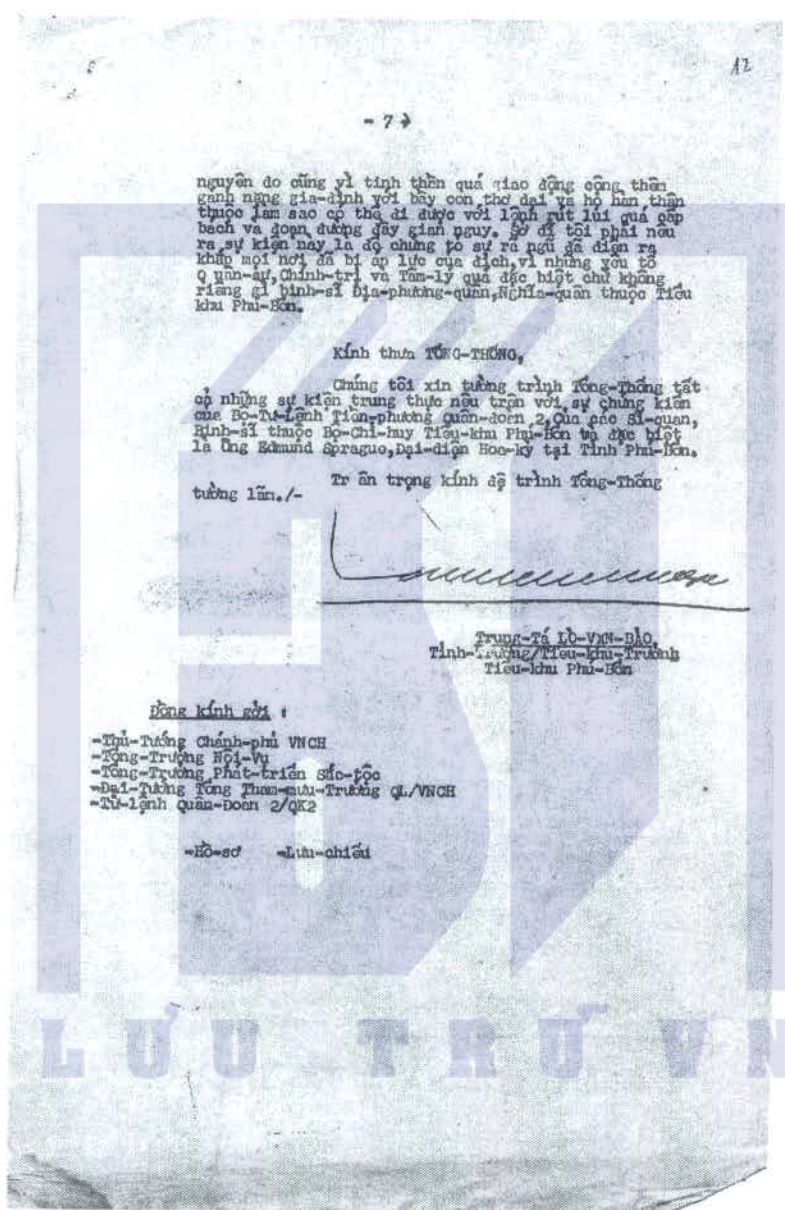
Thêm một lần nữa, thật rủi ro cho chăng tôi, nói riêng, cũng như quê hương Việt-nam, nói chung một lần nữa, sức mình nhưng chúng tôi gần như bị bỏ tay vì sự di tản của quân Dân Tỉnh Pleiku, Kontum đã kéo theo sự ra đi của Binh-sĩ Địa-phương-quân, Nghĩa-quân Phan-Bôn, cũng như sự ra đi của người dân Phan-Bôn khi họ bị các tin đồn át óc do bọn Cộng-sản đưa ra là với, sức lớn mạnh của Pleiku mà còn phải đi tản thì Phan-Bôn nhỏ nhem nào có nghĩa lý gì.

Kính trình TỔNG-THỐNG,

Tốt nghiệp khóa 8, Trường Võ-bi, Đà-lạt, từ ngày ra trường tôi luôn luôn khấp mình sát của quân-đội. Tôi và 30 quân-nhân còn lại của Bộ-Chỉ-huy Tiểu-khu Phan-Bôn là những người sau cùng phải rời bỏ Tỉnh/Tiểu-khu bằng đường bộ, băng rừng, lội suối, với cuộc hành trình đầy gian lao nguy hiểm 8 ngày, 9 đêm trong rừng, đã bao lần chạm địch và nhiều lần thoát chết tôi mới về đến Tuy-hòa. Kể từ ngày 19.3.75 tôi đã bắt liên lạc vô tuyến được với Chi-quan-Tướng Tư-lệnh BTL tiền-phương QĐ2 và Chi-quan-Tướng Tư-lệnh QĐ 1 định gặp trực thăng bốc tôi và một vài sĩ-quan cốt cán nhưng tôi nhất mực từ chối và xin đi đường bộ để hướng dẫn đoàn quân Dân đến vùng an toàn.

Trên đường di tản về hướng Tuy-hòa, chẳng tôi có ghé vào một Bọn-chỉ-huy Phan-chi-khu thuộc Chi-khu Sơn-hóa lúc 14 giờ ngày 24.3.75, quân-số tại Phan-chi-khu này gần khấn 100 Nghĩa-quan-viên, tinh thần chiến đấu rất cao, Phan-chi-khu-Trưởng rất lạnh lẹ và nhiều kinh nghiệm. Đến 18 giờ cùng ngày Chi-khu Sơn-hóa ra lệnh cho Phan-chi-khu này rút lui vì áp lực của địch quá mạnh và đoàn quân dân do tôi hướng dẫn từ Phan-Bôn đến đánh phải rút lui theo Phan-chi-khu này. Trên đường rút lui, tôi đã chứng kiến một cảnh thường tâm là một Nghĩa-quan-viên đã dùng súng sát hại cả vợ con và sau đó tự sát theo. Số 100 Nghĩa-quan-viên trên đường rút lui qua ngày hôm sau cũng chỉ còn lại khoảng 30 người và một Tiểu-đoan Địa-phương thuộc Chi-khu Sơn-hóa cũng rút lui cùng chỉ còn lại quân-số ước chừng 100 người

...../....



Bản tường trình của Lò Văn Bảo - Trung tá, Tỉnh trưởng
kiêm Tiểu khu trưởng Phú Bổn chính quyền Sài Gòn, ngày 10-4-1975¹

1. Phòng ĐIIICH, hồ sơ số 569.

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
NÓI CHUYỆN CÙNG ĐỒNG-BÀO TOÀN QUỐC
NGÀY 20 THÁNG 3 NĂM 1975

Thưa đồng-bào thân mến,

Kể từ ngày 4 tháng ba vừa qua, Cộng-sản Bắc-Việt đã dốc toàn lực tổng tấn công Việt-Nam Cộng-Hòa trên khắp lãnh-thổ 4 Quân-Khu. Theo dõi tình-hình chiến-sự hai tuần qua, đồng-bào đã thấy Cộng-sản Bắc-Việt cắt đứt hai quốc lộ huyết mạch 19 và 21 nối liền duyên-hải với Cao-Nguyên Trung-Phần, tràn ngập Thị-Xã Ban-Me-Thuot, tạo áp lực tại một số Tỉnh khác như Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Tĩnh thuộc Quân-Khu 1, Tây-Ninh, Long-Khánh thuộc Quân-Khu 3, đồng thời gia tăng đánh phá Xã Ấp, đồn bót và phá hoại giao-thông tại Quân-Khu 4.

Mới nhất đây, trong ngày hôm qua 19/3, Bộ-Binh và chiến xa Bắc-Việt đã ồ ạt vượt tuyến sông Thạch-Hàn tấn-công qui mô vào Cố-Thành và Tỉnh-Lỵ Quảng-Trị của ta tại Hải-Lang, đồng thời pháo kích mạnh mẽ vào Thị-Xã Huế.

Trong đợt tổng tấn công này, không những Cộng-sản Bắc-Việt đã sử dụng 14 Sư-Đoàn Bộ-Binh đã có sẵn trong lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa, mà trong 2 tháng đầu năm nay, chúng đã cho xâm-

nhập thêm vào lãnh-thổ ta 5 Sư-Đoàn lấy trong số 8 Sư-Đoàn Tổng Trữ Bị tại Bắc-Việt. Với 19 Sư-Đoàn kể trên, hiệp đồng với một số lượng quan trọng về chiến-xa và đại-pháo được xâm-nhập qui-mô kể từ ngày Hiệp-Định Ba-Lê được ký kết, Cộng-sản đã tạo được một thế hiển nhiên về tương quan lực lượng và hỏa lực tại một vài mặt trận.

Cũng trong hai tuần qua, mặc dầu phải chiến đấu trong giới-hạn của một quân-viên eo hẹp như hiện nay, Quân và Dân ta đã anh dũng tiêu-diệt địch và ngăn chặn được đà tiến quân của chúng tại những mặt trận đồng dân cư.

Riêng tại Cao-Nguyên, nơi mà chúng ta phải chiến đấu trong thế 1 chống lại 4, Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa buộc phải tái phối trí để bảo-toàn lực-lượng và tạo điều-kiện chiến đấu tự-vệ hiệu hơn trong giai-đoạn này. Vì vậy Quân-Lực ta đã không cố thủ hai Thị-Xã Kontum và Pleiku.

Tại các mặt-trận khác, từ Trị-Thiên qua vùng Duyên-Hải Quân-Khu 2, đến Quân-Khu 3 và Quân-Khu 4, chúng ta nhất quyết bảo-vệ lãnh-thổ đến cùng.

Những tin đồn bỏ Thừa-Thiên, hay Đà-Lạt hoặc một vài nơi khác chủ là những tin đồn nhằm tạo hoang-mang trong quần chúng và hoàn toàn vô căn cứ.

01

3

- Cho nên, tôi kêu gọi đồng-bào hãy bình tĩnh và vững
tín ràng với một ý chí chống Cộng dịch khóat, với tinh Quân Dân
hoàn-kết hy-sinh trong chiến-đấu, với sự sát cảnh hậu-phương
tiền-tuyến, chúng ta sẽ không bao giờ để cho Cộng-sản xâm-lược
thôn tĩnh miền Nam Tự-Do thần yếu này.

- Tôi sẽ chỉ thị cho chánh-phủ có những hành động cấp
thời để đáp ứng với tình hình và đang cứu xét những biện pháp
tiếp theo. Tôi sẽ còn dịp nói chuyên cùng đồng bào trong những
ngày sắp tới.

Thân ái cùng đồng bào.

L U U T R U V N

Bài nói chuyện của Nguyễn Văn Thiệu ngày 20-3-1975¹

1. Thông ĐỊCH, hồ sơ số 1321.

Trong khi đó, Quân Giải phóng tiếp tục khí thế tiến công vào các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, đặc biệt là tại Thừa Thiên.

Ngày 21-3-1975:

"VC tấn công tiểu đoàn 3/51 Bộ binh ở quận Phú Lộc (Thừa Thiên), 1 đại đội Biệt động quân ở quận Tam Kỳ (Quảng Tín), 1 phân chi khu và 1 trung đội nghĩa quân ở 2 quận Bình Sơn, Mộ Đức (Quảng Đức). VC cũng pháo kích nhiều lần vào khu vực phụ cận thị xã Huế (Thừa Thiên) nhưng tổn thất chưa được ghi nhận.

VC tấn công chi khu Kiến Đức (Quảng Đức) và 1 đại đội Địa phương quân ở quận Tam Quan (Bình Định) gây cho Trung tâm Hành quân trong chi khu vừa kể bị sập. VC cũng pháo kích vào khu vực phụ cận tỉnh lỵ Gia Nghĩa (Quảng Đức), chi khu Tam Quan và vị trí của Tiểu đoàn 221 Pháo binh ở 6 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ Quy Nhơn, gây cho 1 hầm đạn phát nổ"¹.

Ngày 22-3-1975:

"VC pháo kích 4 lần gồm 35 đạn đủ loại vào thị xã Huế, nhưng không gây tổn thất. Trong khi đó, VC gia tăng áp lực rất mạnh tại các quận Hương Trà, Phong Điền, Phú Lộc và Nam Hòa thuộc tỉnh Thừa Thiên. VC tấn công chi khu Hương Trà và 8 vị trí của lực lượng VNCH tại các quận vừa kể, khiến cho các vị trí của hai đại đội bộ binh VNCH ở 15 cây số phía Tây và 15 cây số Tây - Tây Bắc quận lỵ Phú Lộc bị tràn ngập. VC cũng pháo kích với mức độ cao nhắm vào các căn cứ, vị trí của lực lượng ta tại các quận này. Tại Quảng Tín, VC tấn công 9 vị trí của lực lượng VNCH tại các vùng Tây Nam Tam Kỳ, Đông và Đông Bắc Tiên Phước, gây cho một vị trí của nghĩa quân bị mất liên lạc với Bộ chỉ huy tiểu khu. Ngoài ra, VC còn pháo kích Bộ chỉ huy tiểu khu Quảng Tín nhưng chỉ gây tổn thất nhẹ về vật chất".

1. Tlđđ, thứ Sáu ngày 21-3-1975 số 0671/PTUTB/R/M.

Ngày 23-3-1975:

"Tình hình tiếp tục sôi động mạnh. Sau khi tràn ngập chi khu Kiến Đức vào sáng 22-3-1975, địch (Quân Giải phóng - BT) tấn công tỉnh lỵ Quảng Đức, khiến cho lực lượng trú phòng tại tỉnh lỵ này bị mất liên lạc kể từ 11 giờ 55 ngày 22-3-1975. Tin tức sơ khởi ghi nhận hăm của Trung tâm hành quân tiểu khu Quảng Đức bị sập. Ngoài ra, một số đơn vị Biệt động quân và Địa phương quân hoạt động quanh tỉnh lỵ Quảng Đức cũng bị tấn công và mất liên lạc. Tại Khánh Hòa, địch tấn công tràn ngập chi khu Khánh Dương (13 giờ ngày 22-3-1975)"¹.

Ngày 24-3-1975:

"VC gia tăng áp lực mạnh tại quận Phú Lộc (Nam Thừa Thiên). VC chiếm một đoạn đường của quốc lộ 1, tràn ngập vị trí của 2 tiểu đoàn Biệt động quân ở vùng Tây Tây quận lỵ kể trên, đồng thời, tấn công các thành phần của 2 tiểu đoàn 3/1 và 1/54 Bộ binh VNCH ở khu vực phía Tây và tại núi Bông (Nam Phú Lộc), giật sập cầu Thừa Lưu trên quốc lộ 1 tại 12 cây số Tây - Tây Bắc Phú Lộc. Trước áp lực nặng nề của VC, lực lượng VNCH đã phá sập cầu Truồi trên quốc lộ 1 ở 13 cây số phía Tây Phú Lộc. Ngoài ra, địch còn tiếp tục pháo kích vào thị xã Huế. Tại Quảng Tín và Quảng Ngãi, VC đánh mạnh tại các vùng Thăng Bình, Tam Kỳ, Mộ Đức, Đức Phổ và Tư Nghĩa với 10 vụ tấn công"².

Áp lực của Quân Giải phóng ngày càng làm cho quân đội Sài Gòn hoang mang. Đánh giá tinh thần suy sụp của quân đội Sài Gòn, ngày 24-3-1975 nhật báo "Le Monde"³ đăng bài "Ý nghĩa của một sự triệt thoái":

"Chỉ cần một trận đánh - trận Ban Mê Thuật (Buôn Mê Thuật - BT) -

1. Tlđđ, Chủ nhật ngày 23-3-1975 số 0691/PTUTB/R/M.

2. Tlđđ, thứ Hai ngày 24-3-1975 số 0698/PTUTB/R/M.

3. Tờ báo nổi tiếng của nước Pháp, tiếng Việt có nghĩa là "Thế giới" (BT).

những thành trì kiên cố của chính phủ VNCH sụp đổ không mấy vể vang. Sự thất thủ của một tỉnh không nhất thiết phải đưa tới sự tẩu tán tại các mặt trận khác cách đó hàng trăm cây số. Thật vậy, trận đánh tại Ban Mê Thuột có vẻ như là một khúc quanh trong cuộc tranh chấp kéo dài từ 30 năm qua. Phía VNCH hiểu rõ điều này hồi tuần qua, và do đó mới có thái độ gay gắt với báo chí đã thường mô tả trận đánh khác với những thông cáo chính thức.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu có lý khi xác nhận rằng Quân Giải phóng đã tập trung nhiều sư đoàn tại vùng cao nguyên. Nhưng điều này không giải thích được quyết định bất ngờ của ông nhằm giao cho Quân Giải phóng quyền kiểm soát nhiều tỉnh mà không chiến đấu gì cả. Sự triệt thoái khỏi Huế, mang rất nhiều ý nghĩa về chiến lược, chính trị và biểu tượng.

Việc xác nhận rằng áp lực của Quân Giải phóng đã trở nên quá mạnh không đủ để giải thích tại sao một cuộc rút lui trở thành một sự tháo chạy. Về lý thuyết, quân đội VNCH gồm 1.100.000 người. Phải chăng đạo quân đó không đủ khả năng để đương đầu với địch quân, mặc dù được trang bị đầy đủ súng ống, đạn dược. Người ta chỉ ghi nhận là quân đội VNCH thiếu tinh thần thôi. Mọi người sẽ nghĩ như thế nào về sự di tản khỏi Quảng Trị mà không có một cuộc chạm trán? Liệu đạo quân đó, trong tương lai, có đủ khả năng để bảo vệ những khu vực được giao phó như Sài Gòn và vùng đồng bằng sông Cửu Long hay không?¹.

Còn nhật báo "The Daily Telegraph"² thì biện minh cho quyết

1. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 30-3-1975 đến 05-4-1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn có bài *Ý nghĩa của một sự triệt thoái* đăng trên nhật báo "Le Monde", ngày 21-3-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3810.

2. Tờ báo của nước Anh, tiếng Việt có thể dịch là "Tin điện hàng ngày" (BT).

định "tháo chạy" của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu bằng đổ lỗi cho sự thay đổi chính sách của Nhà Trắng qua bài "Thái độ buông xuôi của Hoa Kỳ tại VNCH":

"Cuộc tấn công hiện nay của Bắc Việt (chỉ Quân đội nhân dân Việt Nam - BT) không phải là một chuyện bất ngờ lớn... Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là liệu Hà Nội sẽ chỉ duy trì một mức áp lực cao trong năm nay để hy vọng chính phủ VNCH (chính quyền Sài Gòn - BT) sụp đổ và giữ lực lượng trừ bị cho một cuộc tấn công năm tới (năm bầu cử Tổng thống Mỹ) hay là tấn công ngay từ bây giờ?"

Hai yếu tố đã ảnh hưởng tới quyết định đó. Trước hết, sức ép quân sự trong suốt năm 1974 đã không có hy vọng làm VNCH sụp đổ. Ngược lại, quân đội VNCH đã đương cự rất vững. Thật ra, tỷ lệ tiêu hao 2 đổi 1 thật bất lợi cho Bắc Việt(!). Tuy nhiên, yếu tố thứ hai quan trọng gấp bội,... và dù Bắc Việt có làm gì đi nữa, Quốc hội Mỹ thật khó cấp thêm viện trợ quân sự cho VNCH.

Theo Hiệp định Pari do Hoa Kỳ thương thuyết và VNCH miễn cưỡng chấp nhận, quốc gia này được quyền thay thế trang bị và đạn dược trên căn bản một đổi một. Dẫu thế, VNCH chưa hề nhận được sự thay thế trên căn bản đó. Trong năm 1974, VNCH tiếp nhận 1,4 tỷ Mỹ kim quân viện nhưng con số này bị Quốc hội Mỹ cắt xuống còn 700 triệu trong năm 1975. Tính theo giá cả năm 1974, con số này tương đương với 400 triệu, và sự cắt giảm thật sự do đó là 1 tỷ Mỹ kim.

Tất cả những yếu tố trên đánh đổ một huyền thoại rất thịnh hành theo đó VNCH có nhiều quân và vũ khí hơn Bắc Việt. Không những súng Nga tốt hơn súng Mỹ mà còn bởi lẽ quân đội VNCH phải phòng thủ những vị trí cơ sở cố định và các thành phố, trọng pháo Bắc Việt không thể nào bắn hụt. Ngược lại, quân đội VNCH có thể bắn trả hàng ngàn viên mà không chắc trúng được mục tiêu nào.

Thêm vào ưu thế hỏa lực, Bắc Việt, bằng cách phối trí 6 sư đoàn trừ bị ở hai mặt trận phía Bắc, đã có được ưu thế áp đảo về quân số ở những điểm tấn công.

Bởi thế, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu không có giải pháp nào khác hơn là nhường đất ít dân để bảo vệ một vài khu vực duyên hải, vùng đông dân quanh Sài Gòn và tại châu thổ. Để dành những vùng đất này cho những trận đánh lớn trong khi quân đội Bắc Việt còn tinh thần và còn đạn dược.

Không phải chỉ có Tổng thống VNCH lùi bước. Từ 2 năm nay, Hoa Kỳ đã trở gót toàn diện tại Đông Nam Á và Trung Đông và đã tìm cách giảm bớt các cam kết với khối NATO.

...

Con đường triệt thoái của Mỹ đang bắt đầu rải đầy xác chết. Những đường hướng đối ngoại mới do Quốc hội Mỹ đề ra là "cứ việc đầu hàng sẽ hết chém giết"¹.

Nhưng mọi lời biện minh vẫn không thể xóa đi sự thật, quân đội Sài Gòn đang thua trận một cách mau chóng. Đến ngày 25-3-1975, lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam đã làm chủ hoàn toàn 6 tỉnh Tây Nguyên và một số tỉnh duyên hải miền Trung, đặc biệt giải phóng hoàn toàn thành phố Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên vào ngày 26-3-1975, buộc quân đội Sài Gòn phải rút chạy về Đà Nẵng.

Trước sức mạnh như vũ bão của Quân Giải phóng, liên tiếp trong các ngày 24, 25 và 26-3-1975, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu hết ban hành công điện khẩn đến nhật lệnh kêu gọi, ra lệnh quân đội Sài Gòn "tử thủ" các tỉnh còn lại, song vẫn không cứu vãn được thế thua.

1. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 30-3-1975 đến 05-4-1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn có bài "*Thái độ buông xuôi của Hoa Kỳ tại VNCH*" đăng trên nhật báo "The Daily Telegraph", ngày 24-3-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3810.

MẬT

CONG - DIEN

THƯƠNG-KHẨN

NƠI GỬI : - TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NƠI NHẬN : - CÁC TƯ-LỆNH QUAN-KHU
- CÁC TƯ-LỆNH QUAN BINH CHUNG
- TƯ-LỆNH BIỆT-KHU THỦ-ĐO
- CÁC TƯ-LỆNH SƯ-ĐOÀN
- TƯ-LỆNH CẢNH-SÁT QUỐC-GIA
- CÁC TỈNH-TRƯỞNG KIỂM TIÊU-KHU TRƯỞNG

Bản văn số : 013 - TT/CD/M.

Công-tiện này của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đặc-biệt dành riêng cho cá-nhân quý vị /

A. Đất nước hiện đang trải qua một cơn thử thách nghiêm trọng / Tình hình hiện tại rất dễ gây hoang mang trong Quân-Đội và Dân chúng / Tôi sẽ giải thích sơ lược tình hình chung trong ngày 20-03-1975 / Từ đây, Tôi sẽ còn nhiều dịp nói chuyện với Dân Quân về tình hình đất nước / Hôm nay, Tôi thấy cần lưu ý thêm Quý vị về các sự kiện sau đây :

Thứ 1. - Nhon danh Tổng Tư-Lệnh Tối Cao Quân-Lực / Tôi rất hành diện về tinh thần chiến đấu anh dũng của toàn thể chiến hữu các cấp trong thời gian qua /

Thứ 2. - Những việc làm của Chính-Phủ và Quân-Lực trong những ngày qua / Là do những quyết-tịnh can-sảm được Hội-Đồng An-Ninh Quốc-Gia ban hành sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng / Để bảo toàn lực-lượng ta / Hầu ửu khả năng giữ vững những vùng đông dân cư và trù phú của đất nước / Tôi sẽ nhấn mạnh ngày 20-03-1975 / Là tất cả những phần đất còn lại sẽ được bảo vệ đến cùng /

Thứ 3. - Mọi tin đồn và suy diễn bịa bải trái với các sự kiện nêu trên đều nằm trong kế-hoạch của Cộng-sản / Toàn dùng chiến tranh can nảo sẽ phá hoại tinh thần chiến đấu của Quân Dân ta /

B. Trong giai đoạn này / nhiệm vụ cứu quốc của Quân-Đội có được chu toàn hay không là do nơi Quý vị / Do đó tôi cần nhắc nhở Quý vị lưu tâm thi hành các điểm sau đây :

MẬT

MẬT

- 2 -

19

Thứ 1. - Phải luôn luôn bình tĩnh / Trước mọi tình hình phải sẵn sàng có kế-hoạch trong phạm-vi trách-nhiệm /

Thứ 2. - Phải luôn luôn đề cao cảnh giác / Sẵn sàng / từng tở bị bất ngờ /

Thứ 3. - Lệnh chiến-tấu và giữ tất bảo-vệ Dân phải cương quyết và phải thực triệt tở thi-hành /

Thứ 4. - Phải duy trì kỷ-luật tốt tở / Những hành động hèn nhát trước mặt tịch quân phải thực trừng trị nhanh chóng và mạnh mẽ tở làm gương /

Thứ 5. - Phải tích cực tiếp xúc với cấp dưới tở tác động tinh-thần hầu an ủi ý chí bất-khuất và lòng can đảm của chiến-sĩ các cấp tởng với truyền thống Quân-Đội /

Thứ 6. - Phải giữ vững tinh-thần của anh em Bình-sĩ / tở Bình-sĩ tởng nản lòng trước nghịch cảnh và khó khăn /

Thứ 7. - Phải bảo-vệ tốt tở quân dụng và chiến-cụ /

Toàn Dân tởng tở hết tin tưởng vào Quý vị và chiến-hữu các cấp / HẾT /

Saigon, ngày 24 tháng 3 năm 1975

KÝ TÊN : NGUYỄN VĂN THIỆU

PHÓ BÀN :

CHÁNH VĂN-PHÒNG TỔNG-THỐNG

L U U T R U V N

VÕ-VĂN-CẨM

SAO KÍNH GỬI :

- Phó Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa
- Thủ-Tướng Chánh-Phủ kiêm Tổng-Trưởng Quốc-Phòng
- Đại-Tướng Tổng Tham-Mưu Trường Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa

"Đề kính tởng"

MẬT

66
21

HÒA-TỐC

CÔNG - ĐIỆN

NƠI GỬI : TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NƠI NHẬN : - QUÝ VỊ TƯ-LỆNH QUÂN-KHU 1, 2, 3 và 4
- TƯ-LỆNH BIỆT-KHU THỦ-ĐO

Bản văn số : 015 -TT/CĐ

- Dành riêng các Tư-Lệnh Quân-Đoàn và Quân-Khu 1, 2, 3 và 4 và Tư-Lệnh Biệt-Khu Thủ-Đo /

- Tiếp theo Công-Điện số 013-TT/CĐ ngày 25-3-1975 /

Sau đây là nghiêm lệnh của tôi /

Thứ nhất. - Tất cả những Tỉnh, những phần đất hiện còn sấn ngày hôm nay 25 tháng 3 năm 1975 phải được tử thủ bảo-vệ sấn cùng /

- Tại mọi nơi, phải nỗ lực tiêu diệt tối đa địch, chặn đứng cả tiến quân của địch, củng cố phòng thủ, vận dụng mọi sáng kiến và phương tiện để phản công /

Thứ hai. - Các vị Tư-Lệnh Quân-Đoàn và Quân-Khu chịu trách-nhiệm chỉ thị, hướng dẫn và kiểm soát mọi cấp chỉ-huy đơn-vị và chỉ huy lãnh thổ thuộc quyền chấp hành tuyệt đối nghiêm lệnh này. / Ký tên Tổng-Thống NGUYỄN-VĂN-THIỆU /

Saigon, ngày 25 tháng 3 năm 1975

SAO KÍNH GỬI :

- Phó Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa
- Thủ-Tướng Chánh-Phủ kiêm Tổng-Trưởng Quốc-Phòng
- Đại-Tướng Tổng Tham-Mưu Trưởng/QLVNCH

"Để kính tường"



Thieu

NGUYỄN-VĂN-THIỆU

Công điện kêu gọi "tử thủ" của Nguyễn Văn Thiệu
ngày 24 và 25-3-1975¹.

1. Phòng DIICH, hồ sơ số 572.

NHẬT-LỆNH

của

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔNG TƯ-LỆNH TỐI-CAO QUÂN-LỰC

Ngày 26-3-1975

Chiến hữu các cấp,

Trong ba tuần lễ vừa qua, các chiến hữu đã chiến đấu can trường trên khắp các mặt trận để chống lại một cuộc Tổng Tấn Công mạnh mẽ nhất từ trước đến nay của Cộng-sản Bắc-Việt.

Với những trận đánh qui mô, địch đã dốc toàn lực tràn ngập một số Tỉnh thuộc Quân-Khu I và Quân-Khu 2 của ta - Anh em đã nỗ lực ngăn chặn địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề về nhân mạng và chiến cụ. Tuy nhiên trước ưu thế hiển nhiên của địch về quân-số và hỏa lực, chúng ta đã buộc phải thu gọn phạm vi phòng thủ cho phù hợp với những phương tiện và khả năng mà chúng ta hiện có tại hai Quân-Khu này.

Bất chấp Hiệp-Định Bă-lê, khinh thường dư luận thế giới, Cộng-sản Bắc-Việt đã công khai sử dụng vũ lực để xâm chiếm miền Nam. Vì vậy chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác hơn là phải chiến-đấu để cứu nước.

Kể từ hôm nay, bằng mọi giá, các chiến hữu phải chặn đứng quân địch, cố thủ những vị trí và chiến tuyến của ta, vận dụng mọi sáng kiến và năng lực để tiêu diệt địch tối đa, và phản công quyết liệt.

Trong những ngày sắp tới, hơn lúc nào hết, tinh-thần chủ
thắng phải được phát huy sống động trong Toàn Quân.

Giương mào chỉ-huy phải được thể hiện ở mọi cấp.

Kỹ-luật chiến trường phải được triệt để tận dụng.

...

Mọi mệnh lệnh chiến đấu phải được nghiêm chỉnh chấp hành.

Chiến hữu các cấp,

Trong hai mươi năm qua, Quân Dân miền Nam ta đã tranh đấu không ngừng để chống lại Cộng-sản xâm lăng từ miền Bắc. Cuộc chiến đấu của chúng ta đã trải qua nhiều bước thang trâm, nhưng cứ sau mỗi cơn thử thách, chúng ta lại lớn mạnh thêm về mọi mặt. Mỗi lần thử lửa là một lần trui rèn ý chí tự tồn, un đúc sức chịu đựng, và nung nấu quyết tâm quật khởi của chúng ta.

Nhìn lại quá trình chống Cộng-sản xâm lược, quả thật chúng ta có quyền tự hào vì đã tập tan hai cuộc Tổng Công Kích của Bắc Việt hồi Tết Mậu Thân và vào mùa Hè 72.

Chúng ta đã chiến thắng vì chúng ta đứng cảm, vì chúng ta có một tinh-thần hy-sinh tuyệt đối, hy-sinh cho những giá trị và truyền thống mà Toàn Dân miền Nam ta tha thiết muốn bảo tồn.

Trong giờ phút này đây, lịch sử lại tái diễn. Nhiều chiến-sĩ và đồng-bào đã vì nước bỏ mình, và gia-tính của họ phải chịu tang tóc. Nhiều chiến-sĩ và đồng-bào đang đau đớn trong thân xác. Nhiều anh em chiến hữu đang chiến đấu trong những hoàn cảnh cực kỳ gian khổ. Hàng trăm ngàn đồng bào đã mất hết sản nghiệp, đã phải lìa bỏ nơi chốn nhao cát rún, đã phải hứng lấy làn tên mũi đạn của Cộng-sản, vì họ đã quyết về với chúng ta, trong niềm tin sắt đá vào chính nghĩa tự do mà chúng ta đang bảo-vệ.

Sự hy-sinh lớn lao của chiến sĩ và đồng-bào đã gây cho chúng ta một ý thức trách nhiệm sâu xa tới với sắt máu, và sẽ là động-cơ thúc đẩy chúng ta chiến đấu đến cùng, sẽ không hổ thẹn với đồng-bào

...

35

3

và những bạn đồng đội anh hùng ấy.

Chiến hữu các cấp,

Chiến trận đã đến hồi quyết-định. Anh em đang đánh một trận đánh quyết định của lịch-sử.

- Sau lưng các anh em có niềm tin yêu của toàn dân, có sự hỗ trợ tối đa của hậu phương lớn mạnh.

- Vậy anh em hãy vững tâm chiến đấu, kiên trì chiến đấu, chấp nhận gian khổ hy sinh. Mỗi người một quyết tâm, và quyết tâm của muôn người sẽ kết hợp lại để dựng lên một thành trì kiên cố mà bọn xâm lăng, dù có hung hăng cường tín thế mấy cũng không thể nào lay chuyển nổi và sau cùng sẽ bị đánh bại.

Tôi đã lãnh đạo các anh em vượt qua lăm cơn nguy biến. Lần này, tôi cũng sẽ sát cánh với anh em cùng nhau Quyết Chiến, Quyết Thắng.

Nhật lệnh của Nguyễn Văn Thiệu ngày 26-3-1975¹.

1. Phòng DIICH, hồ sơ số 572.

69

Thưa Đồng bào thân mến,

Như tôi đã hứa, hôm nay tôi xin tiếp tục trình bày cùng đồng bào về tình hình đất nước.

Ngày 20-3-1975 vừa qua, tôi đã giải thích sơ lược về tình hình chung và nói rõ là lần này, Cộng sản Bắc Việt đã đưa gần hết lực lượng của chúng vào miền Nam để tấn công chúng ta với chủ tâm thôn tính trọn vẹn miền Nam này.

Đến nay cuộc chiến đã bước qua tuần lễ thứ ba. Với quân số đông đảo và chiến cụ dồi dào, Cộng sản đã tấn chiếm thêm của chúng ta 2 tỉnh Quảng Đức và Phú Bồn ở Quân Khu 2.

Tại Quân Khu 1, Cộng sản cũng đã tấn chiếm thêm của chúng ta 2 tỉnh Quảng Tín và Quảng Ngãi.

Cũng trong lúc đó, Cộng sản uy hiếp nặng nề Thị xã Huế và tấn công mạnh mẽ vùng phía Nam tỉnh Thừa Thiên, cắt đứt Quốc lộ 1, cô lập Huế và Đà Nẵng.

Để tránh cho các đại đơn vị của ta khỏi bị bao vây và bị tiêu diệt lần hồi bởi một quân số địch đông gấp bội trong lúc chúng ta không có phương tiện yểm trợ đầy đủ tại một chiến trường không thuận lợi cho ta và trong bối cảnh khó khăn chung của toàn vùng, cho nên vị Tư lệnh chiến trường buộc lòng phải về tử thủ Đà Nẵng và Quảng Nam.

Trước tình thế hiện tại, đồng bào đã thấy rõ rằng Cộng sản Bắc Việt không còn nghĩ gì đến việc thi hành Hiệp Định Ba Lê nữa, mà chúng đã đi hẳn vào con đường xử dụng vũ lực để thôn tính chúng ta. Vậy chúng ta không còn một lựa

chọn nào khác hơn là chiến đấu đến cùng với những phương tiện mà chúng ta đang có và sẽ có sau này.

Vì đó, mà việc trước tiên là tôi đã ra nghiêm lệnh cho các cấp trong Quân Đội, tại mọi nơi, với phương tiện được tập trung và phạm vi được thu gọn lại, phải nỗ lực tối đa chặn đứng quân địch, tiêu diệt chúng tối đa, tử thủ những Tỉnh, những phần đất còn lại, và vận dụng mọi phương tiện để phản công quyết liệt.

Tôi đã nói với anh em chiến sĩ rằng, trận chiến đã đến hồi quyết định, và các anh em đang đánh một trận đánh quyết định của lịch sử. Tôi đã bảo anh em chiến sĩ vững tâm chiến đấu, kiên trì chiến đấu, quyết chiến quyết thắng, vì sau lưng anh em đã có niềm tin yêu của toàn thể đồng bào, có sự hỗ trợ tối đa của hậu phương lớn mạnh.

Việc kế tiếp là tình hình chiến sự khẩn trương hiện tại đã đặt chúng ta trước nhiều nhu cầu cấp bách trong bốn lãnh vực thiết yếu là (1) hậu phương tiền tuyến phải chặt chẽ củng cố phần lãnh thổ còn lại (2) cứu trợ và định cư nhanh chóng đồng bào tị nạn (3) ổn định kinh tế hậu phương tăng gia sản xuất để yểm trợ cuộc chiến lâu dài (4) động viên tinh thần quốc gia chống Cộng của toàn dân quyết tâm phản công đánh bại Cộng sản xâm lược.

Những nhu cầu cấp bách vừa kể phải được giải quyết mạnh mẽ và hữu hiệu.

Do đó, tôi đã chỉ thị cho Thủ Tướng TRẦN THIÊN KHIÊM cải tổ lại cơ cấu Chánh Phủ cho phù hợp với tình hình mới và nhiệm vụ mới, mời những người quốc gia chống Cộng, có khả năng, chấp nhận dần thân phục vụ đất nước, để tham gia một *Chánh Phủ chiến đấu*, cùng nhau đưa Quốc Gia vượt thắng cơn thử thách này.

Để đánh tan mọi luận điệu xuyên tạc đầu độc có thể do một số người phá rối đưa ra, tôi xin khẳng định rằng Chánh

Phủ chiến đấu mà tôi vừa nói phải thực sự là một Chánh Phủ chiến đấu từ chương trình làm việc đến hành động của toàn thể Chánh Phủ, từ tinh thần, khả năng đến lề lối làm việc chung cũng như của từng người một, để chống Cộng cứu nước trong tình trạng hiện hữu và từ đó đánh bại Cộng sản xâm lược buộc chúng phải nghiêm chỉnh thực hiện hòa bình với chúng ta theo đúng Hiệp Định Ba-Lê đã được ký kết, chứ không phải là một Chánh Phủ đặt ra đề xin đầu hàng Cộng sản, nhìn nhận một Quốc gia thứ hai tại miền Nam này hoặc chấp nhận một giải pháp liên hiệp với Cộng sản để cho Cộng sản thôn tính êm thấm chúng ta.

Việc sau cùng là đề đối phó hữu hiệu với tình hình chiến sự mà tức khắc là phải chặn đứng làn sóng xâm lăng cuồng bạo của quân địch, đánh cho suy yếu tiềm năng chiến đấu của chúng, củng cố lại quân ngũ của ta, đề từ đó phản công đẩy lui cuộc tổng tấn công của chúng, tôi cũng như Quốc Hội đã và đang làm mọi việc vận động cần thiết đối với Chánh Phủ, Quốc Hội và Nhân Dân Hoa Kỳ hầu có những hành động mạnh mẽ và tức khắc cũng như cung cấp thật nhanh chóng cho Quân Đội ta đầy đủ phương tiện cần thiết để chiến đấu.

Tôi cũng như Chánh Phủ và Quốc Hội đang nóng lòng chờ đợi kết quả của những sự vận động đó.

Thưa đồng bào thân mến,

— Sau cùng, hôm nay, trước những tin đồn dối nhằm gây hoang mang trong đồng bào, tạo rối loạn tại hậu phương, do Cộng sản tung ra đã đành, lại còn do một số người cũng tự xưng là quốc gia nhưng cố tình phá hoại vào những lúc

đất nước gặp khó khăn như họ thường làm từ trước đến nay, tôi xin được nhắc lại những lời tâm huyết mà trước đây tôi thường nói với đồng bào và anh chị em chiến sĩ cán bộ. Đó là, tôi sinh ra và lớn lên tại miền Nam này. Tôi đã cống hiến quá nửa đời người của tôi cho cuộc chiến đấu của toàn Dân toàn Quân chống lại Cộng sản xâm lược bạo tàn. Cho nên dù ở trong cương vị nào, tôi cũng sẽ tiếp tục sống chết tại quê hương thân yêu này để sát cánh cùng đồng bào và anh chị em, quyết tâm chiến đấu cho đến ngày chúng ta đạt thắng lợi cuối cùng.

— Cũng nhân hôm nay, tôi xin gửi lời thăm hỏi và an ủi của tôi đến toàn thể đồng bào bị nạn. Tôi vẫn theo dõi hàng ngày công cuộc cứu trợ đồng bào và sẽ làm tất cả để việc cứu trợ được chu đáo và công cuộc định cư được nhanh chóng yên lành.

— Tôi sẽ có dịp đến tận nơi thăm đồng bào trong những ngày sắp tới.

— Tôi cũng xin kêu gọi mọi người, mọi đoàn thể, mọi tổ chức, mọi hội đoàn hiện ở tại hậu phương an toàn, hãy bằng mọi cách, dù phương tiện ít hay nhiều, hợp tác với Chính Phủ hoặc hoạt động độc lập, tích cực tham gia sốt sắng vào việc cứu trợ gần 1 triệu đồng bào ruột thịt đang lâm nạn và thiếu thốn mọi điều.

— Bất cứ cá nhân, bất cứ hội đoàn, tập thể nào có thể tiếp tay với Chính Phủ kêu gọi các cá nhân, hội đoàn, tập thể bạn trên khắp thế giới cứu trợ đều nên làm để giúp đỡ đồng bào bị nạn.

— Xin cảm ơn và hẹn gặp lại đồng bào.

Diễn văn của Nguyễn Văn Thiệu ngày 26-3-1975¹.

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 18618.

Trước sự thất thủ mau chóng của quân đội Sài Gòn, mặc dù vẫn duy trì hoạt động của các toà lãnh sự Mỹ ở Quy Nhơn và Tuy Hoà, song hầu hết các nhân viên, Mỹ kiều và gia đình “đã được bốc đi”, và cả ở Sài Gòn, người Mỹ cũng bắt đầu tiến hành di tản. Đến lúc này, Toà Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn mới công bố một con số, mà sau Hội nghị Pari họ chưa bao giờ thừa nhận, sự hiện diện của khoảng 6.000 người Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Biện hộ cho hoạt động di tản nhằm tránh dư luận về việc Chính phủ Mỹ bỏ rơi Việt Nam, Toà Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn cho rằng đó chỉ là hành động của các cá nhân. *“Toà Đại sứ (Mỹ) không yêu cầu thân nhân các viên chức rời Sài Gòn, nhưng nếu họ muốn đi thì được chấp thuận và Toà Đại sứ giúp trả tiền máy bay”*¹.

Tại Nhà Trắng, Tổng thống G. Pho bàng hoàng trước sự thất thủ mau lẹ của quân đội Sài Gòn, lập tức phái tướng Uâyoen (Weyand) - Tổng Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, trực tiếp sang thị sát chiến trường miền Nam Việt Nam. Đến Sài Gòn vào tối ngày 25-3-1975, qua ngày 26-3-1975, Uâyoen lập tức có cuộc gặp gỡ với các quan chức cao cấp của Hoa Kỳ và giới lãnh đạo chính quyền Sài Gòn. Sáng 26-3-1975, Uâyoen gặp Nguyễn Văn Thiệu; chiều cùng ngày họp với Trần Thiện Khiêm - Thủ tướng chính quyền Sài Gòn. Những ngày kế tiếp, tướng Uâyoen gặp gỡ các tướng lĩnh chỉ huy chiến trường của chính quyền Sài Gòn, gồm Nguyễn Văn Toàn - Trung tướng, Tư lệnh Quân đoàn III, Phạm Văn Phú - Thiếu tướng, Tư lệnh Quân đoàn II, Nguyễn Khoa Nam - Thiếu tướng, Tư lệnh Quân đoàn IV quân đội Sài Gòn, nhằm trực tiếp nắm tình hình chiến sự.

Cùng thời điểm Uâyoen ở Sài Gòn, chính quyền Mỹ bắt đầu thực hiện việc chi viện phương tiện chiến tranh cho chính quyền Sài Gòn bằng đường hàng không.

1. Bài Báo *Độc Lập* ngày 02-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

Trước sự kiện này, dư luận cho rằng, mọi quyết sách của chính quyền Mỹ đối với vấn đề Việt Nam sẽ phụ thuộc vào kết quả và chỉ có thể có được khi tướng Uâyoen kết thúc chuyến thị sát tại Nam Việt Nam.

Báo *Độc Lập* ngày 2-4-1975, dưới tựa đề “Chính sách Mỹ hiện còn chờ tướng Uâyoen” đã tổng hợp tin tức các báo cho biết:

“Tại Hoa Thịnh Đốn¹ hôm thứ Hai ông Robert Anderson (Rôbôt Andécxơn - BT), tham vụ báo chí Bộ Ngoại giao cho biết có tin tức về cảm giác chống Mỹ ở Sài Gòn nhưng chưa thể ước định được tầm mức.

Ông còn cho biết, trong tuần trước, Đại sứ Martin (G. Mactin - BT) tiếp xúc 2 lần với TT Thiệu. Theo tin UPI, chiều hướng thật sự của chánh sách Mỹ về VN hình như còn chờ tướng Weyand từ Sài Gòn trở về.

Tin Reuter cho biết các chiến lược gia quân sự Mỹ mong lực lượng VNCH sẽ nhanh chóng ngăn chặn cuộc tiến quân của đối phương.

Nguồn tin Ngũ Giác Đài² nhấn mạnh, tình hình vẫn còn rất mù mờ. Trong khi Hoa Kỳ tiếp tục không vận đạn dược và bộ phận rời cho quân đội VNCH.

Tuy nhiên một hình ảnh rõ rệt hơn về tình hình sẽ được đưa ra khi tướng Weyand từ Nam VN trở về Mỹ trong tuần này.

Các viên chức Ngũ Giác Đài nói rằng số vũ khí, trang bị và đạn dược bị mất (phương tiện chiến tranh quân đội Sài Gòn bỏ lại khi tháo chạy khỏi miền Trung - TG) chắc chắn là to tát... Một tướng lãnh Mỹ ước định số vũ khí bị mất có thể trị giá đến 600 triệu MK³.

1. Oasinhton (BT).

2. Lầu Năm Góc: Chỉ trụ sở Bộ Quốc phòng Mỹ (BT).

3. Báo *Độc Lập* ngày 02-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

Trong khi tướng Uâyoen thị sát vùng đồng bằng sông Cửu Long, thì Nôen Gâylo (Noel Gaylor) - Đô đốc, Tư lệnh lực lượng Mỹ ở Thái Bình Dương chuẩn bị cho cuộc di tản khỏi Đà Nẵng. Còn ở Mỹ, các quan chức Hoa Kỳ vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

Tin Reuter cho biết: *"Trong cuộc phỏng vấn truyền hình tối thứ hai, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ James Schlesinger (Giêm Solexinhgiơ - BT) nói có thể sẽ có những cuộc "tái phối trí" nữa của quân đội VNCH và ông nghĩ sẽ có những cuộc tiến quân của lực lượng BV về hướng Sài Gòn trong vòng 1 hoặc 2 tháng tới. Ông nói chắc chắn là chánh phủ Mỹ sẽ không liên can gì cả vào mọi chuyển động trong nội bộ Nam VN.*

... Tuy nhiên tại phi trường Basker field khi một ký giả hỏi Tổng thống Ford về VN thì ông chỉ cười rồi bỏ đi.

Cũng hôm thứ hai, Ngoại trưởng Kissinger (Kítxinhgiơ - BT) họp với các viên chức cũ trong chánh phủ cộng hoà và dân chủ để thảo luận về VN, gồm cựu Ngoại trưởng Dean Rusk (Đin Raxơ - BT), cựu Cố vấn Mac George Bundy (Mắc Gioócgiơ Bânđi - BT), cựu Thứ trưởng Ngoại giao George Bull (Gioócgiơ Bun - BT), 2 cựu Bộ trưởng Quốc phòng Cyrus Vance (Xairốt Vanxơ - BT), Mc Namara (Mắc Namara - BT), 2 cựu Bộ trưởng Ngân khố Douglas Dielon (Đuglát Diêlân - BT), George Schuetz (Gioócgiơ Sundơ - BT) và cựu Đại sứ David Bruce (Đavít Bruxơ - BT). Đây là lần đầu tiên Ngoại trưởng Kissinger họp với nhiều nhân vật được xem như là chuyên viên về vấn đề VN¹.

Trong lúc người Mỹ đang nóng lòng chờ đợi báo cáo của tướng Uâyoen, Quân Giải phóng vẫn tiếp tục mở các cuộc tiến và giải phóng 12/15 tỉnh của chính quyền Sài Gòn tại miền Trung và Tây Nguyên. Và dư luận bắt đầu ví von: *"Nam Việt không cộng sản đang co rút lại như một vũng nước cạn dưới ánh nắng ban trưa miền nhiệt đới"* hoặc *"VNCH đang được xác định lãnh thổ lại"*².

1. Báo *Độc Lập* ngày 02-4-1975, phong ĐIICH, hồ sơ số 5251.

2. Bài "Miền Nam có thể tồn tại như một Tiểu Việt Nam" của Peter Kann, Wall Street Jpurnal, phong ĐIICH, hồ sơ số 5251.

Ở nước Mỹ, những dư luận về việc thiết lập phòng tuyến cố thủ của chính quyền Sài Gòn cũng bắt đầu xuất hiện.

Ngày 25-3-1975, nhật báo Mỹ "International Herald Tribune" đưa ra nhận định:

"Hiện có giả thuyết được đưa ra là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và các tướng lãnh của ông có ý định cố thủ thủ đô và vùng phụ cận. Các tin từ Sài Gòn cho biết chính phủ VNCH có ý định thiết lập một vòng đai phòng thủ cách Sài Gòn 15 dặm do 20.000 binh sĩ canh giữ. Một vài nhà quân sự Mỹ cho rằng kế hoạch này không thực tế. Họ nhấn mạnh rằng địa thế chung quanh Sài Gòn không thích hợp cho sự phòng thủ đường thẳng và muốn phá vỡ sức xung kích của Bắc Việt, VNCH nên mở các cuộc phản công hơn là bám vào các vị trí cố định."

Những kế hoạch này có vẻ không biết đến bài học mà người ta rút ra hàng ngày qua các bản tin chiến sự: từ trước tới nay, trong đa số các hoạt động, Bắc Việt lúc nào cũng tung ra nhiều binh sĩ, vũ khí và chiến xa hơn VNCH"¹.

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Giêm Solexinhgiơ (James Schlesinger) trong tuyên bố trên hệ thống truyền hình Mỹ ngày 31-3-1975, là người đầu tiên tiết lộ về phòng tuyến này.

"Bộ trưởng quốc phòng Mỹ James Schlesinger hôm thứ hai tuyên bố trên một hệ thống truyền hình rằng cần một thời gian nữa trước khi VNCH có thể ổn định được các phòng tuyến của mình."

Ông Schlesinger cho hay VNCH, tại những vùng đông dân cư quanh Sài Gòn và tại vừa lúa ở miền Tây sẽ vững vàng về kinh tế, trong lúc Cao Nguyên Trung phần và các phần khác không mấy quan trọng trên địa hạt kinh tế.

1. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 30-3-1975 đến ngày 05-4-1975 của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 3810.

Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ nói: "Nếu tình hình quân sự có thể được ổn định, thì người ta không còn lý do nào để thất vọng nữa"¹.

Sau đó, ngày 01-4, trong một cuộc gặp gỡ báo chí, Philip Habib (Habib) - Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ cho rằng: vấn đề quan trọng nhất của chính quyền Sài Gòn và cũng là của Mỹ là phải bảo vệ được vùng đất còn lại. Ông ta nói: *"Nhiều phần đất rộng lớn của VNCH hiện đang bị CS kiểm soát. Cuộc trắc nghiệm đặt ra hiện tại cho VNCH là "phải ổn định tình hình" ở các Quân khu 3, kể cả Sài Gòn và Quân khu 4. Bằng chứng sắp sửa sáng tỏ. Việc phòng thủ các Quân khu 3 và 4 cũng như vùng quanh Sài Gòn sẽ là trọng tâm của vấn đề"².*

Nhưng tình hình chiến sự ngày càng trở nên nóng bỏng, Phủ Đặc uỷ Trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn liên tục báo về bước tiến mau lẹ của Quân Giải phóng.

Ngày 01-4-1975:

Tại Quân khu 2: các mặt trận Bình Định, Khánh Hòa diễn ra ác liệt. Tại Bình Định, lực lượng Quân Giải phóng tấn công Bộ chỉ huy phân khu chi khu Đập Đá và 1 Trung đội nghĩa quân của chính quyền Sài Gòn ở 5 và 7 cây số Tây Bắc An Nhơn, đồng thời tấn công 2 Tiểu đoàn Bộ binh quân đội Sài Gòn ở quận Bình Khê và các đơn vị an ninh quanh khu vực phụ cận phi trường Phù Cát. Tại Khánh Hòa, Quân Giải phóng tấn công mạnh vào 2 Tiểu đoàn 5 và 6 Nhảy dù quân đội Sài Gòn ở 15 cây số Đông Nam quận lỵ Khánh Dương khiến hai đơn vị này bị mất liên lạc. Riêng tại Tuyên Đức, Quân Giải phóng tấn công yếu khu Dam Rong ở 30 cây số Tây Bắc thị xã Đà Lạt.

Tại Quân khu 3: Quân Giải phóng có chiến xa yểm trợ tấn công mạnh vào chi khu Chơn Thành (Bình Long), tấn công Bộ chỉ

1. Báo *Dân chủ* ngày 02-4-1975, phỏng ĐIICH, hồ sơ số 5251.

2. Báo *Chính Luận* ngày 03-4-1975, phỏng ĐIICH, hồ sơ số 5251.

huy Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 52 Bộ binh quân đội Sài Gòn ở 11 cây số Đông Bắc Kiện Tân (Long Khánh) và pháo kích vào chi khu Hiếu Thiện (Tây Ninh), phi trường Biên Hòa và hai căn cứ Lai Khê (Bình Dương), Trà Võ (Tây Ninh).

Tại Quân khu 4: Quân Giải phóng tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 33 Bộ binh quân đội Sài Gòn ở quận Phong Phú (Phong Dinh), chi khu Đầm Dơi (An Xuyên) và hai đồn ở Kiên Giang và An Xuyên. Bên cạnh đó lực lượng VC cũng pháo kích vào hai quận lỵ Phong Phú (Phong Dinh) và Đầm Dơi (An Xuyên)¹.

Ngày 02-4-1975:

Tại Quân khu 3: Quân Giải phóng tiếp tục pháo kích vào phi trường Biên Hòa, đồng thời tấn công 1 đồn của nghĩa quân quân đội Sài Gòn ở quận Phú Hòa (Bình Dương). Bộ binh Quân Giải phóng có chiến xa yểm trợ tấn công đồn Suối Cao ở 6 cây số phía Bắc quận lỵ Trảng Bàng (Hậu Nghĩa).

Tại Quân khu 4: hoạt động của lực lượng Quân Giải phóng diễn ra ác liệt ở Kiến Phong và Phong Dinh. Tại Kiến Phong, Quân Giải phóng tấn công 2 đồn ở quận Mỹ An, 1 đồn ở quận Kiến Văn. Tại Phong Dinh Quân Giải phóng tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 33 Bộ binh quân đội Sài Gòn, 1 xã và 1 đồn của nghĩa quân và địa phương quân quân đội Sài Gòn ở quận Phong Phú. Ngoài ra, Quân Giải phóng còn pháo kích vào 6 quận lỵ, 3 trụ sở xã và một số đồn bót của chính quyền Sài Gòn tại quân khu này².

Tính đến 6 giờ sáng ngày 03-4-1975:

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Ba ngày 01-4-1975 số 0777/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 1-2.

2. *Tlđđ*, thứ Tư ngày 02-4-1975 số 0798/PTUTB/R/M, tờ số 8-9.

Tại Quân khu 3: Quân Giải phóng tấn công căn cứ 11 ở 18 cây số phía Bắc tỉnh Bình Tuy khiến lực lượng quân đội chính quyền Sài Gòn phải di tản về căn cứ số 10, đồng thời pháo kích vào quận lỵ Hiếu Thiện (Tây Ninh), căn cứ 66 (Bình Tuy) và 5 vị trí khác của chính quyền Sài Gòn ở Long Khánh, Bình Dương, Phước Tuy, Tây Ninh.

Tại Quân khu 4: Quân Giải phóng tấn công các vị trí của Bộ chỉ huy Trung đoàn 33 và Tiểu đoàn Bộ binh quân đội Sài Gòn ở quận Phong Điền (Phong Dinh), 2 trụ sở ấp, 3 đồn bốt và 3 vị trí của chính quyền Sài Gòn ở các tỉnh Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Long, Kiên Giang gây cho một đồn ở Định Tường bị thất thủ. Pháo kích vào 3 quận lỵ Thuận Nhơn, Phong Điền (Phong Dinh), Đầm Dơi (An Xuyên) và 30 vị trí khác của chính quyền Sài Gòn ở một số tỉnh thuộc quân khu này¹.

Ngày 02-4-1975, sau khi hoàn thành thị sát, tướng Uâyoen tổ chức cuộc họp hỗn hợp Mỹ - chính quyền Thiệu ngay tại Sài Gòn nhằm thống nhất kế hoạch phòng thủ. Tham gia cuộc họp về phía Mỹ, ngoài tướng Uâyoen còn có Đại sứ G. Máctin, Êric Phôn Mácbốp (Eric Von Marbob), tướng Hômrơ Đ. Sơmít (Homer D. Smith), Gioócgiơ Căcvơ (George Carver) và Têôđô Sackly (Theodore Shackley). Phía chính quyền Sài Gòn có Nguyễn Văn Thiệu - Tổng thống chính quyền Sài Gòn; Phó tổng thống chính quyền Sài Gòn; Trần Thiện Khiêm - Thủ tướng chính phủ chính quyền Sài Gòn; Cao Văn Viên - đại tướng, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn; Tổng trưởng Kế hoạch chính quyền Sài Gòn; Trung tướng phụ tá đặc biệt về quân sự và an ninh tại Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn; Trung tướng Tham mưu trưởng Bộ Tổng Tham mưu kiêm Tổng Cục trưởng Tổng cục Tiếp vận quân đội Sài Gòn².

1. *Tlđđ*, thứ Năm ngày 03-4-1975 số 0799/PTUTB/R/M, tờ số 16-17.

2. Báo *Quạt Cường* ngày 03-4-1975, phòng ĐIICH, hồ sơ số 5251.

huy Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 52 Bộ binh quân đội Sài Gòn ở 11 cây số Đông Bắc Kiện Tân (Long Khánh) và pháo kích vào chi khu Hiếu Thiện (Tây Ninh), phi trường Biên Hòa và hai căn cứ Lai Khê (Bình Dương), Trà Võ (Tây Ninh).

Tại Quân khu 4: Quân Giải phóng tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 33 Bộ binh quân đội Sài Gòn ở quận Phong Phú (Phong Dinh), chi khu Đầm Dơi (An Xuyên) và hai đồn ở Kiên Giang và An Xuyên. Bên cạnh đó lực lượng VC cũng pháo kích vào hai quận lỵ Phong Phú (Phong Dinh) và Đầm Dơi (An Xuyên)¹.

Ngày 02-4-1975:

Tại Quân khu 3: Quân Giải phóng tiếp tục pháo kích vào phi trường Biên Hòa, đồng thời tấn công 1 đồn của nghĩa quân quân đội Sài Gòn ở quận Phú Hòa (Bình Dương). Bộ binh Quân Giải phóng có chiến xa yểm trợ tấn công đồn Suối Cao ở 6 cây số phía Bắc quận lỵ Trảng Bàng (Hậu Nghĩa).

Tại Quân khu 4: hoạt động của lực lượng Quân Giải phóng diễn ra ác liệt ở Kiến Phong và Phong Dinh. Tại Kiến Phong, Quân Giải phóng tấn công 2 đồn ở quận Mỹ An, 1 đồn ở quận Kiến Văn. Tại Phong Dinh Quân Giải phóng tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 33 Bộ binh quân đội Sài Gòn, 1 xã và 1 đồn của nghĩa quân và địa phương quân quân đội Sài Gòn ở quận Phong Phú. Ngoài ra, Quân Giải phóng còn pháo kích vào 6 quận lỵ, 3 trụ sở xã và một số đồn bót của chính quyền Sài Gòn tại quân khu này².

Tính đến 6 giờ sáng ngày 03-4-1975:

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Ba ngày 01-4-1975 số 0777/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 1-2.

2. Tlđđ, thứ Tư ngày 02-4-1975 số 0798/PTUTB/R/M, tờ số 8-9.

Tại Quân khu 3: Quân Giải phóng tấn công căn cứ 11 ở 18 cây số phía Bắc tỉnh Bình Tuy khiến lực lượng quân đội chính quyền Sài Gòn phải di tản về căn cứ số 10, đồng thời pháo kích vào quận lỵ Hiếu Thiện (Tây Ninh), căn cứ 66 (Bình Tuy) và 5 vị trí khác của chính quyền Sài Gòn ở Long Khánh, Bình Dương, Phước Tuy, Tây Ninh.

Tại Quân khu 4: Quân Giải phóng tấn công các vị trí của Bộ chỉ huy Trung đoàn 33 và Tiểu đoàn Bộ binh quân đội Sài Gòn ở quận Phong Điền (Phong Dinh), 2 trụ sở ấp, 3 đồn bốt và 3 vị trí của chính quyền Sài Gòn ở các tỉnh Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Long, Kiên Giang gây cho một đồn ở Định Tường bị thất thủ. Pháo kích vào 3 quận lỵ Thuận Nhơn, Phong Điền (Phong Dinh), Đầm Dơi (An Xuyên) và 30 vị trí khác của chính quyền Sài Gòn ở một số tỉnh thuộc quân khu này¹.

Ngày 02-4-1975, sau khi hoàn thành thị sát, tướng Uýaoen tổ chức cuộc họp hỗn hợp Mỹ - chính quyền Thiệu ngay tại Sài Gòn nhằm thống nhất kế hoạch phòng thủ. Tham gia cuộc họp về phía Mỹ, ngoài tướng Uýaoen còn có Đại sứ G. Máctin, Êric Phôn Mácbốp (Eric Von Marbob), tướng Hôơơ Đ. Sômit (Homer D. Smith), Gioócgiơ Căcơ (George Carver) và Têôđô Săckly (Theodore Shackley). Phía chính quyền Sài Gòn có Nguyễn Văn Thiệu - Tổng thống chính quyền Sài Gòn; Phó tổng thống chính quyền Sài Gòn; Trần Thiện Khiêm - Thủ tướng chính phủ chính quyền Sài Gòn; Cao Văn Viên - đại tướng, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn; Tổng trưởng Kế hoạch chính quyền Sài Gòn; Trung tướng phụ tá đặc biệt về quân sự và an ninh tại Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn; Trung tướng Tham mưu trưởng Bộ Tổng Tham mưu kiêm Tổng Cục trưởng Tổng cục Tiếp vận quân đội Sài Gòn².

1. *Tlđđ*, thứ Năm ngày 03-4-1975 số 0799/PTUTB/R/M, tờ số 16-17.

2. Báo *Quật Cường* ngày 03-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

Kết thúc cuộc họp, chính quyền Sài Gòn bắt tay ngay vào thiết lập tuyến phòng thủ kéo dài từ Phan Rang, qua Xuân Lộc đến Tây Ninh với hai “tử điểm” là Phan Rang và Xuân Lộc.

Tối ngày 02-4-1975, Cao Văn Viên - đại tướng Tổng Tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn ra Nhật lệnh kêu gọi quân đội Sài Gòn cố thủ chiến tuyến:

“Chiến hữu các cấp chủ lực quân, địa phương quân và nghĩa quân, đất nước hiện đang trải qua giai đoạn thử thách nghiêm trọng. Từ bốn tuần lễ nay, Cộng sản đã dốc toàn lực tổng tấn công chúng ta trên khắp 4 quân khu với một ưu thế rõ rệt về hỏa lực và quân số đông đảo lúc ban đầu, địch đã lấn chiếm một phần lãnh thổ của ta thuộc quân khu 1 và QK2...

Trong những ngày sắp tới, chiến trận chắc chắn còn tiếp diễn ác liệt, nhưng địch quân đang ở thế bị căng kéo và gặp rất nhiều khó khăn về tiếp liệu, hậu cần. Đây chính là thời cơ thuận lợi để chúng ta ngăn chặn và tiêu diệt đạo quân chủ lực CS.

Ngăn chặn và tiêu diệt địch phải là quyết tâm của chúng ta. Đó là vấn đề sống còn của chính bản thân ta, của gia đình ta và toàn thể đồng bào ta. Vì vậy, toàn thể chiến hữu phải khắc phục mọi khó khăn hy sinh dũng cảm để thi hành sứ mạng...

Kể từ giờ phút này, bằng mọi giá, chúng ta phải cố thủ chiến tuyến, ngăn chặn địch, tiêu diệt tối đa địch, và phản công quyết liệt.

Hơn lúc nào hết:

- *Tinh thần chiến thắng phải được phát huy.*
- *Kỷ luật chiến trường phải được triệt để tôn trọng.*
- *Mệnh lệnh chiến đấu phải được triệt để tuân hành.*

Trong bất cứ trường hợp nào, trên phương diện chỉ huy các đơn vị, trưởng phải luôn luôn sát cánh với binh sĩ, gắn bó với đơn vị, lo lắng cho đồng đội, nêu gương hy sinh và lòng can đảm để cao quân phong quân kỷ, bảo vệ tối đa cho đồng bào. Mọi hành vi thiếu kỷ luật phải được nghiêm trị tại chỗ.

Nhân danh Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Việt Nam cộng hoà, tôi đoan kết với các chiến hữu rằng: chúng ta chỉ có một con đường duy nhất đó là chiến đấu để tồn tại.

Giờ lịch sử đã điểm.

Với quyết tâm chiến đấu, chúng ta nhất định chiến thắng”¹

Đồng thời, nội các chính quyền Sài Gòn cũng dự định cải tổ, và dự kiến cho ra mắt tân nội các với cái tên gọi là "Nội các chiến đấu" vào một tuần sau đó nhằm "đôi phó hữu hiệu với tình hình khẩn trương của đất nước và để đáp ứng nhu cầu cấp bách của quốc gia trong các lãnh vực thiết yếu như bảo vệ lãnh thổ cứu trợ, định cư ổn định kinh tế hậu phương động viên tinh thần quốc gia chống cộng"².

Ngày 03-4-1975, Bộ Quốc phòng chính quyền Sài Gòn trình kế hoạch tổng động viên nhưng bị Uỷ ban Quốc phòng Hạ viện chính quyền Sài Gòn bác bỏ.

Trong khi đó, chiều ngày 02-4-1975, Thượng viện chính quyền Sài Gòn, trong phiên họp thảo luận về tình hình miền Nam Việt Nam "ra quyết nghị kêu gọi Hoa Kỳ thực hiện những cam kết đối với VNCH"³

Ngày 04-4-1975, nhằm củng cố tinh thần binh lính, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu, đã lớn tiếng đổ lỗi sự thất thủ triển miên vừa qua là do Mỹ không chịu viện trợ, chứ không phải sự yếu kém của quân đội Sài Gòn. Thiệu không ngại ngần nói rằng: "phân nửa viện trợ thì quân đội Việt Nam cộng hoà chỉ có thể giữ phân nửa lãnh thổ mà thôi"⁴.

1. Lời kêu gọi cổ thủ chiến tuyến của Cao Văn Viên, đăng trên báo "Trắng Đen" ngày 3-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

2. Báo *Trắng Đen* ngày 3-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

3. Báo *Quật Cường* ngày 3-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

4. Phát biểu của Nguyễn Văn Thiệu ngày 04-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 31559.

Thưa đồng bào thân mến,
Chiến sĩ, cán bộ các cấp,

Hôm nay tôi xin được nói chuyện với đồng bào cùng anh chị em về tình hình của những ngày qua và thảo luận về tình hình trong những ngày sắp tới.

Tôi xin lược kể lại tình hình chiến sự đã diễn biến từ lúc Cộng Sản mở cuộc tổng tấn công, mà điểm đáng để ý nhất là vấn đề Ban Lê Thuột bị Cộng Sản tấn chiếm và tràn ngập.

Vấn đề này có liên hệ đến vấn đề Kontum và Pleiku.

Khi Ban Lê Thuột bị Cộng Sản tấn chiếm bởi 1 quân số rất hùng hậu trên 2 sư đoàn, thì quân ta, mặc dù đã chiến đấu rất anh dũng, nhưng đã bị đẩy lui ra khỏi Ban Lê Thuột về hướng quốc lộ 21.

Lúc đó, Kontum và Pleiku cũng đã bị đe dọa nặng nề, và tại mỗi nơi, quân số chúng ta thấp kém hơn Cộng Sản rất nhiều. Tại 2 nơi này, mặc dù là tỉnh lỵ nhưng kẻ như 2 tiền đồn lớn rất xa những đường tiếp vận như từ Qui Nhơn lên, hay từ Ban Lê Thuột lên, và coi như trong một vị thế cô lập. Mặc dù Cộng Sản chưa tấn công, nhưng nếu Cộng Sản tấn công với quân số có tại chỗ, và cùng một lúc với những nơi khác, thì chắc chắn những nơi đó rất khó phòng thủ.

Hơn nữa, các quốc lộ 19 và từ Qui Nhơn lên Pleiku, quốc lộ từ Ban Lê Thuột đi lên Pleiku cũng đã bị Cộng Sản cắt đứt và chiếm đóng với một quân số rất mạnh mà quân đội ta thì khó lui được một cách dễ dàng.

Trước tình hình đó, chúng tôi nhận định rằng Ban Lê Thuột rất quan trọng, bởi vì từ Ban Lê Thuột có thể Cộng Sản xuống cho tới Ninh Hòa, Nha Trang và chiếm luôn Quảng Đức, Lâm Đồng, Dalat và có thể ảnh hưởng đến Quân Thủ 3 và ảnh hưởng trực tiếp đến thủ đô Saigon.

Trước một tình trạng quân số eo hẹp mà không còn một quân số nào tang viện cho Ban Lê Thuột khác hơn là của Kontum, Pleiku, và sau khi thảo luận với các vị Tư lệnh quân sự về tình hình quân số cũng như địch tình, cũng như sự khó xử của Kontum, Pleiku, tôi đã chấp thuận đề nghị không đặt vấn đề có thủ hai thành phố Kontum, Pleiku mà được phép rút quân từ hai nơi đó về để đánh chiếm lại toàn bộ tỉnh Ban Lê Thuột. Và khi toàn bộ tỉnh Ban Lê Thuột được chiếm lại và 2 sư đoàn địch bị đánh tan rã, thì vấn đề chiếm lại Kontum, Pleiku sau đó cũng sẽ dễ dàng.

Tóm tắt, chỉ vì vấn đề quân số là một, thủ hai vì vấn đề Ban Lê Thuột là điểm trọng yếu chiến lược cả về kinh tế lẫn quân số của vùng cao nguyên. Hơn nữa, Kontum Pleiku cũng không thể có thủ lâu hơn được nếu như Ban Lê Thuột bị mất, khi đã mất rồi thì

Kontum Pleiku cũng sẽ mất và tất cả quân số, quân cụ của chúng ta trên đó cũng sẽ bị tiêu diệt.

Cho nên, tôi đã cho một quyết định không có thủ Kontum Pleiku để đem quân số quay về để lấy lại Ban Lê Thuật.

Tuy nhiên, tình hình diễn biến rất nhanh, và mặc dù chúng ta đã tái phối trí lực lượng, điều quân từ Kontum Pleiku về nhưng vì vấn đề địa thế, vì vấn đề địch tình, vì một số địa phương quân, nghĩa quân tại Khu Bốn đã phản trắc theo địch, cho nên công cuộc rút quân đã gặp nhiều trở ngại, kéo dài nhiều ngày và đã có tổn thất, cho nên thời gian tính không còn, đến lúc chúng ta lên đến Ban Lê Thuật thì chỉ còn kịp thời giờ để chọn địch khối trên xuống vùng duyên hải mà thôi.

Cũng ngày đó, tôi có nói với đồng bào rằng vấn đề không có thủ Pleiku Kontum chỉ có một mục đích duy nhất là vì hai nơi đó không có thủ được, chúng ta cũng không muốn quân của ta bị tiêu diệt trong lúc chúng ta cần quân để lấy lại Ban Lê Thuật quan trọng hơn. Đó chỉ là vấn đề có tính cách chiến thuật và hoàn toàn có tính cách địa phương, cục bộ của Quân Khu 2 mà thôi.

Trái lại, tất cả những nơi khác từ Quảng Trị trở vô duyên hải, đến tất cả những nơi khác trên toàn quốc đều phải được cố thủ, và tôi cũng đã ra lệnh tử thủ.

Sau đó, cũng vì áp lực nặng nề, tôi đã có dịp trình bày với đồng bào, Huế cũng không có thủ được và vì Tư lệnh chiến trường đã chọn giải pháp tử thủ Đà Nẵng. Tuy nhiên, cùng lúc đó, áp lực của địch rất nặng và Cộng Sản đã lấn chiếm Quảng Tín, Quảng Ngãi, Quảng Nam, nên Đà Nẵng đã nằm trong một vị trí rất khó khăn. Lại khác, đồng bào tỵ nạn rất đông đảo và binh sĩ rút từ Huế về đã không tổ chức

lại kịp, nên Đà Nẵng sau đó gặp phải khó khăn do vấn đề tỵ nạn, vấn đề hỗn loạn của một số binh sĩ, và do áp lực địch. Hơn nữa, Cộng sản pháo kích tàn nhẫn vào đồng bào. Vì tất cả những lý do đó mà quân đội đã không ở trong hoàn cảnh thuận tiện để chiến đấu. Sau cùng, vị Tư Lệnh chiến trường cũng phải lấy quyết định là rút quân ở Đà Nẵng về.

Như ở Bình Định, 1 sư đoàn của chúng ta đã chịu đựng với trên 1 Sư đoàn địch ở phía Bắc Bình Định : Phù Cát, Phù Mỹ, đã chiến đấu rất anh dũng, sau cùng về tử thủ ở Qui Nhơn. Nhưng vì quân số đã hao mòn, cho nên không làm gì được, nên đành bỏ Qui Nhơn sau khi đã chiến đấu anh dũng. Ở Phú Yên, thực sự ở nơi đó không có một sư đoàn chính qui nào của ta, mà chỉ có địa phương quân, nghĩa quân trong thể rất là eo hẹp và đã bị một sư đoàn của địch từ Phú Bổn đơn xuống, cho nên cũng đã bị tràn ngập.

Ở Ninh Hòa và Nha Trang ; riêng tại Ninh Hòa sau khi một Lữ Đoàn Dù đã kìm hãm được sức tiến quân của 1 sư đoàn địch từ Ban Mê Thuột xuống, đã bị tổn thất nặng nề và sau đó chúng ta cũng không có quân nào khác hơn là Địa phương quân và Nghĩa quân, cho nên lúc đó Nha Trang cũng bị uy hiếp. Tại Nha Trang, vì vấn đề chiến sĩ đơn vị đã ít, vì vấn đề thiếu chỉ huy, thiếu kiên quyết ở trong vấn đề lãnh đạo, và vì một phần dân chúng, binh sĩ bị giao động tan rã hàng ngũ, cho nên, Nha Trang cũng đã bị địch chiếm sau đó.

Tuyên Đức cũng đã bị địch uy hiếp và đã rút lui về Đà Lạt và Đà Lạt sau đó cũng đã bị đánh chiếm. Cho đến nay, chúng ta còn giữ bán đảo Cam Ranh, và từ Phan Rang, Phan Thiết, Bình Tuy và cho đến Quân Khu III. Như đồng bào đã thấy, cho đến nay tôi đã thấy rằng đó là một việc đáng buồn cho quê hương đất nước chúng ta. Và tôi cũng rất đau buồn thấy rằng chúng ta không có đủ thi giờ để cứu được số đồng bào vừa bỏ quê hương để thoát khỏi

vòng kim kẹp của CS. Trong suốt thời kỳ chiến đấu này, ở miền Trung, có những nơi mà chúng ta phải nhìn nhận một cách thẳng thắn rằng, từ vị chỉ huy cho đến chiến sĩ đã chiến đấu rất dũng cảm và đã gây tổn thất cho địch rất nặng nề, đã chiến đấu phi thường, trước một tình thế không còn có thể làm gì hơn được, lúc đó mới chịu thoái lui và bị tràn ngập. Nhưng cũng có nơi, vì những hành vi thiếu quyết tâm, vì tinh thần chủ bại, thiếu kiên quyết, thiếu can đảm của các cấp chỉ huy, hay là những cấp chỉ huy trước tiên đã làm gương xấu cho chiến sĩ, đã nêu gương thiếu kỷ luật, cho nên đã bị địch tràn ngập dễ dàng, hay là có nơi, chưa có chiến đấu đúng mức, thì đã tự ý thoái lui.

Tôi đã cương quyết nghiêm trị rất nặng nề những vị chỉ huy đó để làm gương, và tôi cũng sẽ tương thưởng xứng đáng những vị chỉ huy và những đơn vị đã chiến đấu rất anh dũng. Tôi chỉ còn chờ đợi phúc trình chi tiết của Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng và những đề nghị thưởng phạt công minh thích đáng đối với những người có công cũng như đối với những người có tội. Tôi cũng không khi nào chấp nhận 1 quân đội có những vị chỉ huy hèn nhát trước kẻ địch, có tinh thần chủ bại và nêu gương xấu trước trên hết đối với binh sĩ thuộc quyền của mình. Riêng về các đơn vị đã chiến đấu, đã tổn thất, được rút từ Miền Trung về thì hiện nay đã được thành lập lại, được bổ sung quân số lại và có những đơn vị đã sẵn sàng để chiến đấu. Cho nên vấn đề nói rằng, tất cả các đơn vị bị tan rã hay có những Đại Phát Thanh ngoại quốc như BBC, có ác ý xuyên tạc cho rằng chúng ta đã bỏ rơi 100.000 binh sĩ tại Đà Nẵng, đó là 1 cái luận điệu xuyên tạc đầy ác ý. Chúng ta không có trên 100.000 binh sĩ ở tại Đà Nẵng và chúng ta cũng không có thể bỏ được tại Đà Nẵng. Từ miền Trung trở về, chúng ta đã có 5 sư đoàn và 5 sư đoàn đó đang bổ sung quân số và đang thành lập lại để tiếp tục chiến đấu trong những ngày sắp tới.

Đến đây, tôi đã thưa với đồng bào và anh chị em, khi tôi tường thuật lại một cách sơ lược những diễn biến

của các trận đánh xảy ra ở miền Trung, cũng như đồng bào đã sống tại chỗ, anh em chiến sĩ đã tham dự những trận đánh đó, thì thật sự, nếu như tất cả đã thi hành nghiêm chỉnh các lệnh tử thủ là chiến đấu đến cùng của tôi, không có những vị chỉ huy hen nhát, không có những đơn vị rút lui, thì tôi chắc chắn rằng cuộc chiến đấu phải lâu dài hơn. Chắc chắn cũng phải có chỗ bị tràn ngập, những phần đất đã mất, nhưng địch quân cũng sẽ bị tổn thất nặng nề hơn.

Tôi nói vậy để đánh tan tất cả những luận điệu cho rằng đã có những một ước giữa ta và Cộng sản, hay là một ước giữa các cường quốc thỏa thuận với nhau để nhượng Miền Trung, để chia cắt miền Trung cho Cộng sản. Tôi xin khẳng định rằng chuyện ấy không có. Vấn đề rút khỏi Kontum, Pleiku là chủ ý có tính chất cục bộ và địa phương của Quân Khu 2. Dù muốn dù không, chúng ta cũng phải nhận rằng Kontum, Pleiku không quan trọng bằng Bàn Mê Thuật, Khánh Hòa... có liên hệ trực tiếp đến cả 1 quốc gia.

Trái lại, vùng duyên hải trừ phú, đông dân cư mà chúng ta đã giữ từ trước đến giờ, chúng tôi đã cho lệnh tử thủ.

Tối đây, tôi xin xác nhận lập trường trước sau như một của tôi từ trước đến giờ, trong vòng 10 năm nay, là không khi nào chấp nhận cắt đất, chia đất cho Cộng sản, cũng như không khi nào chấp nhận liên hiệp với Cộng sản. Điều đó đồng bào không, có thể nghi ngờ được lập trường bất di bất dịch của tôi, từ trước cho tới bây giờ và kể cả sau này. Tôi còn nhớ năm 1967, lúc đó quân ta cũng chưa mạnh lắm, cũng có người hỏi tôi : "Tổng Thống nói rằng, không chia đất cho Cộng sản và nếu như Cộng sản mạnh lấy đất của mình thì sao " Tôi đã trả lời rõ ràng rằng, Cộng sản/mạnh mẽ cường chiếm của mình là khác. Còn mình tự ý ký giấy mà chia đất cho Cộng sản là khác. Không ai cấm rằng trong nhất thời, giữa hai kẻ đang đánh nhau, có một kẻ mạnh lấn đất của một kẻ yếu và cũng không ai lay lăm lạ rằng khi Cộng sản mạnh ,

Cộng sản có thể lấn vô ta 5 tỉnh, 3 tỉnh, 10 tỉnh, chính tôi đã nói hồi đó. Nhưng, chúng ta phải thủ những gì còn lại, và chúng ta có cơ hội đánh lấy lại những tỉnh đã mất. Chứ không khi nào chúng ta chấp nhận tự ý mà cắt đất chia cho Cộng sản. Cho nên, chuyện tạm thời mất đất để rồi còn lấy lại, khác hẳn với cái chuyện chấp nhận, vui lòng chấp nhận để chia đất cho Cộng sản. Chuyện vui lòng chấp nhận chia đất cho Cộng sản từ trước đến nay không khi nào chấp nhận chuyện đó. Cũng như tôi nói rằng, không khi nào tôi chấp nhận liên hiệp với Cộng sản. Bởi vì, chấp nhận một chính phủ liên hiệp với Cộng sản, chắc đông bạo còn nhớ, tôi thường nói, đó là một viên thuốc độc bọc đường, khi lớp đường đã tan, thế nào viên thuốc độc đó cũng ngấm, và trước sau chúng ta cũng chết.

Cho nên, bây giờ tôi cũng xin nói trở lại là ngày nay cũng vậy, Cộng sản mạnh hơn ta nhiều: vũ khí đạn dược hơn ta, nhiều binh lính hơn ta, Cộng sản đã cưỡng chiếm đất của chúng ta bằng cách vi phạm Hiệp định Ba Lê, bằng cách sử dụng vũ lực tái xâm lăng Miền Nam. Chúng ta có thể yếu nhất thời, chúng ta có thể mất đất nhất thời. Nếu như chúng ta biết giữ những gì còn lại, chúng ta mạnh lại, chúng ta có thể một ngày đánh chiếm trở lại những phần đất đã mất, thời gian đó là mấy năm cũng vậy. Chứ không khi nào chúng ta chấp nhận rằng chúng ta chia đất cho Cộng sản ở bất cứ một chỗ nào hết.

Cũng như chúng ta không bao giờ chấp nhận liên hiệp. Chúng ta chỉ có một giải pháp hòa bình duy nhất qua cuộc tổng tuyển cử đã dự trù trong hiệp định Ba Lê. Cho nên khi Cộng sản còn đánh chúng ta, còn dùng vũ lực xâm lăng Miền Nam, chúng ta vẫn đánh Cộng sản. Cho đến khi nào Cộng sản chịu nói chuyện hòa bình, chúng ta sẽ nói chuyện hòa bình với Cộng sản, và Hiệp định Ba Lê sẽ được dùng làm căn bản để nói chuyện hòa bình.

Chính Phủ chúng ta lúc nào cũng xác nhận cái thiện chí thương thuyết, thảo luận trong căn bản Hiệp định Ba Lê để thực hiện quyền dân tộc tự quyết bằng tổng tuyển cử, và chính chúng ta đã nói rằng : bất cứ lúc nào chúng ta cũng trở lại bàn hội đàm Ba Lê, không có đặt điều kiện tiên quyết, và sau cùng là ngày 7.11 vừa rồi chúng ta đã xác nhận điều đó. Cho đến nay, chúng ta cũng vẫn giữ lập trường như vậy, nghĩa là khi Cộng sản xâm lăng chúng ta, chúng ta đánh, chúng ta chống lại, nhưng chúng ta vẫn giữ Hiệp định Ba Lê, làm căn bản của hội nghị. Bất cứ lúc nào Cộng sản chấp nhận trở lại bàn thương thuyết thì chúng ta sẵn sàng trở lại bàn thương thuyết, và chúng ta trở lại bàn thương thuyết để thảo luận với phía bên kia bất cứ điều gì, bất cứ tất cả điều gì trên căn bản Hiệp định Ba Lê mà tôi đã có lần nói: nếu thảo luận về sự thành lập Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc cũng được, thảo luận về vấn đề tổng tuyển cử cũng được, thảo luận về bất cứ vấn đề gì đã chứa đựng ở trong Hiệp

Định Ba Lê là chúng ta vẫn sẵn sàng thảo luận với họ.

Nhưng thảo luận với họ trên căn bản Hiệp Định Ba Lê, chứ không có phải họ có thể dùng vũ lực bắt ta chấp nhận một Chính phủ liên hiệp, hay là có thể dùng vũ lực bắt chúng ta phải hợp thức hóa cái phần đất chúng ta đã chiếm từ sau ngày ký Hiệp Định Ba Lê cho tới bây giờ.

Nói tóm tắt, Cộng Sản mạnh nhất thời, Cộng Sản cưỡng chiếm đất của chúng ta, Cộng Sản cưỡng chiếm miền Trung của chúng ta.

Nếu như chúng ta phải giữ lại cái phần đất còn lại, củng cố lại, mạnh lại, chúng ta có ngay lấy lại, chứ còn chúng ta không khi nào chấp nhận bằng cách hợp thức hóa cho Cộng Sản các phần đất đã mất. Cũng như khi nói chuyện hòa bình, thì nói trên căn bản Hiệp Định

Balê, bằng tông tuyên cử bình nguyên dân tộc tự quyết chứ không có nói chuyện một Chánh phủ Liên Hiệp mà Cộng Sản muốn chúng ta phải chấp nhận.

Cho nên, cho đến ngày nào Cộng Sản còn dùng võ lực, chúng ta sẽ đối đáp bằng võ lực, Cộng Sản muốn nói thương thuyết thì chúng ta thương thuyết trên căn bản Hiệp Định Balê, lập trường của tôi lúc nào cũng rõ ràng Cộng Sản không thể dùng võ lực, không thể dùng văn để giành dân lẫn đất mà ép buộc chúng ta chấp nhận một giải pháp vũ lực, ép buộc chúng ta đầu hàng Cộng Sản, ép buộc chúng ta phải chia cắt đất một cách chính thức cho chúng hay nhìn nhận Cộng Sản có một Miền Nam Việt Nam thứ hai, có một Việt Nam thứ hai ở trong Miền Nam này được.

Tôi đã vừa trình bày với đồng bào những chuyện vừa qua.

Bây giờ chúng ta hãy nhìn kỹ những cái chuyện hiện tại, những chuyện sắp đến và những gì chúng ta phải làm.

Chúng ta hiện còn một số tỉnh ở Quân Khu II, chúng ta còn Quân khu III và chúng ta còn Quân khu IV.

Tôi tin tưởng rằng, tại những nơi này đã có những cấp chỉ huy cương quyết, quyết tâm, can đảm có kế hoạch, có kinh nghiệm và đã thử thách nơi nhiều chiến trường. Như vị Tư Lệnh Quân Đoàn 3 hiện hữu, vị Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và vị Tư Lệnh Biệt khu Thủ Đô và Tổng trấn, đó là những cấp chỉ huy mà tôi tin tưởng rằng, sẽ có quyết tâm chiến đấu, sẽ cương quyết chiến đấu, và những đơn vị hiện đồn trú trong những Quân khu này cũng như những đơn vị từ Miền Trung về được tới lập lại, sẽ quyết tâm chiến đấu.

Chúng ta có quân số, chúng ta đang lập lại các đơn vị, chúng ta sẽ lập thêm những đơn vị chiến đấu lớn, chúng ta đã có quân viện từ từ đến và với tất cả những phương tiện hiện còn, tôi nghĩ

rằng chỉ cần phải có quyết tâm chiến đấu, chúng ta sẽ giữ được Quận khu 4, Thủ Đô Saigon và những tỉnh miền Trung còn lại.

Nói về sự quyết tâm, tôi nghĩ rằng : ví dụ ở vài Tỉnh miền Trung như Phan Rang, Phan Thiết vừa rồi cũng xảy ra những trường hợp tương tự như 1 số Tỉnh khác đã mất. Nếu như vì chỉ huy quyết tâm thì những Tỉnh đó đã không mất và đã giữ được đến ngày nay.

Đó là sự tin tưởng của tôi đối với những cấp chỉ huy hiện tại và những đơn vị chúng ta hiện có. Sự tin tưởng của tôi đã dịch dù có mở một trận đánh Quân Khu III, Quân Khu IV, thì chúng ta sẽ chống đỡ rất mãnh liệt nên địch cũng không thể chiến thắng chúng ta một cách dễ dàng.

Nói đến đây, tôi cũng muốn trở lại vấn đề có luận điệu nói rằng : tất miền Trung giao cho CS. Đó là luận điệu tuyên truyền của CS tung ra để làm cho nhân dân, binh sĩ ngỡ vực, nản lòng, lật dật di dân và di tản binh sĩ. Có nhiều nơi chưa đánh đã bỏ ngõ cũng vì nghe tin đồn của CS, nghe luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các Đài Phát Thanh, báo chí ngoại quốc, những sự suy diễn, những kẻ vô trách nhiệm ở ngoại quốc hay trong nước mà đã xảy ra những chuyện đáng tiếc như vậy.

Nếu như kỳ thật mà Chánh Phủ đã thỏa thuận sát miền Trung cho chúng, thì tôi nghĩ rằng đến giờ phút này CS không còn đánh chúng ta nữa. Nhưng tôi thấy rằng CS chưa ngưng chiến tranh xâm lược ở miền Nam này.

Sau những trận đánh ở miền Trung, CS đang cố gắng tái lập các đơn vị. Hiện giờ cũng vậy, mặc dù chưa được tăng cường, CS cũng đang tìm cách đánh chúng ta ở miệt Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long Khánh, Chơn Thành và Đồng Tháp Mười. Nhưng tiếc rằng, chúng không đánh chúng ta được chứ không phải chúng đã dừng chân lại ở miền Trung hay đã có một sự thỏa hiệp nào giữa ta và CS.

Cộng Sản lúc nào cũng nuôi dưỡng mộng thôn tính hoàn toàn miền Nam bằng võ lực. Vì lẽ đó mà từ hai năm nay, CS đã đưa thêm 200.000 binh sĩ vô Nam tăng cường quân số lên trên nửa triệu lính, đưa thêm hàng ngàn xe tăng đại pháo vào để thôn tính miền Nam thì CS sẽ không dừng chân khi mộng thôn tính ấy chưa được thỏa mãn. Nếu như chúng ta không giữ miền Đông, miền Tây, không giữ Thủ Đức, CS cũng sẽ không ngần ngại đem hết toàn lực của chúng để đánh chúng ta.

Cho nên, đừng nghĩ rằng khi có một thỏa hiệp, CS sẽ thỏa mãn với thỏa hiệp đó. Cộng Sản chỉ thỏa mãn khi nào chúng thôn tính hết đất nước này, và nếu chúng ta không quyết tâm giữ vững đất nước, CS sẽ thôn tính hết.

Cho nên, với những kinh nghiệm đau thương vừa xảy ra tại miền Trung, mà một phần lớn cũng bởi binh sĩ hoảng hốt, dân chúng hoảng hốt, binh sĩ trở thành vô kỷ luật, mất tinh thần chiến đấu. Và đồng bào thiếu bình tĩnh gây ra hỗn loạn, cản trở công việc chiến đấu, di chuyển quân của các đơn vị, cho nên nhiều nơi đã thất bại đáng tiếc.

Cũng bởi những tin đồn của cán bộ CS trà trộn trong hàng ngũ, những tin đồn của bọn người phá hoại để nằm sẵn trong hàng ngũ quốc gia của chúng ta từ trước đến nay, rồi cũng bởi những đồng bào quá lắng nghe, quá chú tâm nghe những đài ngoại quốc như BBC hay VOA. Tôi cũng xin lưu ý đồng bào là không có ai thương chúng ta hết, chỉ có chúng ta thương chúng ta thôi.

Chúng ta không tin nơi chúng ta. Chúng ta không tin nơi chuyện làm của mình, không tin nơi đường lối cương quyết của chính phủ, mà đi tin những cái luận điệu phản chiến, phản tuyên truyền, xuyên tạc của những người ác ý qua những đài ngoại quốc, báo chí ngoại quốc, thì cái đó thật là lỗi lầm của mình, của chính mình. Không ai bắt mình nghe, tại mình nghe rồi mình tự hoảng hốt, rồi mình tự mất tinh thần, rồi mình tự có cái tinh

thân chủ bại. Sự kiện đó đã tự khuyến khích thành Cộng sản thêm, đã khuyến khích bọn người phá hoại trong hàng ngũ chúng ta, thì chính chúng ta làm chúng ta bại. Cho nên ở nhiều tỉnh đã xảy ra chuyện đồng bào lũ lượt kéo hàng chục ngàn hàng trăm ngàn đi. Binh sĩ vô kỷ luật đi vào đó, bắn phá, cướp bóc, trong đó có đặc công Cộng sản trà trộn, rồi tại nói với đồng bào: "đi lại chiếm phi trường đi, để có tàu bay mà đi; đồng bào đi lại chiếm hai cảng đi để có tàu thủy mà đi; đồng bào cứ ra giữa phi đạo ngồi đi, rồi có tàu bay mà đi." Đánh dụt nhau, đập nhau, chém giết nhau, bắn giết nhau để rồi rốt cuộc không ai đi được hết. Trong sự hỗn loạn, nhà nước không tổ chức được cuộc di tản bằng máy bay, nhà nước không tổ chức được cuộc di tản có trật tự bằng tàu thủy, để trễ nải 3, 4 ngày sau. Trong lúc đó binh sĩ, cũng không tổ chức được chiến đấu, rồi trong lúc đó Cộng sản nó sắp lại gần, than ôi, lúc đó đã trễ quá rồi. Binh sĩ cũng thua, đồng bào cũng không đi tản được. Cho nên bây giờ hàng ngàn đồng bào còn kẹt lại những chỗ như Đà Nẵng Qui Nhơn chẳng hạn.

Chưa kể có bản tay sai Cộng sản nằm vùng đứng lên sách động nhân dân nổi dậy như là ở Đà Nẵng, ở Qui Nhơn. Có những phong trào gọi là Hòa Giải Dân Tộc đứng lên sách động đồng bào chiếm hậu phương của chiến sĩ chúng ta, tiếp tay cho Cộng sản, a tòng với Cộng sản để đâm sau lưng hàng ngũ của chúng ta.

Nói đến đây, tôi cũng xin nhắc lại, đây không phải là chuyện mới lạ của Cộng sản, đây vẫn là những chiến thuật cũ của Cộng sản đã áp dụng. Tôi nhớ hồi cách đây mấy chục năm ở Bùi Chu, Phát Diệm cũng đã xảy ra như vậy. lúc ấy Cộng sản đã cướp chính quyền bằng cách lừa đồng bào đi trước, một số cán bộ rất ít, nhiều khi không có vũ khí, theo sau tung tin đồn nói rằng:

Đại quân của CS sắp đến, Sư đoàn của CS sắp đến, rồi đồng bào chạy. Chạy tới chỗ nào đồng bào ở chỗ đó.

hoảng hôn chạy theo, binh sĩ ở chỗ đó nghe nói Sư Đoàn Cộng Dân tới, cũng đâm đầu chạy. Té ra, đến lúc mà Cộng Sản vô chiếm thì thực sự chỉ có le que mấy thằng.

Ở bên Trung Hoa Lục địa, sở dĩ hồi đó quân Cộng Sản của Mao-Trạch-Đông chiếm được Trung Hoa Lục địa một cách dễ dàng, cũng nhờ ở những tin đồn. Cán bộ Cộng Sản đi rí tai và lừa đồng bào chạy từ tỉnh này qua tỉnh kia. Hồ đồng bào chạy thì vợ con binh sĩ chạy. Vợ con binh sĩ chạy thì binh sĩ chạy. Như vậy trong lúc đoàn người đi từ tỉnh này qua tỉnh kia, theo sau lại có cán bộ Cộng Sản vô trang, có cán bộ tuyên truyền đi đầu độc, có đặc công Cộng Sản, lại có thêm số binh sĩ vô kỷ luật, nên đi đến đâu thì mất đến đó.

Cho nên, tôi yêu cầu đồng bào muốn cho phần đất còn lại này được bảo vệ hữu hiệu, để cho chiến sĩ chiến đấu dễ dàng thì những cuộc hỗn loạn như vậy không thể được tái diễn nữa. Mà muốn cuộc hỗn loạn không tái diễn, chỉ có cách chiến sĩ từ cấp chỉ huy lớn cho đến cấp chỉ huy nhỏ phải nêu gương mẫu, phải có tinh thần chiến đấu, phải tôn trọng kỷ luật chiến trường; đồng bào phải có tinh thần kỷ luật, biết giữ trật tự nghe theo sự hướng dẫn của Chính quyền,

Đi tản cũng phải sắp xếp có trật tự mới đi tản được. Đừng nghe lời cán bộ Cộng Sản đi quẹo vô phi trường chiếm mấy bay, quẹo vô bến tàu chiếm tàu thủy, vô tỉnh không biết mình cản trở máy bay, không cho máy bay lên xuống, đi tản không được, máy bay đi đánh giặc cũng cất cánh không được, đáp xuống không được. Rồi xuống bến tàu tràn ngập chon nhau đáp nhau chót để làm chìm tàu. Rồi không có tàu nào dám vô cứu vớt, rốt cuộc ở lại chót hốt.

Cho nên tôi kêu gọi đồng bào phải hợp tác với Chính quyền, nghe Chính quyền chỉ dẫn chớ không phải nghe theo những thằng Cộng Sản đi một bên rí tai, nó hướng đi đâu thì chạy vô đó. Rồi nó gây hỗn loạn, làm mất tinh thần và phá hoại. Cho nên, vấn đề

hốt hoảng trước một nguy cơ chỉ làm cho mình chết mau, dù nguy cơ đó chưa đến. Trước một tai nạn nếu như mình bình tĩnh, thì vừa có thể vượt thắng tai nạn đó, lại còn có thể giảm thiểu tai nạn đó; còn cái tai nạn chưa thấy mà chỉ nghe đồn, đâm ra sợ chạy trước, rồi mình chết, mà chết trước khi tai nạn đó có thật. Nói tóm tắt chính đồng bào nhiều khi gây trở ngại cho Chính Phủ, rồi chính đồng bào làm cho đồng bào chết vì hỗn loạn, vì mất trật tự, vì không chịu nghe theo sự sắp xếp của chính quyền.

Riêng đối với vấn đề đồng bào tỵ nạn đông đảo hiện tại, Chính Phủ đã có những kế hoạch cứu trợ cấp thời, cho ở những nơi tạm thời, rồi từ những nơi tạm thời đó sẽ sắp xếp đưa về định cư tại những nơi vĩnh viễn có đất cày cấy, trồng trọt, có phương tiện làm ăn cho đồng bào. Đối với những đồng bào còn bị kẹt, Chính Phủ cố gắng tối đa làm mọi cách để cứu những đồng

bào này. Chính Phủ cũng đã can thiệp với Liên Hiệp Quốc để bảo Cộng Sản phải trả cho chúng ta những đồng bào còn bị kẹt lại ở những Tỉnh miền Trung muốn đi tìm tự do, không muốn sống với Cộng Sản. Phải để cho những đồng bào đó đi về vùng tự do.

Chúng ta cũng đã nhờ các quốc gia bạn, các cơ-quan quốc tế giúp đỡ. Tất cả những quốc gia bạn những cơ-quan quốc-tế đã giúp đỡ rất dồi dào; máy bay, tàu thủy, đồ cứu trợ ùn ùn được chở tới Việt Nam, kể cả những quốc gia, những tổ chức, những nhân vật mà trước đây còn do dự hay nhầm lẫn về vấn đề Việt Nam. Do dự nhầm lẫn trong vấn đề nghĩ rằng đây là cuộc chiến nội bộ chứ không phải do Cộng Sản Bắc Việt gây nên. Từ khi họ thấy hàng triệu đồng bào đã rời bỏ những nơi Cộng Sản sắp chiếm hay bị chiếm để đi theo chính quyền và Quân đội Quốc Gia về những vùng họ chiếm giữ, lúc đó tất cả những quốc-gia trên thế-giới đều thấy một sự thật hiển nhiên: Đó là Cộng Sản Bắc Việt dùng vũ lực xâm lăng miền Nam chúng ta, phản bội sự ký kết Hiệp định Ba-Lô của chúng ta. Đây không

phải là cuộc nội chiến của nhân dân miền Nam mà Cộng Sản thường rêu rao, và một số người đã hiểu lầm. Đây chính là một cuộc xâm lăng vô trang của Bắc Việt từ ngoài Bắc vào.

Những điều tôi vừa nói trên, tôi xin kết luận một lần nữa, đồng bào, Quân nhân, Công-chức, cán bộ các cấp trong những ngày sắp tới phải suy nghĩ cho chính chắn; đừng nghe những lời phao tin thất thiệt của Cộng Sản, của ngụy hoà; đừng nghe những lời xuyên tạc của báo chí vô trách nhiệm, trong nước cũng như ngoại quốc, các Đài Phát thanh phản chiến ngụy hoà bị những phần tử phá rối hay có tư tưởng Cộng Sản xâm nhập,

nói toàn cái chiều hướng suy sụp của VIỆT NAM CỘNG HÒA mà trong đó tôi đã nói rằng: Không có ai thương chúng ta bằng chúng ta. Biết đâu trong số những người trong những đơn đó, những báo đó đã bị Cộng Sản mua chuộc, đã bị bọn ngụy hoà hay bọn Việt gian trở tiền cho họ nói như vậy để làm suy sụp tinh thần chiến đấu của chiến-sĩ và làm nản lòng đồng bào.

Đồng bào cũng đừng có lập đi lập lại những tin đồn do Cộng Sản gây nên, Cộng Sản tung ra. Cả một cái tin đồn rằng Cộng Sản chỉ đơn cho mình nghe, rồi mình đi đồn lại cho một ngàn người khác nghe, để rồi đồng bào tiếp tay cho Cộng Sản.

Trước mọi hoàn cảnh dù có khó khăn, đồng bào cũng vẫn luôn luôn giữ sự bình tĩnh và tin nơi những chỉ thị, những hướng dẫn, những sự sắp xếp của cơ quan chính quyền, của những cơ quan đoàn thể đã được bố trí và của quân đội, Cảnh-sát, nhất là ở tại Thủ-Đô này. Tôi đã có coi kế hoạch của Ông Tổng Trấn và Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, cũng như của Ông Đô-Trưởng lấy kinh nghiệm 1968 và kinh nghiệm 72. Những việc tổ chức tiếp tế, tổ chức mua gạo, tổ chức cứu thương, tổ chức tản thương, đã có xếp đặt một cách chu đáo với sự tiếp tay của các đoàn thể nhân dân, các đoàn thể hướng đạo, các đoàn thể Hồng Thập Tự. Đồng bào

chỉ còn giữ bình tĩnh, giữ trật tự, nghe radio, nghe những lời thông cáo, những chỉ dẫn của Ông Tổng Trăn, của Chánh Phủ để khỏi gây hấn loạn khiến cho binh sĩ không chiến đấu được mà còn tiếp tay cho địch, cho đặc công, cho bọn phá hoại xâm nhập vào Đô Thành để giết đồng bào, quân nhân, công chức. Ngoài ra cũng đừng có để bị lôi kéo vào những âm mưu chia rẽ nội bộ,

Tranh chấp gây xáo trộn, gây xung đột trong hàng ngũ quốc gia, những âm mưu xuống đường, những âm mưu đảo chính.

Tôi nói thật với đồng bào, với anh chị chiến sĩ và cán bộ, chúng ta chỉ còn thể hợp hiến, hợp pháp để có thể nói chuyện với Cộng sản trên căn bản Hiệp định Ba Lê. Chúng ta chỉ còn thể hợp hiến hợp pháp cho tất cả thế giới nhìn nhận chúng ta. Và chúng ta cũng chỉ còn thể hợp hiến hợp pháp để khỏi bị đặt ngang hàng với bọn "Mặt Trăn Giải Phóng Miền Nam".

Thành ra, Cộng sản cũng như các nước còn lưng chừng và ngay cả những người muốn bỏ chúng ta, họ không trông gì hơn là Miền Nam này mất đi thể hợp hiến hợp pháp. Điều đó là một thắng lợi lớn của Cộng sản, điều đó cũng là một lý cơ cho những người muốn bỏ chúng ta vịn vào đó để không giúp đỡ chúng ta nữa. Cho nên, gây hấn loạn, đảo chánh là vô tính chung làm mất cái thể hợp hiến hợp pháp, làm mất thể đứng của nhân dân Miền Nam, tạo cái lý cơ cho những người muốn bỏ ta, bỏ một cách dễ dàng và tạo cơ hội cho Cộng sản thôn tính chúng ta.

Tôi nghĩ rằng một sự bất ổn chánh trị bây giờ cũng như là một phát súng ăn huê bắn vào cái thân thể Miền Nam này đã đang bị thương nặng rồi ; nếu xảy ra điều đó chúng ta sẽ chết luôn.

Vì vậy, Chánh Phủ quyết tâm duy trì sự ổn định tại hậu phương. Có như thế chiến sĩ tiền tuyến

mới yên lòng diệt giặc. Có như thế chúng ta mới giữ được thể hợp hiến hợp pháp để nói chuyện hòa bình trên căn bản Ba Lẽ với Cộng sản, và được sự hỗ trợ của quốc tế, của đồng minh.

Tôi tin tưởng rằng sau những giao động nhất thời gây ra bởi tình hình chiến sự đột ngột, toàn dân phải ý thức được rằng chúng ta còn các phần đất nhất quyết phải giữ vững. Đây là lúc chúng ta chiến đấu một mặt một còn với Cộng Sản. không ai có quyền ngồi coi người khác chiến đấu để mà chê, khen nữa. Toàn dân muôn người như một, từng người, từng nhà, từng xóm, từng làng, từng khu phố phải nhứt tề tham gia công cuộc bảo vệ đất nước, bảo vệ lãnh thổ. Một lời nói đề cao Chính Nghĩa Quốc Gia, một lời nói bài bác các luận điệu, tin đồn xuyên tạc của Cộng Sản cũng như của bọn phá hoại, cũng là một hành động giúp nước, là một hành động tham gia tích cực bảo vệ phần đất còn lại. Toàn dân có tích cực bảo vệ phần đất còn lại này, cùng cố nỗ và tạo thêm sức mạnh, cố làm cho Cộng Sản suy yếu, thì lúc đó Cộng Sản mới nghĩ tới việc trở lại bàn Hội nghị để nói chuyện thực thi Hiệp Định Ba Lẽ, nói chuyện Tổng Tuyển Cử. Nếu chúng ta để Cộng Sản lấn thêm đất, lấy thêm dân, thì không khi nào chúng nói chuyện thương thuyết với chúng ta, mà trái lại chúng sẽ tiến hành công cuộc xâm lăng vô trảng cho đến ngày nào thôn tính toàn vẹn Miền Nam này mới thôi.

Trong chiều hướng củng cố lại quân đội, củng cố lại lãnh thổ, trong chiều hướng toàn dân bình tĩnh cương quyết, kỷ luật, trật tự để bảo vệ phần đất còn lại này, chúng tôi thấy cần phải có một Chính Phủ Đoàn Kết để Chiến Đấu như cách đây mấy ngày tôi đã nói. Phải có một Chính Phủ hữu hiệu để giải quyết các vấn đề cấp bách hiện tại như là an ninh, cứu trợ, tăng gia sản xuất để hỗ trợ cho chiến trường, ổn định hậu phương. Phải có một Chính Phủ có một biện pháp dứt khoát và hữu hiệu, có sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp của những đoàn thể chính trị, tôn giáo, xã hội.

Có sự cố vấn của tất cả những người yêu nước có khả năng phục vụ không tham gia trực tiếp hay chỉ đứng ngoài giúp đỡ gián tiếp, cho nên tôi mới gọi đó là một Chính Phủ Đoàn kết Chiến Đấu. Sở dĩ tôi dùng chữ Đoàn kết vì đồng bào cũng biết lúc này nếu không đoàn kết thì không thể chiến đấu được, không thể giữ đất nước còn lại này, và cũng không thể đánh bại Cộng Sản xâm lược. Hôm trước, tôi đã có một lần nói rõ Chính Phủ Đoàn kết Chiến Đấu là Chính Phủ có đủ khả năng, có đủ quyết tâm để giữ phần đất còn lại, cũng có phần đất còn lại, tạo ra một thế mạnh, đẩy lui cuộc xâm lăng của Cộng Sản.

Nếu Cộng Sản vẫn nuôi dưỡng ý đồ chiến tranh vô trang, thì chúng ta cũng phải đương đầu lại một cách mãnh liệt. Nếu Cộng Sản muốn thương thuyết với chúng ta để kết thúc chiến tranh, thì phải nói chuyện với chúng ta trên căn bản Hiệp Định Ba Lê đã được ký kết. Chúng ta không thể nào chấp nhận một Chính Phủ Liên Hiệp, không khi nào nhìn nhận cho Cộng Sản có một nước Việt Nam thứ hai ở Miền Nam này, cũng không khi nào chia đất một cách hợp thức hóa cho Cộng Sản hết. Tôi nói như vậy bởi vì có những người hiện bây giờ đang ở ngoài, làm tay sai cho Cộng Sản, làm tay sai cho ngoại bang nuy hòa, muốn bán Miền Nam này cho Cộng Sản, họ xung phong ra lập Chính Phủ, nhưng để thương thuyết một giải pháp liên hiệp với Cộng Sản. Đó không phải là Chính Phủ mà nhân dân Miền Nam muốn. Đó cũng không phải là cái Chính Phủ sẽ tồn tại được với ý chí cương quyết của toàn dân toàn quân Miền Nam này. Cho nên Chính Phủ mới sẽ được thành lập là Chính Phủ Đoàn kết để Chiến Đấu,

không chấp nhận Liên Hiệp, không xin đầu hàng Cộng Sản. Đây là Chính Phủ chiến đấu khi Cộng Sản còn dùng vũ lực, nhưng Chính Phủ đó cũng vẫn giữ lập trường thương thuyết với Cộng Sản trên căn bản Hiệp định Ba Lê để có hòa bình, thực thi quyền dân-tộc tự quyết của mình. Đó là một lập trường rất rõ-

riết. Hôm nay, Thủ Tướng Trần Thiện Khiem và toàn thể nội các đã đề đơn xin từ chức và tôi đã chấp nhận sự từ chức đó, để nhường lại cho một nhân vật mà tôi đã mời và đã chấp nhận, để cho nhân vật đó thành lập một Chính Phủ mới. Nhân vật mà tôi mời và đã chấp nhận rồi, đó là Dân Biểu Nguyễn Bá Cẩn, hiện thời là Chủ Tịch Hạ Nghị Viện. Tôi cũng mong rằng Dân Biểu Nguyễn Bá Cẩn, Chủ Tịch Hạ Nghị Viện sẽ lập một Chính phủ mới trong tinh thần Đoàn Kết để Chiến Đấu.

Sau cùng, nhìn vào tương lai, tôi nghĩ rằng giờ đây trên thế giới, nhất là đồng minh Hoa Kỳ của chúng ta đã thấy rõ là Cộng Sản đã mở một cuộc tổng tấn công thật sự. Từ năm nay Cộng Sản đã chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công này, đến ngày nay Cộng Sản có trên nửa triệu quân lính toàn là quân Bắc Việt. Họ đã lợi dụng Hiệp định Ba Lê trên năm nay để xây đắp một lực lượng mạnh ở miền Nam và để mở cuộc tổng tấn công như hiện tại. Từ năm nay, họ đã tiến hành một cuộc xâm lăng dành dân lấn đất rõ ràng tại miền Nam và giờ đây ý đồ dùng võ lực để xâm lăng và trồng xâm chiếm miền Nam của họ quá rõ ràng. Một số người Mỹ từ trước đến nay vẫn không chấp nhận sự kiện trên, ngày nay cũng phải thấy việc đó, phải nhìn nhận đó là một sự thật. Nhân dân Mỹ ngày nay cũng như Quốc hội Mỹ, từ những người trước kia đã qua đây, cũng như những người chưa hề qua đây cũng đã thấy rằng họ phải làm cái gì. Nhân dân Mỹ và Quốc hội Mỹ phải làm cái gì cho nhân dân Việt Nam Cộng Hòa

để khỏi mang tiếng là đã phản bội nhân dân VNCH. Bởi vì trước đây, khi ký Hiệp Định Ba Lê Chính Phủ Mỹ đã hứa rằng nếu Cộng Sản BV tái xâm lăng, vi phạm trắng trợn Hiệp Định Ba Lê, thì Chính Phủ Mỹ sẽ phản ứng mạnh mẽ, đồng thời sẽ cung cấp đầy đủ viện trợ kinh tế và quân sự cho VNCH để bảo vệ độc lập, tự do và chiến đấu chống CSBV xâm lăng.

Kể từ ngày có Hiệp Định Ba Lê tới nay, những

điều cam kết đó không được thực hiện, viện trợ kinh tế đã sút giảm, viện trợ quân sự lại còn sút giảm hơn. Phản ứng mạnh mẽ mà Chính Phủ Hoa Kỳ đã hứa ngay lúc đó đã không có và mặc nhiên để cho CS đem hết toàn lực bộ đội vào đây hầu như là để trống miền Bắc, để tấn công miền Nam chúng ta.

Chúng tôi có thể nói một cách thẳng thắn rằng, chiến trận vừa rồi xảy ra, dành rằng một phần do nơi sự yếu hèn, thiếu quyết tâm, tinh thần chủ bại của một số cán bộ chỉ huy, nhưng cũng phải nhớ nhận một điều là tinh thần của dân quân miền Nam đã bị giao động từ hơn một năm nay. Khi Chính Phủ và nhân dân Hoa Kỳ đã không làm gì để phản ứng lại sự vi phạm trắng trợn Hiệp Định Ba Lê và phá hoại hòa bình, sự xâm nhập qui mô của CSBV tại đây.

Và cũng vì sự cắt đứt viện trợ kinh tế, nhất là viện trợ quân sự đã làm giảm thiểu tiềm năng chiến đấu của quân đội VNCH đến 60%. Thiếu đạn dược, vũ khí, xe tăng đại bác hư hao đã không được thay thế theo nguyên tắc một đổi một và không có hỏa lực dồi dào như trước đây, cho nên chúng ta đã mất một phần dân, 1 phần đất.

Năm nay, chúng ta đã hao tổn rất nhiều binh sĩ, điều này cũng đã ảnh hưởng đến tinh thần và tiềm năng chiến đấu của

chiến sĩ, làm mất lòng tin nơi dân miền Nam, khi thấy đồng minh của mình ngập ngừng, nếu không muốn nói là sẵn sàng bỏ rơi mình.

Điều này cũng ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần và đến chiến cuộc hiện tại.

Chính những nhờ quân sự và phân tích Mỹ nhìn nhận rằng, với mức độ vi phạm thông thường của Cộng Sản thì Việt Nam Cộng Hòa cần mỗi năm trên 1,5 tỷ Mỹ kim mới giữ nơi được lãnh thổ. Còn nếu như cắt xuống tới 700 triệu Mỹ kim, nghĩa là phần nửa viện trợ thì quân đội Việt Nam Cộng Hòa chỉ có

khả năng giữ phần nửa lãnh thổ mở thôi.

Cho nên, hôm phối đoàn Quốc hội Mỹ qua đây, tôi có nói rằng : "Mấy ông đừng có đặt vấn đề 300 triệu Mỹ kim, hỏi đó mấy ông đánh ở đây với nửa triệu lính Mỹ, với B.52, với hỏa lực hùng hậu, cộng với một triệu lính Việt Nam Cộng Hòa, đánh 6 năm trời không thắng được Cộng Sản. Mấy ông đi về, để lại quân đội Việt Nam Cộng Hòa đánh một mình, không có B.52, không có lính Mỹ, thiếu vũ khí, đạn dược lại còn cắt viện trợ, làm giảm tiềm năng chiến đấu của chúng tôi, bây giờ có cho trên 300 triệu đô-la đi nữa, bảo chúng tôi chiến thắng Cộng Sản một cách dễ dàng nhanh chóng, thì tôi cho đó là chuyện phi lý, chuyện không tưởng".

Chiến sĩ Mỹ hồi ở đây đánh giặc mỗi năm phải tốn đến 3 tỷ, thì 300 triệu đô la tôi cho là chỉ đánh đủ có 10 ngày, 30 ngày. Cho nên tôi đã nói thẳng thắn với họ rằng, vấn đề là Mỹ có giữ vững lời cam kết với nhân dân Việt Nam Cộng Hòa, là tiếp tục giúp đỡ dân và quân đội Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu đầy đủ cho đến ngày nào Cộng Sản thi hành Hiệp định Ba Lê hay chấm dứt chiến tranh xâm lược, chớ còn đừng nói 300 triệu, 700 triệu rồi 200 triệu. Tôi nói, ngay cả 300 triệu đã

cho rồi mà không chịu cấp, đã sụt rồi mà không chịu cấp. Rồi tình hình chính trị nội bộ ở bên Mỹ. Quốc hội Mỹ không cung cấp đầy đủ viện trợ mà hành pháp Mỹ xin, rồi cũng không biết rằng tương lai viện trợ nam nay, sang năm, sang năm nữa nó là cái gì. Thử hỏi sao lại không có ảnh hưởng đến sự tin tưởng của dân quân miền Nam đối với nhân dân và Chính Phủ Huế Kỳ. Người ta cũng đánh dấu hỏi rằng sự cam kết của Huế Kỳ có còn đáng tin cậy nữa hay không ? Và lời nói của Huế Kỳ còn có giá trị gì nữa hay không ?

Cho nên, tôi đã nói, mấy anh có giúp đỡ chúng tôi thì giúp đỡ với sự cam kết của Quốc gia Đồng minh đã chiến đấu ở đây, tại một quốc gia Đồng minh lâu dài

của Huế Kỳ, chứ không phải giúp đỡ bằng cách nhỏ giọt. Và giúp đỡ bằng cách nhỏ giọt cũng không khác gì lấy phương tiện cho chúng tôi mà buộc chúng tôi mất đất dần dần, mất dần dần dần cho Cộng Sản Bắc Việt, từng bước từng bước, để rồi rốt cuộc cũng mất hết. Cho nên không mong rằng nhân dân Hoa Kỳ và Quốc hội Hoa Kỳ hiện nay phải sống suốt, phải thấy cái tình trạng, phải thấy cái nhu cầu và cũng phải thấy cái hậu quả những hành động của họ từ 2 năm nay để giúp đỡ chúng ta một cách thiết thực hơn, nhanh chóng hơn, hữu hiệu hơn đầy đủ hơn để chúng ta giữ được phần đất còn lại này.

Tóm tắt, tôi xin đồng bào vững tâm. Sự cộng tác của đồng bào, sự bình tĩnh của đồng bào, tinh thần cảnh giác của đồng bào, sự sáng suốt đừng nghe đồn, đừng hoảng hốt, đừng hoảng sợ; bình tĩnh, giữ trật tự, nghe chính quyền: đó có thể nói là của đất nước được 50% rồi.

Cám ơn đồng bào.-

Phát biểu của Nguyễn Văn Thiệu ngày 04-4-1975¹

1. Phòng PTTg, hồ sơ 31559.

Bên kia Tây bán cầu, cùng với thái độ chờ đợi sự thành công trong kế hoạch phòng thủ, chính quyền Mỹ tiếp tục viện trợ một cách dè dặt phương tiện chiến tranh cho chính quyền Sài Gòn. Ngày 02-4-1975, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Giêm Solexinhgiơ, trong một cuộc họp báo cho rằng phòng tuyến cố thủ là một cuộc “*trắc nghiệm mới*”¹ với thời hạn trong vòng 30 ngày. Đồng thời, cùng ngày chính quyền Mỹ cũng loan báo: “*một vận tải cơ QS (quân sự - TG) Mỹ thử lớn loại C5 đang trên đường qua NVN (Nam Việt Nam - TG) với 87 khẩu đại pháo gồm 17 khẩu 105 ly và 70 đại bác không giật. Đây là chuyển không vận đại pháo thử nhì sang cho NVN (miền Nam Việt Nam - chỉ chính quyền Sài Gòn - BT) trong vòng 2 ngày. Vài hôm nữa chiếc C5 thử ba sẽ lên đường sang NVN với thiết vận xa, súng máy và một số trang bị QS khác*”².

Ngày 06-4-1975, sau thời gian gấp rút chuẩn bị dưới sự chỉ đạo và hỗ trợ của Hoa Kỳ, phòng tuyến cố thủ Phan Rang của chính quyền Sài Gòn được hình thành. Lực lượng gồm:

- Trung đoàn 5 (Sư đoàn 2) và Liên đoàn 31 Biệt động quân quân đội Sài Gòn bố trí dọc hai bên đường số 1 ở Bắc Phan Rang 20 km, lấy đường hẻm Du Long làm trận địa phòng ngự. Tiểu đoàn pháo binh của Liên đoàn biệt động 31 quân đội Sài Gòn gồm 4 khẩu 155 mm và 8 khẩu 105 mm bố trí phía sau.
- Trung đoàn 4 (Sư đoàn 2) quân đội Sài Gòn giữ đường 20 phía Nam đèo Ngoạn Mục.
- Lữ đoàn 2 dù (được điều từ Sài Gòn) quân đội Sài Gòn giữ sân bay Thành Sơn.
- Tiểu đoàn pháo của Lữ dù 2 quân đội Sài Gòn bố trí trong thị xã.

1, 2. Báo *Độc Lập* ngày 2-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5251.

- Chi đoàn thiết giáp thuộc sư đoàn 2 quân đội Sài Gòn làm dự bị.
- Bốn tiểu đoàn bảo an của chi khu Ninh Thuận quân đội Sài Gòn giữ các chốt Suối Đá, Ba Râu, Hội Diên, Cà Đú, Đới Sơn và ngã tư Ga Tháp Chàm.
- Lực lượng còn lại của Sư đoàn 6 không quân quân đội gồm hơn 150 máy bay các loại đóng tại sân bay Thành Sơn¹.

Ngày 08-4-1975, với vị trí là cụm phòng thủ trung tâm trong số ba cụm Tây Ninh - Xuân Lộc - Phan Rang, chính quyền Sài Gòn bố trí tại Xuân Lộc binh lực mạnh nhất có trong tay gồm:

- Sư đoàn bộ binh 18 quân đội Sài Gòn với ba trung đoàn 43, 48 và 52.
- Lữ đoàn 5 tăng thiết giáp quân đội Sài Gòn.
- Bốn tiểu đoàn bảo an 340, 342, 343, 367 quân đội Sài Gòn.
- Hai tiểu đoàn pháo binh 181 và 182 với 42 khẩu pháo các loại trong đó có hai khẩu M107 và 175mm quân đội Sài Gòn.
- Hai liên đoàn dân vệ² quân đội Sài Gòn.

Với việc thành lập cụm phòng thủ, trong đó “tử điểm” là Phan Rang và Xuân Lộc, cả Mỹ và chính quyền Sài Gòn đều đặt hết hy vọng vào đây. Và cho đó sẽ là tiền đề có thể thay đổi được cục diện chiến trường để đi tới một giải pháp hữu hiệu hơn.

1, 2. Dương Hảo: *Một chương bi thảm*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980; Hồi ức của chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang. Dẫn theo Lê Đại Anh Kiệt. Tướng lĩnh Sài Gòn tự thuật, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2003.

CHƯƠNG III

TỪ CỬA TỬ XUÂN LỘC ĐẾN SỰ SỤP ĐỔ HOÀN TOÀN CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN

1. Thất thủ Phan Rang, Nguyễn Văn Thiệu từ chức

Ngày 07-4-1975, sau khi hoàn thành thể bố trí tại phòng tuyến Phan Rang, những chiến đấu cơ của chính quyền Sài Gòn lập tức được lệnh phản kích với *"10 phi xuất oanh kích tại vùng 30 cây số Đông Bắc Phan Rang (Ninh Thuận)"*¹.

Cùng thời điểm, tại Sài Gòn và vùng phụ cận, quân đội Thiệu ráo riết tiến hành chiến dịch Lê Văn Duyệt, do Bộ Tư lệnh Biệt khu thủ đô chính quyền Sài Gòn lập từ cuối tháng 3-1975. Nhằm mục đích:

"Nhận định của phía Việt Nam cộng hòa: tại Biệt khu thủ đô, trong khuôn khổ một cuộc tổng tấn công tương lai, lực lượng VC đang nỗ lực đưa Đặc công vào Đô thành và nông thôn với mục đích:

- 1- *Phá hoại, ung thối vùng nông dân;*
- 2- *Chuẩn bị mở màn tổng tấn công;*

1. Bản tổng hợp tin tức thứ ba ngày 08-4-1975, số 0836/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 08-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

3- Khi có lệnh, Đặc công sẽ đánh cùng khắp mở đường cho pháo, chiến xa, bộ binh đánh thẳng vào mục tiêu.

Diễn hình trong 3 tháng đầu năm 1975, lực lượng VC gia tăng đưa lực lượng Đặc công, Biệt động vào khu vực nội đô và ven Đô thành để phối hợp với các lực lượng địa phương đánh phá một vài điểm mục tiêu là đánh chiếm các kho tàng tiếp vận... và ám sát một số nhân vật chóp bu của Việt Nam cộng hòa.

Trước tình hình tiến quân và giải phóng ô ạt của lực lượng Quân Giải phóng, phía Việt Nam cộng hòa chủ trương mở một chiến dịch quy mô nhằm triệt hạ Đặc công của lực lượng Quân Giải phóng công thành và "bẻ gãy mưu đồ tổng tấn công của Cộng sản" mang tên "chiến dịch Lê Văn Duyệt" khởi diễn đồng loạt tại Đô thành, thị xã Gia Định và khắp các vùng trong nông thôn, khai diễn từ ngày 01-4-1975. Đợt I sẽ kéo dài trong 10 ngày từ ngày 01-4 đến 10-4-1975.

Nhiệm vụ của lực lượng Việt Nam cộng hòa:

1- Vận dụng tối đa mọi lực lượng lãnh thổ (Địa phương quân, Cảnh sát quốc gia, nhân dân tự vệ, ANQĐ¹ và Quân cảnh khi cần) đồng loạt tấn công vào các mục tiêu ấn định trong cùng một thời gian trên toàn lãnh thổ Biệt khu thủ đô, tại đô thị cũng như dã ngoại. Tất cả các lực lượng vũ trang, Nhân dân tự vệ truy diệt hạ tầng cơ sở, cán bộ, Đặc công bằng cách kiểm tra thanh lọc dân chúng;

2- Song song với các hoạt động chủ động, tăng cường các biện pháp thích nghi và đúng mức bảo vệ cơ sở đầu não, yếu điểm chiến lược, chiến thuật;

3- Tăng cường các hoạt động thanh sát để bảo đảm sự thực thi đúng mức kế hoạch đã ban hành.

1. ANQĐ: An ninh quân đội (BT).

Phương án thực hiện:

1- Tại dã ngoại, tổ chức hành quân tảo thanh và cô lập khu vực mục tiêu. Ếm quân, lục soát để phát hiện địch ẩn trú và vũ khí đạn dược của VC;

2- Tại các vùng gia cư, tổ chức hành quân bao vây lục soát khu vực mục tiêu, tổ chức kiểm kê, thanh lọc, phân loại dân chúng và áp dụng các biện pháp kiểm chế cần thiết đối với những thành phần khả nghi;

3- Triệt để áp dụng nguyên tắc **BẮT THẦN-BẮT NGỜ-LIÊN TỤC** trong kế hoạch hoạt động.

Việc kiểm soát và thi hành: Tổ chức tối thiểu hai Đoàn thanh tra tại phân khu/tiểu khu và một đoàn tại chi khu/liên đoàn/địa phương do đơn vị trưởng, đơn vị phó hay tham mưu trưởng làm trưởng đoàn đến thanh sát, đôn đốc, kiểm soát sự thực thi kế hoạch. Ngoài ra, Bộ Tư lệnh Biệt khu thủ đô sẽ có 10 Đoàn thanh tra đặc biệt kiểm soát.

Đối với phân khu Đô thành:

1- Vận dụng tối đa khả năng địa phương thực thi kế hoạch trong phạm vi lãnh thổ trách nhiệm;

2- Chủ động phối hợp với Tiểu khu Gia Định trong việc hoạch định các mục tiêu liên ranh ảnh hưởng đến an ninh Đô thành. Chú trọng tại các vùng ven đô thuộc các Đặc khu 6, 7, 8, 9, 10 và 11;

3- Trong công tác duyệt xét phòng vệ cơ sở, chú trọng các cơ quan đầu não Trung ương, các cơ sở truyền thanh, truyền hình, các cơ sở truyền tin, bưu điện, các cơ sở điện nước, các cầu quan trọng.

Đối với tiểu khu Gia Định:

1- Vận dụng tối đa lực lượng võ trang và tổ chức nhân dân thực thi kế hoạch trong lãnh thổ trách nhiệm;

2- Chủ động phối hợp với các tiểu khu/đặc khu giáp ranh trong việc hoạch định các mục tiêu liên ranh;

3- Trong công tác duyệt xét phòng vệ cơ sở, chú trọng các cơ sở điện nước Thủ Đức, các kho xăng Nhà Bè, Gò Vấp, các cầu trên các trục lộ chiến lược, các kho tàng Hạnh Thông Tây;

4- Sẵn sàng phối hợp với Phân khu Đô thành thanh toán các mục tiêu liên ranh với Đô thành"¹.

Trước những hoạt động quân sự có kế hoạch của chính quyền Thiệu, người Mỹ tiếp tục hy vọng sự tiến triển ở miền Nam Việt Nam.

Ngày 07-4-1975, Tuần báo Mỹ "Time" cho rằng:

"Hiện nay, mọi việc tại VNCH đều tùy thuộc vào khả năng của Quân lực VNCH chặn đứng bước tiến của Quân Giải phóng hay không? Hầu hết các nhà phân tích quân sự nghĩ rằng trận đánh quyết định sẽ diễn ra tại quân khu III. Phía VNCH vẫn còn đủ nhân lực và vật lực. Do đó, các chuyên gia quân sự tiên đoán rằng Sài Gòn - và miền Nam Việt Nam sẽ không thất thủ trong năm nay. Nhưng theo một chuyên gia Hoa Kỳ, tương lai dài hạn của miền Nam Việt Nam không hứa hẹn gì cho lắm.

Cho dù Sài Gòn có tập trung quân và thiết lập một chu vi phòng thủ chung quanh thủ đô, Quân Giải phóng cũng sẽ tiến tới ngưỡng cửa thủ đô khi mùa khô tới bắt đầu. Nếu không đạt tới một giải pháp chính trị (ý muốn nói một chính phủ liên hiệp), Quân Giải phóng sẽ nhất quyết tiến tới một thắng lợi quân sự mà họ từng mưu tìm trong mười năm qua. Sài Gòn có thể cầm cự trong một thời gian nào đó, nhưng, khó có thể lật ngược được thế cờ"².

1. Công văn số 269/BKTD/P3/HQ/M (TTT/SG-GĐ) của Phòng 3 Biệt khu thủ đô, Quân đoàn 3 quân đội Sài Gòn về chiến dịch Lê Văn Duyệt, phong PTTg, hồ sơ số 18629, tờ số 81-84.

2. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 30-3-1975 đến 05-4-1975 của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn có bài: *Chính quyền Sài Gòn trước cuộc tấn công của Quân Giải phóng* đăng trên tuần báo "Time" ngày 07-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3810.

Thậm chí, ở miền Nam Việt Nam, Việt tấn xã đã nghĩ tới việc quân đội Sài Gòn có thể phản công, chiếm lại Đà Nẵng.

"Tiếp tục nhận định về sự tiến triển của tình hình Việt Nam cộng hoà, các nhật báo xuất bản tại Hoa Kỳ trong mấy ngày vừa qua, đều đồng nhận xét là tình hình chung đã sáng sủa và vững vàng hơn vào khoảng đầu tháng 3 vừa rồi.

Các nhật báo Chicago Tribune, New York Daily News và tuần báo Sunday Times¹ đều loan tin bằng tựa lớn là "Nha Trang ở miền duyên hải Trung Việt (miền Trung - BT) đã trở về với Việt Nam cộng hoà, sau mấy ngày chộn rộn". Các báo này nêu rõ chi tiết và nhấn mạnh sự kiện một sĩ quan cấp tá của quân lực VNCH đã lấy sáng kiến điều động binh sĩ còn lại dưới quyền để lập trật tự ở thị xã Nha Trang. Nhờ đó hiện thời cả hai thị xã Nha Trang và Cam Ranh đều vẫn do quân đội VNCH kiểm soát.

Dân chúng đã lần lượt trở về sinh hoạt và Chánh phủ VNCH cũng đang cố gắng tối đa để củng cố công cuộc phòng vệ các tỉnh ấy. Riêng hai thị trấn Phan Rang và Phan Thiết thì vẫn trong tình trạng bình thường...

Trong khi đó trên nhật báo Washington Post², ký giả Oberdorfer viết rằng: "Theo tin riêng mà ký giả này nhận định thì thị xã Đà Nẵng nói riêng và ba tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi nói chung, sau khi quân lực VNCH triệt thoái, Quân Giải phóng đến nhưng không thể nắm được tình hình... đang lo âu là sẽ không thể giữ nổi Đà Nẵng...

Theo ký giả này thì rồi đây Quân Giải phóng chắc chắn sẽ không giữ được Đà Nẵng.

Mặt khác, ký giả Yates của nhật báo Chicago Tribune bàn về tình hình an ninh của thủ đô Sài Gòn, nhận định rằng Chánh phủ

1. Các tờ báo của nước Mỹ, Anh (BT).

2. Tên tờ báo của nước Mỹ (BT).

VNCH đã tăng cường hệ thống phòng thủ đô thành Sài Gòn rất kiên cố và Quân Giải phóng xâm lược sẽ không thể xâm phạm đến thủ đô Sài Gòn được hay nói rõ hơn Quân Giải phóng sẽ không thể tấn công nổi Sài Gòn.

Những dư luận được loan truyền trong vài giới ngoại quốc về một cuộc tấn công trong ngày gần đây chỉ là tin đồn mà Quân Giải phóng tung ra để tạo "trận giặc tâm lý" vốn là thói quen của Quân Giải phóng để gây hoang mang...

Một ký giả khác, ông Southerland của nhật báo *Christian Science Monitor*¹ đã nhận định rằng, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã tỏ ra cương quyết hơn nữa, không những để chiến đấu chống lại mưu toan thôn tính miền Nam của Quân Giải phóng, mà cả với những phần tử đối kháng chủ bại. Ký giả này nhấn mạnh "sự cương quyết của Tổng thống khiến dân chúng yên tâm hơn".

Riêng trên nhật báo *Washington Star*², khi đề cập về yêu sách của một số người đòi hỏi thay đổi vị lãnh đạo, ký giả Noves nhấn mạnh "những ai nghĩ là thay thế Tổng thống Thiệu lúc này sẽ làm thay đổi cục diện theo đà tốt đẹp hơn, là sự lầm lẫn lớn. Thật ra một sự thay đổi lúc này chỉ đưa đến bất ổn mà thôi. Và lại sự cương quyết của Tổng thống Thiệu đã giúp cho dân chúng vững tin hơn".

Báo *Washington Star* loan tin thêm rằng, dân biểu Hoa Kỳ Riegle đang thúc đẩy Chánh phủ Hoa Kỳ cố gắng thu xếp một cuộc ngưng bắn hợp lý ở Việt Nam, và phải cố gắng duy trì sự cam kết của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á nói chung và Việt Nam cộng hoà nói riêng. Ký giả Mac Leish viết trên báo *Washington Post* rằng: "trên 55.000 binh sĩ Hoa Kỳ đã hy sinh ở Việt Nam, sự hy sinh ấy sẽ trở nên vô nghĩa chỉ vì Quốc hội thứ 94 của Hoa Kỳ do dự, không

1, 2. Tên các tờ báo của nước Mỹ (BT).

chịu chấp thuận mau lẹ ngân khoản viện trợ bổ túc cho Việt Nam để ứng phó kịp thời với sự gia tăng hành động xâm lược của Quân Giải phóng.

Sau hết, các nhật báo Philadelphia Inquirer, Chicago Tribune, New York Daily News, New York Times và tuần báo Sunday Times đều đặc biệt chú ý đến những lời tuyên bố của Tổng thống Gerald Ford trong diễn từ đọc tại Las Vegas trước Hiệp hội các Ký giả Đài phát thanh, theo đó Tổng thống nhấn mạnh trong diễn văn đọc trước phiên họp lưỡng viện Quốc hội là Tổng thống cương quyết cảnh cáo các kẻ thù sẽ không được an toàn đâu nếu thách thức Hoa Kỳ quá đáng sau những biến cố tại Việt Nam.

Tổng thống Hoa Kỳ cũng lưu tâm đặc biệt đến công tác cứu trợ nạn nhân tị nạn Quân Giải phóng tại Việt Nam mà Tổng thống cho là công tác hàng đầu.

Mặt khác, Tổng thống G.Ford cũng như Ngoại trưởng Henry Kissinger đều quan tâm đến tình hình Đông Nam Á, và Tổng thống cũng nhắm thẳng tới Nga Xô¹ và Trung Cộng² để cảnh cáo³.

Ngày 10-4-1975, trước Quốc hội Mỹ, Tổng thống Giêrôn Pho (Gerald Ford) cũng an tâm hơn, để tiếp tục yêu cầu viện trợ cho chính quyền Sài Gòn:

"Các cơ hội về một nền hòa bình lâu dài sau khi người lính tác chiến cuối cùng của Mỹ rời khỏi Việt Nam hồi năm 1973, được dựa theo hai tiêu đề từng được nhấn mạnh một cách công khai: thứ nhất nếu cần, Mỹ sẽ giúp thi hành các điều khoản của Hiệp định Ba Lê mà Mỹ đã ký kết cách đây hai năm và thứ nhì, là Mỹ sẽ

1. Chỉ Liên Xô (BT).

2. Chỉ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (BT).

3. Bản tin số 8778, về báo chí Hoa Kỳ tiên đoán: Quân Giải phóng sẽ không giữ nổi Đà Nẵng, của Việt tấn xã, thứ Sáu, ngày 11-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791, tờ số 20-21.

dành viện trợ kinh tế và quân sự thích nghi cho VNCH. Chúng ta nên nhớ lại trong chốc lát những hoài niệm của chúng ta. Sự đồng lòng toàn diện vào thời gian đó, cuối năm 1972, là nếu chúng ta có thể chấm dứt sự liên hệ của chính chúng ta thì chúng ta có thể dành sự hỗ trợ vật chất thích nghi cho VNCH"¹.

"Bộ Dân vận và Chiêu hồi chiêu nay phổ biến đi tuyên bố phát ngôn viên chính phủ VNCH về bài diễn văn của Tổng thống Hoa Kỳ G.Ford (G.Pho - BT) được đọc trước Lưỡng viện Quốc hội ngày 10-4-1975, trong đó phát ngôn viên Chính phủ cho biết nhân dân và quân đội VNCH rất lấy làm phấn khởi trước sự tái xác nhận những cam kết của Chính phủ Hoa Kỳ, nhằm hỗ trợ cuộc chiến đấu kháng Cộng của VNCH.

Lời tuyên bố trên nguyên văn như sau:

Qua bài diễn văn của Tổng thống Gerald Ford (Giêrôn Pho - BT) đọc trước Lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ sáng ngày 10-4-1975, nhân dân và quân đội VNCH rất lấy làm phấn khởi trước sự tái xác nhận những cam kết của Chính phủ Hoa Kỳ nhằm hỗ trợ cuộc chiến đấu kháng Cộng của VNCH. Một lần nữa những sự cam kết này đã chứng minh cho sự liên tục của chính sách đối ngoại của Chính phủ Hoa Kỳ liên tiếp qua sự lãnh đạo của năm vị Tổng thống.

Đối với nhân dân và quân đội VNCH đang phải trải qua một hoàn cảnh cam go và cực kỳ nghiêm trọng như hiện nay, những sự cam kết và hỗ trợ đó sẽ là những yếu tố giúp cho nhân dân và quân đội VNCH chiến đấu cho sự sống còn của họ hầu bảo vệ và xây dựng một đời sống phù hợp với nguyện vọng hòa bình và tự do"².

1. Việt tấn xã thứ Bảy, ngày 12-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

2. Việt tấn xã ngày 12-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

Song tất cả những cố gắng của Mỹ và chính quyền Thiệu vẫn không ngăn được thế thua triền miên của quân đội Sài Gòn. Tuần báo "Time" ngày 07-4-1975 trong bài tựa đề: *"Việt Nam cộng hoà trước cuộc tấn công của Cộng sản Bắc Việt"*, cho thấy tình hình đã trở nên nghiêm trọng:

"Điều khiến mọi người ngạc nhiên là sự sụp đổ mau lẹ và bất ngờ của miền Nam Việt Nam trước sự tiến quân của CS. Quân đội VNCH ngày nay dường như không còn khả năng và ý chí kháng cự nữa. Các hệ thống phòng thủ đều tan biến trước các lực lượng CS. Cho tới nay, CS chưa xâm nhập vùng Sài Gòn và có nhiều hy vọng chính phủ sẽ bảo vệ được thủ đô. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia Việt Nam không loại bỏ nguy cơ theo đó sức xung kích hiện nay sẽ đưa CS tới một thắng lợi quân sự hoàn toàn trong vài tuần tới.

Trong tất cả các tỉnh quan yếu tại miền Nam Việt Nam, chỉ có Sài Gòn là chưa lâm vào cảnh hốt hoảng. Người ta ghi nhận dấu hiệu bất ổn qua những hành động phòng ngừa của dân chúng như trữ thực phẩm, chuyển tiền từ các ngân hàng VNCH qua ngân hàng ngoại quốc"¹.

Thực tế chiến trường từ ngày 07-4-1975, Quân Giải phóng bắt đầu tiến đến Cam Ranh, uy hiếp phòng tuyến Phan Rang.

Báo cáo của Phủ Đặc uỷ trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn cho biết:

Đến 6 giờ sáng ngày 07-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn diễn ra hết sức ác liệt.

Tại Quân khu 2: Quân Giải phóng tấn công không quân chính quyền Sài Gòn ở 3 cây số phía Bắc thị xã Cam Ranh.

Tại Quân khu 3: Quân Giải phóng tấn công một trung đội

1. Tuần báo "Time" ngày 07-4-1975, tài liệu của Phủ Đặc uỷ trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 3810.

nghĩa quân ở 8 cây số Đông Nam quận ly Nhơn Trạch (Biên Hòa), 2 tháp canh, 1 đồn ở Long An và pháo kích 60 đại bác 75 ly, 57 ly cùng súng cối 82 ly vào khu vực phụ cận kho xăng Nhà Bè.

Tại Quân khu 4: Quân giải phóng gia tăng hoạt động với 19 vụ tấn công nhắm vào 4 trụ sở xã, 5 trụ sở ấp và 10 đồn bót vị trí của chính quyền Sài Gòn tại các tỉnh Định Tường, Kiến Phong, Kiến Hòa, Ba Xuyên, đồng thời pháo kích với mức độ tương đối cao tại Định Tường, Kiến Phong, Phong Dinh, Chương Thiện, Bạc Liêu và Ba Xuyên. Ngoài ra, lực lượng VC cũng gia tăng các hoạt động đánh phá các trục lộ giao thông tại Định Tường, Kiến Phong, Kiến Hòa, Vĩnh Long và Phong Dinh¹.

Qua ngày 08-4-1975, Quân Giải phóng đã tiến đánh quân đội chính quyền Sài Gòn tại địa điểm 12 cây số Đông Bắc tỉnh ly Bình Thuận. Đồng thời, tiến sát đến "cửa tử" Xuân Lộc bằng loạt pháo kích vào chi khu Long Thành (Biên Hòa). Tại Quân khu 4 của chính quyền Sài Gòn, Quân Giải phóng vẫn tiếp tục hoạt động tại tỉnh Kiến Tường, Định Tường, Chương Thiện. Trong khi đó, tại An Xuyên, lực lượng VC tấn công Chi khu Đầm Dơi. Tại Kiến Tường, Quân Giải phóng tấn công hai vị trí của Bộ binh và Thiết kỵ quân đội Sài Gòn tại 8 cây số Đông Nam quận ly Tuyên Bình và 12 cây số Đông Bắc tỉnh ly này. Tại Định Tường, Quân Giải phóng tấn công một xã ở quận Cái Bè, 1 ấp ở quận Chợ Gạo và 4 đồn bót của nghĩa quân, Địa phương quân. Tại Kiến Phong, Quân Giải phóng tấn công một xã quận Hồng Ngự, 7 đồn bót ở quận Thanh Bình và 3 đồn khác ở các quận Đồng Tiến, Cao Lãnh, Hồng Ngự khiến cho 6 đồn của chính quyền Sài Gòn ở Thanh Ngự thất thủ.

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Hai, ngày 07-4-1975, số 0828/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 07-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 47-48.

Trong ngày những hoạt động quan trọng của Quân Giải phóng gồm có: pháo kích vào tỉnh lỵ Kiến Tường, 8 quận lỵ Long Thành (Biên Hòa), Tuyên Bình (Kiến Tường), Kiến Văn (Kiến Phong), Kiên Bình, Hiếu Lễ (Kiên Giang), Kiên Hưng (Chương Thiện), 3 trụ sở xã ở Kiến Phong, Vĩnh Long, Chương Thiện, Trung tâm yểm trợ tiếp vận của tiểu khu Kiến Hoà, căn cứ Thanh Trị (Kiến Tường) và 58 vị trí, đồn bốt của chính quyền Sài Gòn trên toàn miền Nam Việt Nam¹.

Ngày 09-4-1975, đồng thời với việc uy hiếp phòng tuyến Phan Rang, Quân Giải phóng mở chiến dịch tấn công Xuân Lộc, cứ điểm phòng thủ cuối cùng của chính quyền Sài Gòn, làm toàn bộ chiến trường miền Nam rung động.

Ngày 09-4-1975, Quân Giải phóng mở màn cuộc tấn công bằng được pháo kích với 3.000 đạn đủ loại vào tỉnh lỵ, đồng thời bộ binh Quân Giải phóng còn có chiến xa yểm trợ tấn công vào các đơn vị trú phòng của chính quyền Sài Gòn ở những điểm sau đây: Tiểu đoàn 340/ĐPQ, 1 đại đội Địa phương quân, Tiểu đoàn 1/43 và hậu cứ của Trung đoàn 52 Bộ binh. Cũng trong ngày 09-4-1975, Quân Giải phóng tràn ngập Bộ chỉ huy chi khu Bình Khánh, tấn công Bộ chỉ huy của một liên đoàn Địa phương quân và đột nhập vào 3 ấp ở khu vực phụ cận tỉnh lỵ Long Khánh².

Báo cáo quân sự hàng ngày của Phủ Đặc ủy trung ương tỉnh

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Ba, ngày 08-4-1975, số 0836/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tỉnh báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 08-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phòng PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 56 - 58.

2. Bản tổng hợp tin tức thứ Năm, ngày 10-4-1975, số 0863/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tỉnh báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 10-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phòng PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 72-75.

báo Sài Gòn cho thấy, cùng với Xuân Lộc, Quân Giải phóng đang mở trận tiến công trên khắp miền Nam.

Ngày 11-4-1975:

"Đến 6 giờ sáng ngày 11-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn liên tục diễn ra hết sức ác liệt. Tuy nhiên mức độ hoạt động của lực lượng VC giảm xuống còn 142 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (79 vụ) tấn công (15 vụ).

Tại Quân khu 3: Mặt trận Long Khánh tiếp tục diễn ra ác liệt. Lực lượng VC có chiến xa yểm trợ đã tái tấn công vào tỉnh lỵ Long Khánh và các vị trí trú phòng quanh tỉnh lỵ này. Cùng ngày lực lượng VC cũng đột nhập 1 ấp ở 16 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ trên. Tại mặt trận Long An, tình hình có phần lắng dịu, lực lượng VC tấn công 1 Phân chi khu, pháo kích vào Chi khu Thủ Thừa và khu vực phụ cận tỉnh lỵ Long An, đốt cháy kho xăng của lực lượng Việt Nam cộng hòa ở đó và phá hủy 1 phản lực cơ A.37 tại 12 cây số phía Tây Tân An. Ngoài ra, lực lượng VC còn pháo kích vào khu vực phụ cận tỉnh lỵ Tây Ninh, phi trường Biên Hòa và 2 căn cứ Trảng Lớn, Trảng Súp (Tây Ninh).

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC vẫn duy trì hoạt động khá cao với 12 vụ tấn công nhắm vào Chi khu Cầu Ngang (Vĩnh Bình), 1 xã ở Kiên Giang,... 9 đồn bốt và vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Định Tường, Chương Thiện và Kiến Phong. Lực lượng VC cũng pháo kích với mức độ tương đối cao tại Kiến Tường, Định Tường, Bạc Liêu và Chương Thiện.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào khu vực phụ cận 2 tỉnh lỵ Tây Ninh, Long An, 3 Chi khu Thủ Thừa (Long An), Kiến Văn, Kiến Phong, Hưng Long (Chương Thiện), 8 xã ấp ở Quân khu 4, khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa, các căn cứ Trảng Súp, Trảng Lớn (Tây Ninh), Mỹ Phước Tây (Định Tường) và 57 vị trí khác của lực lượng VNCH tại 2 Quân khu 3 và 4. Các vụ pháo kích trên của

phía lực lượng VC đã gây cho phía VNCH 3 người bị chết và 44 người bị thương.

Lực lượng VC còn tấn công tỉnh lỵ Long Khánh, chi khu Cầu Ngang (Vĩnh Bình), phân chi khu Phước Vĩnh - Đông (Long An) và 12 vị trí khác của lực lượng VNCH tại Quân khu 4.

VC chạm súng với lực lượng an ninh diện địa VNCH tại Gia Định, Phước Tuy, Long Khánh, Kiến Tường, Định Tường, Phong Dinh và Bạc Liêu"¹.

Ngày 12-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 12-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt với 101 vụ trong ngày. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (55 vụ) tấn công (15 vụ).

Tại Quân khu 2: Lực lượng VC với cấp số 2 Trung đoàn tấn công 2 Tiểu đoàn Địa phương quân ở vùng 8 cây số phía Bắc và Đông Bắc tỉnh lỵ Bình Thuận. Tại đây... phía Việt Nam cộng hòa có 9 người bị chết và 20 người bị thương. Ngoài ra, lực lượng VC còn tấn công một Tiểu đoàn địa phương khác tại 5 cây số phía Bắc tỉnh lỵ kể trên.

Tại Quân khu 3: Trận Long Khánh tiếp tục sôi động mạnh. Bộ binh lực lượng VC có chiến xa yểm trợ tiếp tục tấn công các đơn vị của VNCH trú đóng chung quanh tỉnh lỵ này. Kết quả phía Việt Nam cộng hòa và đồng minh có 15 người bị chết, 61 bị thương và 1 Tiểu đoàn Địa phương quân ở 8 cây số phía Đông Xuân Lộc bị thất lạc... Ngoài ra, lực lượng VC còn thực hiện hai đợt pháo kích vào tỉnh lỵ Long Khánh gây cho 8 binh sĩ của phía Việt Nam cộng hòa

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Sáu, ngày 11-4-1975, số 0874/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 11-4-1975 - về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

bị thương. Trong khi đó tại Bình Dương, lực lượng VC pháo kích đồng thời sử dụng 4 đặc công tấn công đồn An Lợi và văn phòng ấp An Lợi ở 10 cây số Đông Nam quận lỵ Bến Cát.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC đẩy mạnh cuộc tấn công tại Định Tường với các vụ chặn đánh trên Quốc lộ 4 ngang qua các quận Cai Lậy, Cái Bè, Sầm Giang và Châu Thành, đồng thời giao tranh mạnh và nhiều lần với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Bến Tranh. Ngoài ra, lực lượng VC còn tấn công một đồn và 1 trụ sở xã ở 2 cây số Tây Bắc quận lỵ Sầm Giang gây cho lực lượng đồn trú bị mất liên lạc. Tại các địa phương khác lực lượng VC tấn công Bộ chỉ huy Phân chi khu Song Phú ở quận Bình Minh (Vĩnh Long), 8 vị trí đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Kiến Phong, Vĩnh Long, Phong Dinh và Chương Thiện khiến cho 1 đồn của Địa phương quân ở quận Kiến Văn (Kiến Phong) bị mất liên lạc.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Quân Giải phóng pháo kích vào 3 tỉnh Long Khánh, Tây Ninh, Vĩnh Long, 2 Chi khu Bến Tranh (Định Tường), Hiếu Lễ (Kiên Giang), 4 xã ở Định Tường, Vĩnh Long, Chương Thiện, phi trường Trà Nóc (Phong Dinh), Bộ chỉ huy Binh đoàn 14 Bộ binh Việt Nam cộng hòa ở quận lỵ Tuyên Bình (Kiến Tường), Trung tâm huấn luyện Dân Chí ở Bạc Liêu và 37 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Các cuộc pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 5 người bị chết và 75 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công 5 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa chung quanh tỉnh lỵ Long Khánh, Bộ chỉ huy Phân chi khu Song Phú (Vĩnh Long), 1 trụ sở xã ở quận Sầm Giang (Định Tường), 13 đơn vị, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận, Bình Dương, Kiến Phong, Định Tường, Vĩnh Long, Phong Dinh và Chương Thiện.

Quân Giải phóng chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Gia Định, Long An, Hậu Nghĩa, Định Tường, Kiến Tường, và Phong Dinh"¹.

Ngày 13-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 13-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt với mức độ như ngày hôm trước 101 vụ trong ngày. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (59 vụ) tấn công (17 vụ).

Tại Quân khu 2: Lực lượng VC tấn công và gây áp lực mạnh quanh tỉnh lỵ Phan Thiết (Bình Thuận). Lực lượng VC bao vây các vị trí của Bộ chỉ huy Chi khu Thiện Giáo, Chi đoàn 275 Địa phương, 3 Đại đội Địa phương quân và 2 Trung đội Nghĩa quân ở xã Phú Long và ấp Hòa Tân (7 và 10 cây số Đông Bắc thị xã Phan Thiết) khiến cho các lực lượng trên phải di tản. Ngoài ra lực lượng VC còn pháo kích vào thị xã Phan Thiết đồng thời tấn công vào các vị trí của 3 Tiểu đoàn Địa phương quân 202, 229 và 272 ở 3 và 5 cây số phía Bắc và 4 cây số Tây Bắc thị xã kể trên.

Tại Quân khu 3: Tại mặt trận Long Khánh tình hình tiếp tục sôi động. Lực lượng VC tấn công Phân chi khu Xuân Lộc ở trong tỉnh lỵ, bao vây và đột nhập ấp Ngô Quyền ở 12 cây số phía Tây tỉnh lỵ này khiến cho lực lượng đồn trú phải di tản. Trong khi đó tại tiểu khu Long Khánh lực lượng VC đã chạm súng với Sư đoàn 18 Bộ binh Việt Nam cộng hòa ở quanh tỉnh lỵ gây ra nhiều tổn thất nghiêm trọng cho cả hai bên... Phía Việt Nam cộng hòa 22

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Bảy, ngày 12-4-1975, số 0888/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 12-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

người bị chết, 79 người bị thương và 30 người mất tích. Trong những giờ cuối của ngày 13-4-1975, lực lượng VC có chiến xa yểm trợ đã tấn công các thành phần của Trung đoàn 43 Bộ binh ở 200 thước phía Bắc tỉnh lỵ, đồng thời pháo kích lẻ tẻ bằng đại bác 100 ly vào khu vực phụ cận tỉnh lỵ trên. Ngoài ra, lực lượng VC cũng dùng đặc công đột nhập vào vòng rào phòng thủ căn cứ "6" ở Bình Tuy và pháo kích vào khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa, đồng thời đặt chất nổ phá 1 trụ điện ở quận Thủ Đức (Gia Định) và 1 văn phòng xã ở Bình Dương.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC tấn công 2 xã, đồn và 2 vị trí tại các tỉnh Định Tường, Kiến Phong, Vĩnh Long, Sa Đéc. Đáng lưu ý là vụ lực lượng VC pháo kích vào thị xã Cần Thơ và Trung tâm Huấn luyện Cái Vồn ở Vĩnh Long gây cho phía Việt Nam cộng hòa tổn thất đáng kể về nhân mạng. Ngoài ra, lực lượng VC cũng đột nhập vào 1 xã, 2 ấp ở Chương Thiện, Vĩnh Bình và Châu Đốc, đắp mô ở quận Cai Lậy (Định Tường).

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

VC pháo kích vào 2 tỉnh lỵ Phan Thiết (Bình Thuận), Xuân Lộc (Long Khánh), thị xã Cần Thơ, quận lỵ Năm Căn (An Xuyên), 4 chi khu Sầm Giang (Định Tường), Bình Minh (Vĩnh Long), Cầu Kè (Vĩnh Bình), Kiến Văn (Kiến Phong); 7 xã ở Quân khu 4, khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa, Trung tâm Huấn luyện Cái Vồn (Vĩnh Long) và 32 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại hai Quân khu 3 và 4. Các vụ pháo kích trên gây cho Việt Nam cộng hòa 19 bị chết và 132 bị thương.

VC tấn công vào tỉnh lỵ Long Khánh và 16 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận, Long Khánh, Bình Tuy và một số tỉnh ở Quân khu 4.

VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng

hòa tại Long Khánh, Hậu Nghĩa, Long An, Định Tường, Vĩnh Long, Phong Dinh, Ba Xuyên và Bạc Liêu”¹.

Trong khi tại Xuân Lộc, chiến sự vẫn diễn ra giằng co, ngày 14-4-1975, Quân Giải phóng bắt đầu đột phá tuyến phòng thủ Du Long, chính thức mở trận tiến công phá vỡ phòng tuyến Phan Rang. Chỉ sau hai ngày tiến công, Quân Giải phóng đã phá tan phòng tuyến Phan Rang. 9 giờ 30 phút sáng ngày 16-4-1975, Quân Giải phóng chiếm dinh tỉnh trưởng, bắt sống Nguyễn Văn Tư - đại tá, tỉnh trưởng Ninh Thuận; 10 giờ bắt sống Nguyễn Vĩnh Nghi - trung tướng, phó tư lệnh Quân đoàn 3 và Phạm Ngọc Sang - chuẩn tướng, chỉ huy Sư đoàn 6 không quân chính quyền Sài Gòn. Chính thức đập tan “lá chắn Phan Rang”, làm tiêu tan mọi hy vọng của Mỹ - Thiệu.

Trong khi đó, ngày 14-4-1975, trước nguy cơ phòng tuyến Phan Rang bị vỡ, chính quyền Sài Gòn quyết định tổ chức hệ thống cố thủ ngay trong thành phố Sài Gòn. Một mặt, tiếp tục tổ chức đợt hai của chiến dịch Lê Văn Duyệt đánh vào các cơ sở của Quân Giải phóng tại Sài Gòn - Gia Định và vùng phụ cận. Đồng thời, cải tổ Biệt khu thủ đô thành 5 liên khu, mỗi liên khu có một Bộ chỉ huy chiến thuật do một đại tá chỉ huy. Bên dưới hình thành hệ thống cố thủ đến tận khóm, ấp với các khóm chiến đấu, khu phố chiến đấu, v.v., tạo thành hệ thống cố thủ liên hoàn.

1. Bản tổng hợp tin tức Chủ nhật, ngày 13-4-1975, số 0892/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 13-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, thông PTTg, hồ sơ số 18691.

Ngày 11-4-75/SG

(CÔNG ĐIỆN CHUẨN TAY)

HỘI CHỖ : - ĐL/Hội Khu Thủ Đức/P3 + Báo Tổng Trâm/SG-GB

HỘI HIỆN : - Phân Khu Thủ Đức/Piông 3
- ĐL/Cảnh Sát Quốc Gia/Thủ Đức
- Phân Khu Thủ Đức/Piông 3
- ĐL/Cảnh Sát Quốc Gia/Thủ Đức
- Phân Khu Thủ Đức/Piông 3
- Phân Khu Thủ Đức/Piông 3

THƯỜNG KHẨN : - ĐL/Cảnh Sát Quốc Gia/Thủ Đức
- Phân Khu Thủ Đức/Piông 3
- Phân Khu Thủ Đức/Piông 3

TRƯỞNG ĐO : - Phó Tổng Trưởng (V. Trung Trưởng Phái Đ. An Ninh Quận 3 -
Van Phòng - V. Phòng)
- Phó Thủ Trưởng (V. H. Trưởng Phái Thủ Trưởng -
Van Phòng, H. H. Trưởng - V. Phòng)
- H. H. Trưởng (Van Phòng H. H. Trưởng)
- D. Quốc Phòng (V. Tổng H. H.)
- H. H. Trưởng (Van Phòng H. H. Trưởng)
- ĐL/Quân Đoàn III - Phân Khu 3/V. Tư Lệnh - P3.
- V. Tư Lệnh/H. H. Trưởng - Báo Tổng Trâm/SG-GB
- V. Tư Lệnh Phái/H. H. Trưởng - Q. H. Trưởng
- V. Ph. H. Trưởng - V. H. Trưởng/H. H. Trưởng
- Khu H. H. Trưởng - Phân Khu 6 Quận Cảnh
- Phòng 2 - T. H. Trưởng

DANH SÁCH : 307 /H. H. Trưởng/P3/H. H. Trưởng
H. H. Trưởng/SG-GB

THAM CHIẾU : 1. Kế hoạch số 29/H. H. Trưởng/P3/H. H. Trưởng ngày 29-3-1975 của ĐL/
H. H. Trưởng/Thủ Đức + Báo Tổng Trâm/SG-GB.
2. D. H. Trưởng rút từ khu vực biên giới ĐL/H. H. Trưởng/Thủ Đức số 11.0930C/4/2-75.

THƯ I : Theo dõi việc thực hiện đợt I Chiến dịch H. H. Trưởng (từ 01-4
đến 10-4-1975) và sau buổi họp rút từ khu vực biên giới ĐL/H. H. Trưởng/Thủ Đức + Báo Tổng Trâm/SG-GB nhiệm vụ của đơn vị, để
có sự cố gắng tuy nhiên chưa đạt được kết quả mong muốn vì :

a. Các đơn vị phải thành toán quá nhiều mục tiêu trong cùng một
thời gian trong khi lực lượng của họ quá ít. Do đó, nỗ lực bị
phân tán và mục tiêu chưa được thành toán.

b. Các cuộc hành quân Cảnh Sát tại nội đô được tổ chức trong
thời gian quá ngắn (2, 3 tiếng đồng hồ) không đủ để lực lượng
điều khiển và thành lập.

....2....

- 2 -

- a. Các đơn vị đã ngoại chiến nỗ lực đứng vững thành tâm cứu quốc tiêu diệt /
- b. Các đơn vị hoàn hảo thông phòng thủ (được xét cho cơ sở) cũng được tiếp nhận /

ĐIỂM 2 / Đã đạt được mục tiêu của Chiến dịch / ĐL/Đặt Khu Thủ Đô - Tôn Tổng
Thống / S-Đ quyết định / Phát động tập II / Quyết định / S-Đ Lữ VN Quyết
X-Đ / Từ từ 13-0000/4/1975 đến 23-0000/4/1975 /

ĐIỂM 3 / Yêu cầu các nơi nhận / Đã lãnh tập II / Chiến dịch Lữ VN Quyết và
các đơn vị và lực lượng đã sẵn sàng trong kế hoạch tấn công / Đã
bắt đầu tấn công cơ quan đơn vị /

- a. Các đơn vị cứu hộ bằng đồ ăn uống một số mục tiêu ưu tiên và
hàng ngũ cách phá thành tâm to lực lượng cũng đang dịch tại các
tiêu /
- b. Các mục tiêu ngoại chiến phải phù hợp với khả năng (nếu cần sắp xếp
đến từng cường độ) / Các đơn vị chỉ hành động thành tâm cứu quốc
tiêu tương đương /
- c. Các cơ quan hành chính tổ chức tại các khu dân cư phải được tổ chức
chạy các việc để các thành phần bao vây lực lượng, đơn vị
và thành lập / Cần giải cứu các đơn vị quân phải đủ / Lưu theo
như sau mục tiêu /

ĐIỂM 4 / Các nơi nhận biết tập II đã lãnh công đơn này / Đã lãnh kế hoạch tập II
và ĐL/Đặt Khu Thủ Đô / S-Đ Trung ương và Lữ VN Quyết (02 đơn) vào ngày 13-4-
1975 và báo cáo kết quả chỉ huy về ĐL/Đặt Khu Thủ Đô / S-Đ ngày 14
chiến dịch tập II vào ngày 24-0000/4/1975 / H E T /

K.B.C. 44-23, ngày 14 tháng 4 năm 1975

Trọng Tấn NGUYỄN VĂN MINH

Tư lệnh Đặt Khu Thủ Đô

Khu dân cư Thủ Đức - Gò Vấp



Công điện của chính quyền Sài Gòn tổ chức đợt II
chiến dịch Lê Văn Duyệt¹

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 18620.

Số: 15.4.75/BTC

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN ĐỘI III - QUÂN KINH 3
ĐỘI KINH KINH 3
PHÒNG III
 Đơn vị: 15.4.75

HUÂN - THỊ

LIÊN TÀI LIỆU TỔNG CHI HUY VÀ
PHÒNG KINH KINH 3

Số: 1.176/HQ.41.75/TC
 T.1.1/83-01

1. NỘI DUNG:

a. Kinh nghiệm rất tốt tại một số chỗ binh lý, địa xứ bị tấn công, cho thấy:

(1) CS/L đang đang công, Cấm bị trong số đồng bào tấn công để tấn công vào binh lý, địa xứ. Khi xảy ra công xảy ra, cùng một lúc với các nỗ lực tấn công vào (pháo, dã chiến, bộ binh), đặc công và các lực lượng khác tấn công, quý trọng và chiến đấu dũng cảm.

(2) Về phía bị, một số quân nhân thuộc các đơn vị phòng thủ hay đồn trú tại địa phương đã sẵn sàng hoặc trốn tránh và về thu xếp di tản gia đình và di tản tránh bị đơn vị công và lực lượng khác tấn công đánh và gia đình của họ. Một số quân nhân khác vẫn ở lại gia đình tại chỗ; khi xảy ra công xảy ra, số quân nhân này đã bỏ đơn vị để lo bảo vệ gia đình. Các sự kiện trên đây diễn ra trong trận đánh.

b. Đánh giá chung:

(1) Trong khuôn khổ này, các đơn vị công đang tấn công vào binh lý, địa xứ, CS/L đang nỗ lực tấn công/Cấm bị vào số binh lý để phá hoại, đánh bại, đặc biệt là để tấn công vào vùng công dân và dân cho nước TỰ DO. Khi các đơn vị công đang tấn công, đặc công sẽ đánh phá công dân, chiến đấu quân chiến đấu dũng cảm đường cho pháo, dã chiến và bộ binh đánh thẳng vào mục tiêu.

.../ 2 ...

- 2 -

(2) Nhận trạng thái số đông đảo, liên tục của Đ. Thành để gây trở ngại trong việc kiểm soát an ninh. Đến vào đó, đồng bào từ các vùng khác đến tìm cơ hội đấu tranh với chính quyền như là người vô lý luật từ các địa phương, trốn về địa phương tạo thêm nỗi trăn trở cho CSXL để được đi xin nhập học công/địa phương vào Đ. Thành.

(3) Phân Khu Đ. Thành bị phân chia trực tiếp của huyện nhiều địa phương. Trường hợp bị tấn công, Phân Khu Đ. Thành sẽ gặp khó khăn trong việc đi huy và điều khiển lực lượng để phó trước những biến cố xảy ra cùng một lúc tại nhiều địa phương trực thuộc.

(4) Khi được chiến lược phát, đến cùng Đ. Thành có thể sẽ tự động đi tấn công khu vực này qua một khu vực khác để tránh nạn như đã xảy ra tại những địa phương, tỉnh lý bị tấn công. Sự kiện sẽ đưa đến tình trạng hỗn loạn, trở ngại của việc điều khiển lực lượng phòng thủ, nhất là khi sự đi tấn công chính CSXL chủ động để lại được.

2. MỤC ĐÍCH :

Hiện tại này hai hình thức hiện pháp như là một toàn bộ thống nhất huy và phòng thủ Đ. Thành trong khuôn khổ kế hoạch để phó với một cuộc tấn công của CSXL.

3. NỘI DUNG :

Kế hoạch hiện pháp toàn bộ thống nhất huy và phòng thủ Đ. Thành được xây dựng như sau :

- Được lập biên chế BCH/Chiến thuật đặt trực thuộc BCH/Phân Khu Đ. Thành để đi huy trực tiếp các địa phương.
- Phân cấp lãnh thổ Phân Khu Đ. Thành thành những khu vực "LIÊN ĐỘI KINH" ; mỗi Liên Đ. khu do 1 BCH/Chiến thuật đi huy.
- Các Khu vực Đ. Thành được quân sự hóa và tổ chức thành "LIÊN ĐỘI Đ. Thành".

- 3 -

d. Mỗi khu phố hay khu chung cư tại nội đô và các khu vực tại ngoại đô được tổ chức thành một "Khu phố Cộng đồng".

4. PHÂN KHU :

a. Theo nhu cầu chiến thuật và an ninh vào thành lãnh và ngoại thành, lãnh thổ được Khu Đô Thành được chia làm 5 Lãnh Khu :

- Lãnh Khu A : Địa phương 2, 4, 9.
- " " B : Địa phương 8, 5.
- " " C : Địa phương 7, 6.
- " " D : Địa phương 11, 10.
- " " E : Địa phương 3, 1.

b. Thành lập 5 Đội/Chiến thuật đặt trực thuộc Đội/Phân Khu Đô Thành do chỉ huy 5 Lãnh Khu. Mỗi Đội/Chiến thuật do 1 ĐẠI TÁ làm Chỉ huy trưởng, với các thành phần Quân Mưu chiến lược trực về thành quân.

Như cấu quân số và phương tiện do thành lập 5 Đội/Chiến thuật được thực hiện bằng cách (theo ưu tiên) :

- Ưu tiên trưng dụng và kìm nòng của Đội/Phân Khu.
- Do cấu trúc và đơn trú đóng cấp.
- Khi Bộ Tổng Quân Mưu và Quân khu 3 tăng phái.

c. Đặc quân sự hơn 335 Khoản là lực lượng tại đô thành được tăng cường với quân số của Đội Tổng Quân Mưu cùng cấp ; mỗi Khoản gồm 1 Đội quân (Thiếu tá hoặc Trung tá) và 1 Đội (Thượng tá hoặc Trung tá). Khoản quân sự hơn được tổ chức như sau :

- Trưởng Khoản : Do sĩ quan cấp tá chỉ.
- Phó Trưởng Khoản : Trưởng Khoản cấp tá hoặc thiếu tá.
- Các Phụ tá : - Phụ tá an ninh, địa phương cấp tá hoặc thiếu tá.
- Phụ tá quân sự (bộ phận an ninh cấp tá).

.../.../...

- 4 -

- Phụ tá hành quân và Binh báo (do HQ dồn trách).
- Phụ tá hành chính (do Phụ tá hành chính Idon Idon).
- Phụ tá Dân Vận (Trưởng Đơn Dân Vận Idon Idon).

d. Tổ chức KHU PHỐ CHIẾN ĐẤU : Tự nghị và tổ thành, mỗi khu phố (đóng khung bởi 4 con đường) hay một chung cư và tự vận động, mỗi khu phố được tổ chức thành một KHU PHỐ CHIẾN ĐẤU. KHU PHỐ CHIẾN ĐẤU có 1 Trưởng Khu Phố được chọn lựa trong số những cựu quân nhân, cựu Cảnh sát hoặc thường dân có khả năng cư ngụ trong khu phố. Người Khu Phố Trưởng tổ chức thôn các Phụ tá (chọn lựa trong những thành phần như dân tình nguyện và có khả năng tại địa phương) dồn trách các phần vụ theo tổ chức Khán chiến đấu.

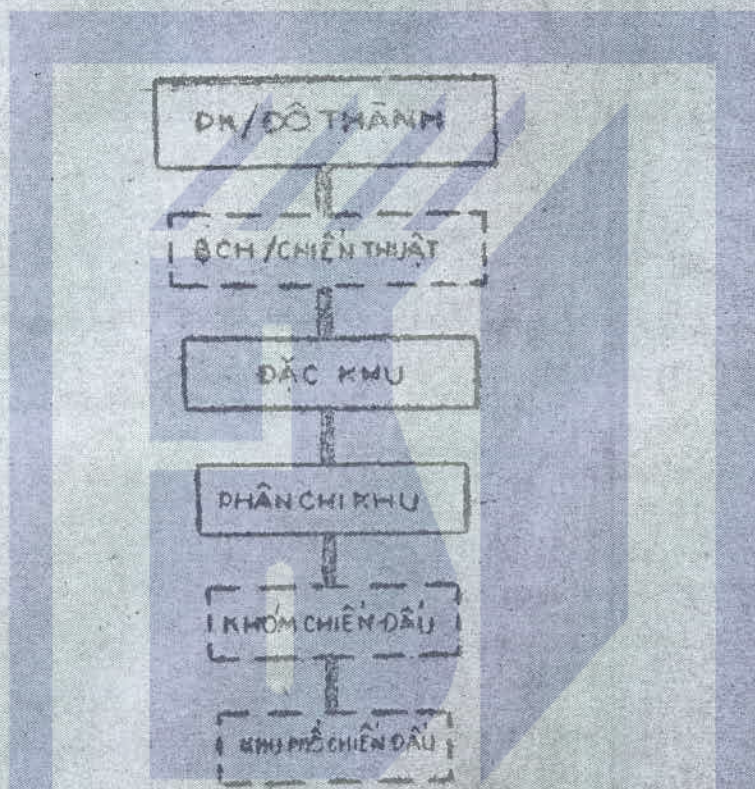
e. Trong việc chỉ huy hệ thống Khán lực, người có phương tiện truyền tin cấp CSQ và hành chính Idon Idon, mỗi Phường/Phân Chi Khu sẽ được cấp một 1 máy AM/PRG. 25 và một Khán chiến đấu, một máy AM/PRG.6

5. CHỨC VỤ VÀ NHIỆM VỤ :

- a. Chức KHU/CHIẾN THỰC là một tổ chức người dân cấp cơ sở Phân Khu tổ thành, mỗi có trách nhiệm giải quyết theo nhu cầu tình hình. Hoạt động thường trực kể từ lúc được thành lập.
- b. Tổ chức này phải được xác tiến ngay và làm tốt trong mỗi loại sự kiện.
- c. Theo yêu cầu và nhiệm vụ và phương tiện phải được giải quyết AM/PRG.25 và AM/PRG.6.

.../ 5 ...

PHỤ BẢN A: HỆ THỐNG CHỈ HUY ĐK/ĐÔ THÀNH
(VỚI CÁC CƠ CẤU TÂN LẬP)



CHÚC CHÚ:

[] CƠ CẤU TÂN LẬP

PHẦN B :7) MIỀN VÙNG CƠ CẤU MỚI LẬP- Miền chiến tranh :

- Thành phố, đồn điền, trường dân các địa khu trong các đợt động viên về miền chiến tranh, kiến thiết miền dân.
- Thiết lập tổ chức phòng thủ Miền Bắc.
- Thiết lập tổ chức công sự phòng thủ.
- Tổ chức hành quân phối hợp giữa các địa khu trực thuộc ; đồng bộ Liên Phường Khu Đô Thành các cuộc hành quân liên thành Miền Bắc khu.
- Tác chiến công :

- Chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang trong lĩnh thổ và tăng cường sức cơ.
- Trách nhiệm phòng thủ Miền Bắc.

- Miền chiến đấu : Trang phục và Kiến :

- Chỉ huy các lực lượng vũ trang tại địa phương.
- Tổ chức an ninh trật tự.
- Tổ chức phòng thủ và xây dựng tổ chức công sự.
- Tổ chức phối hợp và lực lượng chiến đấu trong vùng chiến đấu.
- Tổ chức phòng vệ dân sự.

.../ 2 ...

- 2 -

- Ngăn chặn mọi cuộc kích động quần chúng, mọi cuộc tấn công (trừ khi có lệnh).
- Loại trừ đảo lộn, trên quần thể về các điểm phân bố lực.
- Hướng dẫn, vận động quần chúng tham gia công tác cải tiến đời sống, phát triển nông thôn, bảo vệ tài nguyên vật lực của Nation.
- Khu phố chiến đấu:
 - Chỉ huy lực lượng NĐTV trong Khu phố chiến đấu.
 - Tổ chức phòng vệ dân sự.
 - Sản xuất tự chiến đấu bảo vệ Khu Phố chiến đấu.
 - Phối hợp với các lực lượng Quân đội, CSQS (nếu có) trong việc phòng thủ Khu Phố chiến đấu.
 - Trợ giúp việc thay đổi công sự phòng thủ Khu Phố chiến đấu.
 - Trợ giúp trong công tác cứu trợ dân nghèo (khi có lệnh).

Huấn thị tổ chức hệ thống phòng thủ tại Sài Gòn ngày 15-4-1975¹

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 18620.

Tại Dinh Độc Lập, dưới áp lực của Mỹ và các phe nhóm đối lập, đồng thời nhằm củng cố thêm tinh thần chiến đấu cho quân đội Sài Gòn, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cải tổ nội các. Ngày 15-4-1975, nội các mới do Nguyễn Bá Cẩn làm Thủ tướng, được gọi là "Nội các chiến đấu" chính thức trình diện Tổng thống chính quyền Sài Gòn, với lời bảo đảm sẽ sát cánh cùng Thiệu tử thủ tới cùng.

Cùng ngày 14-4-1975, trên cơ sở đánh giá tình hình chiến trường, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam¹ đã phê chuẩn việc mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn với tên gọi "chiến dịch Hồ Chí Minh". Với khí thế "một ngày bằng 20 năm", Quân Giải phóng ngày càng tiến nhanh, tiến mạnh trên khắp chiến trường.

Ngày 14-4-1975:

"Đến 6 giờ sáng ngày 14-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động có phần gia tăng, 116 vụ trong ngày. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (67 vụ) tấn công (22 vụ).

Tại Quân khu 2: Lực lượng Việt Nam cộng hòa đã chạm lực lượng VC mạnh ở các địa điểm 5 và 6 cây số phía Bắc tỉnh lỵ Phan Thiết.

Tại Quân khu 3: Mặt trận Long Khánh vẫn tiếp diễn ác liệt. Lực lượng VC tiếp tục pháo kích vào tỉnh lỵ Long Khánh và các vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa ở chung quanh tỉnh lỵ này. Trong khi đó, lực lượng VC tấn công một ấp ở quận Trảng Bàng (Hậu Nghĩa), 1 Đại đội Địa phương ở 23 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ Bình Tuy và 1 Trung đội Nghĩa quân ở quận Đất Đỏ (Phước Tuy). Lực lượng VC pháo kích vào tỉnh lỵ Long An, phi trường Biên Hòa, đồng thời giao tranh tương đối mạnh với lực

1. Nay là Đảng Cộng sản Việt Nam (BT).

lượng Việt Nam cộng hòa ở 1 cây số phía Bắc quận lỵ Thủ Thừa (Long An).

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC vẫn hoạt động mạnh ở Định Tường và Vĩnh Long. Tại Định Tường, lực lượng VC duy trì mức độ pháo kích cao, đồng thời nỗ lực đánh phá giao thông trên Quốc lộ 4, Liên tỉnh lộ 29. Trong khi đó, lực lượng VC tấn công 1 xã ở quận Cai Lậy, 5 vị trí đồn, chốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa ở hai quận Cai Lậy và Cái Bè, khiến cho 2 đồn bị thất thủ. Tại Vĩnh Long, lực lượng VC đắp mô tạo sự cản trở lưu thông đối với lực lượng Việt Nam cộng hòa trên Tỉnh lộ 37, Liên tỉnh lộ 7A, đồng thời tấn công 1 xã ở quận Bình Minh, 1 ấp ở quận Minh Đức và 3 thành phần của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại các quận Châu Thành, Bình Minh. Ngoài ra, lực lượng VC còn tấn công một đồn ở Chương Thiện và 1 trụ sở xã ở quận Thành Bình (Kiến Phong) khiến cho xã này bị mất liên lạc.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

VC pháo kích vào 2 tỉnh lỵ Long Khánh, Long An, 6 quận lỵ Xuân Lộc, (Long Khánh), Thủ Thừa (Long An), Sầm Giang, Cai Lậy (Định Tường), Phong Điền (Phong Dinh), Kiên Hưng (Chương Thiện), 5 xã ở Kiến Phong, Định Tường, Vĩnh Bình, phi trường Biên Hòa, trung tâm huấn luyện Cái Vồn ở Vĩnh Long, căn cứ Mỹ Phước Tây ở Định Tường và 50 vị trí, đồn chốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 quân khu 3 và 4. Các cuộc pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 8 người bị chết, 71 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công chi khu Thới Giao ở Long Khánh, 3 xã Định Tường, Kiến Phong, Vĩnh Long và 16 vị trí, đồn chốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Bình Tuy, Phước Tuy, Hậu Nghĩa, Định Tường, Vĩnh Long và Chương Thiện.

Quân Giải phóng chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận, Long Khánh, Long An, Định

Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Phong Dinh, Bạc Liêu và An Xuyên”¹.

Ngày 15-4-1975:

“Tính đến 6 giờ sáng ngày 15-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 123 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (72 vụ) tấn công (22 vụ).

Tại Quân khu 2: Lực lượng VC pháo kích vào khu vực phụ cận phi trường Phan Rang (Ninh Thuận).

Tại Quân khu 3: Tại Biên Hòa, lực lượng VC pháo kích 20 đạn đại bác 130 ly vào khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa, đồng thời đặc công đặt chất nổ phá nổ một kho chứa bom của phi trường này. Tại Long An, lực lượng VC tấn công hai đồn, 1 vị trí và bắn B.40 vào hai giang đỉnh ở 5 cây số Tây Bắc Bến Lức gây cho phía Việt Nam cộng hòa 1 người chết, 3 người bị thương, hai giang đỉnh trên bị hư. Ngoài ra, lực lượng VC cũng pháo kích vào khu vực phụ cận 2 tỉnh lỵ Tây Ninh, Long An và các căn cứ Trảng Súp, Trảng Lớn, Bến Kéo và Ninh An (Tây Ninh).

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC tấn công 6 trụ sở xã ấp và 10 đồn bót vị trí của lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại các tỉnh Kiến Tường, Định Tường, Kiến Hòa, Gò Công, Vĩnh Long, Phong Dinh, Kiến Phong, Châu Đốc, đồng thời pháo kích với mức độ tương đối cao tại Chương Thiện. Và tiếp tục chặn đánh trên các trục lộ giao thông ở Quốc lộ 4, Liên tỉnh lộ 7A và 9 Định Tường, Vĩnh Long, An Giang.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Hai, ngày 14-4-1975, số 0898/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 14-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 109-111.

VC pháo kích vào khu vực phụ cận 3 tỉnh lỵ Tây Ninh, Long An, Vĩnh Long, quận lỵ Cai Lậy, Chi khu Sầm Giang (Định Tường), Chi khu Kiên Hưng (Chương Thiện), 9 xã ở Quân khu 4, khu vực phụ cận hai phi trường Phan Rang (Ninh Thuận) và Biên Hòa, các căn cứ "12" Bình Tuy, Trảng Súp, Trảng Lớn, Bến Kéo, Ninh An (Tây Ninh), hậu cứ Sư đoàn 9 Bộ binh ở Vĩnh Long, Hải Vận hạm 401 ở 14 cây số phía Đông Nam quận Năm Căn (An Xuyên) và 37 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Quân khu 3 và 4. Tấn công 22 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại hai quân khu 3 và 4 gây cho phía Việt Nam cộng hòa 15 người chết, 21 người bị thương, 9 mất tích.

VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Long An, Kiến Tường, Định Tường, Kiến Phong, Gò Công, Vĩnh Long, An Giang, Phong Dinh, Vĩnh Bình và Ba Xuyên"¹.

Ngày 16-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 16-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 116. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (65 vụ), tấn công (17 vụ).

Tại Quân khu 2: Lực lượng VC pháo kích vào 1 vị trí của Địa phương quân ở 7 cây số Đông Bắc tỉnh lỵ, và đột nhập vào 1 ấp ở quận Hòa Đa.

Tại Quân khu 3: Mặt trận Long Khánh tiếp tục sôi động. Sáng ngày 15-4-1975, lực lượng VC tấn công Phân chi khu Bình Hòa ở 5 cây số Đông Bắc quận lỵ Kiệm Tân, 1 ấp và 1 Đại đội 133 Địa

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Ba, ngày 15-4-1975, số 0905/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 15-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

phương quân ở 7 cây số phía Nam quận lỵ này. Đến chiều cùng ngày, lực lượng VC tiếp tục pháo kích 1.000 đạn đủ loại, đồng thời tấn công Bộ chỉ huy Trung đoàn 52 Bộ binh, 1 Tiểu đoàn trực thuộc, 1 Chi đoàn Thiết kỵ và 1 Tiểu đoàn Địa phương quân ở địa điểm 12 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ Long Khánh, khiến cho các đơn vị của Việt Nam cộng hòa trú đóng tại đây phải di tản đến 2 và 5 cây số địa điểm kể trên. Sau đó, lực lượng VC tấn công 1 Trung đội Nghĩa quân, tái tấn công Đại đội 133 Địa phương quân ở các khu vực Tây Nam và phía Nam quận lỵ Kiệm Tân. Đến 20 giờ, lực lượng VC tấn công Chi khu Kiệm Tân. Trong khi đó, lực lượng VC tiếp tục pháo kích vào phi trường Biên Hòa. Tại Bình Tuy, lực lượng VC tấn công 2 căn cứ số 6 và số 7 ở 22 cây số và 20 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ này, khiến cho căn cứ số 6 bị mất liên lạc. Tại Long An, lực lượng VC pháo kích vào tỉnh lỵ và quận lỵ Thủ Thừa, tấn công phân chi khu Nhật Minh thuộc quận Tân Trụ. Ngoài ra, lực lượng VC còn pháo kích vào tỉnh lỵ Tây Ninh.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC pháo kích với mức độ cao tại Định Tường, lực lượng VC cũng tấn công 3 đồn bót ở Định Tường, 1 đồn ở Vĩnh Long, 1 xã và 2 đồn khác ở Kiến Phong khiến cho 1 đồn ở quận Mỹ An bị thất thủ.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Quân Giải phóng pháo kích vào 2 tỉnh lỵ Long An, Tây Ninh, 4 quận lỵ Thủ Thừa (Long An), Kiến Văn (Kiến Phong), Kiên Hưng, Hưng Long (Chương Thiện), phân chi khu Thới Hòa (Bình Dương), 2 xã ở Kiến Phong, Định Tường, 1 ấp ở Chương Thiện, phi trường Biên Hòa, căn cứ Trảng Lớn (Tây Ninh) và 39 vị trí đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam...

Lực lượng VC tấn công chi khu Kiệm Tân (Long Khánh), 2 phân chi khu Bình Hòa (Long Khánh), Nhật Minh (Long An), 1 xã

ở Kiến Phong, 1 ấp ở Long Khánh, 2 căn cứ số 6 và 7 ở Bình Tuy và 9 vị trí, đồn bốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Định Tường, Kiến Phong và Vĩnh Long, lực lượng VC còn đột nhập 1 ấp ở Bình Thuận.

Lực lượng VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận, Long Khánh, Gia Định, Long An, Tây Ninh, Kiến Tường, Kiến Phong, Định Tường, Vĩnh Long và Phong Dinh¹.

Ngày 17-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 17-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 114. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (75 vụ) tấn công (18 vụ).

Tại Quân khu 2: Tại mặt trận Ninh Thuận hoạt động của lực lượng VC trở nên sôi động mạnh. Quân Giải phóng với số quân cấp Sư đoàn và 40 chiến xa yểm trợ đã tấn công tỉnh lỵ Phan Rang, phi trường và các vị trí của Liên đoàn 31/BDQ và Tiểu đoàn 3 Nhảy dù ở dọc theo Quốc lộ 1. Tại Bình Thuận, lực lượng VC pháo kích vào 5 vị trí tại khu vực phía Bắc tỉnh lỵ Phan Thiết.

Tại Quân khu 3: Lực lượng VC duy trì áp lực và tấn công mạnh tại Long Khánh và Long An. Tại Long Khánh, lực lượng VC tấn công chi khu Kiệm Tân, Phân chi khu Cẩm Mỹ và các vị trí của Địa phương quân, nhảy dù ở 8 cây số Tây Nam Kiệm Tân và 3 cây số Đông Nam Xuân Lộc gây cho chi khu và phân chi khu cùng 1 đơn vị Địa phương quân bị mất liên lạc. Tại Long An, lực lượng VC

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Tư, ngày 16-4-1975, số 0911/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 16-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 125-127.

tấn công các chi khu Mỹ An, Mỹ Lạc Thạnh, Bình Thạnh, Kim Đức, Tân Phước Trung và 3 đồn Nhật Tân, Tân Phước và Bo Bo khiến cho 2 trong 3 đồn trên bị mất liên lạc. Lực lượng VC cũng pháo kích vào phi trường Biên Hòa gây cho phía Việt Nam cộng hòa 2 người bị chết, 3 người bị thương, 7 phần lực cơ bị hư hại và một số thiệt hại về vật chất khác. Riêng tại Gia Định, lực lượng VC bắn B40 vào ấp Xuân Lộc vị trí của một Trung đội Nghĩa quân ở 4 cây số Đông Nam Nhà Bè.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC tấn công 1 ấp và 4 đồn của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Định Tường, Kiến Phong, An Giang, Ba Xuyên và Bạc Liêu. Pháo kích với mức độ tương đối cao tại Định Tường, Ba Xuyên, Chương Thiện và Kiến Phong. Lực lượng VC cũng tiến hành chặn đánh trên các trục lộ giao thông ở Quốc lộ 4, các liên tỉnh lộ 60, 31 và liên tỉnh lộ 34 ở các tỉnh Định Tường, Kiến Hòa, Phong Dinh và Vĩnh Bình.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Quân Giải phóng pháo kích vào các chi khu Tân Trụ (Long An), Thanh Phú, Mỏ Cày (Kiến Hòa), Kiến Văn (Kiến Phong), Sầm Giang (Định Tường), Phong Điền (Phong Dinh), Long Toàn (Vĩnh Bình), 2 xã ở Định Tường, Ba Xuyên, phi trường Biên Hòa, căn cứ 7 (Bình Tuy) và 53 vị trí khác của các lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận và 2 Quân khu 3 và 4. Các vụ pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 12 người bị chết, 46 người bị thương và 7 phi cơ hư hại.

Quân Giải phóng tấn công tỉnh lỵ Phan Rang (Ninh Thuận), chi khu Kiêm Tân (Long Khánh) và 16 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại hai Quân khu 3 và 4. Kết quả phía Việt Nam cộng hòa 12 người bị chết, 30 người bị thương, 82 người mất tích.

Lực lượng VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận, Long Khánh, Phước Tuy, Bình

*Dương, Long An, Định Tường, Kiến Phong, Châu Đốc, Kiến Hòa, Sa Đéc, Phong Dinh và Đặc khu Phú Quốc*¹.

Ngày 18-4-1975:

“Tính đến 6 giờ sáng ngày 18-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 127. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (83 vụ) tấn công (15 vụ).

Tại Quân khu 2: Lực lượng VC pháo kích mạnh vào phi trường Phan Thiết và Bộ binh của lực lượng VC với cấp Trung đoàn có 40 chiến xa yểm trợ tấn công một Tiểu đoàn Địa phương quân ở 13 cây số Đông Bắc quận lỵ Tuy Phong (Bình Thuận). Ngoài ra, lực lượng VC còn tấn công một Tiểu đoàn Địa phương quân ở địa điểm 6 cây số Đông Bắc tỉnh lỵ Bình Thuận, gây cho phía Việt Nam cộng hòa 4 người bị chết.

Tại Quân khu 3: Chiến sự vẫn tiếp tục nổ ra sôi động tại Long Khánh, Long An, hoạt động của lực lượng VC có chiều hướng gia tăng tại các quận Bình Chánh (Gia Định). Tại Long Khánh, lực lượng VC tiếp tục trận địa pháo tương đối mạnh, đồng thời tấn công một Đại đội Nhảy dù, Bộ chỉ huy Chiến thuật của Trung đoàn 8 Bộ binh cùng 2 Tiểu đoàn trực thuộc tại địa điểm 3 cây số Đông Nam và 15 cây số phía Tây tỉnh lỵ này. Tại Long An, lực lượng VC tiếp tục pháo kích vào tỉnh lỵ và thực hiện 3 cuộc tấn công nhắm vào đồn bót của Việt Nam cộng hòa tại các khu vực 5 cây số Tây Bắc quận lỵ Cần Đức, 3 cây số quận lỵ Thủ Thừa và 7 cây số phía Tây tỉnh lỵ này. Tại Long An, lực lượng VC tiếp tục pháo kích vào tỉnh lỵ và thực hiện 3 cuộc tấn công nhắm vào đồn

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Năm, ngày 17-4-1975, số 0918/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 17-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691, tờ số 134-136.

bớt của Việt Nam cộng hòa tại các khu vực 5 cây số Tây Bắc quận lỵ Cần Đức, 3 cây số Đông Bắc quận lỵ Thủ Thừa và 7 cây số phía Tây tỉnh lỵ này khiến cho 2 đồn của phía Việt Nam cộng hòa mất liên lạc. Tại Gia Định, lực lượng VC tấn công 2 phân chi khu Tân Túc, Hưng Long và Bộ chỉ huy của 1 Tiểu đoàn Địa phương quân ở quận Bình Chánh, bắn B.40 và súng cá nhân vào đài Radar Phú Lâm của phía Việt Nam cộng hòa. Ngoài ra, lực lượng VC còn tiếp tục pháo kích với mức độ cao vào phi trường Biên Hòa.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC pháo kích vào 6 quận lỵ của Quân khu này, phi trường Trà Nóc ở Phong Dinh, 1 số xã ấp của lực lượng Việt Nam cộng hòa, tấn công 1 đồn của Địa phương quân ở Kiến Văn (Kiến Phong), 1 Trung đội Địa phương quân ở quận Kiến Tân (Kiên Giang), chặn đánh các trục lộ giao thông ở Quốc lộ 4 thuộc các quận Cái Bè, Cai Lậy (Định Tường), các liên tỉnh lộ 70 ở Vĩnh Long.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Quân Giải phóng pháo kích vào 3 tỉnh lỵ Long Khánh, Long An, Tây Ninh, 6 quận lỵ Tân Trụ (Long An), Kiến Văn (Kiến Phong), Tuyên Nhơn (Kiến Tường), Thuận Hòa (Ba Xuyên), 7 ấp xã ở Quân khu 4, 4 phi trường Phan Thiết, Biên Hòa, Trảng Lớn (Tây Ninh), Trà Nóc (Phong Dinh), Bộ chỉ huy Chiến thuật của Sư đoàn 18 Bộ binh tại Chi khu Xuân Lộc (Long Khánh), căn cứ số 7 Bình Tuy và 45 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận và 2 quân khu 3 và 4. Các cuộc pháo kích này gây cho phía Việt Nam cộng hòa 4 người bị chết, 46 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công 2 phân chi khu ở Gia Định và 10 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Bình Thuận, Long Khánh, Gia Định.

Lực lượng VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Biên Hòa, Hậu Nghĩa, Long An,

Tây Ninh, Kiến Phong, Định Tường, Vĩnh Bình, Vĩnh Long, Phong Dinh, Kiên Giang, Bạc Liêu và An Xuyên”¹.

Ngày 19-4-1975:

“Tính đến 6 giờ sáng ngày 19-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 128. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (84 vụ) tấn công (22 vụ).

Tại Quân khu 2: Tại mặt trận Bình Thuận sôi động mạnh. Lực lượng VC tấn công chi khu Tuy Phong và gây áp lực với các chi khu Hải Ninh, Hòa Đa và Phan Lý Châm khiến các chi khu kể trên phải di tản. Ngoài ra, lực lượng VC có chiến xa yểm trợ tấn công từ hướng Đông Bắc vào thị xã Phan Thiết và Bộ chỉ huy Tiểu khu đã mất liên lạc với Bộ tư lệnh Quân đoàn 3, đồng thời lực lượng VC sử dụng chiến xa và đại bác 130 ly bắn vào các chiến hạm của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 25 cây số Đông Bắc Tuy Phong gây cho đài chỉ huy của Hải Vận hạm 503 Việt Nam cộng hòa hư hại, 6 người bị chết, 18 người bị thương.

Tại Quân khu 3: Lực lượng VC tiếp tục tấn công, bao vây và gây áp lực mạnh tại Long An với các cuộc tấn công nhắm vào 2 phân chi khu Tân Trạch, Long Sơn và 4 đồn Bến Ba, Ông Bình, Bến Dò và Xóm Gò gây cho tất cả các vị trí trên bị mất liên lạc. Lực lượng VC cũng pháo kích vào khu vực phụ cận tỉnh lỵ Long An, Trung tâm tuyển mộ nhập ngũ ở trong tỉnh lỵ và chi khu Tân Trụ gây cho 9 tân binh của phía Việt Nam cộng hòa bị chết, 28 người bị thương, lực lượng VC tấn công vị trí của 1 Đại đội Địa phương quân ở 15 cây số phía Nam Xuân Lộc, Bộ chỉ huy phân khu Thành

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Sáu, ngày 18-4-1975, số 0923/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 18-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

Lợi, đồng thời pháo kích nhiều lần vào khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC tấn công 4 đồn, 1 xã và 4 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Định Tường, Kiến Phong, Gò Công và Vĩnh Long. Lực lượng VC cũng pháo kích với mức độ cao vào Định Tường, Kiến Phong, An Giang, Chương Thiện và Bạc Liêu.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Quân Giải phóng pháo kích vào khu vực phụ cận tỉnh lỵ Long An, 3 chi khu Xuân Long (Long Khánh), Tân Trụ (Long An), Bến Tranh, Hậu Mỹ (Định Tường) khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa và 52 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Kết quả, các cuộc pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 5 người bị chết, 36 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công thị xã Phan Thiết, Chi khu Tuy Phong (Bình Thuận) và 20 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4. Kết quả phía Việt Nam cộng hòa có 4 người bị chết, 5 người bị thương, 3 người mất tích.

Lực lượng VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Biên Hòa, Gia Định, Long An, Định Tường, Gò Công, Kiến Hòa, Chương Thiện, Bạc Liêu, Ba Xuyên và Vĩnh Bình"¹.

Ngày 20-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 20-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 109. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (65 vụ) tấn công (22 vụ).

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Bảy, ngày 19-4-1975, số 0936/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 19-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

Tại Quân khu 3: Tình hình tại hai mặt trận Long Khánh và Long An tiếp tục sôi động. Tại Long Khánh, lực lượng VC tiếp tục duy trì tấn công bao vây để khống chế hoạt động của lực lượng Việt Nam cộng hòa chung quanh tỉnh lỵ này. Tại Long An, lực lượng VC tiếp tục pháo kích vào tỉnh lỵ này và quận lỵ Thủ Thừa, đồng thời gia tăng áp lực tại Tây Bắc quận lỵ Bến Lức với việc thực hiện 6 vụ tấn công nhằm vào 5 đồn bót và 1 phân chi khu của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại vùng này khiến cho 3 đồn bót bị thất thủ. Trong khi đó, tại Bình Tuy, lực lượng VC gia tăng áp lực vào quận Hàm Tân ở phía Nam tỉnh lỵ này, chiến xa của lực lượng VC đã xuất hiện ở phụ cận quận lỵ Hàm Tân bắn đại liên 50 dọc theo Quốc lộ 1, vào 2 căn cứ 11 và 12 khiến cho lực lượng trú phòng của Việt Nam cộng hòa ở 2 căn cứ này phải rút về cố thủ tại căn cứ số 10. Ngoài ra, lực lượng Việt Nam cộng hòa trú đóng ở căn cứ 15 cũng phải di tản vì sự bao vây bắn phá mạnh của lực lượng Quân Giải phóng. Lực lượng VC cũng tiếp tục pháo kích vào phi trường Biên Hòa.

Tại Quân khu 4: Phần lớn các hoạt động tấn công và pháo kích của lực lượng VC tập trung chủ yếu ở Định Tường, lực lượng VC tấn công 2 xã ở quận Bến Tranh và 5 đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa ở các quận Cai Lậy, Giáo Đức, Bến Tranh; Đồng thời tiếp tục chặn đánh lực lượng Việt Nam cộng hòa trên các trục lộ giao thông ở Quốc lộ 4 và liên tỉnh lộ 29 thuộc địa bàn các quận Châu Thành, Cai Bè và Cai Lậy. Ngoài ra, lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa cũng chạm súng mạnh với lực lượng VC ở các địa điểm tại phía Bắc quận lỵ Bến Tranh (Định Tường) và Đông Nam quận lỵ Bình Minh (Vĩnh Long).

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào 2 tỉnh lỵ Long An, Tây Ninh, 4 quận lỵ Xuân Lộc (Long Khánh), Thủ Thừa (Long An), Bến Tranh (Định Tường), Vĩnh Long, Chương Thiện, Ba Xuyên, phi trường

Biên Hòa, trung tâm huấn luyện Yên Thế ở quận Long Thành (Biên Hòa), căn cứ 15 ở quận Hàm Tân (Bình Tuy) và 41 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa ở Quân khu 3 và 4. Kết quả, các cuộc pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 9 người bị chết, 39 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công 1 phân chi khu ở quận Bến Lức (Long An), 2 xã quận Bến Tranh (Định Tường) và 11 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Bình Dương, Long An, Kiến Tường, Vĩnh Long và Kiên Giang; đột nhập 1 ấp ở tỉnh Long Khánh.

Lực lượng VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Gia Định, Hậu Nghĩa, Long An, Định Tường, Vĩnh Long, Phong Dinh, Chương Thiện, và Bạc Liêu"¹.

Ngày 21-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 21-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra hết sức ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 105. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (80 vụ) tấn công (9 vụ).

Tại Quân khu 3: Lực lượng VC tiếp tục gia tăng vây đánh lực lượng Việt Nam cộng hòa ở Bình Tuy và Tây Ninh. Tại Bình Tuy, lực lượng VC có chiến xa yểm trợ tấn công các vị trí của 1 Đại đội Địa phương quân, Tiểu Đoàn 1/40 Bộ binh và phi trường Bình Tuy ở 7 cây số Bắc, 7 cây số và 5 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ Hàm Tân. Tại Tây Ninh, lực lượng VC tấn công 1 Đại đội Địa phương quân ở 7 cây số Tây Bắc và đột nhập một ấp ở 15 cây số phía Tây tỉnh lỵ. Ngoài ra, lực lượng VC còn pháo kích nhiều lần vào khu vực phụ

1. Bản tổng hợp tin tức Chủ nhật, ngày 20-4-1975, số 0941/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 20-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

cận phi trường Biên Hòa, các tỉnh lỵ Tây Ninh, Long Khánh và Long An. Lực lượng VC cũng bắn hỏa tiễn SA.7 làm rơi 1 phản lực cơ F.5 ở 13 cây số Tây Bắc quận lỵ Hiếu Thiện (Tây Ninh).

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC thực hiện 3 cuộc tấn công với quy mô nhỏ nhắm vào 1 Đại đội Địa phương quân và 2 đồn ở Định Tường, Châu Đốc, Kiến Phong khiến cho 1 đồn bị mất liên lạc.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào khu vực phụ cận tỉnh lỵ Long Khánh, Tây Ninh, Long An, Vĩnh Long, các chi khu Xuân Lộc (Long Khánh), Hiếu Thiện (Tây Ninh), Bến Tranh (Định Tường), Trà Ôn, Tam Bình (Vĩnh Long), 4 xã ấp tại Định Tường, Châu Đốc, Chương Thiện, khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa và 50 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa trên toàn lãnh thổ ở miền Nam Việt Nam.

Quân Giải phóng tấn công phi trường Bình Tuy và 8 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại hai Quân khu 3 và 4.

Lực lượng VC chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long Khánh, Tây Ninh, Gia Định, Long An, Định Tường, Kiến Phong, Kiến Hòa, Vĩnh Long, Sa Đéc và Chương Thiện"¹.

Trước nguy cơ Quân Giải phóng tấn công Sài Gòn ngày một tới gần, ngày 21-4-1975, Tổng thống Mỹ G.Pho ép Thiệu phải từ chức, nhường ghế cho Trần Văn Hương, hòng hy vọng Quốc hội Mỹ sẽ vì đó mà chấp nhận những yêu cầu đòi viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn của ông. Nhưng diễn biến trên chiến trường đã khiến các kế hoạch của Mỹ trở nên quá muộn màng.

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Hai, ngày 21-4-1975, số 0945/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 21-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phòng PTTg, hồ sơ số 18691.

Trước giờ Thiệu đọc diễn văn từ chức, Quân Giải phóng đã chọc thủng "cánh cửa thép Xuân Lộc" để tiến vào Sài Gòn. Ngày 23-4-1975, quá thất vọng trước diễn tiến trên chiến trường, Tổng thống G.Pho tuyên bố: Chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt với người Mỹ. Và chuẩn bị kế hoạch di tản khỏi Sài Gòn.

Việc ép Nguyễn Văn Thiệu từ chức đã tỏ rõ sự buông xuôi và chấp nhận thất bại ở miền Nam Việt Nam của Mỹ.

Vì nếu các năm 1973-1974, tại Sài Gòn, các phe nhóm đối lập có thể dựa vào hai lý do để phát động lật đổ Nguyễn Văn Thiệu: *Một là*, Thiệu là quân phiệt, hiếu chiến, không chịu thành lập chính phủ ba thành phần tiến tới giải pháp hoà giải dân tộc mang lại hoà bình ở miền Nam Việt Nam, thống nhất đất nước. *Hai là*, sự tham nhũng của Thiệu và đội ngũ tướng tá chóp bu. Đại diện cho những người theo quan điểm thứ nhất có nhóm tự xưng là "thành phần thứ ba" do tướng Dương Văn Minh cầm đầu. Và đại diện cho quan điểm thứ hai là các chính trị gia, các tướng lĩnh thất sủng của chính quyền Sài Gòn tập hợp chung quanh linh mục Trần Hữu Thanh gọi là "Phong trào nhân dân chống tham nhũng".

Nhất là vào nửa cuối năm 1974, các nhóm này đã phát động một phong trào yêu cầu tổ chức "trưng cầu dân ý", đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức với sự tham dự của đông đảo dân biểu và nghị sĩ Quốc hội chính quyền Sài Gòn.

Ngày 08-9-1974, tại Huế, phong trào nhân dân chống tham nhũng ra bản Cáo trạng số 1 tố cáo Nguyễn Văn Thiệu và quan chức Sài Gòn tham nhũng đã khiến Thiệu phải đăng đàn biện minh vào ngày 01-10-1974 và hứa tổ chức một cuộc "trưng cầu dân ý".

Song, bài phát biểu của Thiệu càng làm cho các dân biểu của chính quyền Sài Gòn tức tối. Ngay lập tức, ngày 02-10-1974, một nhóm dân biểu Hạ viện chính quyền Sài Gòn trong lực lượng của "Phong trào nhân dân chống tham nhũng" lên tiếng phản đối trước

các ký giả về bài biện minh bản Cáo trạng số 1 ngày 01-10-1974 của Nguyễn Văn Thiệu và đòi thực hiện một cuộc "trưng cầu dân ý".

Nội dung tố cáo của nhóm dân biểu này tập trung vào các điểm:

"Tổng thống vẫn dự trù một cuộc bầu cử tổng thống và phó tổng thống cũng như dân biểu hạ viện vào năm 1975 hơn là tìm cách thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Pari;

Tổng thống thú nhận có sai lầm trong chính sách, có tham nhũng trong câu nói "có ít xít ra nhiều";

Tổng thống thú nhận thực trạng tham nhũng trong hàng ngũ chánh quyền và quân đội, nghèo đói trong nhân dân và không có tự do báo chí thực sự;

Tổng thống đã phủ nhận một vài điều tố giác trong Cáo trạng số 1 nhưng bỏ qua các điểm cáo giác về nhà cửa, đất đai, buôn lậu và việc thoả thuận tương nhượng với Cộng sản¹... để ngồi lại chiếc ghế tổng thống;

Tổng thống tuyên bố muốn biết ý dân, nhưng không xác định thời gian về cuộc trưng cầu dân ý"².

Ngày 03-10-1974, các dân biểu Lý Quý Chung, Hồ Ngọc Nhuận, nghị sĩ Hà Thế Ruyet và cựu nghị sĩ Thái Lăng Nghiêm không ngần ngại cho phổ biến trước báo chí bản tài liệu nhan đề *"Chúng tôi đòi ông Nguyễn Văn Thiệu từ chức"*, lên tiếng tố cáo Thiệu với lời lẽ gay gắt:

"Sau 10 năm nắm chính quyền, ông Nguyễn Văn Thiệu đã đưa đất nước vào tình trạng kinh tế, xã hội, chính trị và quân sự càng ngày càng bi đát;

1. Việc buộc phải ký kết Hiệp định Pari với một số điều khoản không thuận lợi cho chính quyền Sài Gòn.

2. Phiếu trình của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn ngày 02-10-1974 về phản ứng của một số dân biểu đối lập về bài nói chuyện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn ngày 01-10-1974, phong PTTg, hồ sơ số 18515.

Ông Nguyễn Văn Thiệu đã tỏ ra bất lực trong vấn đề giải quyết chiến tranh. Ông và chánh phủ của ông không biểu hiện được nguyện vọng của dân để đối thoại hữu hiệu với phía bên kia hầu chấm dứt chiến tranh, văn hồi hoà bình, cứu nguy nạn đói vì thất nghiệp đang hoành hành tại miền Trung;

Chánh phủ của ông Thiệu do cuộc "độc diễn gian lận năm 1971" tạo ra, không đại diện cho ai ngoài gia đình và bè phái của ông; nay muốn tồn tại chỉ còn biết dựa vào thế lực của ngoại bang và biện pháp bắt bớ đàn áp dân chúng, v.v.;

Nếu có một nền tư pháp độc lập, có thể ông Thiệu sẽ bị tử hình qua bằng chứng trong bản Cáo trạng số 1".

Từ đó, đi đến kết luận:

"Còn ông Nguyễn Văn Thiệu là còn tham nhũng, còn độc tài, nhân dân còn đói khổ, chiến tranh còn tiếp diễn và dân tộc sẽ diệt vong;

Nên chúng tôi nhân danh những người Việt Nam muốn chấm dứt chiến tranh, tạo lập hoà bình và thực hiện hoà giải hoà hợp đồng thanh đòi ông Nguyễn Văn Thiệu từ chức để nhân dân Việt Nam được tự do thực hiện quyền dân tộc tự quyết thành lập một chánh quyền có bản chất tự do trong sạch, thực hiện bằng được hoà giải hoà hợp trên căn bản Hiệp định Ba Lê ngày 27-01-1973"¹.

Ngày 09-10-1974, đáp lại câu hỏi "nếu hết tín nhiệm nơi ông thì cho ông biết"² của Nguyễn Văn Thiệu, Đào Vũ Đạt - Trung sĩ I, phòng 6 - Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn đã căng biểu ngữ

1. Phiếu trình của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn ngày 03-10-1974 về phản ứng của một số dân biểu đối lập về bài nói chuyện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn ngày 01-10-1974, phong PTTg, hồ sơ số 18515.

2. Công văn của Trưởng khối Dân tộc xã hội Hạ nghị viện chính quyền Sài Gòn ngày 05-10-1974, phong PTTg, hồ sơ số 18515.

trước cửa Hạ viện chế độ Sài Gòn với dòng chữ: *"Tôi bất tín nhiệm Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu"*¹. Đồng thời, viên Trung sĩ này cho phổ biến trước báo chí bức thư ngỏ nêu lý do muốn Nguyễn Văn Thiệu từ chức:

"Phương thức điều hành quốc gia của Tổng thống trong suốt nhiệm kỳ có nhiều sai lầm và khiếm khuyết làm cho quốc gia chậm tiến và suy yếu trong mọi sinh hoạt quốc gia: dân chúng đói khổ, mất tin tưởng; quyền làm người hầu như bị mất do việc tự do ngôn luận, báo chí, xuất bản bị cấm đoán;

Nạn tham nhũng và bè phái hoành hành công khai trong quân đội, như vụ quỹ tiết kiệm quân đội, tệ nạn lính ma lính kiếng, mua quan bán tước, tẩu tán cơ sở và vật dụng lớn lao của quân đội Hoa Kỳ chuyển giao cho Việt Nam cộng hoà, nạn ăn cắp hàng quân tiếp vụ...;

Hành động tham nhũng của Tổng thống đã làm mất niềm tin;

*Kêu gọi Tổng thống Việt Nam cộng hoà vì quyền lợi tối thượng của quốc gia, hãy can đảm và mau chóng từ chức để tạo lại niềm tin tưởng của quần chúng đối với giới lãnh đạo"*².

Sau Đào Vũ Đạt đến Nguyễn Văn Thịnh - Thiếu tá quân đội Sài Gòn căng biểu ngữ bất tín nhiệm Nguyễn Văn Thiệu. Với hành động nêu trên, hai người này đã bị trả giá bằng việc nằm trong nhà lao chính quyền Sài Gòn.

Âm thầm hơn các dân biểu, nghị sĩ là tập hợp một số tướng tá quân đội Sài Gòn dưới trướng của tướng Nguyễn Cao Kỳ và tướng Nguyễn Khánh. Tuy nhiên, trong thời điểm dư luận phương Tây còn hình dung ra một chút "ánh sáng cuối đường hầm" cho tương lai của chính quyền Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu vẫn luôn tìm được

1, 2. Phiếu trình của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn ngày 09-10-1974, phòng PTTg, hồ sơ số 18515.

chỗ dựa vững chắc từ những lời cam kết cứng rắn của các tổng thống Mỹ. Nên vào năm 1974, trong cuộc phỏng vấn báo chí về khả năng ra tranh cử tổng thống lần ba, Thiệu vẫn còn rất tự tin trả lời rằng chưa suy nghĩ đến vấn đề đó (vẫn tin rằng mình tiếp tục được Mỹ tin dùng mà không cần phải lo đến việc bầu cử- BT).

Từ ngày Phước Long thất thủ, áp lực ngày càng đè nặng lên Nguyễn Văn Thiệu, cũng như người bạn đồng liêu của Thiệu ở nửa bên kia bán cầu. Dư luận đòi Nguyễn Văn Thiệu tự phải rời bỏ chiếc ghế không còn nằm trong phạm vi Nam Việt Nam, mà bắt đầu xuất hiện nhiều trên báo, đài phương Tây.

Bước vào tháng 3-1975, tình hình chiến sự ở miền Nam Việt Nam trở nên hết sức sôi động với cán cân nghiêng về Quân Giải phóng, càng khiến cho dư luận thế giới, nhất là dư luận Mỹ lo âu và mong mỏi tìm kiếm một giải pháp thương lượng đi đến hoà bình ở Việt Nam. Chính trong thời điểm đó, phái đoàn Quốc hội Mỹ - những người vừa trở về từ Sài Gòn, đã "đánh" một đòn nặng nề vào sinh mệnh chính trị của Nguyễn Văn Thiệu và những cam kết của Tổng thống G.Pho đối với miền Nam Việt Nam. Trong một cuộc họp báo, các thành viên phái đoàn lên tiếng phê bình chính sách của Tổng thống G.Pho tại Nam Việt Nam là sai lầm và không úp mở khẳng định một giải pháp thương lượng chỉ có thể có nếu Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu ra đi.

Trong khi ở Nhà Trắng, Tổng thống G.Pho còn chưa tìm ra giải pháp nào bảo vệ Thiệu trước Quốc hội Mỹ, thì tin các tỉnh miền Nam Việt Nam lần lượt nằm trong tay Quân Giải phóng, khiến ông ta gần như buông xuôi. Được dịp báo chí không ngớt bình luận về thái độ của Tổng thống Mỹ cũng như khả năng ra đi của Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 25-3-1975, nhật báo "International Herald Tribune"¹ đăng bài:

Khủng hoảng lãnh đạo tại chính quyền Sài Gòn:

1. Tên của một tờ báo nước Mỹ (BT).

"Nhiều viên chức Việt và nhà ngoại giao Tây phương tại Sài Gòn nghĩ rằng VNCH đang ở vào cơn khủng hoảng lãnh đạo với nhiều hậu quả nguy hại hơn cả cuộc tiến quân nhanh chóng của Bắc Việt trên toàn quốc.

Vào lúc khác, cục diện tương tự như hiện nay chắc hẳn đã khiến một số phần tử trong quân lực hành động. Ngày nay, khả hữu một cuộc đảo chính trước những khó khăn to lớn của quốc gia xem ra xa vời. Dầu thế, trong giới thường dân vẫn có tin đồn sắp đảo chính bởi vì cấp lãnh đạo không đối ứng nổi cơn khủng hoảng. Và ngay cả trong số những kẻ am tường thời cuộc nhất cũng có một suy nghĩ vô cùng lo âu. Một nhà ngoại giao ngoại quốc tuyên bố: "Điều làm chúng tôi xao xuyến nhất là khả hữu của sự kiện, trong bầu không khí chính trị phần nào khó hiểu tại Sài Gòn, một chuyện gì đó có thể xảy đến trong vòng chớp nhoáng và cờ Quân Giải phóng sẽ được kéo lên ở Dinh Độc Lập trước khi chúng tôi kịp nhận thức được những gì đã xảy tới".

Cơn thăng thốt đã lan tràn khắp nơi kể từ khi Ban Mê Thuật (Buôn Mê Thuật - BT) mất và sự kiểm soát cũng như ảnh hưởng của chính quyền đã tan rã tại phần lớn nông thôn. Ngay cả báo chí Sài Gòn vốn bị kiểm soát chặt chẽ cũng đã bắt đầu có những bài viết tự hỏi không hiểu VNCH có còn cấp lãnh đạo và một chính phủ không hay là quốc gia đang đi vào chỗ tiêu diệt.

Những kẻ lo âu nhất gồm có người Công giáo và người Bắc di cư. Các nguồn tin quân sự cho hay một số phần tử Công giáo và người miền Bắc (người miền Bắc di cư vào Nam sau Hiệp định Gionevơ năm 1954 - BT) có chủ trương cứng rắn trong quân đội (quân đội Sài Gòn - BT), sẽ hoan nghênh một sự nhanh chóng thay đổi chính sách, nếu không phải là toàn bộ cấp lãnh đạo quốc gia. Họ chủ trương đối địch để bảo vệ từng tấc đất.

Cũng còn một số khác muốn có một sự thay đổi toàn diện, chẳng hạn những phần tử ủng hộ Tướng hồi hưu Dương Văn Minh. Ông Minh được nhiều người Mỹ biết đến và vẫn còn được

nhiều người Việt khâm phục. Từ lâu, chính phủ được thành lập do ông lãnh đạo, chắc hẳn những cuộc thương thuyết với Bắc Việt (Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - BT) sẽ khởi diễn nhanh chóng"¹.

Ngày 30-3-1975, nhật báo Pháp "Le Monde" với bài: Vấn đề thay đổi cấp lãnh đạo tại chính quyền Sài Gòn:

Dù Hoa Kỳ có bắt đầu một tiến trình "bỏ rơi" Tổng thống VNCH hay chưa, điều chắc chắn là người Mỹ đang gia tăng các cuộc tiếp xúc với phe đối lập không cộng sản tại Sài Gòn. Tuy nhiên, vấn đề là liệu Hoa Kỳ có còn áp đặt nổi một giải pháp vào khoảng trống chính trị đang hình thành hiện nay hay không. Giải pháp chuyển tiếp của Mỹ có thể là thực hiện một cuộc chuyển giao quyền hành không cắt đứt quá rõ rệt với quá khứ. Đại tướng Trần Thiện Khiêm, nhân vật uyển chuyển hơn Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu có thể là một lá bài trong tương lai. Nhưng người ta có thể tự hỏi là liệu Hoa Kỳ có còn một chính sách mạch lạc đồng nhất nào nữa tại miền Nam Việt Nam không?².

Ngày 01-4-1975, nhật báo "Le Figaro"³ bình luận về khả năng lãnh đạo chính quyền Sài Gòn của Nguyễn Văn Thiệu và đi đến kết luận ở Nam Việt Nam cần có một "chính phủ mới":

"Chưa đầy 3 tuần lễ, bản đồ quân sự và do đó cả bản đồ chính trị và dân số đã thay đổi một cách triệt để và chắc hẳn vĩnh viễn. "Nước Việt Nam thứ ba" đột nhiên có được một vóc dáng lớn không ngờ tới. Nhưng tại sao lại xảy ra tình trạng đó một cách quá nhanh đến thế?

1. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 30-3-1975 đến 05-4-1975 của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 3810.

2. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 06-4-1975 đến 12-4-1975 của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 3810.

3. Tên một tờ báo nước Pháp (BT).

Vậy thì chuyện hiển nhiên là Tổng thống phải gánh trách nhiệm rất lớn trong cuộc tháo chạy đó. Từ nhiều tuần nay, ông đã thật sự nắm quyền chỉ huy quân sự. Vốn là nhân vật không có bạn hữu thân tín, ông ngày càng bị cô lập. Khuynh hướng muốn một mình quyết định đơn độc được thể hiện rõ trong thời gian gần đây. Rất ít khi Tổng thống chịu hỏi ý kiến, ông lại càng ít chịu nghe hơn.

Trước mắt nhiều tướng lĩnh và chuyên gia, sở dĩ cuộc tháo chạy quân sự còn kèm theo tấn thảm kịch của dân chiến nạn, trước hết là do lỗi Tổng thống. Người ta tự hỏi tại sao ông lại có thể thiếu tâm lý, thận trọng và thực tế đến thế? Tại sao ông lại không đưa ra những phương tiện để thực hiện đường lối của mình? Quyết định triệt thoái là phải tổ chức triệt thoái. Không một đạo quân nào trên thế giới lại lui binh một cách rối loạn như thế khi mà họ còn có khả năng hành động thế khác. Lại nữa, tại sao Tổng thống lại có thể để cho quân đội bỏ lại đằng sau hàng trăm ngàn dân, một điều, nếu xét về mặt chính trị, không khác chi việc chối bỏ đường lối mà ông vẫn theo đuổi bấy lâu nay. Theo sự cố vấn của Mỹ, trong quá khứ VNCH vẫn không cho dân ở lại các vùng giao tranh để Quân Giải phóng không ở được trong tình trạng như "cá với nước". Tất cả những ẩn số đó về thái độ và hành động của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tạo thành một bí ẩn cho tới nay chưa ai hiểu nổi.

Một số nghĩ rằng cơ may tồn tại duy nhất của chế độ là sự thành lập nhanh chóng tại Sài Gòn một tân chính phủ quyết tâm tái lập các cuộc tiếp xúc quân sự ở Tân Sơn Nhất và nối tiếp đối thoại chính trị tại La Celle Saint Cloud nhằm mưu tìm một giải pháp hòa bình trong khuôn khổ Hiệp định Pari"¹.

1. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 06-4-1975 đến 12-4-1975 của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 3810.

Ở Sài Gòn, các phe nhóm cũng nhân cơ hội muốn lật đổ Nguyễn Văn Thiệu, song vẫn chưa nhận được tín hiệu "xanh" từ Nhà Trắng nên vẫn nằm trong thế chuẩn bị lực lượng. Ngày 07-4-1975, tuần báo "Time"¹ sau khi tường thuật về cuộc họp mặt của một số nhân vật dưới sự chủ trì của Nguyễn Cao Kỳ, đã bình luận về các khả năng trên chính trường Sài Gòn:

"Diễn biến đáng chú ý nhất là cuộc họp mặt của các nhân vật chống cộng do cựu Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ khoản đãi. Trong số các quan khách, người ta ghi nhận sự hiện diện của bác sĩ Trần Văn Đố và Linh mục Trần Hữu Thành. Hành động đầu tiên của nhóm này là áp lực Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nhường quyền lại cho một chính phủ mới có căn bản rộng rãi hơn. Tổng thống đã phản ứng một cách nhanh chóng bằng cách bắt giữ một số phần tử chống đối, trong số có hai người tham dự cuộc họp nói trên cùng nhiều ký giả và một số chánh khách có khuynh hướng ủng hộ tướng Kỳ. Sự bắt bớ này rõ ràng là nhằm uy hiếp phe đối lập và chứng tỏ rằng Tổng thống Thiệu vẫn còn nắm quyền và ông có ý định ở lại."

Một ngày sau các cuộc bắt bớ nói trên, tướng Kỳ và cha Thành mở một cuộc họp báo loan báo sự thành lập một "Ủy ban hành động để cứu nước". Những người ủng hộ Ủy ban này không tán đồng việc lật đổ Tổng thống Thiệu. Dường như họ tin rằng một cuộc đảo chánh chỉ làm cho dân chúng bớt tin tưởng nơi chính phủ thôi. Việc thành lập Ủy ban hành động để cứu nước và việc bắt bớ các phần tử đối lập hữu phái đã khiến phát sinh nhiều tin đồn về một cuộc đảo chánh tại Sài Gòn. Nhưng phe chống đối chỉ có một cơ hội mong manh để lật đổ Tổng thống Thiệu. Một mặt, Ủy ban hành động chưa kết hợp được với lực lượng đối lập không cộng sản tại Sài Gòn, phe Phật giáo. Ngoài ra, cả tướng Kỳ lẫn đại tướng Dương Văn Minh xem ra không đủ sức hậu thuẫn riêng để thay thế Tổng thống Thiệu. Hơn nữa, nếu chính phủ thành công trong việc

1. Tên của một tuần báo nước Mỹ (BT).

chặn đứng cộng sản tại quân khu III, phần lớn áp lực đối với Tổng thống Thiệu sẽ tan biến”¹.

Tuy nhiên, chỉ hai ngày sau bài báo trên, ngày 09-4-1975, Quân Giải phóng tấn công Xuân Lộc khiến cho hy vọng của Nguyễn Văn Thiệu trở nên mong manh. Và đến ngày 16-4-1975, khi “lá chắn Phan Rang” thất thủ và “cửa thép Xuân Lộc” đang bị uy hiếp mạnh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu buộc phải mở rộng nội các cho thêm một số nhân vật đối lập nhằm xoa dịu dư luận, đồng thời tăng cường khả năng chiến đấu cho quân đội Sài Gòn hòng cứu vãn tình thế.

“Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu sáng nay tuyên bố chính phủ đoàn kết để chiến đấu của tân Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn không phải là một chánh phủ chuyển tiếp đi tới một chính phủ liên hiệp với Quân Giải phóng, đồng thời cũng không phải là một chánh phủ nhằm chuẩn bị xóa bỏ Hiến pháp của Việt Nam cộng hoà.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu khẳng định rằng tân chánh phủ của Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn là một chánh phủ đoàn kết để chiến đấu nhằm đánh bại Quân Giải phóng xâm lược bảo vệ độc lập, tự do xây dựng trên căn bản hợp hiến hợp pháp do Hiến pháp ngày 01-4-1967 (Hiến pháp của chính quyền Sài Gòn - BT) ấn định.

Dịp này, Tổng thống nói, trong thời gian sắp tới, có bốn công tác đang chờ đợi tân chánh phủ phải hoàn thành. Đó là:

- Đánh bại đà tấn công xâm lăng Quân Giải phóng.*
- Chuẩn bị thế phản công tái chiếm những vùng bị cộng quân lấn chiếm.*
- Ổn định hậu phương về mọi mặt để chiến sĩ an tâm chiến đấu, huy động phối hợp nỗ lực vận động các phương tiện cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.*

1. Những bài báo ngoại quốc đáng lưu ý ghi nhận từ ngày 30-3-1975 đến 05-4-1975 của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phong PTTg, hồ sơ số 3810.

Củng cố tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam (các lực lượng của chính quyền Sài Gòn - BT), vận động sự yểm trợ đầy đủ của đồng minh về phương tiện chiến đấu và cứu trợ.

Các mục tiêu cấp thời đó cần phải đạt được để Bắc Việt thấy rõ ý chí bất khuất của quân dân miền Nam quyết định chống lại cuộc tấn công xâm lăng của chúng, đồng thời cho thế giới thấy được ý chí mãnh liệt, khả năng đề kháng dồi dào của quân dân miền Nam và tiếp tục hỗ trợ chúng ta.

...

Tổng thống kêu gọi, trong tình thế đất nước lâm nguy, trong niềm tin tưởng nhằm tranh thủ một nền hòa bình đích thực cho miền Nam, toàn dân, mọi đoàn thể chánh trị phải gạt bỏ mọi tị hiềm, thành kiến, đoàn kết sau lưng tân chánh phủ, hoàn thành công cuộc cứu nước"¹.

Song, những thay đổi của Nguyễn Văn Thiệu đã trở nên quá muộn, ngày 21-4-1975, Xuân Lộc thất thủ, đặt Sài Gòn vào thế lâm nguy. Tình thế đó, buộc những người cầm đầu Nhà Trắng đi đến quyết định có sự thay đổi ở miền Nam Việt Nam, để tìm kiếm một giải pháp thương lượng với phía bên kia.

Buổi tối cùng ngày, cay đắng với quyết định của Tổng thống Mỹ G.Pho, Thiệu lớn tiếng "chửi rửa" Mỹ:

"Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đã tuyên bố từ chức và theo Điều 55 Hiến pháp VNCH, Phó Tổng thống Trần Văn Hương sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổng thống sau khi tuyên thệ nhận chức trước sự chứng kiến của Chủ tịch tối cao Pháp viện và Lưỡng viện quốc hội.

Trong bài nói chuyện trước đông đảo thành phần lập pháp, tư pháp và hành pháp tại phòng Khán tiết Dinh Độc Lập, Tổng thống

1. Bản tin số 8781 của Việt tấn xã, thứ Hai, ngày 14-4-1975, phòng PTTg, hồ sơ số 3791.

Nguyễn Văn Thiệu đã chỉ trích thái độ chủ bại của Hoa Kỳ trước cuộc xâm lăng trắng trợn của Quân Giải phóng xâm lược (!), không giữ đúng các lời cam kết viện trợ quân sự và kinh tế dồi dào cho VNCH chống lại cuộc xâm lăng đó, đồng thời phát triển kinh tế quốc gia.

Ngoài ra, dư luận Hoa Kỳ cũng như Quốc hội Mỹ cho rằng việc tại chức của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cản trở các cuộc thương thuyết với phía bên kia, đã khiến cho ông phải đưa ra quyết định từ chức.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu bày tỏ rằng, sự ra đi của ông có thể khiến cho Quân Giải phóng trở lại thương thuyết cũng như Hoa Kỳ sẽ viện trợ tức khắc và dồi dào cho VNCH nhằm bình ổn tình hình quân sự, trở lại bàn thương thuyết là một điều may mắn cho xứ sở, nếu không thì việc tại chức của ông chỉ được xem như một lý do để Hoa Kỳ phải tay, rút lui, bất chấp sự công bằng và nhân đạo thì điều đó hãy để cho lịch sử phê phán.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nói rằng trong khoảng thời gian Hoa Kỳ giảm viện trợ cho VNCH từ 1 tỷ 400 triệu xuống còn 700 triệu rồi 300 triệu Mỹ kim và con số sau cùng này cho đến nay vẫn chưa đạt được, đã khiến cho tiềm năng chiến đấu của quân lực VNCH mất đi 60%. Con số thương vong ngày một lên cao. Vì những vụ pháo kích và tấn công của Quân Giải phóng, Hoa Kỳ vẫn làm ngơ, và ông coi đó như một thái độ vô nhân đạo...

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cho hay việc ông đưa quyết định từ chức không sớm mà cũng không muộn quá vì nó đúng vào lúc Quốc hội Mỹ đưa vấn đề viện trợ hay không viện trợ 722 triệu Mỹ kim theo đề nghị của Tổng thống Giêrôn Pho để quân viện bỏ túc cho VNCH¹.

1. Bản tin Việt tấn xã, số 8789, thứ Ba, ngày 22-4-1975 về việc Tổng thống chính quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu từ chức, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

Trang T.1

Việt Nam Thống Tấn Xã - Số 8789 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

Tài LiệuBÀI NÓI CHUYỆN CỦA TỔNG THÔNG VNCH
NGUYỄN VĂN THIỆU VỀ HIỆN TÌNH ĐẤT NƯỚC
TỐI 21-4-1975

SAIGON 22-4 (VTX). - Sau đây là nguyên văn bài nói chuyện của Tổng Thông VNCH Nguyễn Văn Thiệu về hiện tình đất nước tối 21-4-1975:

Kính thưa Phó Tổng Thống,

Kính thưa Ông Chủ tịch Thượng Nghị Viện,

Thưa Ông quyền Chủ tịch Hạ Nghị Viện,

Thưa Ông Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện,

Thưa Thủ Tướng Chính phủ,

Thưa Ông Chủ tịch Giám Sát Viện,

Thưa quý vị Thẩm Phán Tối Cao,

Thưa quý vị Giám sát viên,

Thưa tất cả quý vị nhân viên Chính phủ, tất cả quý vị cố vấn Chính phủ, thưa anh em Quân đội và anh em Cảnh sát, thưa toàn thể đồng bào, thưa tất cả anh chị em chiến sĩ và cán bộ,

Trước hết, tôi xin lỗi, hôm nay tôi được nói chuyện một cách trực tiếp mà không có đọc một thông điệp trước quý vị và trước quốc dân đồng bào cùng anh chị em chiến sĩ, cán bộ cùng vì vấn đề cấp bách đòi hỏi một quyết định cấp bách và phải được bảo vệ sự kín đáo tối đa vì lý do an ninh quốc gia. Cho nên tôi mạn phép mời lưỡng viện Quốc Hội, Tối Cao Pháp Viện, các cơ quan Hiến định và tất cả các quý vị với một thời hạn ngắn ngủi ở trong một khung cảnh đáng lẽ phải là khác hơn là ngôi nhà Dinh Độc Lập.

Đối với đồng bào và anh chị em chiến sĩ cũng vậy, đây là một cuộc nói chuyện rất quan trọng nhưng không được thông báo trước, cũng vì lý do an ninh quốc gia và tính cách quan trọng của nó đối với an ninh quốc gia, nên tôi xin đồng bào và anh chị em chiến sĩ cán bộ cảnh sát quốc gia hãy thông cảm.

BP.

Trang T.2

Việt Nam Thống Tấn Xã - Số 8788 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

BÀI NÓI CHUYỆN ... (II)

Đứng lý ra, nếu thí giả cho phép thí tốt đã triệu tập một phiên khoáng đại lượng viện Quốc Hội cùng sự hiện diện của Tối Cao Pháp viện, các đoàn thể dân chúng, tôn giáo, để thí trình bày tình hình mà thí sẽ trình bày hôm nay, xin quý vị lượng thứ cho các vấn đề cấp báo và sơ xuất có thể nói là thiếu nghi lễ.

Thưa quý vị, thưa tất cả đồng bào và anh chị em,

Hôm nay, tôi xin được lược kể lại diễn tiến của đất nước, thứ nhất, diễn tiến của đất nước từ ngày tôi đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo quốc gia cho đến nay qua hai nhiệm kỳ Tổng Thống, chỉ còn sáu tháng nữa là hết. Năm 1965, tại miền Nam này chúng ta chỉ còn kiểm soát có 80% dân số và cũng khoảng 50% đất đai. Tình hình rất nghiêm trọng, quân xâm lược cộng sản cũng trên cái đà thắng thế và có thể chiến thắng bằng quân sự chúng ta trong một thời gian rất ngắn.

Nhờ sự can thiệp mạnh mẽ với những quyết tâm của Đồng minh Huế Kỳ và các đồng minh khác, nhờ sự hiện diện lẫn lút của nửa triệu lính đồng minh của sáu quốc gia đồng minh, nhờ sự sử dụng mạnh mẽ không quân và hải quân Hoa Kỳ để trừng phạt CSBV xâm lược tại miền Nam lẫn miền Bắc, chúng ta đã tiến tới một tình trạng rất tốt cho đến năm 1968.

Lúc đó, cộng sản Bắc Việt ở trong cái đà suy yếu không thể chịu nổi nữa cuộc canh tặc BV cho nên đã chấp nhận đến Ba Lê thương thuyết. Cộng sản chấp nhận đến Ba Lê thương thuyết bởi vì cộng sản chỉ có một mục đích duy nhất là để cho Mỹ chấm dứt vô điều kiện và vĩnh viễn canh tặc BV và có như vậy mới có cơ hội ngóc đầu trở lại xây dựng lại tiềm năng xâm lược để có thể chờ đợi một thời gian khác tái xâm lăng VNCH một cách mạnh mẽ hơn.

Cũng vì cái đó, cộng sản có mục tiêu là nó muốn đạt cái gì chúng muốn, phía Đồng minh lại chỉ muốn có hòa đàm đầu biết cái hòa đàm đó sẽ không đi đến đâu. Cho nên, chúng ta không lấy làm lạ rằng từ 1968 cho tới 1972, cuộc hòa đàm không tiến được một bước. Cộng sản mỗi ngày mỗi thêm ngoan cố, đánh đánh, đàm đàm. Cộng sản áp dụng chiến thuật của chúng một cách rất khéo léo, có thể nói chúng đã gạt gẫm được thế giới và Đồng minh Huế Kỳ.

BP.

Tranh P.3

Việt Nam Thông Tấn Xã - Số 8.789 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

BÀI NÓI CHUYỆN... (III)

Đến 1972, khi CS mạnh, nghĩa là Cộng sản có bốn năm, mùa thời gian được bốn năm để lập những đơn vị chính quy, cấp quân đoàn, sư đoàn, nhận được hàng ngàn xe tăng đại pháo của Nga Xô, Trung Cộng, thì lúc đó CS mở cuộc Tổng tấn công vào mùa Hè đỏ lửa 1972. Cộng sản muốn lật ngược thế cờ bằng một chiến thắng quân sự. Nhưng sau đó, CS lại bị chúng ta đánh bật ra các nơi Bình Long, Kontum, Bình Định, Quảng Trị, Cộng sản lại chấp nhận thương thuyết bởi vì lúc đó CS lại bị tái oanh tạc nặng nề hơn lúc trước và tiềm năng chiến đấu của CS không có đủ để khả dĩ tiếp tục cuộc xâm lược. Và nếu như không chấp nhận thương thuyết nghiêm chỉnh thì sẽ bị tiêu diệt vĩnh viễn.

Sách lược của CS lúc nào mạnh về quân sự thì đánh mạnh và đàm yếu, và lúc nào yếu về quân sự thì đánh nhẹ và đàm mạnh, đàm nhiều, thì lúc đó CS chịu vô hòa đàm. Chịu vô hòa đàm nhưng chúng ta không thấy CS có những tiến bộ gì về Hòa đàm một cách công khai tại bàn hội nghị Ba Lê giữa ta và Cộng sản và Mỹ hết, nhưng mà trong lúc đó, có sự cấu kết chịu lớn giữa CS và Đồng minh Huô Kỳ để đi tới một bản văn Hiệp định ngày 26-10-1972.

Cái bản văn Hiệp định đó tôi đã tốn nhiều thì giờ giải thích cho đồng bào, hẳn đồng bào còn nhớ, cái bản văn Hiệp định đó là bản văn Hiệp định Huô Kỳ bản miền Nam VN cho Cộng sản và tôi đã có đủ can đảm nói với ông Ngoại Trưởng Kissinger lúc đó, nầy như ông chấp nhận cái bản Hiệp định này, nghĩa là ông chấp nhận bán cái Miền Nam này cho Cộng sản còn tôi mà chấp nhận cái bản văn Hiệp định này thì tôi cũng chấp nhận phân quốc, bán cái Dân tộc và đất nước Miền Nam cho Cộng sản. Ông có chấp nhận thì chấp nhận vì quyền lợi của Huô Kỳ vì lý do riêng tư, tôi không biết, vì máy ông là cường quốc chia chác lẫn nhau tôi không biết, nó nằng nặc, đòi chác nhau, đem quyền lợi sinh mạng của dân tộc Miền Nam này ra bán, chứ tôi là người Việt Nam, tôi không chấp nhận.

Bản văn Hiệp định đó là một bản văn mà tôi đã từ chối, tôi đã phản đối trong ba tháng trời. Và trong ba tháng trời chỉ có ba điểm chính mà tôi tranh đấu sống chết, và sự

NNH.

Viết Nam Thông Tấn An - Số 8.789 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

BÀI NÓI CHUYỆN... (IV)

tranh đấu của tôi được chứng minh một cách rõ ràng bởi mỗi một lần tôi mời họp có Ông Chủ tịch Thương Viện Nguyễn Văn Huyền cũ, Ông Chủ tịch Hạ Viện Nguyễn Bá Cẩn, Ông Tổng Trưởng Ngoại Giao, Ông Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện, có Phó Tổng Thống và Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng và Thủ Tướng, thỉnh thoảng có một vài nhân vật chính trị khác.

Ba cái điểm mà tôi cho là mất nước:

1.- Một chính phủ ba thành phần ở trên chóp bu do chỉ huy hai chính phủ là Chính phủ VNQH và chính phủ của MTGP, và cái Chính phủ liên hiệp ba thành phần đó được đặt để cho tới Tỉnh Quận Xã ấp. Tôi cho đó là một cái chính phủ liên hiệp, dù dưới hình thức nào, dù ở cấp bậc nào, tôi không chấp nhận và tôi không chấp nhận cái chuyện đó là từ năm bảy năm trước. Cho nên, đừng có nói gì từ ấp cho tới xã, mà ngay ở trung ương tôi đã không chấp nhận ba thành phần, bốn thành phần và hai thành phần, tôi cũng vẫn không chấp nhận cho nên tôi đã nói không chấp nhận.

2.- Là họ chỉ nói ở Đông Dương chỉ có ba quốc gia là Cao Miên, Ai Lao và Việt Nam. Tôi có hỏi Ngoại Trưởng Kissinger, Việt Nam nào: Việt Nam của Saigon hay Việt Nam của Hà Nội? Hầu như ông chấp nhận bản văn này là ông chấp nhận cái Việt Nam của Hà Nội thống nhất theo luận điệu của CS, nói rằng từ Bắc chí Nam. Tôi không chấp nhận. Tôi muốn trở về nguyên thủy Hiệp định Genève là có hai quốc gia Việt Nam, hai chính quyền Hà Nội và Saigon, tôi kêu họ là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, họ phải kêu tôi là Việt Nam Cộng Hòa, không xâm phạm lẫn nhau, lấy vĩ tuyến 17 và lấy Hiệp định Genève làm căn bản, chờ đợi ngày thống nhất bằng phương tiện Hòa bình và Dân chủ, dù cho ngày đó không biết là ngày nào. Tôi bác cái chuyện đó. Tôi nói trở về hai miền Nam Bắc, hai quốc gia riêng biệt có thể vô Liên Hiệp Quốc, giữ cái vĩ tuyến 17, giữ vùng phi quân sự chờ ngày thống nhất.

.../

N.H.

Trang T. 5

Việt Nam: Thông Tấn Xã & Số 8789 (Chiều) Thứ Ba 22.4.75

DÀI NÓI CHUYỆN ... (V)

3. - Quân đội Bắc Việt, thì ông Ngoại Trưởng Kissinger chấp nhận là quân đội Bắc Việt quyền ở trung miền Nam một cách hợp pháp. Đường nhiên, Tôi nói điểm này là điểm quan trọng nhất, không có cái gì kỳ quái cho bằng là cái thằng xâm lăng mà khi chiến đấu chiến tranh có Hợp pháp thì lại được để quân đội của mình vào cái lãnh thổ của người khác. Tôi nói đến điểm tiền quyết và quan trọng nhất là quân đội BV phải rút lui về Bắc. Ông Kissinger trả lời với tôi rằng, cái chuyện này thường xuyên với Nga Xô - Trung Cộng đã hợp năm này không được, Mỹ chịu thua. Tôi nói, cũng vì cái lệ đó mà lúc đầu ông Tổng thống Hoa Kỳ đặt điều kiện với BV là nói rằng Bắc Việt là quân xâm lược, phải rút lui trước rồi Mỹ mới rút lui sau thì nghe nó hợp tình hợp lý và nghe quyền Việt lắm. Dù sao này ông chợt lờn nói rằng rút lui song phương trong cùng một lúc, thì nghe nó cũng còn được, cũng hợp lý, cũng hòa bình nhưng mà sau tới lúc ông Tổng thống Nixon đọc bài diễn văn lại nói, thôi đã Mỹ rút một mình, Bắc Việt không có nói và không có đưa điều kiện với BV, chắc có phải là vậy không, thì ông Kissinger nói phải là vậy.

Tôi nói tôi không chịu, mấy ông chấp, tôi không chịu. BV phải rút lui, cái đó là một điều kiện đương nhiên và thông thường khi một cuộc chiến tranh kết thúc. Nhưng là cuộc chiến tranh ở miền Nam là cuộc chiến tranh do cộng sản BV xâm lược, sau cùng phải đi đến một giải pháp đúng hơn, một giải pháp để làm mọi thứ ra để giải quyết vấn đề quân BV tôi mới chịu.

Giải pháp đó là giải vấn đề quân đội hai bên miền Nam VN và quân đội giữa Nam và Bắc là do nơi chính phủ Việt Nam và những thành phần Việt Nam giải quyết với nhau trên căn bản là tụt quân số dần dần, giảm quân số dần dần và cho phục viên và cho giải ngũ.

Tôi nghĩ rằng đó không phải là một cách giải quyết quân đội BV như mình mong muốn, không phải lý tưởng, nhưng không thể làm gì hơn được. Mình không thể đánh nó hết, đánh nó hết được thì mà Mỹ không có đánh nữa. Mỹ không giúp chúng ta nữa, thì tôi cho giải pháp đó là đi chấp nhận được nếu như BV có thiện chí nghĩa là BV có 300 ngàn chúng ta có một triệu quân, thì BV rút tụt 300 ngàn đi cho phục viên, thì bây giờ, quân của mình có 700 ngàn. Còn quân đội giải phóng poi có 100 ngàn chúng ta thì chúng tôi tụt xuống 100 ngàn cùng cho giải ngũ, rồi thì cả công dân thì hết nghĩa vụ quân dịch tại miền Nam VN, còn lính BV đưa về BV thì hành nghĩa vụ quân dịch của miền Bắc, thì như vậy ổn thôi.

*VL

....

Trang T. 6

Việt Nam Thông Tấn Xã - Số 8.789 (Chiều) Thứ Ba 2-4-1975

BÀI NÓI CHUYỆN...(VI)

Còn cái chính phủ Liên hiệp ba thành phần, tôi nhất định không chấp nhận, sau phải đổi ra lại là một Hội Đồng Quốc Gia Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc ba thành phần chỉ có nhiệm vụ tổ chức bầu cử mà thôi, không có quyền hành cái trị ở Miền Nam này. Cho nên lúc đó tôi còn nhớ, tôi nói rằng Chánh phủ còn, Hiến Pháp còn, Chế độ còn, Quân đội còn, Cảnh sát còn, nhân dân còn, hệ thống hành chính còn, không có gì thay đổi. Khi nào có Tổng tuyển cử thì chúng ta tranh đấu chính trị với Cộng sản, và cái Hội đồng Quốc Gia Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc ba thành phần chỉ là cơ quan tổ chức bầu cử dưới sự giám sát của Quốc tế. Điểm đó tôi đã tranh đấu.

Điểm thứ hai tôi biểu sửa lại là bốn quốc gia Đồng Dương, chứ không có ba. Viết lại chữ vùng phi quân sự và vẽ tuyến 17 vào đó cho tôi. Tôi đã mất ba tháng trời với biết bao nhiêu sự đo đạc, không biết bao nhiêu áp lực.

Nói về áp lực, tôi thắng thắn mà nói, quý vị đây là nhân chứng, ông Nixon, ông nói với tôi như thế này, ông nói tất cả những cái Hiệp định chẳng qua là những tờ giấy mà không có giá trị gì nếu như không được thi hành, nếu như BV vi phạm.

Cho nên điều quan trọng là không phải ông ký Hiệp định là ông chấp nhận Hiệp định. Cái điều quan trọng là khi thắng Cộng sản Bắc Việt phân biệt, vi phạm Hiệp định và tái tấn công Miền Nam thì ông sẽ làm gì với phương tiện gì và tôi sẽ giúp ông cái gì, thì cái đó mới là quan trọng. Cho nên ngày nay, ông đừng có thắc mắc cái vấn đề ký cái Hiệp định này và tôi thấy nó là tốt nhất rồi, không thể tốt hơn được nữa. Chúng tôi cũng muốn tốt hơn được nữa, nhưng chúng tôi không thể can thiệp gì hơn với Nga Xô, Trung Cộng, chúng tôi đành chịu vậy thôi.

Nhưng mà Tổng Thống Thiệu, ông phải nghĩ rằng, ông có làm cái Hiệp định tốt cách mấy mà ông nghĩ rằng cái thắng Cộng sản nó sẽ không tôn trọng, mà nó đưa quân vào nó đánh ông trở lại thì vấn đề không phải cầm cái Hiệp định đưa ra mà thắng cộng sản sự.

NNH.

.../

470

Trang T. 7

Việt Nam Thông Tấn Xã & Số 8789 (Chiều) Thứ Ba 22.4.75

BÀI NÓI CHUYỆN ... (VII)

Chỉ vấn đề là người Mỹ sẽ giúp ông Tổng Thống Thiệu và nhân dân Việt Nam để đánh lại thắng cộng sản. Cái đó mọi quan trọng, và tôi mới ông qua Washington để đặt lại vấn đề, cái nên tảng một căn bản mới về cái bang giao mới giữa hai quốc gia Việt - Mỹ thời hậu chiến và sự cam kết giúp đỡ lẫn nhau để bảo vệ Tự do độc lập của Miền Nam Việt Nam nếu cộng sản vi phạm. Thì tôi nghĩ rằng tôi càng thực tế, mà tôi biết đồng bào miền Nam cũng thực tế. Thật sự biết cái thắng cộng sản vi phạm chứ, đừng cụ viện trợ đời đạo của Nga Xô, Trung Cộng mà mình đưa cái bản Hiệp Định ra mình nói bản Hiệp Định sơn son thếp vàng thì thắng cộng sản cũng không sợ bản Hiệp Định.

Nhưng mà nếu như cụ viện trợ quân sự đầy đủ của Mỹ, Chương trình Việt Nam hóa và tôi tin hơn quân đội VNCH mà Mỹ trợ lại giúp đỡ chúng ta về phương tiện không quân để tránh phớt xấm lược thì tôi cho cái đó thực tế hơn, chúng ta sống có bom có đạn, có sinh tử hỗ trợ cho chiến trường, có Mỹ giúp đỡ sau lưng thì thực tế hơn là đem một tấm bản Hiệp Định sơn son thếp vàng để rồi không có gì để chống đỡ. Nói nghe rất là hợp lý, nói nghe rất là hấp dẫn.

Và cái áp lực, quan trọng nhất đối với tôi lúc đó là nếu như chánh phủ VNCH không ký kết cái hiệp định này thì chắc chắn từ khước Quốc hội Mỹ sẽ cụp viện trợ quân sự liền, toàn bộ viện trợ quân sự và kinh tế tụt khấc. Và dù cho sau này ông có bằng lòng ông trở lại ông ký ông cũng không muốn chuộc được cái sự viện trợ đó nữa. Cái đó là một cái quyết định của Quốc Hội không thể trở lại được, mà khi thắng cộng sản trở về đánh ông, thì ông sẽ không có một chút viện trợ quân sự, cũng không có một chút viện trợ kinh tế để chống đỡ và chúng tôi không can thiệp. Thì ông có thay cái tương lai quan trọng hay là cái hiện tại quan trọng.

Với cái điều kiện đó, với cái sự cam kết long trọng mà tôi nghĩ không phải giữa cá nhân ông Nixon với ông Nguyễn Văn Thiệu mà giữa một ông Tổng thống Mỹ với ông Tổng thống VNCH, giữa một người đại diện cho một đại đồng minh dân tộc Hoa Kỳ lãnh đạo thế giới tự do và một đồng minh đã chiến đấu là VNCH, chứ không phải giữa hai cá nhân hay là hai chính phủ.

*VL

....

Trang T.8

Việt Nam Thông Tấn Xã - Số 8.789 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

BÀI NÓI CHUYỆN...(VIII)

Sự cam kết giữa hai cái danh dự và thứ nhứt là cái danh dự của một siêu cường quốc lãnh đạo thế giới tự do. Cam kết cái gì? Là khi Cộng sản Bắc Việt tái xâm lăng vi phạm Hiệp định thi Huê Kỳ sẽ phản ứng mạnh mẽ quyết liệt và tức khắc để ngăn chặn cái sự xâm lăng đó. Cái cam kết thứ hai là chỉ nhìn nhận Chính phủ VCH là Chính phủ duy nhất ở Miền Nam VN. Cam kết thứ ba là cung cấp kịp thời, dồi dào kinh tế và quân sự cho nhân dân miền Nam chiến đấu chống lại Cộng sản xâm lược núp Cộng sản xâm lược tái xâm lăng, và đủ viện trợ kinh tế để phát triển đất nước.

Và Ông ấy có nói vài hôm nữa Ông Phó Tổng Thống Agnew khi qua VN sẽ công bố ba điều đó tại Saigon. Nhưng khi Ông Agnew qua đây, chỉ nói có hai điều và phớt tình điều cam kết phản ứng mạnh mẽ. Kể từ lúc đó tôi đã đâm ra nghi ngờ.

Thưa Quý vị, thưa đồng bào và anh chị em, khi mà đưa cái bản văn Hiệp định 26-10-1972 tôi không nghĩ rằng một Ông Ngoại trưởng như Ông Kissinger mà không thấy đó là một cái bản văn đưa dân tộc và quốc gia VN đến chỗ chết.

Tôi không tin là Ông không thấy, cũng như tôi không muốn nói là Ông đã chấp nhận cái đó. Mọi người đều thấy, cái Ông đó phải thấy, và tôi nghĩ rằng Ông đã chấp nhận vì cái lý do gì mà hồi đó tôi có nói với đồng bào là siêu cường quốc có cái quyền lợi to lớn giữa họ khắp thế giới, cho nên đối với các nước nhược tiểu như chúng ta mà quyền lợi ít thì họ cũng muốn đối chọi với nhau thì họ dám hy sinh.

Nhưng mà chúng ta không có cái gì phải hy sinh hết. Không có cái gì để hy sinh, chỉ còn có mảnh đất miền Nam bé nhỏ, cái không khí tự do đó thể và còn có được cái dân chủ đó sống. Chúng ta khỏi hy sinh, không hy sinh cái gì hết.

Cho nên, đồng bào đừng lấy cái lập trường của tôi lúc đó không thể cắt đất nhượng cho cộng sản, không thể chấp nhận liên hiệp vì liên hiệp là viên thuốc độc bọc đường, không thể cho CS thao túng miền Nam được mà cũng không thể nói cái giọng trung lập theo ý CS muốn được. Bởi vì tôi thấy rằng chấp nhận bốn cái đó thì miền Nam không đứng vững được, và sẽ mất dần. Bởi vì tôi cho cái đó là bốn cái thiết yếu tôi thiếu.

NNH.

.../

Việt Nam Thông Tấn Xã & SỐ 9789 (Chiều) Thứ Ba 22.4.75

BÀI NÓI CHUYỆN ... (IX)

Rồi sau đó là cái gì ? với cái sự cam kết như vậy, với cái sự tin tưởng như vậy, tôi đã đi Mỹ hồi tháng 3.1973. Tôi qua tới nói với ông Tổng Thống Nixon và Chính phủ Mỹ và cả với quốc hội Mỹ. Tôi nói tôi không có đòi hỏi các ông một sự viện trợ vô hạn định hai ba chục năm, bởi vì tiềm năng kinh tế là nguồn tài nguyên thiên nhiên của Miền Nam rất dồi dào. Mà ông muốn chúng tôi phát triển mạnh mẽ không cần viện trợ của ông càng sớm càng tốt thay vì hai ba chục năm như là Đại Hàn hay là Trung Hoa hay những nước sau Đệ Nhị Thế Chiến. Ông chỉ cần giúp cho tôi 5 năm mà cho, thật dồi dào hay là ba năm thật dồi dào để cho tôi có cái ăn tôi phát triển kinh tế rồi sau đó tuốt xuống con con sơ không, vào năm 1980.

Tôi có đưa ra một cái thí dụ, tôi nói tôi là một con bệnh mới dậy mà ông cho tôi mỗi ngày một viên thuốc, tôi chỉ đủ để dưỡng bệnh thôi, không có bệnh lại nhưng cũng chẳng làm ăn gì được hết. Không đứng dậy đi, đứng dậy chạy không có làm ăn xống xáo, không có làm gì hết, không có làm ra tiền ra bạc. Ai có danh thì tôi té.

Còn nếu như bây giờ tôi là con bệnh mới đau dậy nhưng mà ông bỏ thuốc tôi cho mạnh đi, ông giúp tôi uống thuốc cho nhiều đi, mỗi ngày uống bảy tám chục viên thuốc đi, tôi thật khỏe, thì bốn năm sau, ba năm sau tôi sẽ trở thành một lực sĩ.

Khi tôi thành một lực sĩ thì tôi sẽ làm ăn, tôi tự túc được, tôi khỏi nhờ đến ông. Ông khỏi cần giúp tôi. Cho ông mười con bệnh vào ba chục năm no, vẫn cứ bệnh, no cũng chẳng sản xuất ra được cái gì mà ông cho thuốc con bệnh lớn cho thuốc cho no bỏ trong ba năm no sẽ trở thành lực sĩ.

Nhưng mà sau đó rất tiếc, bên Mỹ xảy ra vụ Watergate. Chính trị nội bộ Hoa Kỳ đã làm cho cái sự viện trợ kinh tế không được dồi dào. Cái chương trình Việt Nam hóa và tôi tân hoa quân đội không được tiếp tục. Và thêm vào đó, những cái diễn biến quốc tế về năng lượng về thực phẩm đã gây khó khăn trong nội bộ nhân dân và đã gây những sự mâu thuẫn như sau :

Cộng sản không ngu dại mà không thấy, mà cộng sản lại quá gian manh và khai thác đúng mức. Trong lúc viện trợ kinh tế giảm sút, trong lúc viện trợ quân sự giảm sút, chương trình VN hóa không dồi dào, chương trình tôi tân hoa không thực hiện được, CSNV còn 300 ngàn lính ở đây, quân đội đồng minh đã rút đi, trong lúc đó trước ngày ngưng chiến cộng sản đã tích trữ năm phần dân được ở miền Nam này, năm lần lên hơn, rồi sau lại phi trường làm xa lộ, kéo ông dân đầu, tiếp tục nhận xe tăng đại pháo của Nga Sô, Trung Cộng trước sự tan vỡ mất đi của Hoa Kỳ, trước sự bất động của Hoa Kỳ, cho đến mức độ là thêm quân cho tới 570 ngàn, lắp thêm xe đoàn quân đoàn, thêm xe tăng đại pháo, thêm xa lộ, thêm phi trường, thêm đủ thứ dụng cụ tôi tân ở trong miền Nam này.

*VL

Trang T. 10

Việt Nam Thông Tấn Xã - Số 8.789 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

BÀI NÓI CHUYỆN... (X)

Trong lúc đó, chúng ta mọi viện trợ đều bị giam
bót, giam luôn cái sự cương quyết của Mỹ, không nói năng gì
đối với Cộng sản.

Trong lúc đó mầu Nam chúng ta ở trong một cái
thố rất là khó xử. Tôn trọng Hiệp định Ba Lê đó cho vừa lòng
đư luận thế giới, vừa lòng dư luận Huế Kỳ, chúng tôi mình là
người yêu chuộng hòa bình và tôn trọng Hiệp định Ba Lê, ous
ngồi mới mọc, đưa giải pháp này giải pháp nọ mà chỉ phòng thủ
thôi, không có đánh, mà muốn đánh cũng không có phương tiện
đòi đảo đó đánh sâu, đánh mạnh vào hậu phương của địch, cũng
không thể oanh tạc Bắc Việt được vì không có phương tiện.

Nếu như chúng ta làm cái chuyện đó thì chắc Mỹ
lại còn rút mau nữa, cho nên Cộng sản thắng thế lớn thêm. Ngay
cái lúc mà tôi ở bên Mỹ tháng 3-1973 đã có cái vụ Tổng Lê
Chân. Cái vụ Tổng Lê Chân đó, cái giá trị của nó không phải
cái tiền đồn Tổng Lê Chân mà thông cộng sản đến Tổng Lê Chân
là đó trước nghiệm cái sự cương quyết của Mỹ nói phản ứng mà có
đám phản ứng.

Mỹ không dám phản ứng, Cộng sản lại thêm không sợ.

Rồi sau Tổng Lê Chân, tất cả những căn cứ như
vậy, cái này sau cái kia. Những căn cứ như vậy thì ở chỗ xa
xôi hẻo lánh, không tiếp tế được, không tăng cường được, không
tân thương được, không yểm trợ bằng quân sự hay bằng không
quân được, thì Cộng sản nó tiến dần mòn chúng ta không có
phương tiện đầy đủ, không có đủ trực thăng, không có đủ phương
tiện không quân đó yểm trợ mà chúng ta không có thể mất.

Đứng về phương diện quân sự thuần túy thì cái
chuyện đó rất là dài dòng. Đem một cái tiền đồn đóng chỗ xa
xôi hẻo lánh mà không đủ phương tiện tiếp tế tân thương như
vậy về phương diện quân sự là phải rút, phải bỏ.

Nhưng mà bỏ thì lại nói rằng tại VNCH bỏ chạy
chứ còn không phải Cộng sản đánh, như vậy là VNCH thiếu cương
quyết đánh giặc.

NMH.

.../

Trang T. 11

Việt Nam Thông Tấn Xã & Số 8789 (Chiều) Thứ Ba 22.4.75

BÀI NÓI CHUYỆN ... XI

mà phải đánh, giữ thì không có gì để giữ thành ra cứ móc kéo dây chuyền mãi không biết bao nhiêu tiền đồn của chúng ta mà mất không biết bao nhiêu đơn vị chiến đấu tốt của chúng ta.

Rồi như vậy, căn cứ nhỏ tiếp tới căn cứ lớn, rồi đến tới quận lỵ, để trải nghiệm coi thử thành, coi sự cương quyết và phản ứng của Mỹ thì Mỹ cũng nín thở. Rồi đến tỉnh lỵ, Mỹ cũng nín thở. Mỹ cũng không dám ăn động, không có phản ứng thì thử hỏi cái thái độ đó làm sao lại không khuyến khích cái thằng xâm lăng? mà thằng xâm lăng mỗi ngày mỗi mạnh, cái người tự vệ như chúng ta lại bị ông bạn chúng ta mỗi ngày, làm cho suy yếu, mà thằng xâm lăng thì lại được những đồng chí giúp cho mỗi ngày mỗi mạnh, mà Mỹ không can thiệp với tất cả Nga Sô và Trung Cộng mà Mỹ cũng không giam được tới lòng chấp của cộng sản Bắc Việt. Cho đến Phước Long, Mỹ cũng không phản ứng.

Tôi xin lỗi quý vị, tới lúc đó thì nó đã xảy ra cái gì. quân viện từ 1973 trở đi đã sụt giảm rồi, chương trình Việt Nam hóa không thực hiện, chương trình tái tân hóa bị bỏ dở, sau Hiệp định Ba Lê.

Đánh giặc không có phép lạ, đánh giặc là phải tương quan lực lượng, đánh giặc là phải có bom, có đạn, có phương tiện.

Ngòi ý chỉ chiến đấu, ngoài cái gan dạ, ta phải thực tế một chút, gan dạ không phải là ôm người ta mà cần, gan dạ không phải thời buổi nay đánh giặc với cộng sản với phương tiện Nga Sô, Trung Cộng chứ không phải đánh giặc thời kỳ cộng sản còn sung ngựa trời mà tàu đao gươm.

Phương tiện của cộng sản dồi dào hơn, tối tân hơn, nhiều hơn, mạnh hơn, quân số nhiều hơn, chứ nên dè dặt lúc cộng sản buộc chúng ta phải lấy quân đội chính quy bao vệ lãnh thổ và dù chúng ta biết rằng cái chức vụ cộng sản, nhưng mà vì chúng ta có lãnh thổ, có dân, có đường sá có cầu cống, có kinh tế có ruộng, có ngành, có sông có ngòi, chúng ta phải cần quân đội của chúng ta, và bao vệ hữu hiệu cho tới hai năm.

*VL

Trans T.12

Việt Nam Thôn: Tân Xã - Số 8.789 (Chiều) Thứ Ba 22-4-1975

BÀI MỚI CHUYÊN... (XII)

Đến lúc CS có đưa thêm quân vào miền Nam, thêm xe tăng, đại pháo và các phương tiện chiến đấu khác thì ta mới dám cho của ta như vậy phải chờ đến khi lực lượng của ta đủ để đánh lại được họ thì mới đem ra đánh. Khi đó ta sẽ đánh theo một kế hoạch nhất định, chứ không phải là đánh tùy hứng. Ta sẽ đánh ở những nơi mà địch yếu, hoặc là đánh ở những nơi mà ta mạnh hơn địch. Ta sẽ đánh theo một kế hoạch nhất định, chứ không phải là đánh tùy hứng.

JV*

IV*

Như vậy, một số căn cứ tình lý phải bị tràn ngập, đến lúc chúng tôi phải nghĩ rằng Hoa Kỳ có viện trợ hay không, có can thiệp hay không, mà chúng ta cứ ngồi đợi Hoa Kỳ viện trợ để đánh, đó phản công, Hoa Kỳ can thiệp thì đem một hồi sơ mất hết, tay chân bùn rùn, nghĩa là các tỉnh lý, các thành phố, các quận lý bùn rùn, thì cái đầu cũng nát, là thủ đô và miền trú phủ này, đến lúc chúng ta phải lấy quyết định, bởi vì thế, người Mỹ có thái độ chủ bại trước hành động xâm lược của CS.

Chúng ta phải tính việc chúng ta, cho nên khi đánh Ban Mô Thuật, là một vùng trừ phủ dân cư quan trọng nhất miền Cao nguyên, chúng tôi mới lấy rằng quân đội có giữ được Kontum và Pleiku không, quan đội không thể giữ được, đó có lẽ cũng do vậy rồi phát này, chặt mại, ngay một ngày hai, mà Ban Mô Thuật, thì đã mất, lệnh đ. đầu mà giữ Ban Mô Thuật, lấy lại Ban Mô Thuật.

Chúng tôi đã lấy một quyết định chính trị là không tử thủ Kontum, Pleiku, và với ý kiến của Thủ Tướng, của Đại Tướng, và Tư lệnh Quân khu đã rút quân, lấy quân của Kontum, Pleiku để lấy lại Ban Hồ Thuột, và để lấy lại Ban Hồ Thuột rồi là cơ sở lấy lại Kontum, Pleiku.

Cái đó là một quyết định chiến thuật, chính tại một cái quyết định quân sự có tính cách chiến thuật của quân khu Hai. Nhưng rồi thay, mọi cuộc tái phối trí, hay muốn nói rút quân cũng không phải do đúng. Cái đó là cái khó làm nhất trong quân đội. Và quân số ngày tại Ban Mô Thuỷ và quân số mà CS dùng để căn đường chúng ta từ Kontum, Pleiku về Phú Bổn, Tuy Hòa lớn hơn chúng ta.

...

NFH.

Trang T.13

Tín Viên An Ngạc Quốc - Số 8789 (Chiều) Thứ Ba 22.4.1975

ĐẠI NÓI CHUYỆN ... (XIII)

Thành thủ, báo vệ một phần rào Lữ Lượng Kontum, Pleiku về cho tới Tuy Hòa, Ninh Hòa với là quá sức, không còn đủ để cần được Ban Mê Thuật ở đảo Mang Drak, thì có hy vọng gì lấy lại Ban Mê Thuật đâu, bởi vì chỗ rào chúng ta cũng là một trên ba, một đương đầu với ba. Cho nên, đối để phải lấy nháy dù, mà nháy dù rồi cũng bị một sư đoàn tràn ngập. Quý vị và đồng bào cũng nghĩ rằng nháy dù là những chiến sĩ dõ dạc, mà đã bị tràn ngập và hy sinh chiến đấu, gây tổn thất nặng nề cho hai sư đoàn địch rồi mới bị tràn ngập, thì với cái dõ dạc, thì đến nỗi Nha Trang bị uy hiếp, rồi Cam Ranh và Phan Rang. bởi vì những chỗ đó toàn là Địa Phương Quân và Nghĩa Quân.

Phủ Yên, ở Qui Nhơn, chúng ta có một sư đoàn tại Bình Định, mấy năm rày, nhưng mà sau cùng, thời gian dài qua, quân số của địch lại nặng hơn, dù cho sư đoàn 22 có chiến đấu anh dũng cách mấy, rồi cuộc cũng phải hao mòn, vì cũng phải rút lui.

Ở Huế và Đà Nẵng, lại cũng vẫn ở tương quan lực lượng, tôi có thể nhìn nhận rằng có một vài yếu tố khác, một vài cấp chỉ huy chủ tại, một vài sự hỗn loạn do vấn đề tân củ, di tản của đồng bào gây nên. Tôi nói một cách thẳng thắn chứ không muốn ở ở lại cho quân đội hay ở ở lại cho đồng bào. Nhưng mà những sự kiện của chiến trường có những cái dự liệu được, có những cái dự liệu không được. Mà thứ nhất là với áp lực của địch, với cái phía vào Đà Nẵng, với cái rầy, cái kia chúng ta không thể từ thủ lâu dài được. Chúng tôi ở đây ra lệnh từ thủ, nhưng viên tư lệnh chiến trường là người ở với lính, ở với dân, khi họ quyết tâm làm nhiệm vụ mà họ làm không được, chúng tôi không có cách gì biểu họ phải làm, trừ khi phải đưa thêm quân thì không có quân, phải đưa thêm rầy bay, và bom không có máy bay và bom, phải đưa thêm xe tăng để phía, không có tăng để phía.

Lúc trước, người Mỹ đánh cầu, có B.52 ở đó, người Mỹ xài B.52 nhiều hơn quân đội VNCH, họ chiến thắng dễ dàng, họ làm cho địch phải cúi đầu để dâng.

Sau này 1973, có những trận đánh mà chính những tướng lĩnh Mỹ khi trở qua đây phải thán phục quân đội VNCH. Từ khi tôi ra lệnh phải đánh theo lối VN, đánh tiên đánh tận, liệu cơm gắp mắm, họ nói là những trận này, chưa chắc gì. Thủy quân Lục Chiến Mỹ với B.52 đã đánh được, mà mấy sư đoàn của ông, đánh bằng chiến không và với đại pháo thường thì đánh được.

ML.

Trang T.14

Việt Nam Thống Tấn Xí - Số 8789 (ghiều) Thứ Ba 22.4.1975

ĐẠI NÓI CHUYỆN ... (XIV)

Họ phải thối phục, nhưng mà trong khoảng thời gian đó, vì chúng ta xin 1,4 tỷ, họ cắt xuống còn có 700, và còn 300 họ cứ treo lơ lửng, lơ lửng đó, cả năm trời không nổi tới. Trong khoảng thời gian đó quân đội VNCH đã mất hết 600/o tiềm năng chiến đấu. Một ông võ sĩ mất hết 600/o sức lực, và cái vấn đề đánh giặc là hồ mạnh là mạnh luôn mà yếu là yếu luôn, nó cũng như con bệnh, hồ mạnh là vượt qua luôn, hồ yếu là bị kiệt sức luôn.

Quý vị có thể tưởng tượng trong thời gian Hoa Kỳ cắt viện trợ của chúng ta, mà chúng ta mất hết 600/o tiềm lực chiến đấu thì cái gì sẽ xảy ra, số thương vong gấp bội, bởi vì không có phương tiện không quân yểm trợ, mà pháo của ta lại thua pháo của địch, nội thương vong vì pháo của ta lên rất cao, rồi chết lại lên cao vì thiếu trực thăng để tản thương, thậm chí, vô nhĩ thương mà một cái bang mà phải bang đi bang lại tới hai lần, vô nhân đạo đối với một chiến sĩ bị thương.

(còn tiếp)

(NQD-PD-MH-DTV-NH)

L U U T R U V N

ML.

Diễn văn từ chức của Nguyễn Văn Thiệu ngày 21-4-1975¹

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 3791.

Ngày 23-4-1975, Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn gửi công hàm đến chính phủ các nước có quan hệ với chính quyền Sài Gòn, chính thức tuyên bố sự ra đi của Nguyễn Văn Thiệu:

"Bộ Ngoại giao nước VNCH (chính quyền Sài Gòn - BT) xin được gửi lời chúc mừng tới các bên tham gia Hội nghị Quốc tế và ký kết Hiệp định Pari vào ngày 02 tháng 3 năm 1973 vừa qua và vinh dự được lưu ý tới các bên một số điều như sau:

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, Tổng thống Thiệu đã chính thức đưa đơn từ chức và căn cứ vào Điều 55 Bộ luật nước VNCH ngày 01 tháng 4 năm 1967 thì ngài Phó Tổng thống Trần Văn Hương sẽ tiếp quản vị trí Tổng thống nước VNCH.

Chính phủ VNCH dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Trần Văn Hương và Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn xin long trọng khẳng định cam kết toàn tâm của chúng tôi cho sự nghiêm túc tôn trọng và thực hiện đầy đủ các quy định của Hiệp định về chấm dứt chiến tranh và khôi phục hòa bình đã được ký kết tại Pari ngày 27 tháng 01 năm 1973.

Căn cứ vào tình hình nghiêm trọng tại Việt Nam trong hai tháng qua đã gây bao đau khổ cùng cực cho những thường dân của Nam Việt Nam, Chính phủ VNCH đặc biệt mong muốn việc nối lại viện trợ cho chúng tôi được bắt đầu lại ngay lập tức mà không đi kèm một điều kiện tiên quyết nào hay một cuộc đàm phán nào với lực lượng đối lập để đạt được một giải pháp hòa bình cho cuộc xung đột hiện nay. Chúng tôi cũng sẵn sàng tiếp tục các cuộc đàm phán về tất cả các vấn đề trong khuôn khổ Hiệp định Pari ngày 27 tháng 01 năm 1973, bao gồm cả việc thành lập một Hội đồng quốc tế về hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Chính phủ VNCH chúng tôi cho rằng bước đầu tiên cần phải thực hiện là ngừng bắn ngay lập tức để chấm dứt cảnh ngộ khôn khổ vô nhân đạo mà hàng triệu thường dân vô tội của Nam Việt Nam đang phải gánh chịu.

Do đó, Chính phủ VNCH xin tha thiết kêu gọi tất cả các bên tham gia Hội nghị quốc tế về Việt Nam tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc chấm dứt các hoạt động thù địch ngay lập tức và để giúp nổi lại nhanh chóng các cuộc đàm phán tại La Cell Saint Cloud (Pháp) và Tân Sơn Nhất (Sài Gòn) theo quy định của Hiệp định Pari.

Bộ Ngoại giao nước VNCH nhân cơ hội này xin được nhắc nhở các bên tham gia Hội nghị quốc tế về Việt Nam về việc đảm bảo một thái độ xem xét nghiêm túc nhất¹.

Trước việc Nguyễn Văn Thiệu từ chức, có lẽ chưa bao giờ dư luận tại Sài Gòn và nước ngoài lại có sự đồng điệu đến như vậy. Dư luận thế giới đều tỏ thái độ hoan nghênh sự kiện trên và cho đó là bước mở đầu cho việc tái lập giải pháp thương lượng đi đến hoà bình ở miền Nam Việt Nam. Thậm chí, Chính phủ Pháp trong bản tuyên bố ngày 22-4-1975 còn tỏ ra tri ân đối với sự ra đi của Thiệu:

“Pháp trong ngày hôm nay đã cho biết là sự từ chức của Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu nên được theo sau bằng các cuộc hòa đàm cấp bách và một cuộc ngưng bắn trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam và Pháp đã đề nghị sẵn sàng giúp đỡ các phe lâm chiến.

Một bản tuyên bố từ văn phòng Tổng thống Pháp Valéry Giscard d'Estaing (Vêlêri Gixca Dextanh - BT) đã tỏ ra tri ân vì sự từ nhiệm của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Bản tuyên bố của Tổng thống d'Estaing nói rằng sự từ chức của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu mở đường cho công cuộc hòa giải quốc gia.

Tổng thống d'Estaing đã lên tiếng kêu gọi VNCH và phía Quân Giải phóng nên dành mọi nỗ lực tối đa để chấm dứt chiến tranh theo như Hiệp định Ba Lê.

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 18882.

Bản tuyên bố cũng còn cho biết thêm rằng chánh phủ Pháp tri ân tinh thần trách nhiệm đã được bày tỏ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu qua sự từ chức để mở đường cho một giải pháp hòa giải quốc gia, con đường duy nhất để có thể rút ngắn được sự thống khổ của nhân dân miền Nam Việt Nam"¹.

Ngược lại thái độ của Pháp, giới chức Mỹ tỏ ra thận trọng và không mấy lạc quan về tình hình miền Nam Việt Nam.

Đài BBC ngày 22-4-1975, sau khi tiếp xúc với các giới chức Hoa Kỳ, trong phần bình luận đã cho thấy rõ điều này:

"Tại Hoa Thịnh Đốn (Oasinh-ton - BT), Tiến sĩ Kissinger nói rằng sự thay đổi quyền hành tại Việt Nam có thể đưa tới các cuộc thương thuyết. Ông cũng cho rằng có thể sẽ có thêm những thay đổi chính trị diễn ra tại Nam Việt.

Cả Tiến sĩ Kissinger và Tham mưu trưởng Lục quân Hoa Kỳ tướng Weyand (Uâyoen - BT) đều tuyên bố trước Quốc hội rằng nếu viện trợ thêm về quân sự thì có thể giúp vào một giải pháp thương thuyết. Song, tướng Weyand nói thêm rằng đứng trên phương diện quân sự mà nói thì Nam Việt nay không còn có thể phòng thủ được nữa".

"Đối với nhân vật từng là trọng tâm của chính sách Hoa Kỳ tại Nam Việt gần 10 năm nay lời bình luận chính thức của tòa Bạch ốc (Nhà Trắng - BT) chỉ vắn vẹn như sau: "Tổng thống Thiệu đã từ chức theo thủ tục của Hiến pháp VNCH". Phát ngôn viên nói thêm Hoa Kỳ đang đợi hợp tác với CP mới. Dù ai có muốn đặt bao nhiêu câu hỏi chẳng nữa thì ông Ron Nessen nói: không, không có phản ứng gì đối với lời tuyên bố của Tổng thống Thiệu cho rằng ông đã bị áp lực của Hoa Kỳ mà phải từ chức. Không những bình luận gì thêm về vấn đề liệu Hoa Kỳ có cam kết chắc chắn là sẽ ủng hộ cho Tổng thống Thiệu hay không, và cũng không có gì để nói về việc

1. Bản tin Việt tấn xã ngày 22-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

Tổng thống Ford có hay biết trước hành động của Tổng thống Thiệu hay không.

Tổng thống Ford có thể sẽ nhận xét về tình hình Việt Nam trong cuộc phỏng vấn trên vô tuyến truyền hình trong vài giờ nữa và Tiến sĩ Kissinger rất có thể sẽ trả lời cho những câu hỏi vào lúc ông ra trước Quốc hội ngày hôm nay. Người ta cho rằng với tư cách riêng thì Tổng thống Ford không chống đối con đường mà Tổng thống Thiệu đã chọn và việc Tổng thống từ chức đã được Quốc hội Hoa Kỳ hoan nghênh.

Lãnh tụ phe Dân chủ tại Thượng viện, ông Mike Mansfield (Maico Menxphin - BT) nói đó là một hành động đúng hướng, có thể đem lại một sự dàn xếp bằng đường lối thương thuyết.

Phái viên BBC từ Đông Nam Á gửi về bản tin sau đây. Việc Tổng thống Thiệu từ chức có thể đưa tới tình trạng rất gần như là sự cáo chung của VNCH với tư cách một quốc gia chống Cộng. Tổng thống là người duy nhất trong nước biết được cách điều khiển guồng máy rất có thể không còn chạy được nữa. Ông là Tổng Tư lệnh quốc gia, việc ông ra đi có thể là một việc cuối cùng xảy ra làm cho xô dạt tinh thần của quân đội. Ông đã trao quyền cho Phó Tổng thống Trần Văn Hương, một nhân vật già và hay đau yếu có vẻ không còn được nhiều sự ủng hộ như xưa nữa. Vì vậy cho nên sự ra đi đó gần như hoàn toàn là một khoảng trống trong chính trường Nam Việt. Con đường nay có vẻ đang mở ra cho một tân chính phủ xuất hiện, một chính phủ mà nói một cách lịch sự là phía Cộng sản có thể sẽ thương thuyết. Một chính phủ mà theo như một câu nói thường được lặp đi lặp lại là chủ trương hòa bình và hòa giải... hiện nay là các đối thủ không Cộng sản của Tổng thống Thiệu từ chức đến nay đã đòi hỏi như vậy nay có thể xuất hiện hay không, hay là vẫn còn có một khoảng trống đưa đến sự sụp đổ nội bộ và thay đổi chính quyền. Một vấn đề khác nữa là các tướng lĩnh còn lại thấy số phận của họ gắn liền với cựu Tổng thống cho đến

mức nào và trong số họ có ai muốn bước chân vào khoảng trống đó để cộng sự một lần cuối nữa hay không? Nếu có thì họ cũng đứng trước một viễn tưởng như Tổng thống Thiệu tức là cái ưu thế quân sự có thể chặn đứng bộ đội Bắc Việt hiện nay đang từ từ tìm cách bóp nghẹt thủ đô Sài Gòn. Đó là một điều mà trong bài diễn văn từ chức của Tổng thống ông đã quy trách nhiệm cho Hoa Kỳ vì đã ép buộc ông phải ký một thỏa hiệp hòa bình cho phép quân đội Bắc Việt được quyền ở lại miền Nam. Ông nói ông Kissinger đã không hiểu rằng thỏa hiệp đó sẽ đưa VNCH tới chỗ chết. Ông nói ông Kissinger đã quy trách nhiệm cho Hoa Kỳ vì đã không biểu lộ một ước là sẽ quy định rõ rệt sẽ trả đũa bất cứ hành động vi phạm thỏa hiệp nào của phía Bắc Việt. Ông cũng đã nói là sở dĩ quân đội VNCH vừa rồi đã phải rút lui là vì không được Hoa Kỳ yểm trợ. Tại Sài Gòn nhiều người cho rằng những cuộc rút lui đó là vì ở cấp tối cao không có những quyết định đúng lúc.

Riêng quyền hành của Tổng thống Thiệu lúc nào cũng do ở sự ủng hộ của người Mỹ và theo những lời lẽ cuối cùng của ông trước khi ra đi thì ông đã bị bỏ rơi và phản bội¹.

Sau đó, lo sợ việc từ chức của Nguyễn Văn Thiệu sẽ làm tan rã quân đội Sài Gòn, Cao Văn Viên - đại tướng, Tổng tham mưu trưởng quân đội Sài Gòn ra Nhật lệnh:

"Trên đài truyền hình, truyền thanh quốc gia quý vị đã chứng kiến Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nói chuyện cùng đồng bào và các chiến hữu về tình hình đất nước đồng thời tuyên bố những lý do thâm kín và sâu xa tại sao mà tổng thống từ chức.

Đồng thời, quý vị cũng chứng kiến buổi lễ tuyên thệ nhậm chức của tân Tổng thống Trần Văn Hương.

Đứng trước tình hình mới này, tôi xin long trọng xác nhận

1. Bản kiểm thính tin đài BBC ngày 22-4-1975 của Phủ Đặc uỷ trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18716.

cùng quý vị rằng nhiệm vụ của QLVNCH vẫn không có gì thay đổi... Trong những ngày sắp tới, tôi yêu cầu quý vị bình tĩnh tiếp tục thi hành nhiệm vụ đã được trao phó, đồng thời thi hành những mệnh lệnh mới được ban ra"¹.

Tư lệnh cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn cũng ra lời kêu gọi trấn an đội ngũ cảnh sát các cấp.

"Trong hoàn cảnh khẩn trương này, nhân danh tư lệnh cảnh sát quốc gia, tôi kêu gọi toàn thể chiến hữu cảnh sát quốc gia các cấp phải luôn luôn bình tĩnh, phải triệt để tôn trọng kỷ luật, phải nghiêm chỉnh thi hành luật pháp quốc gia, phải bảo vệ tối đa an ninh trật tự tại hậu phương,..."².

Nhiều giờ sau khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, thừa nhận sự thất bại, chính quyền Mỹ quay trở lại tìm kiếm giải pháp thương lượng.

Ngày 22-4-1975, trong một cuộc trả lời phỏng vấn, Tổng thống Mỹ Giêrôn Pho *"cho hay là Hoa Kỳ thăm dò với một số các nước khác về những khả năng thương thuyết tìm một giải pháp cho cuộc chiến VN"*³.

Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger cũng loan báo *"là công việc của chánh phủ Mỹ bây giờ phải là tập trung các nỗ lực vào các cuộc thương thuyết ngừng bắn ở Nam VN để có thể tránh cho Sài Gòn trở thành một chiến trường, nếu còn có thể tránh được".* Và *"Thượng viện Mỹ sau đó cũng thông qua một quyết nghị kêu gọi các cuộc thương thuyết ngừng bắn. Quyết nghị khuyến cáo Tổng thống Ford và Ngoại trưởng Kissinger yêu cầu mọi phe liên hệ tại VN mở các cuộc thương thuyết để thực thi Hiệp định Ba Lê"*⁴.

Như vậy, việc ép Thiệu từ chức là sự chấp nhận thất bại trong chính sách của Mỹ đối với miền Nam Việt Nam. Và đến thời điểm

1, 2, 3, 4. Phòng ĐIICH, hồ sơ số 5255.

này, mục tiêu của người Mỹ chỉ còn là giữ cho Sài Gòn không trở thành một chiến trường đổ nát bằng việc thương thuyết.

Đến ngày 25-4-1975, tỏ ra khoan nhượng trước sự chỉ trích nặng nề của Nguyễn Văn Thiệu, Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn Graham Máctin vẫn sắp xếp cho Thiệu một chuyến đi âm thầm dưới sự hộ tống của hai nhân viên CIA, ra phi trường Tân Sơn Nhất để rời Sài Gòn đi Đài Bắc¹ sống cuộc sống lưu vong.

1. Trần Văn Hương, Dương Văn Minh: những "nút kéo" cuối cùng

Việc Tổng thống Mỹ Giê-rôn Pho ép Nguyễn Văn Thiệu từ chức ngày 21-4-1975, khiến dư luận lầm tưởng về sự từ bỏ can thiệp vào Việt Nam trong chính sách của Mỹ và giải pháp thương lượng để đi đến hoà bình ở miền Nam Việt Nam là điều có thể trông thấy ở trước mắt. Nhưng việc trong và sau thời điểm Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Tổng thống G.Pho tiến hành một loạt hoạt động quân sự có tính chất rắn đe, đồng thời, ra sức kêu gọi Quốc hội Mỹ chấp thuận viện trợ cho chính quyền Sài Gòn cho thấy chính sách của Mỹ vẫn là dùng sức ép quân sự để đạt được lợi thế trên bàn thương lượng, hòng "nút kéo" một giải pháp chính trị nào đó có lợi cho âm mưu của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Ngày 18-4-1975, hai ngày trước khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Toà đại sứ Hoa Kỳ tại Xingapo tiết lộ thông tin: *Hàng không mẫu hạm Hoa Kỳ Hancock đêm thứ sáu đã rời khỏi hải phận Xingapo, để đến một nơi chưa được tiết lộ*², khiến người ta suy đoán hàng không mẫu hạm này đi đến hải phận Việt Nam. Qua ngày 20-4-1975, Bộ Quốc phòng Mỹ chính thức loan báo việc di

1. Thủ phủ của đảo Đài Loan - Trung Quốc (BT).

2. Tin viễn ấn ngoại quốc số 8787 ngày 20-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

chuyến không phải của một mà là 5 hàng không mẫu hạm. Thông báo được "Reuter"¹ tường thuật:

Năm hàng không mẫu hạm Mỹ lên đường tới các địa điểm không được tiết lộ trong vùng Tây bộ Thái Bình Dương hôm nay.

Bộ Quốc phòng Mỹ loan báo là hàng không mẫu hạm "Midway" và mẫu hạm trực thăng "Ôkinaoa" đã rời vịnh Subic ở Philíppin. Hàng không mẫu hạm "Hancock" đã rời Xingapo tới qua và hai hàng không mẫu hạm khác là "Enterprise" và "Coral Sea" cũng đã ra khơi trước đó"².

Đồng thời ngày 21-4-1975, báo chí cũng đồng loạt đưa tin chỉ trong hai tuần Chính phủ Mỹ đã viện trợ cho chính quyền Sài Gòn hàng trăm tấn vũ khí. *"Tính từ ngày 04-4-1975 đến nay đã có trên 100 phi vụ bằng vận tải cơ khổng lồ của không lực Mỹ chuyển vận tới Việt Nam các quân tiếp liệu chính yếu gồm vũ khí cá nhân, trọng pháo, thiết giáp, vũ khí chống chiến xa và các trang bị khác. Nguồn tin từ tổng cục chiến tranh chính trị cho hay, cũng trong khoảng thời gian nói trên song song với những phi vụ tiếp tế kể trên, còn có nhiều chuyến tàu thủy chuyển vận số lượng đạn dược quan trọng từ Mỹ đến Việt Nam cộng hoà"³.*

Thậm chí, mượn chiêu bài di tản, Tổng thống G. Pho yêu cầu và được Quốc hội Mỹ phê chuẩn cho phép đưa quân trở lại Việt Nam khi cần thiết. Ngày 22-4-1975, qua hệ thống thông tin, Tổng thống Pho đã không úp mở tuyên bố: *"một lực lượng quân sự có thể được đưa trở lại Việt Nam để giúp di tản những người Việt Nam có liên hệ tới Mỹ..."* và xác nhận *"một số lớn binh sĩ thủy quân lục chiến sẵn sàng tác chiến đã được đưa ra khỏi Hạ Uy Di"⁴⁵.*

1. Hãng thông tấn lớn có trụ sở tại nước Anh.
2. Tin viễn ấn ngoại quốc ngày 21-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.
3. Báo *Dân chủ*, Sài Gòn ngày 22-4-1975, phong ĐIIICH, hồ sơ số 5255.
4. Tức là quần đảo Haoai bang thứ 50 của Hoa Kỳ.
5. Tin viễn ấn ngoại quốc ngày 23-4-1975.

Cùng thời điểm, tại Quốc hội Mỹ, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ tướng Uayoen (Weyand) và Ngoại trưởng Kítxinhgiơ không ngừng kêu gọi viện trợ quân viện cho chính quyền Sài Gòn với lập luận: *"Từ thế quân sự tại Nam Việt hiện nay hầu như tuyệt vọng. Một số quân viện bổ túc cho Nam Việt... sẽ khiến cho giới lãnh đạo tại Nam Việt đạt được một cuộc dàn xếp qua đường lối thương thuyết thay vì phải đương đầu với một sự chiếm đóng bất thần"*¹. Để rồi được "Hạ viện đã chấp thuận thêm 165 triệu Mỹ kim quân viện và một số ngân khoản tương đương để viện trợ kinh tế cho Nam Việt"².

Tại Sài Gòn, cũng ngày 21-4-1975, Sở Thông tin Hoa Kỳ cho phát nguyên văn yêu cầu quân viện cho chính quyền Sài Gòn của Tổng thống G. Pho:

*"Ngân khoản 722 triệu Mỹ kim về viện trợ quân sự bổ túc cho VNCH mà Tổng thống Pho vừa yêu cầu Quốc hội Hoa Kỳ chuẩn chi nhằm mục đích bổ túc cho con số 700 triệu Mỹ kim đã được chuẩn chi cho tài khoá 1975. Số 700 triệu Mỹ kim này chưa tiêu hết và ngân khoản này đang được sắp đặt lại để đáp ứng những nhu cầu khẩn thiết cho việc tiếp tế và trang bị quân sự"*³.

Và ngày 22-4-1975, Hạ viện Mỹ chấp thuận viện trợ khẩn cấp 330 triệu USD cho chính quyền Sài Gòn. Cùng ngày, 12 phản lực cơ C141 Mỹ cũng chở đầy vũ khí và đạn dược tới phi trường Tân Sơn Nhất.

Nằm trong kế hoạch, Mỹ dựng Trần Văn Hương - một nhân vật đã 72 tuổi, bị đánh giá là háo danh và bù nhìn, lên làm tổng thống chính quyền Sài Gòn để làm bình phong che mắt dư luận. Từ khi tuyên bố nhậm chức đến khi phải nhường ghế lại cho

1, 2. Bản kiểm thính đài phát thanh ngày 22-4-1975 của Phủ Đặc uỷ trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 18716.

3. Tường thuật của báo *Chính luận*, Sài Gòn ngày 22-4-1975, phòng DIICH, hồ sơ số 5255.

Dương Văn Minh, Trần Văn Hương không có được một bài phát biểu nào cho thấy rõ lập trường quan điểm của bản thân.

Trong lễ tuyên thệ "nhậm chức" ngày 21-4-1975, Hương chỉ có thể kêu gọi chính quyền Sài Gòn một sự đoàn kết chung chung:

"... long trọng tuyên thệ bảo vệ Tổ quốc, tôn trọng Hiến pháp, phục vụ quyền lợi quốc gia dân tộc, tận lực làm tròn nhiệm vụ Tổng thống VNCH.

Ngỏ lời trong dịp này, tân Tổng thống Trần Văn Hương nói, lãnh trách nhiệm trong giờ phút này là nhận lãnh sự hy sinh lớn lao, nhưng cũng không bằng sự hy sinh của nguyên Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, biết chọn đúng lúc để từ nhiệm, mong cho toàn dân sẽ được hưởng hạnh phúc đang mong mỏi"¹.

Nhưng không hiểu uy tín của Trần Văn Hương đến đâu mà sau đó, một loạt các dân biểu, các chính khách Sài Gòn, đồng loạt lên tiếng ủng hộ ông ta.

Đầu tiên là bản tuyên cáo ủng hộ 5 điểm của 87 dân biểu Hạ viện chính quyền Sài Gòn:

"1- Triệt để ủng hộ tân tổng thống Trần Văn Hương trong nhiệm vụ chống Cộng cứu nước, quyết duy trì mọi cơ chế hiến định và sự liên tục lãnh đạo.

2- Ghi nhận thiện chí và hy sinh của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và ước mong rằng sự ra đi của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu sẽ là bước đầu khai thông cho mọi bế tắc về hoà đàm, về viện trợ, giải toả mọi hiểu lầm nội bộ của những người quốc gia.

3- Kêu gọi CS hãy ngưng tức khắc mọi cuộc tấn công quân sự, chấp nhận ngừng bắn và nghiêm chỉnh thương thuyết để tìm một giải pháp cho miền Nam VN trên căn bản Hiệp định Ba Lê ngày 27-1-1973.

4- Khẩn thiết kêu gọi lương tâm Hoa Kỳ, đặc biệt là nhân dân và Quốc hội Hoa Kỳ, hãy sớm thức tỉnh, đừng vì quyền lợi riêng mà

1. Bản tin Việt tấn xã Sài Gòn ngày 22-4-1975, phong PTTg, hồ sơ số 3791.

phản bội lại đồng minh chân thành là VNCH, đừng vì khó khăn nhất thời mà từ chối bỏ vai trò lãnh đạo thế giới tự do của mình.

5- Tha thiết kêu gọi đồng bào cùng các đoàn thể trong và ngoài nước cảnh giác trước hiểm họa CS, trước thái độ của đồng minh, đạt bỏ mọi dị đồng, cùng nhau đoàn kết, quyết tâm diệt Cộng cứu nước"¹.

Theo sau đó, sáng 22-4-1975, nhiều Nghị sĩ đối lập tại Thượng viện chính quyền Sài Gòn cũng đồng thanh tuyên bố “*rằng giới đối lập có thể sẽ hợp tác với tân Tổng thống Trần Văn Hương để cứu nước với điều kiện là Tổng thống Hương thể hiện sự thành tâm để chấn chỉnh thế nước*”².

Ngay sau đó, tân Tổng thống chính quyền Sài Gòn Trần Văn Hương thực hiện việc “chấn chỉnh thế nước” với hai mục tiêu là kêu gọi thương thuyết và cải tổ nội các.

Ngày 22-4-1975, hàng loạt báo tại Sài Gòn đăng tin theo kiểu “*Phái đoàn Việt Nam cộng hòa tại Hội nghị La Celle Saint Cloud kêu gọi phe Cộng (Cộng sản - BT) lập Hội đồng hoà giải hoà hợp dân tộc*”, “*Mở ngay vô điều kiện hoà đàm Nam Việt Nam theo Hiệp định Ba Lê*”, v.v.³.

Tiếp đó, báo chí cũng thông tin về việc Tổng thống chính quyền Sài Gòn Trần Văn Hương đã yêu cầu nội các Nguyễn Bá Cẩn từ chức và tuyển chọn chức vị thủ tướng cho nội các mới của chính quyền Sài Gòn từ 5 gương mặt: Trần Minh Tiết, Trần Văn Đỗ, Vũ Văn Mẫu, Nguyễn Ngọc Huy, Trần Văn Tuyên⁴.

Nhưng nhận định rõ âm mưu của Mỹ, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã lên tiếng tố cáo chính sách hai mặt của Tổng thống G. Pho và tuyên bố chỉ có thể thương lượng với hai điều kiện: *Một là, phải thay thế hoàn toàn chính phủ*

1, 2. Phòng ĐIICH, hồ sơ số 5255, tờ số 212.

3. Báo cáo tóm tắt các báo trong nước về tình hình chính trị quân sự của Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn ngày 22-4-1975, phòng ĐIICH, hồ sơ số 5255.

4. Phòng ĐIICH, hồ sơ số 5255, tờ số 210.

Nguyễn Văn Thiệu. *Hai là, Mỹ phải chấm dứt hoàn toàn việc dính líu quân sự vào miền Nam Việt Nam. Đồng thời, ngày 22-4-1975, Đài phát thanh Giải phóng phát lệnh Tổng tiến công giải phóng Sài Gòn.*

“Lực lượng VC cho rằng trong những ngày sắp tới, tình hình có thể biến chuyển nhanh chóng, việc liên lạc bằng đường giao liên có thể bị gián đoạn bất ngờ không thể phổ biến lệnh hành động kịp cho bên dưới. Do đó, các quận trực thuộc Thành ủy Sài Gòn - Gia Định cũng như cán bộ nội đô phải theo dõi thường xuyên để nhận lệnh hành động trên hai bằng tần số 2 và 3 (25 th 50, 31 th 50, 41 th 50 và 49 th 50) của Đài Phát thanh Giải phóng.

Lệnh hành động được phát thanh là một lời kêu gọi ngắn của 2 cơ quan: 1- một của Ủy ban Trung ương Mặt trận Giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam với nội dung cơ bản là: giờ hành động đã điểm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam kêu gọi toàn quân, toàn dân từ nông thôn đến thành thị nổi dậy tiến về giải phóng Sài Gòn; 2- một của Ủy ban Mặt trận Giải phóng và Ủy ban nhân dân Cách mạng Sài Gòn - Gia Định, với nội dung căn bản là: giờ hành động đã đến, Ủy ban Mặt trận Giải phóng và Ủy ban nhân dân Cách mạng Sài Gòn - Gia Định kêu gọi chiến sĩ, cán bộ và đồng bào vùng lên giải phóng Sài Gòn.

Nếu những lời kêu gọi trên được phát đi phát lại từng hồi, liên tục, dồn dập thì đó là lệnh hành động. Các cấp Bộ, Đảng, cán bộ không cần chờ lệnh nào khác, cứ theo đó mà thi hành công tác trong phạm vi trách nhiệm đã được giao phó. Trong trường hợp có lệnh hành động phổ biến trên Đài Phát thanh Giải phóng nhưng vẫn chưa móc nối được với giao liên và cán bộ chỉ đạo nên theo dõi những đài xã luận chỉ thị mới phổ biến trên đài này để dựa vào đó tiếp tục công tác”¹.

1. Phiếu trình số 41981/BTL/KĐB/E1 của Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn ngày 22-4-1975 về việc gọi là: "Cộng sản mưu định ra lệnh tấn công thủ đô Sài Gòn trên Đài Phát thanh Giải phóng", phong PTTg, hồ sơ số 18535.

Thực hiện mệnh lệnh, các cánh quân Quân Giải phóng, đẩy mạnh tiến công với khí thế “thần tốc, táo bạo”, ngày càng áp sát Sài Gòn.

Ngày 22-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 22-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày giảm xuống còn 81 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (47 vụ) tấn công (11 vụ).

Tại Quân khu 3: Lực lượng VC tiếp tục pháo kích vào phi trường Biên Hòa. Trong khi đó, hai mặt trận Tây Ninh và Long An sôi động mạnh. Tại Long An, lực lượng VC tấn công 3 phân chi khu, 3 đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại hai quận Bến Lức và Rạch Kiến khiến cho 3 đồn này bị mất liên lạc. Lực lượng VC còn tấn công các thành phần của một Tiểu đoàn Bộ binh Việt Nam cộng hòa tại địa điểm 10 cây số Đông Nam quận Bến Lức. Tại Tây Ninh, lực lượng VC pháo kích vào tỉnh lỵ, tấn công một Tiểu đoàn Bộ binh, một đồn của nghĩa quân, Bộ chỉ huy chiến thuật của Chi khu Hiếu Thiện và Bộ chỉ huy Phân chi khu Thạnh Đức thuộc quận này. Ngoài ra, lực lượng VC tấn công một Tiểu đoàn Địa phương quân ở 8 cây số Tây Bắc tỉnh lỵ Bình Tuy. Đặc biệt, tại Phước Tuy, 2 phi cơ của lực lượng VC xuất hiện ở đảo Sơn Ca cùng 3 tàu tiến sát đảo Nam Yết. Đến 21 giờ ngày 21-4-1975, Bộ chỉ huy tiểu khu Phước Tuy mất liên lạc với lực lượng đồn trú tại đảo vừa kể trên.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC pháo kích vào 2 quận lỵ Trà Ôn (Vĩnh Long), Hòa Tú (Ba Xuyên), tấn công một đồn của Nghĩa quân ở quận Cao Lãnh (Kiến Phong), đồng thời, tiếp tục chặn đánh trên các trục lộ giao thông ở quốc lộ 4 thuộc tỉnh Định Tường.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào tỉnh lỵ Tây Ninh, 4 quận lỵ Trảng Bàng (Hậu Nghĩa), Hiếu Thiện (Tây Ninh), Trà Ôn (Vĩnh Long), Hòa

Tú (Ba Xuyên), 3 xã ở Định Tường và Chương Thiện, phi trường Biên Hòa, Trảng Lớn (Tây Ninh) và 31 vị trí đồn bốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại hai Quân khu 3 và 4. Kết quả, các cuộc pháo kích trên đã gây cho phía Việt Nam cộng hòa 33 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công 3 phân chi khu ở Long An, Bộ chỉ huy chiến thuật của Chi khu Hiếu Thiện, Bộ chỉ huy Phân chi khu Thạnh Đức (Tây Ninh) và 8 vị trí đồn bốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Bình Tuy, Tây Ninh và Kiến Phong, đột nhập 1 ấp ở quận Phú Khương (Tây Ninh).

VC còn chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Gia Định, Hậu Nghĩa, Long An, Tây Ninh, Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Bình, An Giang, Vĩnh Long, Phong Dinh và An Xuyên”¹.

Ngày 23-4-1975:

“Tính đến 6 giờ sáng ngày 23-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Tuy mức độ hoạt động trong ngày giảm xuống còn 81 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (58 vụ) tấn công (11 vụ).

Tại Quân khu 3: Ở mặt trận Bình Tuy sôi động mạnh, lực lượng VC có chiến xa yểm trợ pháo kích đồng thời tấn công vào phi trường và tỉnh lỵ Bình Tuy. Tại Long An, lực lượng VC tấn công hai Phân chi khu Long Định, Phước Lý, hai đồn và một vị trí ở quận Rạch Kiến khiến các vị trí trên bị mất liên lạc. Lực lượng VC cũng pháo kích nhiều lần vào phi trường Biên Hòa gây cho một kho đạn của Việt Nam cộng hòa bị nổ và 7 binh sĩ bị thương.

Tại Quân khu 4: Lực lượng VC tấn công Chi khu Kiên Hưng

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Ba, ngày 22-4-1975, số 0945/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 22-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

(Chương Thiện), vị trí của Tiểu đoàn 528/Địa phương quân ở Kiên Giang và bốn đồn ở Định Tường và Kiến Phong. Bên cạnh đó, lực lượng VC cũng pháo kích với mức độ cao tại Định Tường, Chương Thiện và An Xuyên.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào tỉnh lỵ Bình Tuy, các Chi khu Tuyên Nhơn (Kiến Tường), Sầm Giang (Định Tường), Kiên Hưng (Chương Thiện), khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa và 42 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4. Kết quả, các vụ pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 4 người chết, 30 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công tỉnh lỵ và phi trường Bình Tuy, Chi khu Kiên Hưng (Chương Thiện) và 8 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4.

Bên cạnh đó, lực lượng VC còn chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Bình Dương, Tây Ninh, Biên Hòa, Phước Tuy, Long An, Định Tường, Kiến Hòa, Bạc Liêu, Ba Xuyên, Kiên Giang và An Xuyên"¹.

Ngày 24-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 24-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Mức độ hoạt động gia tăng lên 121 vụ so với ngày hôm trước. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (80 vụ), tấn công (19 vụ).

Nhìn chung, lực lượng VC duy trì áp lực mạnh tại Long An và tiếp tục đẩy mạnh nỗ lực đánh phá đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Quân khu 4, nặng nhất là tại Kiến Phong, Định Tường và An Xuyên. Tại Long An, lực lượng VC tấn công một phân chi khu

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Tư, ngày 23-4-1975, số 0954/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 23-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

ở quận Rạch Kiến và 6 đồn bốt ở các quận Bến Lức, Rạch Kiến và Cần Giuộc, khiến cho phân chi khu vừa kể trên và 4 đồn bốt bị mất liên lạc. Tại Quân khu 4, lực lượng VC tấn công 9 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Kiến Phong, Định Tường, Gò Công và An Xuyên gây cho 1 vị trí của Địa phương quân ở phía Bắc quận lỵ Hồng Ngự (Kiến Phong) bị mất liên lạc. Ngoài ra, lực lượng VC còn tiếp tục pháo kích với mức độ cao vào phi trường Biên Hòa.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào 6 chi khu Trảng Bàng (Hậu Nghĩa), Cần Đức (Long An), Thanh Bình (Kiến Phong), Hòa Đồng (Gò Công), Kiên Hưng (Chương Thiện), Hiếu Lễ (Kiên Giang), 4 xã ở Vĩnh Hưng, Chương Thiện, phi trường Biên Hòa, 1 đoàn xe đồ di chuyển trên quốc lộ 22 thuộc quận Hiếu Thiện (Tây Ninh) và 41 vị trí, đồn bốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Kết quả, các cuộc pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 12 người bị chết, 30 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công Phân chi khu Phước Long ở quận Rạch Kiến (Long An) và 18 vị trí đồn bốt của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4. Kết quả, phía Việt Nam cộng hòa có 10 người bị chết, 10 người bị thương, hai người mất tích.

Lực lượng VC còn chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Phước Tuy, Hậu Nghĩa, Long An, Tây Ninh, Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Long, Phong Dinh, Chương Thiện, Ba Xuyên và An Xuyên"¹.

Ngày 25-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 25-4-1975, tình hình chiến sự tại

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Năm, ngày 24-4-1975, số 0968/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 24-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 95 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (59 vụ) tấn công (23 vụ).

Lực lượng VC gia tăng áp lực mạnh tại Hậu Nghĩa với 10 cuộc tấn công nhắm vào 2 phân chi khu và 1 bộ chỉ huy phân chi khu, 1 ấp, 5 đồn và 3 vị trí của Địa phương quân và Nghĩa quân. Lực lượng VC cũng đã duy trì áp lực tại Long An với 3 cuộc tấn công vào 2 phân chi khu và 1 đồn. Ngoài ra, lực lượng VC cũng bắn rơi 1 phản lực và 1 phi cơ quan sát của lực lượng Việt Nam cộng hòa ở quận Đức Huệ (Hậu Nghĩa) và tiếp tục pháo kích vào phi trường Biên Hòa.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào khu vực phụ cận 2 tỉnh lỵ Tân An và Hậu Nghĩa, các chi khu Đức Huệ, Trảng Bàng (Hậu Nghĩa), Hiếu Thiện, Khiêm Hanh (Tây Ninh), Cai Lậy (Định Tường), Trà Ôn (Vĩnh Long), 3 xã của Chương Thiện và Kiên Giang. Khu vực phụ cận phi trường Biên Hòa và 39 vị trí khác của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4. Kết quả, các vụ pháo kích trên gây cho phía Việt Nam cộng hòa 1 người chết, 13 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công Chi khu Kiên Hưng (Chương Thiện) và 22 vị trí của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4. Kết quả phía Việt Nam cộng hòa 5 người chết, 15 người bị thương, 19 người mất tích...¹.

Ngày 26-4-1975:

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 26-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 91 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (56 vụ), tấn công (16 vụ).

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Sáu, ngày 25-4-1975, số 0971/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 25-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phòng PTTg, hồ sơ số 18691.

Nhìn chung, lực lượng VC tiếp tục duy trì áp lực mạnh tại Long An, Hậu Nghĩa, Tây Ninh, Định Tường và Kiến Phong. Tại Long An, lực lượng VC tấn công 3 phân chi khu ở các quận Bến Lức và Rạch Kiến khiến cho 1 phân chi khu ở quận Bến Lức mất liên lạc. Tại Hậu Nghĩa, lực lượng VC tấn công 1 phân chi khu và 2 đồn ở quận Đức Huệ, khiến cho phân chi khu này và 1 đồn bị mất liên lạc; đồng thời lực lượng VC pháo kích vào tỉnh lỵ Hậu Nghĩa. Tại Tây Ninh, lực lượng VC pháo kích vào tỉnh Định Tường, tấn công 1 đơn vị Nghĩa quân và 2 đồn ở các quận Cai Lậy, Sầm Giang, đồng thời pháo kích với mức độ cao. Tại Kiến Phong, lực lượng VC tấn công 5 đồn ở các quận Cao Lãnh, Mỹ An và Kiến Văn.

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào 2 tỉnh lỵ Tây Ninh, Hậu Nghĩa, 5 quận lỵ Trảng Bàng (Hậu Nghĩa), Hiếu Thiện (Tây Ninh), Sầm Giang (Định Tường), Thuận Hòa (Ba Xuyên), sông Ông Đốc (An Xuyên), 1 trụ sở xã Chương Thiện, 2 phi trường Biên Hòa, Trà Nóc (Phong Dinh), căn cứ Trảng Lớn (Tây Ninh) và 34 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại 2 Quân khu 3 và 4. Kết quả, phía Việt Nam cộng hòa 13 người chết, 53 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công 4 phân Chi khu ở Long An, Hậu Nghĩa, 1 ấp ở quận Nhà Bè (Gia Định), 11 vị trí, đồn bót của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại các Quân khu 3 và 4. Kết quả, phía Việt Nam cộng hòa 1 người bị chết, 5 người bị thương, 6 người mất tích.

Bên cạnh đó, lực lượng VC còn chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Long An, Hậu Nghĩa, Kiến Phong, Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Bình, Phong Dinh, Chương Thiện, Ba Xuyên, Bạc Liêu và An Xuyên"¹.

1. Bản tổng hợp tin tức thứ Bảy, ngày 26-4-1975, số 0973/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 26-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

Không thuyết phục được các lực lượng Giải phóng dân tộc tại miền Nam Việt Nam, ngày 23-4-1975, Tổng thống Mỹ Giêrôn Pho trong bài diễn văn tại trường Đại học Tulane *"lên tiếng kêu gọi nhân dân Hoa Kỳ thay đổi sự chú tâm từ vấn đề Việt Nam sang vấn đề tương lai của người Mỹ"* và tuyên bố *"chiến tranh Việt Nam được coi như chấm dứt đối với Hoa Kỳ"*¹. Tuy nhiên, giới chức Hoa Kỳ sau đó đã giải thích lại lời phát biểu của Tổng thống Pho và bỏ ngỏ về một cam kết của Mỹ vẫn còn đối với chính quyền Sài Gòn. Rôn Nítxen - Tham vụ Báo chí Nhà Trắng ngày 24-4-1975 giải thích: *vẫn còn nhiều vấn đề chưa được hoàn tất tại Việt Nam, trong đó có việc ổn định tình hình tại đó, điều mà Mỹ cảm thấy có một trách vụ đặc biệt... Và nhấn mạnh rằng Tổng thống Giêrôn Pho vẫn còn mong muốn Quốc hội Hoa Kỳ chuẩn chi các ngân khoản viện trợ quân sự hầu đem lại một cuộc ngưng bắn hay một giải pháp bằng thương thuyết tại Việt Nam, v.v..*

Tổng thống Giêrôn Pho tỏ ra tri ân vì cả lưỡng viện Quốc hội Hoa Kỳ đã có hành động tán thành lời yêu cầu viện trợ nhân đạo của ông dành cho Việt Nam cộng hòa và tri ân việc Quốc hội Hoa Kỳ cho phép ông được sử dụng quân đội nếu cần để di tản.

Ông Nétxen còn cho biết thêm rằng ông hy vọng Quốc hội Hoa Kỳ sẽ có hành động mau lẹ để thông qua những cuộc chuẩn chi hiện tại. Về vấn đề quân viện... 300 triệu Mỹ kim quân viện cho Chính quyền Sài Gòn đã được thông qua và Quốc hội có thể biểu quyết để chuẩn chi và Tổng thống Pho hy vọng là Quốc hội Mỹ sẽ hành động mau chóng.

Khi được báo chí chất vấn liên tiếp hầu giải thích ý nghĩa về lời tuyên bố của Tổng thống Giêrôn Pho đối với việc Mỹ thay đổi chính sách tại Việt Nam, ông Nétxen nói những gì đang thay đổi là Tổng

1. Theo tin viễn ấn ngoại quốc ngày 25-4-1975, phòng PTTg, hồ sơ số 3791.

thống Giêrôn Pho kêu gọi nhân dân Hoa Kỳ thay đổi sự chú tâm của họ"¹.

Khi một mình không thể lung lay được phía bên kia, Mỹ lập tức chú ý đến lời tuyên bố của tân Đại sứ Pháp tại Nhật Bản ngày 23-4-1975, cho thấy Pháp đặc biệt chú ý đến tình hình chính trị của Việt Nam, rằng: "*Pháp sẽ thực hiện mọi nỗ lực có thể làm được để gia tăng việc đạt tới một giải pháp bằng chính trị tại Việt Nam, phù hợp với Hiệp định Ba Lê ngày 27-01-1973*"².

Vì vậy, ngày 25-4-1975, Trần Văn Hương phải nhường ghế Tổng thống chính quyền Sài Gòn cho Dương Văn Minh - một nhân vật thân Pháp, đồng thời nằm trong phe nhóm "không chống Cộng", làm người thương thuyết với phía bên kia.

Ngay sau đó, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh thực hiện đúng lời yêu cầu của phía bên kia, thay đổi toàn bộ nội các của Thiệu bằng một nội các gồm những nhân vật đứng trong hàng ngũ của lực lượng tự xưng là "thành phần thứ ba" do Vũ Văn Mẫu làm Thủ tướng chính quyền Sài Gòn.

Ngày 29-4-1975, Thủ tướng chính quyền Sài Gòn Vũ Văn Mẫu trình lên Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh thành phần nội các của mình:

1, 2. *Tlđđ*, hồ sơ số 3791.

CH. NAM CỘNG-HÒA
PHỦ THỦ-TƯỚNG

Saigon, ngày 29 tháng 4 năm 1975

SỐ 908-Th.T/VP

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

Bên sao

Kính gửi

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

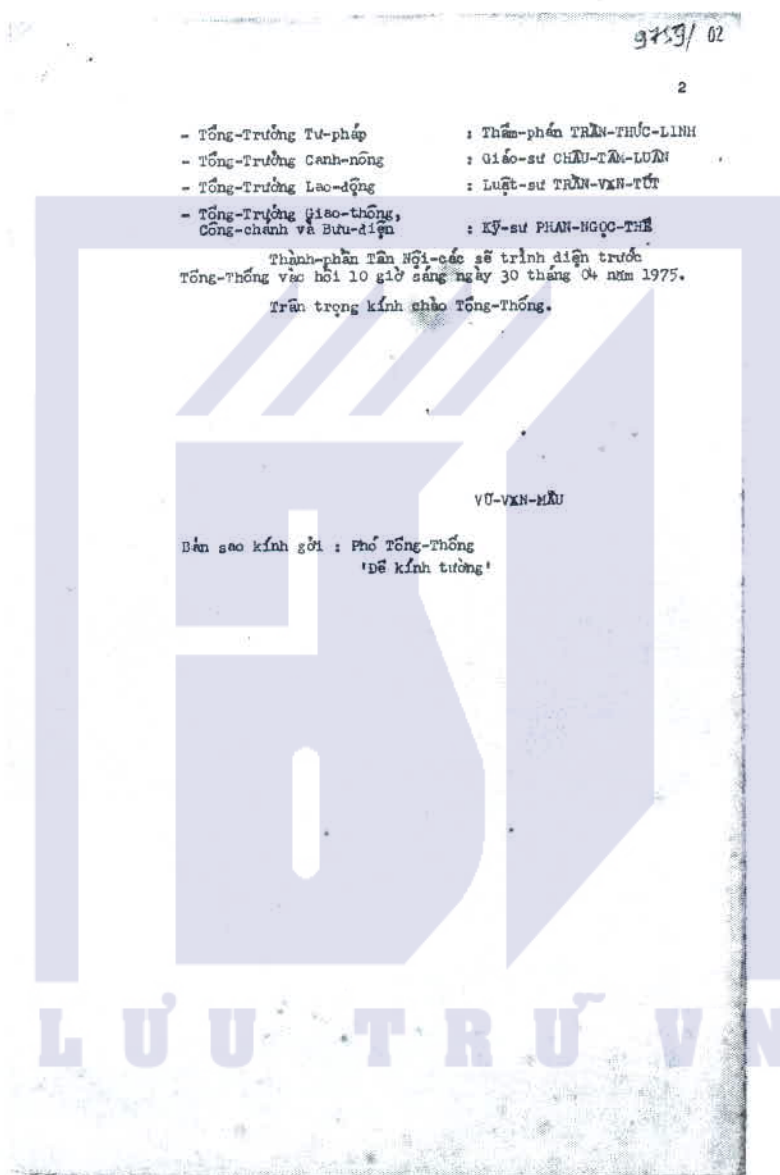
- SAIGON -

Kính thưa Tổng-Thống,

Trân trọng trình Tổng-Thống thành-phần Tân Nội-các như sau :

- | | |
|---|-----------------------------|
| - Thủ-Tướng Chánh-phủ kiêm Tổng-Trưởng Ngoại-giao | : Giáo-sư VŨ-VĂN-MÃU |
| - Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-Trưởng Quốc-phòng | : Giáo-sư BÙI-TƯỜNG-HUÂN |
| - Thủ-Trưởng Quốc-phòng | : Ông BÙI-THẾ-DUNG |
| - Phó Thủ-Thủ-Tướng Đặc-trách Xã-hội và Cứu-trợ | : Bác-sĩ HỒ-VĂN-MINH |
| - Quốc-Vụ-Khanh, kiêm Tổng-Trưởng Y-tế | : Bác-sĩ LÊ-KHẮC-QUYẾN |
| - Quốc-Vụ-Khanh Đặc-trách Văn-hóa | : Giáo-sư PHẠM-ĐÌNH-ÁI |
| - Quốc-Vụ-Khanh | : Luật-sư TRẦN-NGỌC-LIÊNG |
| - Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng | : Dục-sĩ TÔNG-LỊCH-CƯỜNG |
| - Tổng-Trưởng Nội-vụ | : Ông HỒNG-SƠN-ĐÔNG |
| - Bộ-Trưởng Nội-vụ | : Dân-biểu ĐOÀN-MẠI |
| - Tổng-Trưởng Thông-tin | : Dân-biểu LÝ-QUÝ-CHUNG |
| - Bộ-Trưởng Thông-tin | : Ông DUƠNG-VĂN-BA |
| - Tổng-Trưởng Giáo-dục | : Giáo-sư NGUYỄN-VĂN-TRƯỜNG |
| - Bộ-Trưởng Giáo-Dục Đặc-trách Đại-học | : Giáo-sư NGUYỄN-ĐỘ |
| - Bộ-Trưởng Ngoại-giao | : Tiến-sĩ CAO-HUY-THUẬN |
| - Tổng-Trưởng Xã-hội và Cứu-trợ | : Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-MÃN |
| - Tổng-Trưởng Cựu Chiến-binh | : Dân-biểu NGUYỄN-VĂN-BÌNH |
| - Tổng-Trưởng Tài-chánh | : Giáo-sư VŨ-THIỆN-VINH |
| - Tổng-Trưởng Kinh-tế | : Giáo-sư NGUYỄN-VŨ-ĐIỀU |

...



Thành phần nội các Vũ Văn Mẫu ngày 29-4-1975¹

1. Công văn số 908-Th.T/VP ngày 29-4-1975 của Thủ tướng chính quyền Sài Gòn trình thành phần nội các lên Tổng thống chính quyền Sài Gòn, phòng PTTg, hồ sơ số 9759.

Đồng thời, tân Thủ tướng chính quyền Sài Gòn Vũ Văn Mẫu cũng chuẩn bị sẵn một bài diễn văn để đọc trong dịp trình diện tân nội các trước Tổng thống chính quyền Sài Gòn dự kiến vào 10 giờ sáng ngày 30-4-1975.

973/ 03

(//) TÊN VÀNG CỦA THỦ TƯỚNG (//) V-VĂN-MẪU
NHÂN DỊP LỄ GIỚI THIỆU THÀNH PHẦN CHÍNH PHỦ.

Kính thưa Tổng Thống,
Kính thưa Quý Liệt vị,

Nhận lãnh trách nhiệm thành lập nội các trong giai đoạn hiện tại là phần lãnh công việc dè dặt và trời. Chúng tôi, tuyệt nhiên không hề có ao tưởng và đã nhận thức rõ các khó khăn vô cùng lớn lao đang chờ đợi. Nhưng chúng tôi không thể cam lòng từ chối trọng trách mà Tổng Thống Dương Văn Minh giao phó vì qua thiết tha với Hoa Bình và Hoa giải Dân tộc. Hơn nữa, nếu có phải hy sinh, thiệt nghĩ chúng tôi cũng có thể tự an ủi hy sinh đây là hy sinh cho chính nghĩa, cho Hoa Bình, cho nhân đạo, cho tình Dân Tộc, chứ không phải cho chiến tranh tang tóc, điêu tàn tở ỷ thức.

Kính thưa Tổng Thống,
Kính thưa Quý Liệt vị,

Những vị chấp nhận tham gia vào Chính phủ do chúng tôi điều khiển, đều là những nhân vật đã từng tranh đấu cho Hoa Bình, đã từng nếm trải đắng cay đau khổ hay đã từng là nạn nhân của chính sách nhiều chiến, tham nhũng, độc tài, độc diễn, của Ông NGUYỄN VĂN THIỆC.

Là những người trong sạch chưa hề tham gia chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, các quý vị mà chúng tôi mời tham gia Chính phủ này, hẳn thiết tha ôm ấp hoài bão làm một sạch nơi để thực hiện một sự hòa giải giữa các phe phái chiến. Như vậy, Chính phủ này là một Chính phủ gồm những phần tử hoàn toàn thuộc thành phần thứ ba, theo tinh thần Hiệp Định Balo.

Thành phần thứ ba là thành phần đông đảo nhất trong cộng đồng quốc gia, và vì thế cũng phức tạp nhất, bao gồm nhiều xu hướng dị biệt, đi từ Trung hữu sang tới Trung tả.

Trước tình thế vô cùng khẩn trương của đất nước, chúng tôi không có đủ thời giờ để tiếp xúc thăm dò ý kiến của tất cả các đoàn thể, lực lượng chính trị thứ ba. Do đó, chúng tôi không dám có tham vọng đại diện cho tất cả thành phần thứ ba ở trong và ngoài nước. Nhưng đây là kết quả của tôi đã mà chúng tôi có thể thực hiện trong một thời gian tối thiểu.

Hơn nữa, điều mà chúng tôi gó thể đoán quyết cùng toàn tập đồng bào là ý chí, tha thiết phục vụ đất nước trong một giai đoạn tối khẩn trương, không cho phép một sai trị hoàn hay chậm trễ. Chính thiện chí ấy đã thúc đẩy tất cả chúng tôi cùng đứng ra nhận lãnh nhiệm vụ khó khăn này, chứ không phải vì mưu đồ danh lợi.

035/04

- 2 -

Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam đã từng nhiều lần kêu gọi phía Việt Nam Cộng Hòa có một Chính phủ Hòa Bình, với các nhơn vật không dính liú với chế độ Nguyễn Văn Thiệu, để tại lập thường nghị. Chính phủ Hòa Bình này, giờ đây đã được thành lập. Thanh phan thứ ba đã đứng lên để đóng góp cho sự mệnh Hòa Bình, cho sự nghiệp Hòa Giải và hòa hợp dân tộc.

Đồng bào toàn quốc đang trông chờ từng ngày, từng giờ, từng phút để mạp và nước mắt dân tộc ngưng chảy vì chiến cuộc. Chúng tôi thiết nghĩ rằng những người anh em phía bên kia chắc cũng không vui sướng gì trước cảnh súng đạn và các tang tóc diêu tán của đồng bào ruột thịt. Chúng tôi tin tưởng rằng mọi vấn đề, dù khó khăn đến đâu, cũng có thể được giải quyết trên bàn Hội nghị với tinh thần hòa giải, Hòa Hợp và tình huynh đệ giữa những người con cùng một mẹ Việt Nam. Tại sao chúng ta còn cần phải bắn giết lẫn nhau, gây thêm tang tóc, đau thương, cùng cực cho nhau, khi chính sách Nguyễn Văn Thiệu đã các chúng và các người lãnh đạo chế độ này đã đưa nhau xa lìa tổ quốc, nếu không muốn nói là chạy trốn?

Vấn đề chính còn lại là sự lựa chọn giữa chiến thắng quân sự hay chiến thắng lòng người, sự đoàn tụ trong tiếng rao mừng của Dân Tộc hay sự ly tán trong lời than tiếng khóc của Quốc dân.

Trước khi chấm dứt, trong niềm tin tưởng rằng tinh thần Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc và tình nghĩa đồng bào ruột thịt sẽ thắng, chúng tôi xin vắn tắt tóm lược chương trình của chính phủ hòa bình này trong bốn điểm thiết yếu như sau:

- 1/ Văn hội Hòa Bình bằng đường lối Hòa giải Hòa hợp Dân Tộc trên căn bản Hiệp định Ba Lê.
- 2/ Tôn trọng các quyền lợi tối thượng của dân tộc và các tự do căn bản của con người.
- 3/ Kiên thiết, đặt nước trong Hòa Giải và Hòa Hợp.
- 4/ Bào hạp và hợp tác trên trường quốc tế với tất cả các quốc gia bạn, không phân biệt ý thức hệ, trên căn bản bình đẳng và tôn trọng chủ quyền quốc gia.

Sau đây là thành phần của Chính Phủ Hòa Bình do chúng tôi điều khiển:

- | | |
|---|-----------------------------|
| - Thủ Tướng Chính Phủ kiêm Tổng Trưởng Ngoại Giao | : Giáo Sư VŨ VĂN MẪU |
| - Phó Thủ Tướng, kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng | : Giáo Sư BÙI TƯỜNG HUÂN |
| - Phó Thủ Tướng Đặc Trách Xã Hội và Cứu Trợ | : Bác Sĩ HỒ VĂN MINH |
| - Quốc Vụ Khanh, kiêm Tổng Trưởng Y Tế | : Bác Sĩ LÊ KHẮC QUYẾN |
| - Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa | : Giáo Sư PHẠM ĐÌNH ẤI |
| - Quốc Vụ Khanh | : Luật Sư TRẦN NGỌC LIÊM |
| - Tổng Trưởng Nội Vụ | : Ông HỒNG SƠN ĐỒNG |
| - Tổng Trưởng Thông Tin | : Đại Biểu LÊ QUÝ CHUNG |
| - Tổng Trưởng Giáo Dục | : Giáo Sư NGUYỄN VĂN TRƯỜNG |

9759/ 05

- 3 -

- Tổng Trưởng Xã Hội và Cứu Trợ	: Bác Sĩ NGUYỄN VĂN MÃN
- Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh	: Dân Biểu NGUYỄN VĂN BÌNH
- Tổng Trưởng Tài Chánh	: Giáo Sư VŨ THIÊN VINH
- Tổng Trưởng Kinh Tế	: Giáo Sư NGUYỄN VŨ ĐIỀU
- Tổng Trưởng Tư Pháp	: Tham Phan TRẦN THỨC LINH
- Tổng Trưởng Canh Nông	: Giáo Sư CHÂU TÂM LUYẾN
- Tổng Trưởng Lao Động	: Luật sư TRẦN VĂN TỐT
- Tổng Trưởng Giao Thông, Công Chanh và Bưu Điện	: Kỹ Sư PHAN NGỌC THỂ
- Bộ Trưởng Ngoại Giao	: Tiến Sĩ CAO HUY THUẬN
- Bộ Trưởng Nội Vụ	: Dân Biểu ĐOÀN MẠI
- Bộ Trưởng Phụ Thủ Tướng	: Dược Sĩ TÙNG LỊCH CƯỜNG
- Bộ Trưởng Thông Tin	: Ông DƯƠNG VĂN BÀ
- Bộ Trưởng Giáo Dục	: Giáo Sư NGUYỄN ĐỖ
- Đặc Trách Đại Học	: Ông BUI THẾ DUNG
- Thủ Trưởng Quốc Phòng	

Trân trọng kính chào Tổng Thống và Quý liệt vị./-

L U U T R U V N

*Diễn văn của Vũ Văn Mẫu dự định đọc trong dịp
trình diện tân nội các vào trưa ngày 30-4-1975¹*

1. Phòng PTTg, hồ sơ số 9759.

Nhưng những “núi kéo” cuối cùng của Mỹ - chính quyền Sài Gòn đều đã trở thành quá muộn. 17 giờ ngày 26-4-1975 cuộc tổng công kích chiếm đánh Sài Gòn của Quân Giải phóng bắt đầu. Người Mỹ lập tức mở chiến dịch di tản. Binh lính, sĩ quan chính quyền Sài Gòn nhốn nháo bỏ chạy.

Trong báo cáo cuối cùng của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo chính quyền Sài Gòn đề ngày 27-4-1975, đến 4 giờ sáng cùng ngày, Quân Giải phóng mở đầu trận đánh cuối cùng với việc pháo kích 5 hỏa tiễn 122 ly vào Sài Gòn.

"Tính đến 6 giờ sáng ngày 27-4-1975, tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam vẫn tiếp tục diễn ra ác liệt. Mức độ hoạt động trong ngày là 82 vụ. Phần lớn các hoạt động này là pháo kích (63 vụ) tấn công (6 vụ).

Đặc biệt, lúc 4 giờ sáng ngày 27-4-1975, lực lượng VC pháo kích 5 hỏa tiễn 122 ly vào Đô thành Sài Gòn. Trong khi đó, lực lượng VC gia tăng áp lực mạnh vào 2 tỉnh Phước Tuy và Biên Hòa. Tại Phước Tuy, lực lượng VC có chiến xa yểm trợ tấn công các đơn vị của Việt Nam cộng hòa quanh vành đai tỉnh lỵ này. Tại Biên Hòa, Bộ binh lực lượng VC có chiến xa yểm trợ tấn công Chi khu Long Thành và trường Thiết giáp ở tại quận này, khiến cho trường này mất liên lạc. Ngoài ra, lực lượng VC còn pháo kích vào căn cứ Hải quân Long Bình, và chiến xa của lực lượng VC bắn đại bác 100 ly vào kho đạn ở phía Nam căn cứ Long Bình (Biên Hòa).

Những hoạt động đáng lưu ý của lực lượng VC gồm có:

Lực lượng VC pháo kích vào Đô thành Sài Gòn, 2 tỉnh lỵ Phước Tuy, Tây Ninh, 6 quận lỵ Hiếu Thiện (Tây Ninh), Bến Tranh (Định Tường), Kiên Hưng (Chương Thiện), Thuận Hòa (Ba Xuyên), Hiếu Lễ (Kiên Giang), sông Ông Đốc (An Xuyên), 4 xã ấp ở Biên Hòa, Định Tường, Chương Thiện, phi trường Biên Hòa, căn cứ Hải quân và kho đạn ở Long Bình (Biên Hòa), 2 căn cứ Trảng Lớn (Tây Ninh),

Củ Chi (Hậu Nghĩa). Kết quả, phía Việt Nam cộng hòa có 11 người bị chết, 86 người bị thương.

Lực lượng VC tấn công đơn vị của Việt Nam cộng hòa quanh tỉnh lỵ Phước Tuy, Chi khu Long Thành (Biên Hòa) và trường Thiết giáp ở Chi khu này, hai đồn ở Long An, Định Tường. Kết quả, phía Việt Nam cộng hòa có sáu người bị thương.

Bên cạnh đó, lực lượng VC còn chạm súng với lực lượng An ninh diện địa Việt Nam cộng hòa tại Biên Hòa, Hậu Nghĩa, Long An, Định Tường, Kiến Hòa, Phong Dinh và Bạc Liêu"¹.

Đến 11 giờ 30 ngày 30-4-1975, xe tăng Quân Giải phóng húc đổ cổng sắt Dinh Độc Lập - trung tâm đầu não cuối cùng của chính quyền Sài Gòn, bắt Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ Nội các Vũ Văn Mẫu vào trình diện, đầu hàng Quân Giải phóng vô điều kiện.

Sau hai tháng thần tốc, Quân Giải phóng đã tiến hành toàn thắng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đánh bại hoàn toàn quân đội Sài Gòn với sự chi viện của Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, mang lại hoà bình thống nhất cho dân tộc Việt Nam.

1. Bản tổng hợp tin tức Chủ nhật, ngày 27-4-1975, số 0974/PTUTB/R/M của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo - Phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, ngày 27-4-1975 về hoạt động của Quân Giải phóng tại miền Nam Việt Nam, phong PTTg, hồ sơ số 18691.

THAY LỜI KẾT

Để kết thúc cuốn sách này, chúng tôi xin trích đăng sau đây phần đánh giá về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV ngày 14-12-1976:

Từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975 là thời kỳ đấu tranh vô cùng sôi động và phong phú của cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng của đường lối do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, nhân dân cả nước ta đã đấu tranh vô cùng anh dũng và bền bỉ để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhằm thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Dưới đây, Ban Chấp hành Trung ương xin báo cáo tổng quát cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và hoạt động của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện những nhiệm vụ ấy.

Như chúng ta đã biết, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ, nhờ lợi dụng vị trí đặc biệt của nước Mỹ mà trở thành tên đế quốc giàu có và hùng mạnh nhất, đã đứng ra đóng vai trò sen đầm quốc tế để bảo vệ và cứu nguy cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã suy yếu nghiêm trọng và lâm vào một cuộc khủng hoảng mới, trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, trước những đòn quyết liệt của phong trào giải phóng dân tộc và làn sóng đấu tranh dồn dập của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa. Trước sức tiến công mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng ấy, đế quốc Mỹ lần lượt mất vị trí này đến vị trí khác và lực lượng so

sánh trên thế giới tiếp tục thay đổi ngày càng không có lợi cho phe đế quốc chủ nghĩa. Sau khi thất bại trong chiến lược "trả đũa ô ạt" dựa vào vũ khí hạt nhân, từ đầu những năm 1960, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang thực hành chiến lược "phản ứng linh hoạt", chia mũi nhọn chủ yếu vào các lực lượng xã hội chủ nghĩa và giải phóng dân tộc ở những vùng có chọn lựa, mà Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất theo quan điểm chiến lược của Mỹ.

Từ lâu đế quốc Mỹ đã nhòm ngó nước ta. Khi Pháp sa lầy trong chiến tranh Đông Dương, một mặt Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, hất cẳng Pháp và từ đó biến nước ta thành nơi thí nghiệm các chiến lược, chiến thuật của Mỹ, hòng đánh bại cách mạng Việt Nam, và rút kinh nghiệm để đối phó với phong trào cách mạng thế giới. Bởi vì, từ một thuộc địa vùng lên giành độc lập, anh dũng đánh thắng một đế quốc to là Pháp, đưa nửa nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời kiên quyết đấu tranh để hoàn thành độc lập dân tộc trong cả nước, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại, cho xu thế phát triển tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc lên chủ nghĩa xã hội.

Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước của nhân dân ta, thôn tính miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, lập phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam châu Á; đồng thời lấy miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc, tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ở Đông Nam châu Á, hòng dè bẹp và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng này, bao vây và uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa khác. Năm tổng thống Mỹ kế tiếp nhau đã theo đuổi âm mưu ấy bằng con đường chiến tranh, ngoan cố bám lấy chính sách thực dân mới và lao vào những cuộc

phiêu lưu quân sự với bất cứ giá nào. Đế quốc Mỹ chắc chắn có thể khuất phục được nhân dân ta mà không bị trừng phạt và không gây ra xung đột quốc tế mở rộng do có sự bất hòa trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Đất nước ta, vì vậy, trở thành nơi thử thách sức mạnh và uy tín của đế quốc Hoa Kỳ, như chính bọn cầm quyền Mỹ đã thú nhận. Chiến tranh xâm lược Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Mỹ muốn chứng tỏ rằng lực lượng quân sự và kinh tế khổng lồ của chúng có thể đè bẹp mọi phong trào giải phóng dân tộc và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Trong cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, nhân dân ta đã lần lượt đánh bại những chiến lược khác nhau của các tổng thống Mỹ, đưa cuộc kháng chiến cứu nước qua những chặng đường thắng lợi rất vẻ vang.

Vượt qua thời kỳ khó khăn từ năm 1954 đến năm 1959, dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 5 năm 1959) và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, cách mạng miền Nam đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Vào cuối năm 1959 đầu năm 1960, những cuộc "đồng khởi" đã nổ ra trong những vùng rộng lớn thuộc đồng bằng Nam Bộ và rừng núi miền Trung. Những cuộc khởi nghĩa từng phần ấy đã phát triển nhanh chóng, nhất là từ sau chiến thắng Ấp Bắc, thành một cuộc chiến tranh cách mạng vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị, kết hợp đánh địch ở rừng núi và nông thôn đồng bằng với phong trào đấu tranh quyết liệt ở thành thị, đẩy chế độ phát xít tay sai Ngô Đình Diệm đến sụp đổ và làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Năm 1965, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ phát triển lên một bước mới. Trong tình hình chính quyền Giôn-xơn tiến hành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, các Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và lần thứ 12

(tháng 12 năm 1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích một cách khoa học lực lượng so sánh giữa ta và địch, khẳng định thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ, động viên quân đội và nhân dân cả nước giữ vững chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực tự cường, phát huy sức mạnh của mình và ra sức tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", cả nước ra quân với khí thế hào hùng, đánh thắng giòn giã những trận đầu ở Núi Thành, Vạn Tường, tiếp đó, lần lượt đập tan các cuộc phản công chiến lược của Mỹ ở miền Nam, đồng thời giáng trả mãnh liệt những cuộc đánh phá bằng không quân của chúng trên miền Bắc. Mùa Xuân năm 1968, giữa lúc cuộc chiến tranh của Mỹ leo thang đến đỉnh cao nhất, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của giặc Mỹ. Thắng lợi rất oanh liệt của đòn tiến công và nổi dậy táo bạo, bất ngờ đó đã đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ; buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

Nhưng với bản chất cực kỳ tàn bạo và ngoan cố, đế quốc Mỹ không cam chịu thất bại. Từ năm 1969, chúng chuyển sang thi hành "học thuyết Níchxơn" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", đồng thời tăng cường chiến tranh ở Lào và mở rộng chiến tranh sang Campuchia. Mỹ đã sử dụng sức mạnh tối đa về quân sự kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao rất xảo quyệt hòng giành thế mạnh, cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Chống lại chiến lược chiến tranh mới này của Mỹ, quân và dân ta, phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, đã giáng cho địch những đòn quyết liệt. Tiếp

theo chiến thắng oanh liệt trên mặt trận Đường số 9 - Nam Lào, ta đã mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên khắp chiến trường miền Nam, bồi tiếp cho quân nguy những đòn tiêu diệt rất nặng, phá vỡ nhiều tuyến phòng thủ kiên cố của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, miền Đông Nam bộ, làm thất bại một phần quan trọng chương trình bình định nông thôn của chúng. Đồng thời ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ trên chiến trường miền Bắc. Thắng lợi rất to lớn của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 và chiến công xuất sắc của quân và dân ta đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng, cuối cùng đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi nước ta.

Hiệp định Pari là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta. Nhưng đế quốc Mỹ và nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu đã phá hoại nó một cách có hệ thống. Đánh giá đúng âm mưu của Mỹ và tay sai, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7 năm 1973) nhận định: bất kể trong tình huống nào con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao nhằm tiến lên thực hành phản công để giành toàn thắng. Trong hai năm 1973, 1974, từ sau thắng lợi của miền Tây Nam Bộ đến chiến thắng giải phóng Thượng Đức, Phước Long, cục diện chiến trường miền Nam không ngừng thay đổi có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10 năm 1974 và đầu năm 1975 đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch trong tình hình mới, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Là bước phát triển ở giai đoạn chín muồi trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là kết quả hợp thành của tất cả

những lực lượng, những yếu tố làm nên sức mạnh tất thắng của nhân dân ta trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã diễn ra với tốc độ "một ngày bằng hai mươi năm". Chỉ trong 55 ngày đêm, với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành được toàn thắng bằng ba trận đánh then chốt: trận mở đầu đánh Buôn Mê Thuột giải phóng toàn bộ Tây Nguyên; trận thứ hai giải phóng Huế, Đà Nẵng và quét sạch địch ở ven biển miền Trung; và trận kết thúc là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh còn lại của Nam bộ. Hơn một triệu quân nguy và cả bộ máy nguy quyền bị đập tan. Chế độ thực dân mới được Mỹ dúc sức xây dựng qua năm đời tổng thống, hoàn toàn sụp đổ...

Đối với đế quốc Mỹ, đây là thất bại lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nếu thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ chứng minh trước toàn thế giới sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới là không tránh khỏi. Rõ ràng ngày nay các lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và có lợi thế hơn bao giờ hết. Đế quốc Mỹ không thể đóng vai sen đầm quốc tế bất cứ ở đâu mà không bị trừng phạt, không thể xâm chiếm một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn con đường phát triển của các nước lên chủ nghĩa xã hội¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37 (1976), các trang 477-484.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời tựa</i>	7
<i>Chương I:</i> CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN VỚI HIỆP ĐỊNH PARI NĂM 1973	11
<i>Chương II:</i> TỪ THẤT THỦ PHƯỚC LONG ĐẾN PHÒNG TUYẾN PHAN RANG	135
<i>Chương III:</i> TỪ CỬA TỬ XUÂN LỘC ĐẾN SỰ SỤP ĐỔ HOÀN TOÀN CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN	255
<i>Thay lời kết</i>	349

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

Biên tập nội dung:

PHẠM VIỆT

VĂN THANH HƯƠNG

HOÀNG THỊ TUYẾT

TRẦN QUỐC THẮNG

NGUYỄN TÙNG LÂM

PHÙNG MINH TRANG

Vẽ bìa:

NGUYỄN THỊ HẰNG

Chế bản vi tính:

Sửa bản in:

PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu:

QUỐC THẮNG - TÙNG LÂM

L U U T R U V N

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24cm tại Cty CP VHTH HÙNG PHÚ TP. HỒ CHÍ MINH. Số kế hoạch xuất bản :23 – 2010/CXB/166 – 94/NXBCTQG ST Quyết định xuất bản số :4193 – QĐ/NXBCTQG, ngày 11 tháng 05 năm 2010
In xong và nộp lưu chiểu Tháng 05 năm 2010